

THE SNOWBALL

Cuộc đời & Sự nghiệp
của Warren Buffett



A
L
I
C
E
S
C
H
R
O
E
D
E
R

Hòn
tuyết lăn



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

dtbooks

ALICE SCHROEDER

HÒN TUYẾT LĂN

THE SNOWBALL



*Tự truyện của Warren Buffett -
Một doanh nhân vĩ đại và là một nhà hiền triết.*

Cuộc đời và Sự nghiệp của Warren Buffett
Warren Buffett and the Business of Life

VƯƠNG BẢO LONG dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRÈ – DT BOOKS

Đó là mùa đông thứ chín trong cuộc đời của Warren. Cậu đang nghịch tuyết ngoài sân cùng Bertie, cô em gái nhỏ của mình.

Warren đưa tay đón từng bông tuyết trắng tinh đang rơi xuống từ trên tận trời cao rồi đặt vào lòng bàn tay kia cho đến khi cậu có một nắm bông tuyết đầy ắp. Cậu ém chặt và vo nó lại thành một viên bi rồi đặt xuống đất. Viên bi bắt đầu lăn chậm chậm sau mỗi cú hích của cậu và ngày càng to ra vì tích thêm nhiều tuyết trên đường lăn của nó. Cậu lăn nó xuyên qua thảm cỏ nhà mình, lúc này đã phủ tuyết trắng xóa, chẳng mấy chốc cậu đã chạm đến mí vườn. Một thoáng ngập ngừng, cậu quyết định tiến lên và lăn viên bi sang thảm cỏ của những nhà kế cận.

Và kể từ đó, Warren tiếp tục lăn quả bóng tuyết của mình đi khắp trên thế giới...

(The Bubble)





1.

HÃY CHỌN CÁCH KHIÊM TỐN HƠN

Omaha, tháng Sáu năm 2003

Bắt chéo hai chân nơi đầu gối, Warren Buffett đang đưa trên chiếc ghế lắc lư sau chiếc bàn gỗ trơn láng mà cha ông, Howard Buffett, vẫn thường ngồi trước đây. Chiếc áo vét-tông đắt tiền nhãn hiệu Zegna choàng qua vai ông như vừa lấy xuống khỏi giá treo mặc vào mà không thử lại số đo. Ông thích vận chiếc áo đó suốt ngày từ sáng đến tối bất kể mười lăm nhân viên đang làm việc bên cạnh ông tại trụ sở chính của Berkshire Hathaway ăn mặc tênh toàng hay trình trọng đến mức nào. Chiếc áo sơ-mi bên trong, luôn là màu trắng, có cổ hơi nhỏ làm cho chiếc cà-vạt trông như muốn bung ra khỏi cổ áo ông. Hình ảnh này cho thấy vị doanh nhân đã qua rồi thời trai trẻ, dường như ông đã quên lấy lại số đo mới trong suốt bốn mươi năm qua.

Hai tay ông đan vào nhau rồi luôn bên dưới mái tóc bạc óng ánh và đỡ lấy đầu từ phía sau. Một vạt tóc khá dày nhưng rối, có lẽ được ông chải bằng chiếc “lược-năm-răng”, nổi bông bành trên mái tóc như một gờ dốc lớn trong môn nhảy tuyết tốc độ cao (ski jump), được vén lên trên và tràn xuống chạm vành tai phải. Hàng lông mày rậm bên phải chạy dài miên man về hướng vành tai phải như muốn “giao lưu” với cái đuôi của vạt tóc đặc biệt đang phủ lấy bên dưới nó một gọng kính đôi mắt. Hàng lông mày này trông lúc thì hoài nghi, lúc hiểu biết, nhưng cũng có lúc như để che giấu một điều gì đó. Ngay lúc này đây, trên gương mặt ông là một nụ cười hiền lành tinh tế càng làm cho hàng lông mày bừng bừng bỗng trở nên quấy rầy một cách kỳ lạ. Tuy nhiên, đôi mắt màu xanh nhạt của ông lúc này cho thấy ông đang rất tập trung và rất nhiệt thành.

Quanh ông là những biểu tượng và vật lưu niệm của 50 năm qua. Bên ngoài sảnh trước phòng làm việc của ông là những tấm ảnh lớn chụp đội bóng Cornhuskers của Nebraska, quê hương ông, một tấm chi phiếu tiền thù lao ông được nhận khi tham gia một chương trình truyền

hình nhiều tập, một thư đề nghị (nhưng không bao giờ được chấp thuận) đầu tư vào một hedge fund [1] tên là Long-Term Capital Management và rất nhiều hình ảnh về những sự kiện đáng nhớ của Coca-Cola. Trên bàn nước trong phòng làm việc của ông là một chai Coca-Cola truyền thống. Một chiếc găng bóng chày được đồ trong một khối lớp thủy tinh acrylic sáng loáng. Phía trên ghế sofa là một tấm giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện Nói trước Công chúng của Dale Carnegie vào tháng Giêng năm 1952. Tấm ảnh thời ông làm nhà đào tạo huấn viên của Tập đoàn Tài chính Ngân hàng Wells Fargo được trưng trên đỉnh kệ sách. Một Giải thưởng Pulitzer 1973 dành cho tờ *the Sun Newspaper of Omaha* mà ông có phần sở hữu. Khắp gian phòng là sách và các loại báo chí. Ảnh gia đình và bạn bè ông phủ đầy các mặt bàn lớn nhỏ và bên hông phía sau bàn làm việc của ông là một chiếc máy vi tính. Đập vào mắt của mọi vị khách đến thăm là bức chân dung cha ông được treo trang trọng trên bức tường ngay sau bàn làm việc của ông.

Mặc dù buổi sáng cuối xuân Omaha quỳn rũ đang vẫy gọi bên ngoài cửa sổ, nhưng những chiếc lá sách gỗ màu nâu vẫn được đóng kín. Chiếc ti-vi hướng màn hình về phía bàn làm việc của ông được chuyển sang kênh CNBC, âm thanh luôn được đặt ở chế độ không tiếng, những hàng tin tức chạy liên tục bên dưới chân màn hình mới chính là “món ăn” hằng ngày của ông. Năm này sang năm khác, ông rất vui vì hầu hết các thông tin này thường có liên quan đến ông.

Tuy nhiên, chỉ một vài người thực sự hiểu rõ ông. Tôi quen ông từ sáu năm trước, ban đầu với tư cách là một chuyên viên phân tích tài chính chịu trách nhiệm về cổ phiếu của Berkshire Hathaway. Theo thời gian, mối quan hệ giữa chúng tôi trở nên thân tình và tôi ngày càng hiểu rõ ông hơn. Lúc này, chúng tôi đang ngồi trong phòng làm việc của ông bởi ông không có ý định tự mình viết quyển sách này. Đôi lông mày bướng bỉnh như nhấn mạnh thêm lời ông nói: “Alice, cô làm việc này tốt hơn tôi. Tôi rất vui vì cô đã nhận viết quyển sách này.” Tại sao ông vẫn cố tình nói ra điều tưởng đã rất hiển nhiên đó giữa hai chúng tôi? Bởi vì, chúng tôi bắt đầu cuốn sách từ những gì gần gũi nhất trong trái tim ông.

“Mọi việc bắt đầu như thế nào, Warren? Có phải đó là sự thôi thúc mạnh mẽ trong việc kiếm được thật nhiều tiền?”

Ánh mắt ông thoáng vẻ xa xăm và những ý nghĩ bỗng dồn dập ùa về trong ký ức. Warren mở đầu câu chuyện cuộc đời ông thế này:

- Balzac [2] nói rằng đằng sau mỗi gia tài là một tội ác [3], điều đó không đúng tại Berkshire này.

Warren đứng dậy khỏi bàn làm việc và sai bước ngang phòng như để đánh thức dòng hồi tưởng. Rồi ông an tọa trong chiếc ghế bành bọc gấm viền những sợi kim tuyến vàng óng, nghiêng người về phía trước trông giống như một cậu học trò nhỏ đang tự hào kể về mối tình đầu đẹp đẽ của mình hơn là một nhà tư bản tài chính lừng lẫy thế giới bảy-mươi-hai-tuổi. Câu chuyện sẽ được diễn giải như thế nào, tôi cần phải phỏng vấn những ai, bao nhiêu người và sẽ viết gì đây? Warren nói rằng tất cả đều do tôi quyết định. Ông nói rất nhiều về bản chất con người và sự mong manh của ký ức, rằng “bất cứ khi nào lối thuật chuyện của tôi khác với một ai đó, cô hãy chọn cách khiêm tốn hơn.”

Trong rất nhiều bài học tôi học được ở ông, những bài học quý giá nhất đơn giản lại xuất phát từ việc quan sát ông. Và đây là bài học thứ nhất: Đẹp bỏ sự khiêm tốn thái quá.

Thực ra, không có nhiều lý do để không chọn cách thể hiện khiêm tốn, khi tôi làm điều đó, thì đó là vì chất con người chứ không phải vì sự mong manh của ký ức. Một trong những dịp để tôi thể hiện điều đó đã xảy ra tại Sun Valley vào năm 1999.

[1]. *Hedge fund là loại quỹ đầu tư có tính đại chúng thấp và không bị quản lý quá chặt. Khái niệm “Hedge Fund” không ám chỉ một loại pháp nhân riêng biệt của thị trường vốn, mà chỉ là cách gọi nhằm phân biệt các quỹ ít bị quản lý chặt chẽ. Thường các quỹ loại này chỉ giao dịch với một số lượng hạn chế các nhà đầu tư, vì thế mỗi nhà đầu tư phải góp vào những khoản tiền rất lớn theo phương thức “gọi vốn không đại chúng” (private placement). Ngược với các Hedge Fund là các quỹ có tính đại chúng cao, hầu như mọi người đều có thể tham gia và thường được gọi là Quỹ hỗ trợ (Mutual Funds). Do không bị quản lý chặt, Hedge Fund thường rất linh hoạt trong các chiến lược đầu tư. Hedge fund có thể bỏ tiền vào đầu tư các loại chứng khoán phái sinh và chỉ bị chế tài bởi các điều khoản trong hợp đồng kiểm soát quỹ. Tùy thuộc vào “Chỉ dẫn đầu tư” và “Phương thức”, Hedge Fund có thể mua hay bán trên thị trường và tham gia các hợp đồng future, swap hoặc các phái sinh chứng khoán khác. Ví dụ, Hedge Fund có thể tiến hành các chiến lược đầu tư phức hợp, có thể thu lợi tại các thời điểm thị trường dao động mạnh, hoặc khi thị trường đang bán tháo tài sản tài chính. Hedge Fund thích hợp với các nhà đầu tư chuyên nghiệp, hoặc các tổ chức có trình độ cao.*

Hedge Fund ra đời năm 1949 tại Mỹ. Một trong những người phát minh ra loại quỹ này là Alfred W. Jones. Loại quỹ đầu tư này chỉ thực sự bùng phát trên quy mô toàn cầu từ sau Cuộc Khủng hoảng tài chính – tiền tệ châu Á 1997. Nếu năm 1990 cả thế giới chỉ có khoảng 500 hedge fund với tổng trị giá khoảng 40 tỷ USD thì đến năm 2007, tổng số quỹ này đã vượt hơn 9.500 với tổng trị giá tài sản quản lý vào khoảng 2.000 tỷ USD. – ND

[2]. *Honoré de Balzac (1799 – 1850): Tiểu thuyết gia, kịch tác gia vĩ đại người Pháp, từng được xem là Dickens của nước Pháp, một trong những người khởi xướng nền văn học hiện thực châu Âu đầu thế kỷ XIX.* – ND

[3]. “Đằng sau mỗi gia tài lớn thường là một tội ác không nhỏ.” Câu nói này, hoặc các biến thể của nó, được rất nhiều người trích dẫn nhưng không ai rõ nguồn gốc của nó. Chẳng hạn, người ta có thể đọc thấy nó trong quyển *The Godfather (Bố Già)* của Mario Puzo, trong lời bình luận của vở *The Sopranos* hay trong thời kỳ bùng nổ Internet. Lời giải thích súc tích này cô đọng những gì Honoré de Balzac thực sự đã viết trong tác phẩm *Father Goriot*: “Bí mật đằng sau một thành công vĩ đại mà bạn không lý giải được là một tội lỗi chưa được tìm thấy, bởi vì nó đã được che giấu một cách hoàn hảo.”



2.

THUNG LŨNG MẶT TRỜI

Idaho, tháng 7 năm 1999

Warren Buffett bước ra khỏi xe và lấy chiếc cặp hồ sơ từ trong cốp sau. Ông đi nhanh giữa hai hàng trụ căng dây xích i-inox sáng lóa xuyên qua cổng kiểm tra để ra điểm đỗ máy bay – nơi một chiếc phi cơ nhỏ màu trắng gắn động cơ phản lực Gulfstream IV – cỡ thương mại dành cho các đường bay ngắn nhưng thuộc vào loại máy bay tư nhân lớn nhất thế giới vào năm 1999 – đang đậu chờ ông và gia đình. Một trong những viên phi công đón lấy chiếc va-li từ tay ông và xếp nhanh vào khoang hành lý. Mọi phi công mới bay với Buffett lần đầu tiên đều rất ngạc nhiên khi thấy ông tự lái xe ra sân bay và tự tay xách hành lý. Ông bước lên cầu thang máy bay và mỉm cười chào toàn thể nhân viên phi hành đoàn – trong đó có một vài người mới – rồi đi thẳng tới chỗ ngồi bên cạnh cửa sổ, nơi ông sẽ không nhìn ra ngoài, dù chỉ một lần, trong suốt chuyến bay. Tâm trạng ông rất vui vì ông đã chờ đợi chuyến đi này suốt mấy tuần qua.

Peter và Jennifer, hai vợ chồng con trai ông và hai đứa cháu nội, cùng con gái ông, Susan và bạn trai của cô đều đã yên vị trong những chiếc ghế bọc da quanh bar cà phê giữa gian phòng dài gần 14 mét bên trong thân chiếc máy bay tư nhân hạng nhất này. Họ dịch ghế ra xa khỏi những bức vách có gờ cong để nhường khoảng trống cho các tiếp viên khi mang cà phê, các loại bánh, trái cây và nước giải khát ra phục vụ. Một chồng tạp chí nằm bên cạnh ghế sofa, có thể “điểm mặt” các tạp chí danh tiếng như: *Vanity Fair*, *the New Yorker*, *Fortune*, *Yatching*, *the Robb Report*, *the Atlantic Monthly*, *the Economist*, *Vogue*, *Yoga Journal*. Tiếp viên đã đặt mua riêng cho Buffett một chồng báo khác và một túi đầy những hộp khoai tây chiên giòn cùng những lon Cherry Coke có màu rất hợp với chiếc áo gi-lê màu đỏ Nebraska của ông. Ông khen cô đôi câu và trò chuyện dăm ba phút nhằm ổn định tinh thần cô khi lần đầu tiên cô bay cùng ông chủ của mình. Rồi ông nhờ cô thông

báo với các phi công rằng gia đình ông đã sẵn sàng cất cánh. Xong, ông bắt đầu chăm chú vào một tờ báo trong khi máy bay chuyển bánh ra đường băng để cất cánh lên độ cao 12.000 mét cách mặt đất chỉ ít phút sau đó. Trong hai giờ tiếp theo, sáu người kia tùy ý tận hưởng mọi thứ xung quanh ông: xem phim, chuyện gẫu, gọi điện thoại vệ tinh... Trong lúc đó, một tiếp viên trải khăn, cắm hoa lan trên chiếc bàn ăn bằng gỗ anh thảo mắt chim để chuẩn bị bữa trưa cho họ. Buffett không bao giờ cử động. Ông ngồi yên lặng sau những tờ báo mở rộng, như thể ông đang nghiên cứu một mình tại nhà vậy.

Họ đang vì vụ trong một “tòa lâu đài bay” trị giá 30 triệu đô la, vốn được xem là một tài sản “phân kỳ” bởi có đến tám người đồng sở hữu chiếc máy bay này. Tuy nhiên, nó chỉ là một chiếc trong đội máy bay của Hathaway nên cả tám người đều có thể bay bất cứ lúc nào nếu muốn. Từ các phi công, đội bảo trì máy bay, nhân viên điều hành lịch bay, những người có trách nhiệm điều máy bay đến điểm đỗ chỉ định tại phi trường trong vòng sáu giờ sau khi nhận lệnh, cho đến tiếp viên phục vụ các bữa ăn trên máy bay đều là nhân viên của Tập đoàn Berkshire Hathaway.

Chẳng bao lâu sau, chiếc G-IV đã bay ngang Đồng bằng Sông Snake để hướng đến Sawtooth, một vùng đồi núi có từ kỷ phấn trắng với những ngọn núi nhỏ toàn đá gra-nít cổ sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời mùa hè. Rồi nó bay xuyên qua bầu trời xanh trong vắt đến Thung lũng Sông Wood, hạ độ cao xuống 2.400 mét, và bắt đầu bay bập bênh để lại phía sau một vạch khói trắng hình gợn sóng trên những ngọn đồi màu nâu bên dưới. Buffett vẫn tiếp tục đọc một cách bình thản trong khi các thành viên trong gia đình ông đang bị rung lắc hết bên này sang bên khác ngay trên ghế của họ. Xa xa lấp lờ những ngọn cây trên dãy đồi thứ hai và những rặng thông nối tiếp nhau giữa các hẻm núi. Cả gia đình phấn khích trong sự dè dặt vì e ngại làm phiền Buffett. Khi chiếc máy bay hạ độ cao và chao mình lướt qua một khe núi hẹp giữa những đỉnh núi cao vọt phía trước mặt, ánh mặt trời ban trưa chiếu xuống in chiếc bóng dài của nó trên thị trấn vùng mỏ Hailey thuộc bang Idaho.

Vài giây sau, bánh máy bay đáp xuống đường băng Sân bay Friedman Memorial. Cả gia đình Buffett lần lượt bước xuống cầu thang máy bay, mắt họ nheo lại dưới ánh mặt trời tháng bảy chói chang. Hai chiếc xe phục vụ mặt đất được điều khiển bởi các nhân viên trong đồng phục đen – vàng của hãng Hertz đã chạy tới đỗ xích bên cạnh chiếc phân lực cơ. Tuy nhiên, áo họ in hình logo “Allen & Co.” thay vì “Hertz”.

Hai cháu nội của Buffett nhảy lò cò trên mặt đường nhựa trong khi các phi công dỡ hành lý, vợt tennis, và chiếc túi dụng cụ chơi golf trắng

– đồ hiệu Coca-Cola của Buffett đặt lên xe phục vụ. Sau đó, cả gia đình bắt tay cảm ơn các phi công và tạm biệt các thành viên khác trong phi hành đoàn rồi lên xe đi vào nhà ga. Được miễn mọi thủ tục tại Sân bay Sun Valley – họ hồ hởi bước ra khỏi nhà ga và đã đứng trên con đường sẽ đưa họ đến vùng núi phía xa xa. Tất cả chỉ mất khoảng hai phút kể từ lúc máy bay hạ cánh.

Đúng lịch trình, tám phút sau một chiếc máy bay khác cũng đáp xuống theo sau họ và tiến về bãi đỗ dành riêng cho nó.

Suốt buổi chiều vàng rực rỡ của ngày hôm đó, lần lượt những chiếc máy bay nhỏ từ hướng nam và đông; hoặc xuất hiện từ hướng những đỉnh núi phía tây trước nối tiếp nhau đổ về Idaho. Chúng gồm đủ loại máy bay tư nhân của các hãng như Cessna *kỳ mã*, Learjets *kiêu hãnh*, Hawkers *tốc độ*, Falcons *quý phái*, nhưng hầu hết là Gulfstream-IV. Trước khi ánh hoàng hôn tắt hẳn, hàng chục chiếc máy bay lớn, trắng toát đã đậu san sát ngoài bãi đỗ trông như một cửa hàng đồ chơi đang trưng bày đầy những món đồ chơi dành cho tỉ phú.

Cả gia đình Buffett lên một chiếc xe vượt địa hình. Hai chiếc xe phục vụ ban này lãnh nhiệm vụ đi tiên phong mở đường vượt qua đoạn đường vài ki-lô-mét thẳng đến thị trấn Ketchum nhỏ bé nằm bên bờ Rừng Quốc gia Sawtooth, gần ngã rẽ dẫn ra đèo Elkhorn. Vài phút sau, họ đã ôm vòng theo Núi Dollar, nơi có một khu nghỉ dưỡng nhiều cây xanh thấp thoáng hiện ra giữa những con dốc màu nâu đỏ. Ở đây, giữa rừng thông reo và dương lá rung là Thung lũng Mặt trời – Sun Valley. Đây là khu nghỉ dưỡng miền núi nổi tiếng nhất, nơi thi hào Ernest Hemingway đặt bút viết cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Chuông Nguyện Hồn Ai* (*For Whom the Bell Tolls*), cũng là nơi các vận động viên dự thi Olympic môn trượt tuyết (skiing) và trượt băng nghệ thuật (skating) từng chọn làm nơi tập luyện và là ngôi nhà thứ hai của họ.

Tất cả các gia đình mà họ sẽ kết thân vào buổi chiều thứ Ba này đều có mối quan hệ với Allen & Co., một ngân hàng đầu tư nhỏ mới ra đời chuyên phục vụ các công ty, tập đoàn trong ngành truyền thông và công nghệ thông tin. Allen & Co. đã tập hợp lại một số vụ sáp nhập lớn nhất ở Hollywood, và đã có hơn một thập kỷ kinh nghiệm trong việc tổ chức các cuộc hội thảo kết hợp nghỉ ngơi và giải trí bằng các hoạt động ngoài trời tại Sun Valley cho các khách hàng có nhu cầu và bạn bè của họ. Herbert Allen, Giám đốc điều hành của họ, chỉ mời những người ông ấy quý mến, hoặc những người ít ra ông đang muốn đặt quan hệ kinh doanh.

Chính vì thế mà các cuộc hội nghị luôn đầy ắp những gương mặt nổi tiếng và giàu có. Có thể kể ra một vài người trong số họ như: nhà sản

xuất và ngôi sao điện ảnh Candice Bergen, Tom Hanks, Ron Howard, Sydney Pollack; những người có thể lực trong ngành giải trí như Barry Diller, Rupert Murdoch, Robert Iger và Michael Eisner; các nhà báo tên tuổi “cha truyền con nối” như Tom Brokaw, Diane Sawyer và Charlie Rose; và những người không lồ của ngành công nghệ thông tin như Bill Gates, Steve Jobs và Andy Grove. Ngoài ra, phải kể đến từng nhóm phóng viên túc trực bên ngoài khu nghỉ dưỡng chờ đợi chuyến viếng thăm hằng năm của các nhân vật như vừa kể trên.

Tuy nhiên, cánh phóng viên phải khởi hành sớm hơn một ngày từ sân bay Newark, New Jersey hoặc một điểm trung chuyển nào đó để lên một máy bay thương mại đi Salt Lake City, rồi đưa tới Cooncourse E's bullpen để ngồi giữa đám đông hành khách đang chờ các chuyến bay đi các điểm đến như Casper, Wyoming và Sioux City, Iowa cho đến khi được đưa lên một chiếc máy bay cánh quạt để rồi đáp xuống và tiếp tục đi thêm một giờ xe ngựa để tới đích là Sun Valley.

Đối với các vị khách VIP, tại đích đến, máy bay của họ được hướng dẫn đỗ ở phía cuối sân, đối diện với một nhà ga nhỏ cỡ một sân tennis, nơi họ sẽ được “giao lưu” với đội phục vụ của Allen & Co. gồm những người trẻ tuổi da ngăm trong đồng phục áo polo vàng nhạt có logo xanh “SV99” và áo sơ-mi trắng để chào đón các vị khách đến sớm. Những người này có thể được nhận ra ngay lập tức trong đám đông hành khách: đàn ông thì đi giày cao cổ miền Tây, mặc áo sơ-mi và quần jean kiểu Paul Stewart; phụ nữ thì mặc áo khoác da dê và đeo những xâu chuỗi đồi mồi to cỡ hòn bi. Các nhân viên của Allen & Co. đã ghi nhớ mặt từng vị khách một qua những tấm ảnh mà họ được cung cấp trước đó. Họ ôm vai chào những người họ quen biết qua nhiều năm phục vụ trước đó như thể họ gặp lại bạn cũ, rồi họ nhanh chóng đưa hành lý của khách lên xe phục vụ và kết thúc nhiệm vụ của họ tại bãi đỗ xe bên ngoài sân bay.

Còn cánh phóng viên thì tiến đến quầy cho thuê xe để kiếm một chiếc lái về khách sạn Lodge một cách nhanh nhất. Nét mặt cho thấy họ ý thức rất rõ về tình trạng “trẻ nãi” của mình. Trong những ngày sắp tới, nhiều khu vực thuộc Sun Valley sẽ được đánh dấu “riêng tư”, được che chắn khỏi những ánh mắt tọc mạch bằng những chiếc cửa đóng im ỉm hay các nhân viên an ninh có mặt khắp nơi, được treo đầy những giỏ hoa đẹp nhất, những cây cảnh lớn trồng trong chậu lớn nhất. Đám phóng viên thì ẩn mình ven những bờ gấu, dí mũi vào những lùm cây và bị “cách ly” hoàn toàn khỏi mọi điều hấp nhất đang diễn ra bên trong. [1] Kể từ đạo Michael Eisner của Hãng Disney và Tom Murphy của kênh truyền hình ABC ngồi với nhau và tương tượng ra việc hợp

nhất hai tập đoàn của họ lại với nhau tại “*Đại hội Quân hùng*” Sun Valley 95, việc đưa tin của các phương tiện truyền thông đã tiến bộ đến mức có thể so sánh với sự hoành tráng về mọi mặt của một kỳ liên hoan phim Cannes. Cũng có một vài cuộc sáp nhập tan vỡ sau *Đại hội Quân hùng* nhưng đó chỉ là những mảng vỡ nhỏ của một núi băng trôi khổng lồ. Sun Valley không đơn thuần là nơi người ta đến để thực hiện các cuộc giao dịch có qui mô hay ảnh hưởng toàn cầu, dù rằng các thương vụ này luôn thu hút gần như toàn bộ giới truyền thông quốc tế. Năm nào cũng có những tin đồn bay vèo vèo khắp nơi rằng tập đoàn này hay công ty họ đang có những cuộc họp kín trong vùng núi Idaho. Vì thế, những chuyến xe phục vụ cứ chạy đi chạy lại như con thoi ra vào những mái hiên làm đám phóng viên phải căng mắt tập trung nhìn xuyên tấm kính chắn gió trước xe để cố nhận ra ai là người đang ngồi bên trong. Mỗi khi có một vị đáng đưa lên mặt báo vào đến nơi, họ lập tức bám theo đến tận cửa với linh kính máy ảnh và micro tranh nhau đưa về phía trước.

Cánh nhà báo nhanh chóng nhận ra Warren Buffett khi ông vừa bước ra khỏi xe. “Hình dáng ông ấy đã ăn sâu vào DNA [2] của họ mất rồi!” Don Keough, bạn ông đồng thời là Chủ tịch của Allen & Co. [3], nói. Hầu hết giới phóng viên đều yêu thích Buffett, người không muốn làm bất cứ ai ghét bỏ mình. Ông kích thích sự tò mò ở họ. Trước công chúng, ông là một con người giản dị và chân thật. Tuy nhiên, ông có một cuộc sống khá phức tạp. Ông sở hữu năm ngôi nhà nhưng chỉ sống tại hai nơi trong số đó. Không hiểu có lúc nào đó ông cảm thấy quay cuồng khi sống với hai người vợ chính thức của mình hay không? Ông có một nhóm bạn thân. Ông giao tiếp không kiêu cách và thường có những cái nháy mắt thân thiện với mọi người, nhưng lại là biểu tượng của một nhà đàm phán cứng rắn và lạnh lùng. Dường như ông muốn tránh xa mọi đám đông nhưng kỳ thực ông lại thu hút họ hơn bất cứ doanh nhân nào trên hành tinh này. [4] Ông bay khắp nước Mỹ trên chiếc máy bay phản lực riêng G-IV và thường tham dự những buổi tiệc chỉ dành cho các nhân vật tên tuổi. Ông có nhiều bạn bè nổi tiếng, nhưng ông nói rằng ông thích thành phố Omaha, hamburger và những cây thạch thung dung [5] hơn. Ông nói thành công của ông là nhờ vào một số ý tưởng đầu tư đơn giản – mỗi ngày vui vẻ đến nơi làm việc với lòng nhiệt tình cao nhất, nhưng nếu đó là bí quyết làm giàu thì tại sao không một ai khác có thể đạt được vị trí như ông?

Như mọi khi, Buffett đưa tay vẫy chào cánh phóng viên ảnh và mỉm cười hiền lành khi đi ngang qua họ. Họ tranh nhau chụp ảnh ông rồi lại bắt đầu nghiêng ngó vào chiếc xe tiếp theo.

Chiếc xe đưa gia đình Buffett vòng qua ngôi biệt thự được thiết kế theo kiểu đồng quê Pháp đầy hoa thơm cỏ dại bên cạnh khu hồ bơi và sân tennis. Gia đình Herbert Allen cũng ở một biệt thự gần đó. Trong nhà, người quản lý, như mọi khi, đang chờ đợi chào đón họ và chuẩn bị sẵn những chiếc áo jacket có logo Allen & Co. SV99, mũ bóng chày, túi lông cừu có dây kéo, áo thun polo – mỗi năm một màu khác nhau – và một cuốn sổ tay có khóa bằng dây kéo. Mặc dù nắm trong tay khối tài sản trị giá 30 tỷ đô la – đủ để mua 1.000 chiếc G-IV xếp lớp kín một sân bay lớn – nhưng Buffett vẫn thích nhận một vài món miễn phí nho nhỏ, như một chiếc áo chơi golf chẳng hạn. Ông thường dành thời gian để nghiên cứu tỉ mỉ các thành tích của mình trong năm. Tuy nhiên, điều hấp dẫn ông hơn cả là những mẫu giấy ghi chú cá nhân nho nhỏ mà Herbert Allen lịch sự và ân cần gửi đến từng vị khách quý, và quyển sổ tay hội nghị được trình bày hết sức hoàn hảo về tất cả các hoạt động sẽ diễn ra tại Sun Valley trong thời gian họ lưu lại.

Thời gian được tính từng giây, chương trình hội nghị được sắp xếp chu đáo nhất, mọi thứ chính xác vừa khít như hai ống tay áo kiểu Pháp của Herbert Allen. Lịch làm việc của Buffett được sắp theo từng giờ, từng ngày một. Quyển sổ tay hội nghị cũng nêu rõ tên người dẫn chương trình và các chủ đề hội thảo – mà cho đến lúc này vẫn còn là một bí mật được cất giữ cẩn thận – và tất cả các buổi ăn trưa và ăn tối mà ông sẽ tham dự. Không như các vị khách khác, Buffett biết trước khá nhiều về các thông tin này, nhưng ông vẫn muốn biết quyển sổ viết những gì.

Herbert Allen, người được xem là *Chúa tể Sun Valley* kiêm “biên đạo múa” thâm lặng của hội nghị, đã quyết định để sự sang trọng tự nhiên làm không khí chủ đạo và lan tỏa xuyên suốt những ngày *Đại hội Quần hùng* năm nay. Tất thảy đều xem ông là con người của những nguyên tắc cao độ, tài giỏi, thông tuệ và hào phóng. “Anh sẽ ao ước được chết trong niềm thương mến và kính trọng của những người như Herbert Allen.” Một vị khách nào đó đã từng thốt lên như thế. Ai sợ rằng mình có thể không được mời đến dự hội nghị trong lần tới đều phải biết chừng mực khi có ý chỉ trích rằng Herbert là người “thất thường”, không biết mệt, thiếu kiên nhẫn và có cái tôi quá lớn. Đứng trước cái bóng cao to, tràn đầy sinh lực của ông, người ta phải gắng sức lắm mới chịu đựng được cái âm thanh rồn rảng không ngừng phát ra từ cổ họng ông như tiếng súng liên thanh. Ông “khắc” ra một mớ câu hỏi rồi đột ngột cắt ngang câu trả lời của người đối diện mà không cho họ có chút cơ hội nào làm lãng phí thời giờ của ông, dù chỉ một giây. Ông là chuyên gia trong việc nói ra những điều khó nói. “Cuối cùng thế nào Wall Street cũng sẽ bị loại bỏ,” – có lần ông nói với một phóng viên như thế, dù bản thân ông đang điều hành một nhà băng ở Wall Street. Lần

khác, ông gọi các đối thủ của mình là “những kẻ bán dạo hot-dog”. [6]

Allen chỉ duy trì nhà băng của mình ở qui mô nhỏ và chỉ kêu gọi một lượng giới hạn các cổ đông. Lối kinh doanh không theo qui ước này làm công ty ông giống như một đối tác hơn là một ngân hàng chuyên phục vụ khách hàng là những ông trùm của Hollywood và giới truyền thông. Vì thế, khi ông đứng ra tổ chức sự kiện, các vị khách chọn lọc của ông đều cảm thấy như đang được hưởng một đặc quyền chứ không phải bị đối xử như những kẻ “giàu có lang thang” bị giam cầm trong những căn nhà biệt lập bởi bọn nhân viên kinh doanh lắm mưu nhiều kế. Allen & Co. lên chương trình hội nghị hằng năm theo các mối quan hệ và mạng lưới liên lạc cá nhân với từng vị khách của họ, kể cả một số nhân vật mới mà họ biết rằng những người này cần phải gặp nhau. Có những qui ước mọi người ngầm hiểu với nhau về khoảng cách giữa các “khu vực riêng tư” tới khu hội nghị chính của Sun Valley, về các buổi ăn trưa hay tiệc tối mà họ được mời tham dự, và ai là người ngồi kế bên họ.

Ông bạn Tom Murphy của Buffett xem việc đó như một trò vận động của Đảng Con Voi [7]. Còn Buffett thì nói: “Cứ mỗi lần nhóm các nhân vật tai to mặt lớn quần tụ nơi đây, anh có thể mời gọi thêm nhiều người khác tham gia, bởi một khi họ đã có mặt trong một *cuộc vận động Con Voi*, thì họ cũng là một *Con Voi Bự Chẳng*.” [8]

Sun Valley luôn luôn là một nơi rất an toàn cho các nhân vật tên tuổi đến để nghỉ ngơi và thực hiện những thương vụ từ phạm vi quốc gia cho đến toàn cầu, bởi không giống hầu hết các cuộc vận động tranh cử của Đảng Con Voi, người ta không thể mua vé là được vào tham dự. Kết quả đó chỉ là một thứ dân chủ giả hiệu của bọn người ăn trên ngồi tróc. Một phần người ta đến là vì muốn biết xem những ai không *được mời*, và hỏi hộp ly kỳ hơn nữa là để biết ai *không còn được mời* nữa trong năm nay. Tuy nhiên, trong phạm vi giai tầng của mình, họ vẫn xây dựng những mối quan hệ trung thực với nhau. Allen & Co. nuôi dưỡng bầu không khí thân thiện, thoải mái bằng nhiều hoạt động giải trí phong phú, đa dạng ngay từ buổi chiều đầu tiên khi các vị khách ăn mặc âu phục leo lên những chiếc xe ngựa kiểu cổ được dẫn đường bởi những gã cao bồi đi lên con đường mòn lộng gió ngang qua một ngọn núi đá tự nhiên hình chóp đâm vút lên trời cao để đến thảo nguyên Trail Creek Cabin. Tại đây, Allen và một trong hai con trai của mình sẽ chào đón các vị khách quý trong ánh hoàng hôn vàng rực đang buông xuống. Các chàng cao bồi mua vui cho lũ trẻ con bằng trò ném dây thừng gần một gian lều trắng lớn được trang trí bằng những chiếc bình to đầy hoa dã yên thảo tím thắm và bông xô thơm xanh dương, trong khi tốp nhân viên bảo vệ đứng thành hàng thẳng tắp, trên tay là những chiếc đĩa sắt

sàng phục vụ món buffet bò bít-tết và cá hồi cho các vị khách mới đến. Gia đình Buffett thường kết thúc buổi tối sau khi ngồi quây quần trò chuyện với bạn bè của họ bên đống lửa trại dưới bầu đầy sao của vùng núi Idaho.

Cuộc vui tiếp tục vào chiều thứ tư với cuộc đua thuyền mái chèo tự do trên sông Salmon có dòng chảy êm đềm và trong vắt. Các mối quan hệ lại càng thêm thắt chặt qua cuộc thi mang tính đồng đội này vì Allen & Co. đã tính toán rất cẩn thận khi xếp ai ngồi đâu trên xe buýt trên đường ra bến thuyền, cũng như những ai sẽ thi cùng một đội với nhau. Các nhân viên cứu hộ bờ sông thì lái xe băng xuyên thung lũng hiểm trở trong im lặng để không cản ngang các cuộc trò chuyện hay làm phiền những người mà họ có trách nhiệm đi kèm và bảo vệ. Những người giám sát đường đua được thuê từ dân địa phương và các xe cứu thương túc trực bên đường đua sẵn sàng ứng cứu nếu chẳng may một ai đó bị rơi tồm xuống dòng nước lạnh giá. Các “vận động viên siêu cấp” được trao những tấm khăn choàng ấm áp và sau đó là một đĩa thịt nướng thơm lừng ngay lúc họ vừa rời thuyền và bước lên bờ.

Những ai không tham gia đua thuyền có thể chọn đi câu cá hoặc cưỡi ngựa, bắn bò câu sỏ lông hoặc bò câu bằng đất sét (skeet), đi xe đạp leo núi, chơi bài bridge, học đan len, học chụp ảnh thiên nhiên, chơi ném đĩa nhựa, trượt băng nghệ thuật ngoài trời, chơi tennis trên một sân đất nện tuyệt hảo, thư giãn bên hồ bơi hay chơi golf trên một sân cỏ tuyệt vời, nơi họ được chở tới chở lui trên những chiếc xe phủ đầy những tấm che nắng hiệu Allen & Co., bánh và trái cây, cả những chai thuốc xịt côn trùng. [9] Tất cả những người tham gia môn này đều di chuyển trong yên lặng và trật tự, liền một đoàn và bất cứ nhu cầu nào chợt xuất hiện nhưng chưa kịp nói ra đều được đáp ứng ngay lập tức bởi đội phục vụ hầu như vô hình nhưng có luôn mặt tức thì trong đồng phục Polo SV99 của Allen & Co.

Thiết nghĩ cũng không thể bỏ qua “vũ khí bí mật” của Herbert Allen, đó là hàng trăm nữ nhân viên giữ trẻ xinh xắn, trẻ tuổi, nước da rám nắng, hầu hết là tóc vàng, lưng đeo những chiếc ba-lô nhỏ nhắn in hình logo Allen & Co. Trong khi các bậc cha mẹ, ông bà đang mải mê tham gia những cuộc vui của họ thì những cô gái xinh đẹp này sẽ chơi với bọn trẻ bất kỳ trò chơi nào chúng yêu cầu, từ tập tennis, đá bóng, đi xe đạp, tham quan bằng xe điện, xem đua ngựa, trượt băng nghệ thuật, chạy tiếp sức, đua thuyền, câu cá, vẽ tranh, hay chỉ đơn giản là cùng ăn pizza và mút kem. Mỗi nhân viên giữ trẻ đều được tuyển chọn kỹ lưỡng để bảo đảm rằng mọi đứa trẻ đều có những giây phút vui chơi tuyệt vời nhất để năm sau chúng sẽ van xin bố mẹ quay trở lại – đồng thời để làm hài

lòng cha mẹ chúng mỗi khi họ “chợt” liếc nhìn thấy một cô gái trẻ đẹp rất, rất ư là dễ thương đang chơi đùa hết mình với bọn trẻ để họ không cảm thấy có lỗi khi bỏ bê con cái mà tham gia những cuộc vui dành cho người lớn.

Buffett luôn luôn là một trong những người đáng khen ngợi nhất trong số các khách quý của Allen. Ông yêu thích Sun Valley và xem nó là kỳ nghỉ mát hằng năm của cả gia đình ông, nơi ngoài việc chơi đùa với con cháu, ông không phải làm gì khác. Ông không thích các hoạt động ngoài trời ngoại trừ chơi golf. Ông không bao giờ chơi bắn bò câu đất hay đi xep đạp leo núi. Ông xem chơi với nước như “một kiểu ngồi tù” và thà bị còng tay dẫn đi loanh quanh còn hơn là ngồi trên một chiếc thuyền đua có mái chèo. Thay vào đó, ông chuồn êm vào giữa một nhóm “con voi” nào đó. Hoặc, ông chơi một vài gậy golf hay đứng xem người khác đánh golf cùng với Jack Valenti, Chủ tịch Hiệp hội Điện ảnh Mỹ, để cá độ một vài ba đô la, hoặc chơi bài bridge với Meredith Brokaw, hoặc nếu không ông sẽ dùng thời gian rỗi để nói chuyện với những người như Christie Hefner, CEO [10] của tờ *Playboy* hay CEO trẻ tuổi Michael Dell của hãng máy tính Dell.

Tuy nhiên, ông thường biến mất rất lâu và ẩn mình trong ngôi biệt thự nhìn ra sân golf. Ông ngồi đọc báo và xem tin tức thị trường trong phòng khách bên cạnh chiếc lò sưởi khổng lồ. [11] Ông trầm ngâm ngắm những rặng thông trên sườn núi bên ngoài cửa sổ, hoặc hai bờ sông đầy hoa nở đẹp như một tấm thảm trong cung điện Ba Tư: những cây đậu lupin màu tùng lam và phi yến màu ngọc bích cao ngều nghện trên đám anh túc và cọ của dân da đỏ, đám xô đỏ và thủy cự màu xanh lơ nép mình giữa những khóm cảnh thiên hoa cầu. “Bức tranh phong cảnh tuyệt vời nhất chính là đây!” Ông từng nói. Điều thu hút ông đến đây là bầu không khí ấm áp thân tình mà Herbert Allen đã tạo ra. [12] Ông thích gặp gỡ những người bạn thân thiết nhất của ông: Kay Graham và Don Graham, con trai bà; Bill và Melinda Gates; Mickie và Don Keough; Barry Diller và Diane von Furstenberg; Andy Grove và vợ anh, Eva Grove.

Nhưng trên tất cả, đối với Buffett, Sun Valley là một trong những dịp hiếm hoi trong năm để gần như toàn thể các thành viên trong gia đình ông sum họp với nhau. “Bố muốn tất cả chúng tôi ở chung một nhà,” Susie Buffett nói. Cô sống ở Omaha; người em trai Howie và vợ cậu ấy, Devon – năm nay không tham dự – sống ở Decatur, Illinois; còn người em út của họ, Peter và vợ Jennifer, sống ở Milwaukee. Susan, người vợ 47 tuổi của ông, sống riêng tại San Francisco cũng bay đến họp mặt cùng gia đình. Và cuối cùng là Astrid Menks, người bầu bạn cùng ông

suốt 20 năm qua, sống cùng ông tại Omaha.

Vào đêm thứ Sáu, Warren mặc một chiếc áo sơ mi kiểu Hawaii sặc sỡ và đưa vợ ông dự Tiệc Chiêu đãi theo truyền thống Sun Valley, được tổ chức trên sân tennis ngay bên cạnh nhà nghỉ của họ. Hầu như ai cũng mến Susie. Luôn luôn là ngôi sao của buổi tiệc, bà hát những bản nhạc cổ điển dưới ánh sáng bập bùng của một ngọn đuốc lớn kiểu Olympic.

Năm nay, giữa những lời chúc tụng chan chứa tình bè bạn là những tiếng xôn xao về một thứ ngôn ngữ mới hết sức dễ hiểu – B2B, B2C [13] banner quảng cáo, băng thông, băng thông rộng ra sức thi tài cùng dàn âm thanh công suất cao của ban nhạc Al Oehrle. Suốt cả tuần một cảm giác mơ hồ về sự không thoải mái treo lơ lửng trên những bữa ăn trưa hay tiệc cốc-tai và tiệc tối như có một sự bối rối câm lặng giữa những cái bắt tay, những cái hôn và ôm vỗ vai nhau. Một nhóm các vị khách mới toanh, dáng điệu ngênh ngang, tự giới thiệu mình trước cử tọa, những người chưa từng nghe hay thấy họ tại Sun Valley năm trước đó. [14] Một vài người trong số họ tỏ ra rất xác xược, điều được xem là lỗi bịch trong bầu không khí truyền thống của Sun Valley, nơi sự thân mật ngự trị theo qui ước ngầm của tất cả những người tham dự và Herbert Allen cũng yêu cầu mọi người tuân thủ một qui tắc bất thành văn trước các thái độ vênh vác tự phụ, đó là trục xuất khỏi Sun Valley.

Đám mây ngạo mạn vẫn treo nặng nề trên các buổi thuyết trình, vốn là trung tâm của *Đại Hội Quản Hùng*. Những người đứng đầu các công ty, tập đoàn, các quan chức cao cấp của chính phủ, và những con người tiếng tăm khác nói chuyện với nhau theo một cung cách không giống bất kỳ một cuộc nói chuyện nào ở bất cứ nơi đâu, bởi vì khó có một từ nào trong cuộc trao đổi của họ có thể vượt khỏi ranh giới của những lăng hoa treo trên ngưỡng cửa từng ngôi nhà nghỉ của Sun Valley. Các phóng viên bị cấm, riêng các nhà báo nổi tiếng và những ông trùm báo chí và truyền thông thì được mời vào phòng hội nghị nhưng tuyệt nhiên luôn biết tôn trọng luật im lặng. Vì thế, quyền tự do trình bày chỉ được dành riêng cho những con người đáng kính nhất, các diễn giả nói những điều quan trọng và thường là sự thật và không bao giờ được nói ra trước giới báo chí bởi vì họ quá ngốc nghếch, quá cảm xúc, quá cảnh giác, quá dễ bị châm biếm, và thường xuyên bị diễn đạt sai. Các phóng viên không có “đẳng cấp” gì thì ẩn nấp dày đặc bên ngoài với hy vọng được quảng cho một mẫu tin vụn vặt nào đó.

Lần này, những “đại gia” trong lĩnh vực Internet tỏ ra oai vệ và khoe khoang những kỳ vọng to tát của họ. Họ hãnh diện ra mặt với những vụ thôn tính bằng con đường sáp nhập và rằng họ đang huy động vốn từ bất cứ nhà tài chính nào đang ngồi trong số các khán thính giả. Các nhà

tu bản ngành ngân hàng, cũng là những kẻ phục vụ các khoản tiết kiệm và hưu bổng của người khác, chia nhau nắm giữ một khối tài sản khó có thể diễn tả được độ lớn của nó: hơn một ngàn tỉ đô la! [15] Số tiền này tương đương tổng số thuế thu nhập cá nhân thu được trong một năm của Mỹ. Số tiền này đủ để sắm cho mỗi hộ dân tại hơn chín bang nước Mỹ một chiếc Bentley mới toanh. [16] Và, dùng số tiền này, bạn có thể tậu ngay các bất động sản sang trọng nhất cùng một lúc tại các thành phố Chicago, New York và Los Angeles. Một số người đến từ các công ty công nghệ thông tin nọ đang đàn nói rằng họ rất cần tiền, và họ muốn các cử tọa đang ngồi ở đây đưa tiền cho họ.

Vào đầu tuần, tâm pa-nô của Brokaw, có hàng tit lớn “Internet và cuộc sống của chúng ta” đã mở đầu một chuỗi các cuộc thuyết trình về việc Internet định hình lại ngành truyền thông như thế nào. Jay Walker của hãng Priceline đến với cử tọa bằng một bài nói gây choáng váng khi so sánh siêu xa lộ thông tin với sự ra đời của hệ thống đường sắt Hoa Kỳ năm 1869. Lần lượt hết người này đến người khác, các nhà lãnh đạo các công ty hàng đầu bước lên nói về những viễn cảnh tươi sáng của công ty mình, làm ngậy ngát cả hội nghị về một tương lai vô tận trong việc lưu trữ dữ liệu và không còn nữa các giới hạn địa lý. Đó quả thật là những lời nói dối ngọt ngào và “có tầm nhìn” đến mức nhiều người bị thuyết phục hoàn toàn về một thế giới mới đang mở ra trong khi những người khác thì được nhắc nhở rằng hãy cảnh giác trước những kẻ bán hàng thâm độc. Những người đang điều hành các công ty công nghệ tự xem mình là những đứa con của thần Prô-mê-tê và có trách nhiệm đem lửa đến cho những kẻ tầm tối hơn. Đại diện từ các ngành khác từng vùng vẫy mọi cách để đáp ứng các nhu cầu “tầm thường” của cuộc sống – như phụ tùng xe hơi, ghé thư giãn nơi sân vườn – thì bây giờ hầu như chỉ quan tâm đến việc họ sẽ “mua” được bao nhiêu công nghệ. Cổ phiếu của các công ty kinh doanh Internet được mua bán với giá cao gấp nhiều lần so với mức cổ tức không tồn tại trên thực tế của chúng, trong khi các “công ty thực” đang sản xuất ra những sản phẩm rất thực phục vụ đời sống thì cổ phiếu của họ lại bị giảm giá. Vì cổ phiếu công nghệ qua mặt cổ phiếu của các công ty thuộc “nền kinh tế cũ”, nên chỉ số Dow Jones [17] đã nhảy vọt qua mức 10.000 điểm chỉ trong vòng bốn tháng trước đây (tức vào tháng 3/1999), với mức tăng gấp đôi so với hơn ba năm trước đó.

Nhiều nhà giàu mới túm tụm nhau giữa các buổi diễn thuyết tạo thành một vòng cung khó xâm nhập bên ngoài khu tiệc tối cạnh Hồ Con Vịt, nơi có một cặp thiên nga bị giam cầm đang bơi loanh quanh không lối thoát. Ở đó, bất kỳ vị khách nào – trừ phóng viên [18] – đều có thể rẽ ngang đám đông trong y phục quần ka-ki áo thun len ca-so-mia tay

dài để đặt câu hỏi với Bill Gates hay Andy Grove. Đồng thời, hình ảnh các nhà báo theo bết gót các nhân vật có thể lực trong ngành Internet khi họ di chuyển giữa Lữ quán (nơi hội nghị) và khu nhà nghỉ của họ càng làm cho bầu không khí của Sun Valley năm nay có tầm quan trọng đặc biệt.

Một vài “Sa hoàng” Internet mới nổi bỏ ra cả buổi chiều thứ Sáu để đeo bám vận động Herbert Allen cho họ được có mặt trong một tấm ảnh gồm toàn các nhân vật tầm cỡ của ngành truyền thông hàng đầu Hoa Kỳ, sẽ được chụp bởi nhà nhiếp ảnh lừng danh Annie Leibovitz vào chiều thứ Bảy, độc quyền dành cho tạp chí *Vanity Fair*. Họ có cảm giác rằng họ được mời tham dự Sun Valley bởi vì họ là nhân vật quan trọng, vì thế mà họ thấy khó chịu khi biết rằng Leibovitz tự lựa chọn nhân vật đứng trong khung hình của bà ấy. Vì sao? Chẳng hạn như, lý do gì mà bà ấy mời Buffett đứng vào khung hình trong khi vai trò của ông ấy trong ngành truyền thông chỉ là thứ yếu? Hay là do tư cách hội viên, hoặc ông là thành viên của một mạng lưới các nhân vật có ảnh hưởng cá nhân lớn? Hay nhờ lịch sử đầu tư vào các công ty truyền thông lớn và nhỏ trước đó mà ông ấy được ưu tiên? Ngoài ra, gương mặt ông đã quá cũ kỹ và quen thuộc đến mức sự có mặt của ông trên trang bìa cũng không làm tờ tạp chí bán được nhiều hơn!

Họ có phần xem nhẹ điều này bởi vì họ biết rất rõ rằng cán cân truyền thông năm nay đang nghiêng về các “đại gia” Internet. Ý nghĩ đó xuất hiện bất kể chính Herbert Allen cũng cho rằng một “mô thức mới” để định giá các cổ phiếu công nghệ và truyền thông – dựa vào tổng số lần nhấp chuột và tần suất người dùng Internet lướt mắt qua một mục tin nào đó trên một trang web, hay các dự đoán về sự tăng trưởng cao hơn gấp nhiều lần khả năng thực sự của một công ty trong việc tăng doanh thu bằng tiền mặt “cứng” – là nhắm nhí. “Mô thức mới,” – Ông khịt mũi – “cũng giống như một kiểu làm tình mới vậy, không có thứ gì giống nó cả!” [19].

Buổi sáng kế tiếp, Buffett, hiện thân của “mô thức cũ”, dậy sớm vì ông sẽ là người có bài thuyết trình bé mạp *Đại hội Quần hùng*. Ông luôn khước từ mọi lời mời nói chuyện tại các cuộc hội nghị do các tập đoàn tài trợ nhưng mỗi khi Herbert Allen ngỏ ý thì ông nhận lời ngay. [20] Cuộc gặp bé mạp vào sáng thứ Bảy là điểm chính yếu của một kỳ Sun Valley, cho nên thay vì ra thẳng sân golf hay cầm lấy một chiếc cần câu, hầu như tất cả mọi người đều đổ về Lữ quán để dùng điểm tâm sáng, sau đó tranh thủ tìm một chỗ ngồi thuận tiện nhất. Có lẽ hôm nay Buffett sẽ nói về thị trường chứng khoán.

Về mặt cá nhân, ông từng bị chỉ trích là kẻ đầu cơ trục lợi chứng

khoán, một kẻ điều khiển thị trường chứng khoán đứng trong bóng tối đã làm cho cổ phiếu của các công ty công nghệ “phi nước đại” điên cuồng suốt năm qua. Riêng cổ phiếu của công ty ông, Berkshire Hathaway, thì suy yếu cùng cực và qui tắc bất di bất dịch của ông về việc không mua các loại cổ phiếu công nghệ dường như đã lỗi thời. Nhưng tuyệt nhiên không có lời chỉ trích nào về cách thức đầu tư của ông, và cho đến lúc này, tuyên bố duy nhất của ông trước công chúng là ông không bao giờ đưa ra các dự báo về thị trường. Vì thế quyết định thức dậy sớm để lên bục nói chuyện năm nay là một điều chưa từng có tiền lệ. Có lẽ đây là lần duy nhất ông làm việc này. Buffett có một niềm tin sắt đá và một sự thôi thúc mạnh mẽ rằng ông phải thuyết giảng đôi điều trong buổi sáng hôm nay. [21]

Ông đã bỏ ra mấy tuần lễ để chuẩn bị bài phát biểu của mình. Ông hiểu rất rõ rằng thị trường chứng khoán không chỉ toàn những người mua bán cổ phiếu theo kiểu đánh bài ăn tiền. Những cổ phiếu này đại diện cho các ngành kinh doanh. Buffett chỉ nghĩ về tổng giá trị của chúng. Chúng trị giá bao nhiêu? Kể đến ông ôn lại lịch sử từ một hồ sơ lưu trữ rất trí tuệ của ông. Đây không phải là lần đầu tiên các công ty công nghệ làm thay đổi thế giới đi cùng và khuấy động thị trường chứng khoán. Lịch sử kinh doanh đầy dẫy những công nghệ mới từng ra đời – đường sắt, điện tín, điện thoại, xe hơi, máy bay, truyền hình, và tất cả những phương pháp để kết nối mọi thứ nhanh hơn – nhưng có mấy thứ làm cho các nhà đầu tư trở nên giàu có? Ông sắp sửa nói về điều đó sáng nay.

Sau buổi buffet sáng, Clarke Keough bước lên bục thuyết trình. Buffett biết gia đình Keough từ nhiều năm qua; họ là hàng xóm với nhau ở Omaha. Chính nhờ Don, cha của Keough mà Buffett được kết nối vào con đường đến Sun Valley. Don Keough hiện là Chủ tịch hãng Allen & Co. và là cựu Chủ tịch hãng Coca-Cola. Ông từng gặp Herbert Allen khi mua lại hãng phim Columbia Pictures từ Allen & Co. về cho Coca-Cola vào năm 1982. Keough và sếp của ông, CEO Roberto Goizueta của Coca-Cola, vô cùng ấn tượng trước lối tiếp cận không theo phong cách bán hàng của Herbert Allen đến nỗi họ đã mời Herbert vào ban quản trị của họ [22].

Keough, con trai một người chăn nuôi gia súc ở Sioux City và là một lễ sinh trong nhà thờ ngày nào, giờ đã nghỉ hưu Coca-Cola trên lý thuyết nhưng vẫn sống và hít thở hàng ngày cùng *the Real Thing*, cái bóng của ông vẫn còn bao trùm khắp đế chế Coca-Cola cho đến ngày nay. [23]

Khi gia đình Keough trở thành hàng xóm của ông ở Omaha vào

những năm 1950, Warren hỏi Don rằng ông định làm thế nào để nuôi bọn trẻ cho tới khi chúng vào đại học và đề nghị Don hùn vốn 10.000 đô la vào quỹ đầu tư của mình. Nhưng Don đã đưa cả sáu đứa trẻ vào một trường dòng với chi phí 200 đô la một tuần từ nghề bán cà phê sữa – đậu rang của mình. “Khi đó chúng tôi không có tiền,” Giờ đây, Clark, con trai ông đang nói với cử tọa. “Đây là một phần của quá khứ gia đình tôi và chúng tôi sẽ không bao giờ quên.”

Buffett tiến lên đứng cùng với Clark ngay tại bục thuyết trình. Ông mặc chiếc áo thun dài tay yêu thích màu đỏ Nebraska bên ngoài chiếc áo sơ-mi ca rô. Ông tiếp lời và kết thúc câu chuyện: [\[24\]](#)

Gia đình Keough là những người hàng xóm tuyệt vời của chúng tôi. Sự thật là thỉnh thoảng Don cũng nhắc nhở tôi rằng, không lông bông như tôi, ông ấy có một công việc đàng hoàng, nhưng mối quan hệ giữa chúng tôi rất tốt đẹp. Có lần vợ tôi, Susie, sang nhà ông ấy mượn một cốc đường, thế là Mickie, vợ Don, đưa cho cô ấy nguyên cả gói. Khi tôi biết chuyện, tôi quyết định qua nhà Keough ngay tối đó một mình. Tôi nói với Don: “Tại sao anh không đưa tôi 25.000 đô la để hùn vốn đầu tư với tôi?” Những gương mặt của cả gia đình Keough có vẻ đanh lại, và tôi bị tổng cổ ra ngoài.

Tôi quay trở lại vài lần sau đó và đề nghị ông ấy góp 10.000 đô la mà Clark vừa nói nhưng chỉ nhận được kết quả tương tự. Không chùn bước, tôi tiếp tục quay lại và hỏi 5.000 đô la và lần này, tôi lại bị từ chối.

Một tối nọ, đó là vào mùa hè năm 1962, tôi lên qua nhà Keough xem họ đang làm gì. Tôi tự hỏi không biết có nên hạ giá xuống còn 2.500 đô la hay không, nhưng vào lúc tôi đứng tường nhà Keough, bên trong lặng im, tôi om chẳng thể nhìn thấy gì cả. Nhưng tôi biết chuyện gì đang diễn ra. Tôi biết Don và Mickie đang trốn trên tầng trên, vì thế tôi không rút lui.

Tôi hét rung chuông đến gõ cửa. Vẫn không có tiếng trả lời. Tôi biết chắc rằng Don và Mickie đang ở trên nhà, dù trong nhà thì tối đen như mực.

Trong nhà tối đen như mực, nhưng còn quá sớm để đi ngủ. Tôi nhớ như in đêm đó như mới vừa hôm qua vậy. Đó là ngày 21 tháng 6 năm 1962.

- Clark này, cậu sinh ngày nào nhi?

- 21 tháng 3 năm 1963.

Đây! Có những chuyện tuy nhỏ nhưng tạo ra một bước ngoặt lớn! Vì thế mà cậu phải vui mừng vì cha mẹ cậu đã không trao cho tôi 10.000

đô la đó.

Sau khi làm cả cử tọa phẩn khích bằng câu chuyện về việc cho và nhận, Buffett quay lại chủ đề chính: “*Hôm nay, tôi sẽ có nói về những vấn đề có nhiều câu hỏi. Herb bảo tôi tham gia với một vài slide [25]* Ông ấy nói: “*Này Warren, hãy cho mọi người thấy rằng anh vẫn còn say mê với nó*”. Khi Herb nói điều gì, đó là một mệnh lệnh phải thi hành đối với gia đình Buffett.” Và ông nói nhanh một cách chính xác gia đình Buffett là như thế nào – vì Buffett nghĩ rằng gia đình ông cũng giống như mọi gia đình khác – rồi kể một câu chuyện đùa về Allen. Viên thư ký của Tổng thống Hoa Kỳ chạy vội vào Phòng Bầu Dục, xin lỗi vì đã vô ý xếp nhầm hai cuộc họp cùng một lúc. Vì thế, Tổng thống phải chọn một trong hai, hoặc tiếp Giáo hoàng, hoặc gặp Herbert Allen. Ông ngừng lại một lúc chờ cử tọa dứt tiếng cười. *Tổng thống bảo: “Mời Giáo hoàng vào, ít nhất thì tôi chỉ phải hôn nhân [26] ông ấy thôi!” Đối với các bạn – những-người-hôn-nhân, hôm nay tôi lại muốn chia sẻ về thị trường chứng khoán. Ông nói. Tôi nói về vấn đề định giá cổ phiếu, chứ không dự đoán sự tăng giảm thị giá của chúng trong vòng vài tháng sắp tới hay trong năm tới. Định giá hoàn toàn không giống như dự đoán.*

Trong ngắn hạn, thị trường vận hành như một cỗ máy bầu cử. Trong dài hạn, nó là một cỗ máy đo trọng lượng.

Trọng lượng mới là cái chính. Nhưng các lá phiếu rất quan trọng trong đầu tư ngắn hạn nhưng đó là một kiểu bầu cử rất phản dân chủ. Không may là, không có cách chi để kiểm nghiệm chất lượng bầu cử của nó cả, như tất cả các bạn đều đã biết đấy.

Buffett rê chuột nhằm chiếu slide đầu tiên lên cái màn hình cực lớn treo bên phải. [27] Bill Gates, lúc này đang ngồi bên dưới, phải nín thở mất mấy giây cho tới khi ngón tay vung về có tiếng của Buffett lần mò đưa được slide đầu tiên lên màn hình. [28]

CHỈ SỐ CÔNG NGHIỆP TRUNG BÌNH

DOW JONES

Ngày 31/12/1964 874,12

Ngày 31/12/1981 875,00

Rồi ông tiến đến gần màn hình và bắt đầu giải thích.

Trong vòng 17 năm này, qui mô nền kinh tế tăng gấp năm lần. Doanh số các công ty trong Fortune-500 [29] tăng hơn năm lần. Tuy nhiên, cùng quãng thời gian này, thị trường chứng khoán không thay

đôi gì.

Ông lui lại vài bước.

Điều các bạn đang làm khi đầu tư là tiêu thụ dần và bỏ tiền ra hôm nay để thu về nhiều tiền hơn trong tương lai. Thực sự chỉ có hai câu hỏi mà thôi. Một là số tiền mà bạn sẽ thu về bao nhiêu, và hai là khi nào.

Bây giờ, tôi xin nói rằng Aesop [30] không phải là một nhà tài chính, bởi vì ông ấy từng khẳng định một điều gì đó đại ý rằng “một con sẻ trong tay còn hơn hai con bay trong bụi”, nhưng ông ấy không nói là khi nào. Lãi suất – hay nói cách khác chi phí vay – là cái giá của “khi nào”. – Ông giải thích. Lãi suất trong tài chính cũng như trong lượng trong vật lý. Khi lãi suất thay đổi thì giá trị của tất cả các loại tài sản cũng thay đổi theo – từ nhà đất, ô tô, cổ phiếu, trái phiếu... – như thể giá cả buôn bán chim chóc đang biến động mạnh. “Đó là lý do tại sao đôi khi một con chim trong tay lại tốt hơn hai con chim trong bụi và thỉnh thoảng hai con chim trong bụi đáng giá hơn một con chim trong tay.”

Qua cái giọng mũi nông đến mức có thể nghe rõ cả tiếng thở của ông, từng đám từ ngữ tuôn ra nhanh đến nỗi đôi khi chúng va cá vào nhau, Buffett liên hệ Aesop đến thị trường đầu cơ dữ dội ở những năm 1990 mà ông diễn tả như một chuyện hết sức vô lý. Lợi nhuận tăng kém hơn cùng kỳ năm trước, nhưng chim trong bụi lại đắt hơn vì lãi suất xuống thấp. Một số ít hơn thì muốn tiền mặt – tức nắm con chim trong tay – khi lãi suất thấp như thế. Vì thế các nhà đầu tư đang phải trả các mức giá chưa từng có cho những con chim còn nằm trong bụi rậm. Nói một cách dân gian thì Buffett ngụ ý điều này là “sự tham lam – háms lợi”.

Cử tọa bên dưới, đây những bậc thầy công nghệ đang làm thay đổi thế giới và ngày càng giàu có nhờ thị trường chứng khoán đầu cơ lớn, ngồi im thín thít. Họ đang đậu trên đỉnh cao nhất của các danh mục đầu tư vốn đầy ắp những cổ phiếu được mua bán ở những mức giá cao phi lý đến ngông cuồng. Nhưng, họ cảm thấy rất tuyệt vời về điều đó. Đó là một mô thức hoàn toàn mới mẻ, ít nhất là trong buổi bình minh của thời đại Internet này. Thái độ của họ cho thấy Buffett không có quyền gọi họ là kẻ tham lam hay đầu cơ trục lợi. Warren – kẻ thu gom thêm hàng đồng tiền từ năm này sang năm khác và bị mất đi rất ít trong số đó, kẻ keo kiệt bủn xỉn đến nỗi biển số xe của ông ta cũng phải kêu lên rằng “Đồ hà tiện!” [31] kẻ dành hầu như toàn bộ thời giờ của mình chỉ để nghĩ cách kiếm tiền, kẻ đã thổi căng cánh buồm công nghệ nhưng lại nhờ chuyến tàu – đang khua môi múa mép và nhổ nước bọt vào ly sâm-banh của họ.

Buffett tiếp tục nói, rằng chỉ có ba cách thị trường chứng khoán có thể liên tục tăng trưởng ở mức từ 10% trở lên trong một năm. *Một là* khi lãi suất ngân hàng rớt xuống dưới các mức giảm lịch sử. *Hai là* thị phần của nền kinh tế nghiêng về hướng các nhà đầu tư và đối nghịch với người làm công ăn lương, chính phủ và những thứ khác, vượt qua ngưỡng lịch sử vốn đang cao ngất của nó. [32] *Và ba là* khi nền kinh tế có thể tăng trưởng nhanh hơn mức bình thường. [33] Rồi ông tóm lại rằng thật là “mơ mộng hảo huyền” khi sử dụng những giả thuyết lạc quan như trên.

Ông nói nhiều người không nghĩ rằng toàn bộ thị trường đều hưng thịnh. Họ tin rằng họ có thể chọn ra những người chiến thắng từ số còn lại. Đong đưa hai tay như một chỉ huy dàn nhạc, ông chuyển sang slide tiếp theo đồng thời giải thích rằng, mặc dù sự đổi mới có thể đưa thế giới ra khỏi đói nghèo, nhưng những người đầu tư vào các công ty nỗ lực đổi mới xét về mặt lịch sử rất cục đã không hề vui sướng chút nào.

Đây là nửa trang trích từ một danh sách dài 70 trang gồm các nhà sản xuất xe ô tô tại Mỹ. Ông vẩy vẩy tập danh sách trong không khí. Có 2.000 công ty sản xuất xe hơi: phát minh quan trọng nhất có lẽ ra đời vào nửa đầu của thế kỷ XX. Nó có tác động sâu rộng đến cuộc sống của chúng ta. Nếu các bạn từng nhìn thấy những chiếc xe hơi đầu tiên vào thời điểm đó, thấy đất nước này đi lên cùng sự phát triển của những chiếc xe hơi như thế nào, bạn sẽ thốt lên rằng: “Đây là nơi mình phải sống”. Nhưng trong số 2.000 công ty này, chỉ tính trong một vài năm gần đây, chỉ có ba công ty làm ăn có lãi. [34] Và, có lúc cả ba đều bán dưới giá trị sổ sách, có nghĩa là số tiền vốn họ đầu tư vào sản xuất vẫn nằm yên một chỗ mà không sinh lợi đồng nào. Đó là lý do ngành ô tô có một ảnh hưởng cực kỳ lớn đối với nước Mỹ, nhưng ở hướng đối nghịch với các nhà đầu tư.”

Ông đặt danh sách xuống và cho tay vào túi. “Hiện nay, đôi khi rất dễ nhận ra những người thua lỗ. Tôi nghĩ đó là một quyết định hiển nhiên và tất nhiên điều lẽ ra quý vị cần quan tâm là số lượng ngựa ngày càng ít đi.” Một cú click chuột nữa và một slide về ngựa hiện ra.

SỐ LƯỢNG NGỰA TẠI MỸ

Năm 1900 – 17 triệu con

Năm 1990 – 5 triệu con

Thật tình, tôi khá thất vọng rằng gia đình Buffett không làm ngựa bị đi suốt cả giai đoạn này. Luôn luôn có những kẻ thua cuộc.

Cả cử tọa mím cười dầu có phần yếu ớt. Công ty của họ có thể bị thua

lỗ, nhưng từ trong thâm tâm, họ vẫn tin rằng mình là người chiến thắng, rằng họ là những ngôi sao mới ngự trị trên đỉnh cao nhất của các tầng trời. Chẳng nghi ngờ gì một ngày nào đó tên tuổi của họ sẽ làm vinh dự cho những trang sử sách của nhân loại.

Click, và một slide khác hiện ra.

Một phát minh khác vào nửa đầu thế kỷ này là máy bay. Trong giai đoạn từ 1919 – 1939, có khoảng 200 công ty sản xuất máy bay. Hãy tưởng tượng xem quý vị có thể nhìn thấy tương lai của ngành chế tạo máy bay vào thời điểm đó tại Kitty Hawk [35]. Có lẽ quý vị sẽ nhìn thấy một thế giới không thể mơ tới. Nhưng giả sử quý vị nhìn thấu mọi việc, và nhận ra rằng toàn nhân loại đều muốn bay đi đó đây thăm viếng bà con họ hàng, hay chạy trốn khỏi họ, hay bất cứ việc gì quý vị có thể làm trên máy bay, quý vị sẽ thấy rằng đây là vùng đất của tương lai .

Mới chỉ vài năm trước đây, không có một đồng lãi nào thu được từ tổng số vốn đầu cổ phiếu trong ngành công nghiệp máy bay trong lịch sử.

Vì thế tôi xin đệ trình lên quý vị rằng: tôi thực sự muốn nghĩ rằng nếu tôi có mặt ở Kitty Hawk thời đó, có lẽ tôi đã nhìn thấy viễn cảnh tươi sáng và thể hiện tinh thần vì lợi ích chung đủ lớn để bán Orville Wright rơi xuống đất . [36] Tôi nợ các nhà tư bản tương lai của chúng ta điều đó.

Một thoáng cười mỉm cười trên gương mặt những người tham dự. Vài người tỏ ra mệt mỏi với những ví dụ cũ rích nhưng vì lòng tôn trọng, họ tiếp tục ngồi nghe Buffett thực hiện nốt phần trình bày của ông.

Và, ông bắt đầu nói về đề tài mà họ nóng lòng muốn nghe nhất:

Quả là tuyệt vời khi xúc tiến đầu tư vào các ngành kinh doanh mới, bởi những đột phá mới rất cần được hỗ trợ. Thật khó mà đẩy mạnh đầu tư đối với các sản phẩm vật chất, nhưng đẩy mạnh đầu tư vào các sản phẩm có công thức bí truyền thì dễ hơn nhiều, ngay cả với những sản phẩm đang bị thua lỗ, bởi thật ra không có một hướng dẫn đầu tư mang tính định lượng nào cả . Những lời nói của Warren húc thẳng vào đám đông cử tọa bên dưới và làm họ đau nhói. Nhưng người ta cứ lao vào đầu tư, như quý vị thấy đấy. Điều này làm tôi nhớ tới một câu chuyện, đại khái như sau:

Có một nhà thăm dò dầu khí qua đời và được lên thiên đàng. Thánh Peter đón ông ấy ngay tại cửa và nói: “Này, ta phải cho con về thôi, dù con hội đủ tất cả các tiêu chuẩn vào đây. Lý do là chúng ta đang có một

rắc rối lớn. Trên này chúng ta cũng có luật lệ phân lô đầu ra đó, và chúng ta cho tất cả những kẻ thăm dò dầu khí vào trong cái chuồng kia. Con thấy đấy, chỗ đó chật ních rồi, không còn chỗ cho con nữa!”

Nhà thăm dò dầu khí hỏi:

- Ngài có phiền nếu con nói ra bốn từ không ạ?
- Cứ nói, không hề gì! – Thánh Peter đáp.

Tức thì nhà thăm dò khum tay hô lớn:

- Đã tìm thấy dầu dưới địa ngục! [37]

Ngay lập tức, cửa chuồng bung ra và cả đám chuyên gia thăm dò dầu khí đâm đầu lao thẳng xuống địa ngục.

- Chiêu đó quả là thú vị. Nào, mời anh vào và cứ tự nhiên như ở nhà nhé! – Thánh Peter nói.

Nhà thăm dò ngập ngừng trong giây lát rồi nói:

- Không, con nghĩ con phải đi theo đám người đó thôi. Có thể cũng có chút sự thật nào đó... [38]

Đấy, đó là cách rất nhiều người nghĩ về chứng khoán: rằng luôn có chút sự thật nào đó đằng sau những tin đồn, thật là nhẹ dạ cả tin!

Câu chuyện tạo ra một tràng cười nhẹ nhưng tắt ngang như thể bị nấc nghẹn vì những người ngồi bên dưới bỗng nhận ra thâm ý của Buffett, rằng cũng như những kẻ thăm dò dầu khí nọ, họ cũng là những kẻ không biết động não mà chỉ biết chạy theo những lời đồn thổi và đổ xô đi tìm dầu hỏa dưới địa ngục.

Ông kết thúc phần thuyết trình bằng cách quay lại câu chuyện ngụ ngôn về những con chim trong bụi rậm. Theo ông, không có mô thức mới nào cả. Xét đến cùng, tổng giá trị thị trường chứng khoán chỉ phản ánh sức sản xuất của nền kinh tế mà thôi.

Rồi ông cho hiện lên một slide để minh họa cho điều ông vừa nói, trong nhiều năm liền, giá trị thị trường chứng khoán tăng nhanh hơn đà tăng trưởng của nền kinh tế với mức độ chưa từng thấy. Điều đó có nghĩa là, Buffett nói, 17 năm tiếp theo sẽ không tăng mạnh như suốt giai đoạn 1964 – 1981 khi Dow Jones phá vỡ mọi kỷ lục của chính nó, tất nhiên, trừ phi thị trường bỗng dung tụt dốc không phanh. Còn nhớ, tỉ suất lợi nhuận cao nhất có thể đạt được ở các ngành sản xuất trong giai đoạn đó là 6%, [39] nhưng kết quả từ một cuộc thăm dò lúc bấy giờ của Viện PaineWebber-Gallup cho thấy các nhà đầu tư kỳ vọng mức lãi suất cổ phiếu từ 13 – 22%. [40]

Ông tiến đến gần màn hình và nhướn đôi lông mày rậm rạp cùng lúc chỉ tay vào hình vẽ một người đàn ông và một người đàn bà trần truồng, được trích từ một quyển sách huyền thoại về thị trường chứng khoán có tên là *Những Chiếc Du thuyền của Khách hàng ở đâu?* (*Where Are the Customer's Yachts?*). [41] Người đàn ông nói với người phụ nữ: “Có những thứ không thể giải thích với một cô gái còn trinh cả bằng lời hay bằng hình ảnh.” Cử tọa hiểu ngay ý ông, rằng những người mua cổ phiếu Internet sắp sửa bị “cưỡng hiếp”. Họ ngồi im lặng như hóa đá. Không một tiếng cười, dù đó là một tiếng cười bị kìm nén, một tiếng cười nhẹ hay một tiếng cười ha hả khoái trá.

Làm như không để ý, Buffett quay lại bục thuyết trình và kể cho cử tọa nghe về một “túi kẹo” mà ông đã mang theo cho họ từ Berkshire Hathaway. “Tôi vừa mua một công ty chuyên bán máy bay nhỏ tên là Netjets. Tôi đã nghĩ về việc đề nghị mỗi người trong số các bạn hùn vốn một phần tư để làm đồng sở hữu một chiếc Gulfstream-IV. Nhưng khi tôi ra tới sân bay, tôi nhận ra rằng đó chỉ là một bước lùi đối với hầu hết các bạn.” Chỉ đến đó, họ mới cười ồ lên. Ông tiếp tục, thay vào đó, tôi sẽ đưa cho các bạn mỗi người một chiếc kính lúp soi kim cương để các bạn xem xét chiếc nhẫn trên tay của vợ người khác – đặc biệt là nhẫn của những người vợ thứ ba.

Trúng tim đen! Cả cử tọa cười rộ và vỗ tay rào rào tán thưởng. Rồi họ ngừng lại. Một dòng chảy ngầm đầy phần nộ đang tràn qua hội nghị. Lên lớp người khác về thặng dư thị trường chứng khoán tại Sun Valley vào năm 1999 cũng giống như đi rao giảng về sự trinh tiết trong nhà thổ. Những lời nói đó có thể đóng đinh cử tọa vào ghế, nhưng không có nghĩa là họ sẽ tránh làm điều đó.

Tuy nhiên, một số người nghĩ rằng họ đang nghe một điều gì đó rất quan trọng. “Điều này thật là tuyệt; nó là hướng dẫn căn bản về thị trường chứng khoán, và tất cả chỉ trong một bài học.” Gates trầm ngâm suy nghĩ. [42] Còn các giám đốc tài chính, những kẻ chuyên săn tìm những cổ phiếu giá rẻ, cảm thấy như được an ủi và thậm chí như được gột rửa tội lỗi phần nào.

Buffett vẫy vẫy một cuốn sách trong không khí. “Quyển sách này nói về nền tảng trí tuệ của cơn khủng hoảng thị trường chứng khoán năm 1929. *Cổ Phiếu Phổ Thông Trong Đầu Tư Dài Hạn (Common Stocks as Long Term Investment)* của tác giả Adgar Lawrence Smith cho thấy cổ phiếu luôn có mức sinh lợi cao hơn trái phiếu. Smith nêu ra năm lý do, nhưng điểm hay nhất trong quyển sách này là sự thật rằng các công ty luôn giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư với suất hoàn vốn ban đầu. Đó quả là một đường cày ngược nhưng đi trước thời đại –

một ý tưởng mới mẻ vào năm 1924! Nhưng Ben Graham, cố vấn của tôi, từng nói rằng: “Anh có thể gặp nhiều rắc rối với một ý tưởng tốt hơn là một ý tưởng tồi.” Bởi vì anh quên rằng ý tưởng tốt thì có giới hạn. Lord Keynes, trong lời tựa cho quyển sách, viết rằng: “Thật nguy hiểm khi kỳ vọng kết quả trong tương lai có thể được dự đoán từ quá khứ.”” [43]

Ông đã từng gặp phải và đã tìm ra câu trả lời cho vấn đề này: rằng không ai có thể ngoại suy từ quá khứ về tốc độ tăng phi mã giá cả các loại cổ phiếu. *“Bây giờ, tôi xin được hỏi, từ đầu đến giờ có người nào chưa bị tôi xúc phạm không?”* [44] Ông ngừng lại. Câu hỏi thật là hoa mỹ; không ai giờ tay lên cả.

- Cảm ơn! – Ông nói và kết thúc phần trình bày của mình.

“Khen từng người, phê bình cả nhóm” là nguyên tắc của Buffett. Bài nói chuyện của ông đầy tính khích bác, nhưng không gây khó chịu bởi ông rất quan tâm đến những điều người khác nghĩ về ông. Ông không lên án hay cáo buộc ai, và ông cho rằng họ không để tâm những lời nói đùa của ông. Lý lẽ của ông hùng hồn đến mức ngay cả những người không thích những thông điệp mà ông muốn chuyển tải cũng phải thừa nhận sức thuyết phục của nó. Và, những gì làm cử tọa cảm thấy không thoải mái cũng không bị họ làm lớn chuyện. Ông luôn trả lời các câu hỏi của cử tọa cho đến khi hết giờ. Mọi người đứng lên vỗ tay khen ngợi ông về bài phát biểu có sức thuyết phục lớn. Bất kể họ nghĩ gì trong đầu về bài thuyết trình đó – một sự mô tả xuất sắc về hoạt động đầu tư chứng khoán hay tiếng gầm cuối cùng của một con sư tử già – thì đó vẫn là một thành công tuyệt vời của ông.

Buffett đã ở đỉnh cao trong 44 năm của một ngành kinh doanh trong đó có 5 năm thành công rực rỡ, một thành tựu đầy ý nghĩa. Tuy nhiên, khi bảng thành tích ngày càng dài ra thì luôn luôn có một câu hỏi xuất hiện: Điều gì sẽ làm ông vấp ngã? Liệu một ngày nào đó ông sẽ tuyên bố chấm dứt triều đại của mình? Hay một cơn địa chấn đầu tư nào đó sẽ phé truất ông? Hiện tại, đối với nhiều người, thời điểm đó đã đến. Cũng có thể có một phát minh đầy ý nghĩa tương tự máy tính cá nhân, gắn liền với công nghệ thông tin sẽ lật tràn và thâm nhập khắp mọi ngóc ngách của cuộc sống như Internet, sẽ lật nhào ông. Nhưng hình như ông không hề để ý đến lượng thông tin có sẵn mọi lúc, mọi nơi và từ chối nhìn nhận thực tiễn rằng nhân loại sắp sửa bước sang một thiên niên kỷ mới. Nhưng khi cử tọa lâm bầm khen “Một bài thuyết trình tuyệt vời, Warren!” thì những chú sư tử non bắt đầu đứng ngòì không yên. Và thế là, ngay trong căn phòng dành cho quý bà vào giờ giải lao, những lời nhận xét đầy châm biếm được truyền tai nhau từ các bà vợ đến từ

Silicon Valley [45] [46].

Điều đó không có nghĩa là Buffett đã sai lầm như một số người nghĩ, nhưng ngay cả khi ông được chứng minh là đúng – như những người khác cho là thế – thì lời tiên đoán khó lay chuyển của ông về tương lai của hoạt động đầu tư tương phản rõ rệt với chính quá khứ thành công huyền thoại của chính ông. Vì rằng trong những ngày tháng vàng son thuở ban đầu của ông, cổ phiếu có giá rất rẻ và ông tha hồ hốt từng năm bạc một cách dễ dàng và hầu như kinh doanh một mình một chợ. Năm tháng trôi qua, chướng ngại bắt đầu xuất hiện và ông gặp khó khăn hơn trong việc tìm lợi thế đầu tư và tính toán những điều người khác không biết. Vậy, Buffett là ai mà dám thuyết giảng cho họ? Có phải bây giờ đến lượt họ không? Buffett là ai mà dám nói rằng họ không nên kiếm tiền trong khi họ có thể mua đứt toàn bộ “cái chợ” tuyệt vời đó?

Suốt phần còn lại của buổi chiều chậm chạp trôi qua đó, các vị khách quý của Herbert Allen chơi một trận tennis hoặc đánh vài gậy golf cuối cùng, hay ra thẳng thăm cỏ bên Hồ Con Vịt để tán gẫu với nhau. Buffett dành thời gian buổi chiều trò chuyện với những người bạn cũ, những người đã chúc mừng ông sau phần thuyết trình. Ông tin rằng mình đã thực hiện một bài nói gây tác động mạnh lên đám đông khán thính giả. Tuy nhiên, ông thực hiện một bài nói đầy những chứng cứ có giá trị như thế không phải vì muốn nó được ghi vào kỷ yếu của Sun Valley.

Buffett, người luôn muốn được người khác yêu quý, đã đăng ký một bài phát biểu hoành tráng chứ không phải những tiếng làu bàu từ trong cổ họng. Nhưng *cách khiêm tốn hơn* là có bao nhiêu người bị thuyết phục qua bài thuyết trình của ông? Họ tin rằng Buffett đang có giải thích một cách duy lý về đầu tư chứng khoán sau khi bị nhỡ con tàu chở sự bùng nổ công nghệ thông tin, và họ ngạc nhiên khi nghe ông đưa ra những lời tiên đoán và dự báo cụ thể đến mức sai rành rành. Ngoài tầm tai của ông, người ta kháo nhau âm ĩ rằng: “Tội nghiệp ông già Warren tốt bụng! Ông ấy đã nhỡ chuyến tàu công nghệ rồi. Nhưng làm thế nào ông ấy nhỡ như thế được nhỉ? Ông ấy là bạn của Bill Gates mà!” [47]

Cách đây vài dặm tại Khách sạn River Run vào chiều hôm đó, cùng với các vị khách dự buổi tiệc chia tay được sắp xếp theo một kế hoạch không ai biết trước, Herbert Allen cuối cùng cũng phát biểu. Ông cảm ơn nhiều người khác nhau và tóm tắt lại các sự kiện đã diễn ra trong tuần. Sau đó Susie Buffett lại bước lên sân khấu đứng bên cạnh cửa sổ nhìn ra dòng sông Big Wood và một lần nữa hát những ca khúc thời xưa cũ. Sau đó khách khứa quay trở ra khuôn sân cỏ nền cao của khách sạn Lodge, nơi các vận động viên trượt băng nghệ thuật Olympic sẽ biểu diễn phục vụ họ.

Vào lúc pháo bông bùng sáng ngang dọc bầu trời đêm của buổi tối cuối cùng, Sun Valley '99 được long trọng tuyên bố kết thúc sau năm ngày hội đầy màu sắc và thú vị. Nhưng điều hào hết tất cả mọi người nhớ nhất không phải là cuộc đua thuyền hay các vận động viên trượt băng xinh đẹp, mà là bài nói chuyện của Buffett về thị trường chứng khoán – cũng là dự báo đầu tiên mà ông thực hiện sau đúng 30 năm hoạt động trong lĩnh vực này.

[1]. Herbert Allen chỉ dành một ngoại lệ cho Ken Auletta, nhà văn đầu tiên và duy nhất được phép tham dự và viết về những sự kiện tại Sun Valley. Bài “What I Did At Summer Camp” xuất hiện trên tờ *New Yorker* ngày 26 tháng 7 năm 1999.

[2]. DNA – Deoxyribonucleic Acid: Gien di truyền. – ND

[3]. Phỏng vấn Don Keough. Các vị khách mời khác cũng bình luận về vai trò của Buffett ở Sun Valley.

[4]. Tất nhiên, ngoại trừ Donald Trump.

[5]. Thrift: cây thạch thung dung. – ND

[6]. Dyan Machan: “Herbert Allen và Merry Dealsters của ông ấy”, *Forbes*, ngày 1 tháng 7 năm 1996.

[7]. Đảng Cộng hòa Mỹ. – ND

[8]. Loài voi sống theo chế độ mẫu hệ. Những con voi cái đuổi những con voi đực ra khỏi đàn ngay khi chúng trưởng thành và có thể tự lực cánh sinh và hưng dữ. Sau đó những con voi đực cô đơn lại tiếp cận đàn voi cái, cố gắng để giao phối. Tuy nhiên, đây không phải là nghĩa thực sự của từ elephant-bumping, vốn chỉ sự giao thiệp của một người với những người khác có địa vị và danh tiếng cao hơn.

[9]. Allen & Co. không đưa ra những con số cụ thể, nhưng có người bảo rằng hội nghị đó tốn khoảng 10 triệu đô la, mỗi gia đình được mời phải đóng phí hơn 36 ngàn đô la. Nhưng dù 5 hay 15 triệu đô la thì số tiền đó cũng đáng giá trả cho thú câu cá và đánh gôn vào cuối tuần. Phần lớn trong số tiền trên được chi cho các hoạt động an ninh và hậu cần.

[10]. CEO – Chief Executive Officer: (Tổng) Giám đốc điều hành. – ND

[11]. Buffett thích kể những mẩu chuyện vui về quá trình làm việc từ xưa cho tới lúc được kính nể như ngày nay: bắt đầu từ trong một toa xe rờ-mooc, đến một túp lều, rồi một căn hộ, và cứ như thế mà tiến lên.

[12]. Herbert Jr., con trai của Herbert Allen, luôn được gọi là “Herb”. Tuy nhiên, Buffett cũng gọi Herbert Sr. là “Herb” để đánh dấu tình bằng hữu giữa họ. Một số người khác cũng gọi như thế.

[13]. B2B – Business to Business; B2C – Business to Consumers. Hai thuật ngữ phổ biến chỉ hoạt động thương mại giữa công ty với công ty (B2B) hoặc giữa công ty với người tiêu dùng trực tiếp (B2C). – ND

[14]. Bức tranh toàn cảnh này của Sun Valley và tầm ảnh hưởng của các nhà tỉ phú ngành công nghệ thông tin được rút ra từ những cuộc Phỏng vấn một số người, bao gồm các giám đốc đầu tư không vì mục đích cá nhân. Đa số những người được phỏng vấn đều được giấu tên.

[15]. Allen & Co. và tác giả ước tính. Đây là tổng tài sản dưới sự quản lý của các giám đốc tài chính có mặt tại hội nghị, được cộng vào tài sản của khách mời. Nó thể hiện tổng tiềm lực kinh tế của họ, chứ không phải mức tiêu dùng tài sản của họ. Qua việc so sánh này, giá trị vốn đầu tư của thị trường chứng khoán Mỹ lúc đó khoảng một ngàn tỉ đô la.

[16]. 340 ngàn đô la mỗi xe hơi ở các bang Alaska, Delaware, Hawaii, Montana, New Hampshire, cả hai bang Bắc và Nam Dakota, Vermont, Wyoming, kể cả Washington D.C. (vì Quận Columbia không phải là một tiểu bang).

[17]. Dow Jones: chỉ số giá trị trung bình các chứng khoán giao dịch trong ngày trên Thị trường Chứng khoán New York (NYSE), Mỹ. – ND

[18]. Tác giả có sự phân biệt rõ ràng về phóng viên (reporter) và nhà báo (journalist). Tại Sun Valley, các nhà báo được vào khu hội nghị, trong khi cánh phóng viên thì không có quyền này. – ND

[19]. Phỏng vấn Herbert Allen.

[20]. Buffett phát biểu hai lần trước đó tại Hội nghị Allen vào năm 1992 và 1995.

[21]. Buffett và Munger diễn thuyết rất nhiều trước các cổ đông của họ tại các đại hội cổ đông thường niên của Berkshire Hathway, nhưng việc diễn thuyết này cũng không có tác dụng gì nhiều.

[22]. *It's the Real Thing*: Một trong những slogan quảng cáo nổi tiếng của Coca-Cola, năm 1969. – ND

[23]. Al Pagel với bài “Coca-Cola biến Vùng Trung Tây thành vùng đất của các nhà lãnh đạo xuất sắc” trên tờ Omaha World Herald, ngày 14 tháng 3 năm 1982.

[24]. Ghi chú của Buffett đã được cô đọng lại để dễ đọc và ngắn gọn hơn.

[25]. Slide: khung hình trong phần mềm MS Power Point. – ND

[26]. Hôn nhân là một trong những nghi thức tôn giáo mà các Giám mục, Hồng Y và Giáo hoàng thường ban cho các tín đồ Thiên Chúa giáo trong những dịp lễ trọng đại như một cử chỉ ban phúc và xá tội. – ND

[27]. PowerPoint là một chương trình của Microsoft được dùng thường xuyên nhất để tạo các bản trình chiếu (slide), ngày nay được sử dụng phổ biến khắp thế giới.

[28]. Phỏng vấn Bill Gates.

[29]. Tạp chí Fortune xếp hạng 500 công ty lớn nhất Hoa kỳ dựa vào doanh số hàng năm của họ và nhóm 500 công ty này được xem là đại diện cho sức mạnh của nền kinh tế Mỹ. – ND

[30]. Aesop (620 – 560 TrCN): Ông được cho là tác giả của bộ truyện Ngụ ngôn Ê-dốp nổi tiếng thế giới. Ông là người nước nào cho đến nay vẫn chưa được các nhà nghiên cứu thống nhất. Tuy nhiên, Aesop là tên gọi theo tiếng Hy Lạp. – ND

[31]. Nguyên văn: Thrifty – nghĩa là keo kiệt, hà tiện. Ở một vài bang nước Mỹ, biển số xe có thể được đăng ký tự chọn, cả chữ và số. – ND

[32]. Lợi nhuận chung khi đó chiếm hơn 6% GDP so với mức trung bình dài hạn 4,88%, tăng hơn 9%, cao hơn nhiều so với các mức tăng trong lịch sử.

[33]. Qua nhiều thời kỳ lâu dài, nền kinh tế Mỹ tăng trưởng với tỉ lệ thực tế 3% và tỉ lệ danh nghĩa (sau lạm phát) 5%. Mức này ít khi vượt trội hơn so với sự bùng nổ kinh tế thời hậu chiến hoặc so với thời kỳ hồi phục của cuộc Đại Suy thoái.

[34]. Hãng American Motors, công ty nhỏ nhất trong “tứ đại gia” các nhà sản xuất ô tô, đã sang nhượng lại cho Chrysler vào năm 1987.

[35]. Kitty Hawk là tên một ngọn đồi tại bang North Carolina, nơi

hai anh em nhà Wright thử nghiệm những chiếc máy bay đầu tiên của họ vào những năm 1900 – 1905. – ND

[36]. Buffett phát biểu một cách ẩn dụ tại đây. Ông ấy khẳng định việc đầu tư vào những lĩnh vực đang nổi hơn là các lĩnh vực đang có kết quả tốt.

[37]. Nguyên văn bốn từ đó là “Oil discovered in hell!” – ND

[38]. Buffett lần đầu tiên sử dụng câu chuyện này trong lá thư với vai trò là một chủ tịch năm 1985 để ca ngợi Ben Graham, người đã kể câu chuyện này trong bài thuyết giảng lần thứ 10 của ông ấy trong loạt bài các Thực trạng của vấn đề Phân tích Chứng khoán ở Học viện Tài chính New York. Các bài thuyết giảng này, được trình bày trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 1946 đến tháng 2 năm 1947, có thể được tìm thấy trên trang web

<http://www.wiley.com//legacy/products/subject/finance/bgraham> hay trong Tuyển tập các Bài viết của các Huyền thoại Wall Street của Benjamin Graham và Janet Lowe trong cuốn Một Benjamin Graham mới được phát hiện, New York: NXB Wiley năm 1999.

[39]. Phiên bản rút gọn của bài phát biểu này được biên tập lại với tiêu đề “Buffett trên Thị trường Chứng khoán” được đăng trên tờ Fortune, ngày 22 tháng 10 năm 1999.

[40]. Cuộc trưng cầu ý kiến với đại diện Pain Webber, tháng 7 năm 1999.

[41]. Quyển “Những chiếc thuyền buồm của khách hàng đâu rồi?”, hay một cái nhìn cận cảnh vào thị trường chứng khoán Wall Street” của Fred Schwed Jr., New York, NXB Simson & Schuster năm 1940.

[42]. Phỏng vấn Bill Gates.

[43]. Keynes viết: “Thật nguy hiểm nếu áp đặt vào tương lai những tranh luận qui nạp dựa trên kinh nghiệm đã qua, trừ phi ai đó có thể phân biệt được các lý do đại thể tại sao kinh nghiệm quá khứ là như thế,” trong bài tóm tắt cho quyển Đầu tư Dài hạn với Cổ phiếu thông thường theo quốc gia và theo nhóm năm 1925 mà sau đó trở thành lời tựa cho cuốn Tuyển tập các bài viết của John Maynard Keynes của Keynes, quyển 12, Economic Articles and Correspondence; investment and Editorial, NXB Cambridge University Press năm 1983.

[44]. Diễn viên hài Mort Sahl thường kết thúc các vở diễn của mình bằng câu hỏi: “Có vị nào chưa bị tôi xúc phạm không?”

[45]. Thung lũng Silicon, California, nơi tập trung đại bản doanh

của các công ty hàng đầu Hoa Kỳ trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
– ND

[\[46\]](#). *Theo ý kiến của một người tình cờ nghe họ nói chuyện và không muốn nêu tên.*

[\[47\]](#). *Phỏng vấn Don Keough.*



3.

NHỮNG KẺ SỐNG THEO THÓI QUEN

Pasadena, tháng 7 năm 1999

Người ta không nhìn thấy bóng dáng Charles T. Munger, cộng sự của Buffett, ở đâu trong suốt kỳ *Đại hội Quản hùng* năm nay tại Sun Valley. Các nhà tổ chức của Allen & Co. không bao giờ mời ông tham dự. Chuyện đó đối với Munger không là gì cả, vì Sun Valley thuộc loại sự kiện ông không thèm quan tâm. Các nghi thức, thủ tục của nó đòi hỏi người tham dự phải chiều lòng quá nhiều người khác. [1] Ngược lại, Buffett là người thích làm những người xung quanh ông được vui sướng. Ngay cả khi “tung chuông” vào cử tọa, ông cũng cân nhắc kỹ từng lời để đảm bảo rằng mình vẫn được họ yêu quý. Trong khi đó, Munger chỉ muốn được mọi người tôn trọng và cũng chẳng bận tâm gì nếu có ai đó bảo rằng ông là *đồ chó đẻ* [2]

Nhưng trong mắt kẻ khác, cả hai có thể thay thế cho nhau. Buffett từng nói rằng hai người bạn họ là “một cặp song sinh dính liền, gần như là vậy!”. Họ đều có dáng đi vụng về, lắc lư. Họ cùng mặc những bộ áo vét màu xám tro cứng đờ dành cho những người ít vận động, thiếu uyển chuyển, những người chỉ biết vùi đầu vào sách báo hết năm này sang năm khác mà không hề biết đến thể thao hay hoạt động ngoài trời là gì. Họ chải mái tóc muối tiêu của họ một kiểu như nhau, cùng mang kính hiệu Clark Kentish và cùng có những ánh nhìn thật mãnh liệt.

Họ suy nghĩ giống nhau và có niềm đam mê như nhau: họ xem kinh doanh là một bài toán hấp dẫn đến mức họ sẵn sàng dành cả cuộc đời mình để đi tìm lời giải. Cả hai đều xem lẽ phải và sự trung thực là những đức tính cao đẹp nhất ở một con người. Thói bốc đồng và tự huyễn hoặc mình, theo họ, là nguyên nhân chính dẫn đến sai lầm. Họ thích nghiên ngẫm các nguyên nhân của thất bại để nghiệm ra các qui luật của thành công. “Từ lâu tôi luôn đi tìm chân lý ẩn chứa sâu bên trong các sự vật

bằng phép nghịch đảo trong sự nghiêm túc tuyệt đối được tư vấn bởi nhà đại số học Carl Jacobi,” Munger nói. “Nghịch đảo, luôn luôn là nghịch đảo!” Ông minh họa điều này bằng câu nói của một người nông dân khôn ngoan, rằng: “Hãy cho tôi biết nơi tôi sẽ chết để tôi tránh chỗ đó khi còn sống.” [3] Nhưng trong khi Munger ám chỉ nghĩa bóng của câu nói đó thì Buffett lại hiểu nó theo nghĩa đen. Ông thiếu cái uyên thâm lẫn nhạy cảm về thuyết định mệnh của Munger, đặc biệt khi ai đó đề cập đến chủ đề có liên quan đến cái chết của chính ông ấy.

Tuy nhiên, cả hai đều bị “nhiễm” chứng thích lên lớp kẻ khác. Munger tự xem mình là “mô phạm”. Ông miệt mài soạn ra các bài thuyết trình trong những dịp đặc biệt nào đó để nói về chủ đề nghệ thuật thành công. Những bài phát biểu của ông đánh động lòng người và truyền cảm hứng mạnh mẽ đến mức người ta đổ xô săn lùng và chuyền tay nhau đọc cho tới khi Internet làm cho nó trở nên dễ tiếp cận hơn với tất cả mọi người. Ông ngày càng hăng hái phát biểu hơn, đến nỗi không ít lần, bỗng trở thành một nhà diễn thuyết “tự mình mời mình”, theo cách nói của Buffett, và đã từng bị lôi xuống khỏi sân khấu. Về mặt cá nhân, Munger có khuynh hướng thuyết giảng hoặc cho chính mình hoặc cho người khác, đàm luận với ông ấy cũng giống như ngồi phía sau hậu trường sân khấu vậy.

Nhưng trong khi tự xem mình là một nhà khoa học và kiến trúc sư nghiệp dư, cũng như không ngần ngại giải thích với mọi người về các học thuyết của Einstein, Darwin, những thói quen tư duy theo lý trí và cả về khoảng cách lý tưởng giữa các chú ngựa ở tiểu khu Santa Barbara, dù sao Munger vẫn rất thận trọng trong việc mạo hiểm đi quá xa những điều ông biết. Ông rất sợ bị làm con mồi cho cái mà một người bạn cùng lớp hồi ở Trường Luật Harvard gọi là “Vụ Rắc Rối Nút Giày”. “Cha ông ấy đi làm bằng xe đưa đón hàng ngày với cùng một nhóm người,” – Munger nói. “và một ngày nọ một người trong số họ không biết làm cách nào đã mua vét hết tất cả các nút giày trên thị trường – một thị trường thực sự rất nhỏ, nhưng ông ấy đã thu gom tất tần tật các loại nút giày. Ông ta làm ra vẻ không thể nào nhầm lẫn bất cứ thứ gì, và cũng có thể là tất cả mọi thứ mà chúng ta có thể tưởng tượng ra. Nhưng, vụ đầu cơ tuyệt đối nút giày đã làm ông ta trở thành một chuyên gia biết tất cả mọi thứ. Warren và tôi luôn luôn nhận ra rằng thật là một sai lầm khủng khiếp nếu hành xử như thế.” [4]

Buffett không sợ bị thiệt hại từ vụ Rắc Rối Nút Giày. Ông chỉ sợ rằng mình xuất hiện dưới một dáng vẻ đáng ghét, và tệ hơn nữa là cao ngạo. Ông tin vào cái mà ông gọi là *Vòng tròn Năng lực (Circle of Competence)*. Ông vẽ một vòng tròn và bước vào và ở nguyên trong đó

với ba phạm trù chỉ ba lĩnh vực mà ông được công nhận là chuyên gia số một: tiền bạc, kinh doanh và cuộc sống riêng của ông.

Tuy vậy, giống như Munger, ông cũng có kiểu cách riêng về sự tự say mê với chính mình. Trong khi Munger chọn lựa rất kỹ các chủ đề thuyết trình, nhưng gặp rắc rối trong việc kết thúc bài nói; thì ngược lại, Buffett thường tóm tắt vấn đề rất dễ dàng, nhưng lại thấy rất khó khăn mỗi khi phải bắt đầu một “bài giảng”.

Ông thuyết trình; viết báo; gửi thư đến các ban biên tập; tập hợp người khác trong các buổi tiệc để giảng cho họ những bài học nho nhỏ; làm chứng trong các vụ kiện; xuất hiện trên truyền hình trong các phóng sự tài liệu; phỏng vấn trên ti-vi; mang các nhà báo theo các chuyến đi; thực hiện các buổi thuyết trình vòng quanh các trường đại học; mời sinh viên đến chơi nhà; đọc diễn văn khai trương các cửa hàng đồ gỗ; dự khánh thành các trung tâm chào bán bảo hiểm qua điện thoại và các bữa ăn tối với các khách hàng tiềm năng của hãng kinh doanh máy bay nhỏ Netjets; ông cũng thích trò chuyện với các cầu thủ trong phòng thay đồ; nói chuyện với các nghị sĩ quốc hội ở các bữa ăn trưa; tư vấn cho người làm báo trong các cuộc họp ban biên tập của họ; đưa ra những bài học cho các thành viên trong ban giám đốc của ông; và trên tất cả là, ông luôn thể hiện sự trân trọng trong các bức thư ông viết hay các cuộc họp ông dự với các cổ đông của mình. Berkshire Hathaway là “Nhà nguyện Sistine” [5] của ông. Nó không chỉ là một công trình nghệ thuật mà còn là một trích đoạn minh họa cho niềm tin rằng tại sao Munger ví nó là “doanh nghiệp mô phạm của Buffett”.

Hai người trở thành khán thính giả trung thành của nhau ngay từ lần gặp đầu tiên trong một buổi ăn trưa giữa những người bạn hồi năm 1959. Sau khi làm cho các vị chủ nhà mệt lử qua cuộc chuyện trò, họ tiếp tục ngồi lại bàn ăn và nói huyên thuyên không dứt. Rồi từ đó trở đi, họ có những cuộc đàm luận không thể cắt ngang suốt hàng thập kỷ sau đó. Cuối cùng, họ đọc được ý nghĩ của nhau và không nói nữa mà chỉ trao đổi với nhau bằng thần giao cách cảm. Nhưng sau đó thì những người nghe họ được mở rộng ra bao gồm cả bạn bè, đối tác kinh doanh, các cổ đông... – thật ra, cả thế giới đều muốn nghe họ. Người ta lao đảo bước ra khỏi văn phòng Buffett hoặc rời khỏi các buổi thuyết trình của của Munger trong khi đưa tay vỗ trán và thốt lên hai tiếng “*Trời ơi!*”, bộ điệu như thể sự sáng suốt và thấu hiểu tất cả mọi thứ của họ đang có vấn đề mà cho đến giây phút đó họ mới vỡ ra. Cả hai nói bao nhiêu cũng không đủ, những lời đề nghị được nghe họ thuyết giảng cứ liên tục tăng lên. Cũng như hầu hết mọi thứ trong cuộc đời mình, họ cảm thấy rất thoải mái trong chuyện thuyết trình này. Dường như nó đã ăn sâu vào

con người họ và trở thành một thói quen tự bao giờ.

Tuy nhiên, trước cáo buộc cho rằng ông là kẻ sống theo thói quen, Buffett đáp lại bằng một cái nhìn tổn thương: “Tôi không phải là kẻ sống theo thói quen. Không, Charlie – chính *Charlie* mới là kẻ sống theo thói quen.” [6]

Munger thức dậy vào buổi sáng và đặt ngay chiếc kính dày cộp kiểu cổ dành cho người bị đục thủy tinh thể dày gần 6 mi-li-mét lên sống mũi. Ông luôn ngồi vào xe hơi của mình chính xác cùng một giờ mỗi ngày và cẩn thận đặt chiếc va-li của cha ông để lại, giờ đây đến lượt ông sử dụng, trên chiếc ghế bên cạnh rồi tự lái xe từ Pasadena xuống khu trung tâm Los Angeles. [7] Ông đổi làn đường về bên trái bằng cách đếm xe qua kính chiếu hậu và nhìn họ qua mặt ông để tính toán khi nào thì có một khoảng trống để ông có thể cho xe mình nhập vào. [8] (Mấy năm liền ông luôn mang theo một bình xăng dự trữ trong cốp xe, phòng khi ông quên dừng lại đổ xăng, nhưng cuối cùng ông đã từ bỏ thói quen lạ đời này.) Mỗi lần xuống phố, ông thường hẹn một người nào đó cùng ăn sáng tại California Club, một nhà hàng có kiểu trang trí gạch màu cát, cũng là một trong những nơi lui tới đáng kính trọng nhất Los Angeles. Ông luôn sai chân thẳng tiến đến chiếc bàn đầu tiên sau khi vơ một nắm báo từ giá đỡ đặt bên cạnh thang máy ở tầng ba. Ông mở tung các tờ báo như thể đang hồi hộp mở quà vào buổi sáng Giáng sinh, cho tới khi chúng chất thành một đống lớn xung quanh.

“Chào Ông Munger!” Các thành viên Hiệp hội Kinh doanh Los Angeles đều nghiêng mình cúi chào khi họ đi ngang qua ông để đến những chiếc bàn nằm ở các vị trí khiêm tốn hơn. Họ rất vui mừng mỗi khi ông nhận ra họ và nói nhanh với họ dăm ba câu gì đó.

Munger nhìn họ bằng mắt bên phải. Mắt trái của ông đã bị hỏng hoàn toàn trong một cuộc phẫu thuật thất bại. [9] Giờ đây, trong lúc ông nói chuyện, mí mắt trái của ông sụp xuống lưng chừng mỗi khi ông ngoái đầu đảo mắt khắp gian phòng để nắm được khung cảnh. Cái nhìn xoay nửa người làm toát lên ở ông một diện mạo của sự thận trọng muôn thuở và tính không muốn tỏ ra cao ngạo cố hữu.

Sau khi hoàn thành món tráng miệng bằng những trái việt quất, Munger đến thăm cái văn phòng nhỏ nhưng ồn ào được thuê lại từ Munger, Tolles & Olson, một hãng luật mà ông thành lập vào năm 1962 và nghỉ hưu ba năm sau đó. Giấu mình ở tầng trên của tòa nhà Wells Fargo Center, thế giới riêng của ông được quản lý bởi Teutonic Dorothe Obert, người thư ký gắn bó từ rất lâu của ông. Ở đó, giữa những cuốn sách về khoa học và lịch sử, tiểu sử của Benjamin Franklin đặt trên những kệ sách gần cửa sổ là một bức chân dung lớn của nhà tư tưởng học

và cách ngôn Samuel Johnson, bản vẽ và mô hình các vụ mua bán bất động sản mới nhất của ông, một bức tượng bán thân Franklin đặt bên cạnh cửa sổ, ông cảm thấy như đang ở nhà. Munger ngưỡng mộ Franklin vì đã cưới vợ là người Tin lành tuân thủ các giá trị tư sản truyền thống nhưng lại sống một cuộc sống tự do đáng kể nhiều người thèm muốn. Ông thường xuyên trích dẫn Franklin, và có thể ngồi cả ngày nghiên cứu các tác phẩm của ông ấy, và của những con người có “cái chết cao đẹp”, như ông thường nói, chẳng hạn như Cicero và Maimonides [10]. Ông cũng quản lý cả Wesco Financial, một công ty con của Berkshire; rồi Daily Journal Corporation, một nhà xuất bản luật thuộc Wesco; và làm việc theo các dự án giao dịch bất động sản đó đây. Có khả năng trở thành một-nhà-tán-gẫu-lớn-trong-tương-lai – ngoại trừ đối với gia đình, những người bạn thân và các cộng sự kinh doanh – là nhận xét của Dorothy về ông vì ông tỏ ra rất phù hợp khi rất hay đưa ra những lời nhận xét dí dỏm hài hước, nhưng khó hiểu và gây nản lòng người nghe!

Munger dành phần lớn thời gian của mình để tìm hiểu về Bốn Căn Nguyên [11]. Một khi ông đã chọn điều gì, ông có thể ném vào đó một sự hào phóng đáng kinh ngạc. Tuy có lúc thiếu một chút hạ mình trước những người mà ông gọi là “lũ cận bã”, còn thì lòng nhân hậu của ông được thể hiện dưới hình thức một cuộc truy tìm căn nguyên nguồn gốc theo Darwin để tôn vinh những điều tốt đẹp nhất. Bệnh viện Good Samaritan, Trường Harvard-Westlake, Thư viện Hungtinton, Đại học Luật Stanford là những nơi được hưởng lợi từ tài sản của ông. Những tổ chức này biết rằng tiền bạc và nỗ lực của Munger phải đi cùng với việc giảng dạy và sự nhấn mạnh rằng mọi người đều làm việc theo cách của Charlie (tức theo thói quen). Ông rất vui lòng tài trợ tiền ký túc xá cho sinh viên trường luật Stanford, miễn là Stanford xây dựng phòng ốc đúng như kích thước ông yêu cầu, cửa sổ phải lắp đúng vị trí đó, phòng tắm phải ở đằng kia cách nhà ăn đúng bảy nhiều mét, ngay cả nhà đậu xe cũng phải đúng nơi ông chỉ định. Ông là hiện thân cô lỗ sĩ của một kẻ quyền cao chức trọng càng lớn tuổi, càng giàu có thì cảm thấy càng phải gánh vác thêm nhiều trách nhiệm nặng nề, với đủ thứ ràng buộc rất khó chịu trong vấn đề tiền bạc vì luôn muốn người nhận được hưởng lợi nhiều nhất, bởi vì ông cho rằng mình hiểu rõ điều đó hơn ai hết.

Tuy việc gì của ai ông cũng để mắt đến nhưng Munger luôn rời văn phòng rất đúng giờ để chơi vài gậy golf với những người bạn chí cốt của ông tại Los Angeles Country Club. Sau đó ông cùng Nancy, vợ ông, ăn tối trong ngôi nhà tại Pasadena mà ông tự thiết kế, nhưng thường là với một nhóm bạn thân lâu năm tại Câu lạc bộ California hoặc Los Angeles Country. Ông kết thúc một ngày của mình bằng cách chúi mũi vào một

cuốn sách. Ông thường đi nghỉ với tám đứa con ruột cũng như con riêng của vợ cùng đám cháu nội, ngoại, lớn có nhỏ có, tại ngôi nhà nhỏ của mình trên Đảo Ngôi sao (Star Island) ở Minnesota. Cũng như cha mình, ông là người rất thích đi câu cá. Ông thường mời vài chục người tụ họp ăn uống trên chiếc thuyền hai thân khổng lồ của mình, có tên là *Channel Cat* (được một người bạn mô tả là một “nhà hàng nổi” và được sử dụng để vui chơi giải trí là chính). Nói tóm lại, ngoại trừ những khí chất này thì Munger là một con người thẳng tính, luôn hướng về gia đình và yêu quý bạn bè, các câu lạc bộ và các hoạt động từ thiện mà ông thường tham gia.

Buffett cũng thích bạn bè các câu lạc bộ của ông, nhưng không có quan hệ nhiều với các tổ chức từ thiện. Cuộc sống của ông thậm chí còn giản dị hơn cả Munger, nhưng tính cách riêng của ông thì phức tạp hơn nhiều. Phần lớn thời gian ông sống ở Omaha, nhưng lịch làm việc của ông luôn bao gồm một chuỗi các cuộc họp hội đồng quản trị và những chuyến thăm viếng bạn bè, chơi nhạc với một ban nhạc thông dong, đều đặn như những tuần trăng. Những ngày ở Omaha, ông thường lái xe một dặm rưỡi từ ngôi nhà mà ông đã trú ngụ suốt 40 năm qua đến văn phòng tại Quảng trường Kiewit, cũng tồn tại trong khoảng gần ấy thời gian, nơi ông sẽ ngồi vào sau chiếc bàn của cha mình trước lúc 8:30 sáng hằng ngày. Ở đó, ông sẽ bật ti-vi sang kênh CNBC và tắt chế độ âm thanh trước khi cầm lấy chồng báo. Ông vừa để mắt tới màn hình vừa lướt nhanh các tờ báo được đặt trên bàn ông từ sáng sớm: *American Banker, Editor & Publisher, Broadcasting, Beverage Digest, Furniture Today, A.M. Best's Property-Casualty Review, the New Yorker, Columbia Journalism Review, the New York Observer*, và một số bản tin từ những người mà ông ngưỡng mộ về thị trường cổ phiếu và trái phiếu.

Sau khi ông “tiêu hóa” xong toàn bộ thư tín, fax, email báo cáo định kỳ hằng tháng, hàng tuần, hằng ngày về những hoạt động kinh doanh của Berkshire, một danh sách mỗi năm một dài ra sẽ cho ông biết thông tin về số lượng ô tô mà GEIKO đã bán ra trong tuần qua và có bao nhiêu hợp đồng đã được thanh toán; bao nhiêu kẹo See's đã được bán hôm qua; bao nhiêu bộ đồng phục nhân viên nhà tù đã được đặt hàng từ Fechheimers; bao nhiêu chiếc máy bay phản lực cỡ nhỏ được bán ra tại châu Âu và Mỹ; và tất cả những thứ còn lại – bao gồm vải bạt che mưa nắng, máy sạc pin, đồng hồ điện, máy nén khí, nhẫn cưới, xe tải cho thuê, bách khoa toàn thư, phần mềm trò chơi huấn luyện phi công, đồ trang trí nội thất, máy đo tim mạch, chuông lợn, các khoản tiền vay, danh mục bất động sản, kem nước hoa quả, thùng và tời, bơm chìm, máy hút bụi, quảng cáo báo, máy đếm trứng, dao, tiền cho thuê đồ gỗ,

giày y tá, các phụ tùng cơ điện tử... Tất cả mọi con số về doanh thu và chi phí đều đổ dồn về văn phòng và ông kiểm soát được gần như tất cả bằng trí nhớ. [12]

Những lúc rảnh rỗi, ông miệt mài nghiên cứu báo cáo tài chính của hàng trăm công ty mà ông chưa mua. Lý do một phần vì không còn điều gì làm cho ông vui thú hơn, một phần để sẵn sàng trong trường hợp...

Nếu có vị nhân vật tiếng tăm nào đó đi “công cán” về Omaha để gặp ông, ông sẽ lên chiếc xe hơi Lincoln Town màu xanh ánh thép của mình và lái một dặm rưỡi xuyên thành phố tới sân bay để tự đón tiếp họ một cách thân tình. Mọi người ai nấy đều ngạc nhiên và bị chinh phục bởi những cử chỉ không một chút giả tạo của ông, dù rằng ngay sau đó ông cạo xoén xoét từng sợi dây thần kinh của họ mỗi khi họ nhắc thấy các biển báo nhường đường, chót đèn tín hiệu giao thông hay những chiếc xe khác trong khi ông len lỏi hết bên này sang bên khác và hồ hởi nói ào ào như súng bắn liên thanh. Ông lý giải cho sự mất tập trung trong khi lái xe của mình bằng cách lái thật chậm, chậm đến mức nếu gây tai nạn, thiệt hại chỉ là những xây xát nhẹ mà thôi. [13]

Ông luôn luôn đưa họ tham quan một vòng khu văn phòng của ông, khoe với họ các kỷ vật của ông, những sự kiện đáng ghi nhớ trong cuộc đời sự nghiệp kinh doanh của ông. Rồi ông ngồi xuống, người rướn về trước trong chiếc ghế của mình, hai tay đan vào nhau, nhướn mày tỏ vẻ đồng cảm mỗi khi ông lắng nghe các câu hỏi hay đề nghị của vị khách đến thăm. Đối với từng người, Buffett luôn dành cho họ một sự dí dỏm ứng khẩu, những quyết định nhanh chóng về các đề nghị trong công việc và những lời khuyên nồng hậu. Khi tiễn họ ra về, ông lại làm ngạc nhiên họ, một chính khách hay CEO của một tập đoàn khổng lồ nào đó, bằng cách ghé vào một tiệm McDonald's để cùng ăn trưa trước khi đưa họ trở lại sân bay.

Giữa những lúc đọc sách báo, nghiên cứu tài liệu, hội họp là những tiếng chuông điện thoại reo vang suốt ngày. Những người lần đầu tiên gọi vào máy Buffett đều bị sốc mạnh khi nghe tiếng “Hello” rất nồng nhiệt và thường rơi vào bối rối khi nhận ra rằng ông đang trả lời điện thoại riêng của ông. Thư ký của ông, Debbie Bosanek dễ thương, luôn bận rộn bước ra bước vào văn phòng ông với những tin nhắn từ các cuộc gọi nhờ do đường dây bị bận. Trên bàn nước cạnh bàn làm việc chính, những hồi chuông điện thoại reo vang từng chập. Ông nhắc điện thoại ngay lập tức bởi họ là những người kinh doanh với ông. “Vâng,... Ừmmm,... đúng rồi... cứ thế...” là những từ ông thường nói và gác máy rồi quay sang những cuộc gọi khác, hoặc tiếp tục đọc báo hay “đọc” CNBC trước khi kết thúc một ngày làm việc và ra về vào đúng 5:30

chiều.

Người phụ nữ chờ đợi ông ở nhà không phải là vợ ông. Ông rất cỏi mở khi nói về Astrid Menks, người mà ông đã chung sống từ năm 1978 sau một cuộc dàn xếp tay ba. Vợ ông, Susie Buffett chấp nhận chuyện đó, và trên thực tế chính bà là người đã sắp đặt mọi thứ; tuy nhiên, cả ông và Susie cùng ghi một điểm lớn khi nói rằng họ có một cuộc hôn nhân trên cả tuyệt vời, những việc thông thường giữa họ theo đúng tình nghĩa vợ chồng được lên lịch và điều phối một cách nhịp nhàng như mọi thứ khác trong cuộc đời của Buffett. Lúc nào cũng vậy, khi nói về hai người phụ nữ của mình, ông không nói gì ngoại trừ câu: “nếu bạn hiểu rõ từng người, bạn sẽ biết rõ mình phải làm gì.” [14] Trong khi ông rất thật lòng thì mọi người vẫn không thỏa mãn với câu trả lời đó, bởi vì hầu như không ai biết rõ về Susie hay Astrid, hoặc giả, về chính con người Buffett. Riêng ông thì rất tách bạch trong mối quan hệ này, cũng như ông đã và đang làm đối với nhiều mối quan hệ khác trong cuộc đời ông. Tuy nhiên, trong tất cả các cuộc xuất hiện bên ngoài, Astrid và Susie là bạn bè của nhau.

Hầu hết các đêm trong năm, Buffett ăn tối với những món như ham-bơ-gơ hay thịt lợn băm tại nhà cùng với Astrid. Sau đó một vài giờ ông hướng sự tập trung của mình vào trò chơi bài bridge trên mạng Internet, trò chơi mà ông thường dành cho nó 12 giờ mỗi tuần. Sau đó ông rút êm và dán mắt vào màn hình với những âm thanh đã hạn chế tối đa. Astrid gần như không xuất hiện trong lúc ông chơi game, ngoại trừ những khi ông nhờ bà: “Astrid, cho anh một lon Coke nhé!”. Cuối buổi tối, ông thường nói chuyện điện thoại một lúc với Sharon Osberg, người cùng chơi bài bridge đồng thời là cô bạn gái tâm tình thân thiết của ông. Trong khi đó, Astrid lảng xảng dọn dẹp nhà cửa cho đến 22 giờ. Kế đến, trong khi Buffett có cuộc họp từ xa với Ajit Jain, người điều hành một công ty tái bảo hiểm của ông, thì Astrid đi chợ và mua số báo phát hành sớm của ngày hôm sau. Sau cùng, trong lúc ông đọc tờ báo mới được Astrid mua về thì bà đi ngủ. Đó là toàn bộ cuộc sống dường như rất đơn giản, bình thường của một nhà đại tỷ phú.

[1] *Phỏng vấn Charlie Munger.*

[2]. *Nguyên văn: Son of a bitch. – ND*

[3]. *Những đoạn giải nghĩa của Munger được trích trong ba bài giảng tâm lý học về sự đánh giá sai của con người, và bài phát biểu*

trong lễ phát bằng tại trường Harvard vào ngày 13 tháng 6 năm 1986, cả hai đoạn được tìm thấy trong hai tác phẩm *Niên giám Charlie*, và *the Wit and Wisdom of Charles T. Munger* do Peter D. Kaufman biên tập. Virginia Beach, Va.: NXB Donning, 2005. Các đoạn còn lại được trích từ các cuộc phỏng vấn của tác giả. Các chú thích đã được biên tập mạch lạc và rõ ràng.

[4]. *Phỏng vấn Charlie Munger.*

[5]. *Sistine Chapel – Nhà Nguyễn và là nơi ở chính thức của các Giáo hoàng La Mã.* – ND

[6]. *Ý nói Charlie Chaplin (1889 – 1977) – Vua hề Sạc-lô trong vai một anh chàng bị các thao tác vắn siết ốc trên dây chuyền sản xuất hàng loạt tạo thành một “thói quen”, trong bộ phim hài nổi tiếng kinh điển Thời đại Tân kỳ (Modern Times, 1936).* – ND

[7]. *Những thói quen xấu khi lái xe của Munger được mô tả trong cuốn Phía sau hậu trường với nhà tỉ phú của Berkshire Hathaway, Charlie Munger của tác giả Janet Lowe. New York: NXB John Wiley & Sons, 2000.*

[8]. *Khi được yêu cầu xuất trình xác nhận của bác sĩ chứng minh ông bị hỏng một bên mắt để được cấp giấy phép đặc biệt tại Sở Giao thông California, Munger đã từ chối và đề nghị móc con mắt giả bằng thủy tinh của ông ra cho họ xem.*

[9]. *Bác sĩ của Munger đã sử dụng phương pháp phẫu thuật lạc hậu hơn và có tỉ lệ biến chứng cao hơn. Thay vì trách cứ bác sĩ, Munger khẳng định rằng ông nên tự tìm hiểu kỹ hơn về bác sĩ và các phương pháp phẫu thuật.*

[10]. *Marcus Tullius Cicero (106 – 43 TrCN): Nghị viên, nhà làm luật, nhà triết học, lý thuyết gia chính trị của Đế chế La Mã cổ đại. Ông là một trong những nhà hùng biện vĩ đại nhất thành Rome.*

Moses Maimonides (1135 – 1204): Nhà vật lý, triết gia, giáo sĩ Do Thái. Sinh tại Cordoba, Tây Ban Nha, ông từng hoạt động khắp các nước Tây Ban Nha, Ma-rốc và Ai Cập thời Trung cổ. – ND

[11]. *Bốn Căn Nguyên (Four Causes). Theo Aristotle (384-322 Tr.CN), bốn căn nguyên đó là Căn nguyên Vật chất (Material Cause), Căn nguyên Hình thức (Formal Cause), Căn nguyên Năng lực (Efficient Cause) và Căn nguyên Kết quả (còn gọi là Căn nguyên Mục đích – Final Cause).* – ND

[12]. *Sở thích của Buffett về các sản phẩm như chuồng heo hay*

máy đếm trứng rất hạn chế; ông tóm lược một số các dữ liệu này trong bản tóm tắt.

[\[13\]](#). Mặc dù cũng có những lời phàn nàn này nọ của một số “hành khách”, nhưng Buffett chưa bao giờ, theo những gì tác giả được biết, gây ra tai nạn, ngoại trừ một số lần ông làm họ muốn đau tim.

[\[14\]](#). Beth Botts, Elizabeth Edwardsen, Bob Jensen, Stephen Kofe và Richard T. Stout, “Nhà tư bản béo tốt”, tờ *Regardie*, tháng 2 năm 1986.



4.

WARREN, CÓ CHUYỆN GÌ THẾ?

Omaha và Atlanta, từ tháng Tám đến tháng Mười Hai, năm 1999

Gần như toàn bộ tài sản trị giá 30 tỷ đô la của Buffett – khoảng 99% – được đầu tư vào chính các cổ phiếu của Berkshire Hathaway. Tại Sun Valley, ông từng lý giải tại sao cơ chế định giá thị trường lại quan trọng hơn cơ chế bầu cử tổng thống. Nhưng, chính quan điểm về giá cả cổ phiếu của ông thông qua cơ chế bầu cử mới xác lập tầm cao cho những điều ông từng thuyết giảng. Người ta quan tâm đến ông vì ông giàu có. Vì thế khi ông tiên đoán rằng thị trường có thể gây thất vọng các nhà đầu tư trong 17 năm tới, [\[1\]](#) đó là ông đang tự đặt mình vào mép của một vách đá dựng đứng, và ông biết rõ điều đó. Nếu ông sai, không những ông trở thành trò cười lịch sử của Sun Valley, mà trong sách kỷ lục thế giới về những người giàu có nhất hành tinh, vị trí cá nhân của ông cũng sẽ rớt thê thảm. Buffett rất quan tâm đến chỗ đứng của mình trong bảng xếp hạng đó.

Suốt những năm cuối của thập niên 1990, BRK (mã cổ phiếu của Berkshire Hathaway) đã làm dày thêm bảng thành tích của ông bằng tốc độ tăng nhanh gấp nhiều lần so với tốc độ chung của thị trường, cho đến khi đạt đỉnh tại mức 80.900 đô la mỗi cổ phiếu vào tháng 06/1998. Chỉ một cổ phiếu lẻ của Berkshire cũng đủ để mua một điền sản nhỏ. Đó là chuyện độc nhất vô nhị trong lịch sử kinh doanh Hoa Kỳ. Đối với Buffett, giá cổ phiếu là một thước đo đơn giản các thành công của ông. Thị giá cổ phiếu BRK đã tăng liên tục với một đường thẳng đi lên kể từ ngày đầu tiên ông mua nó với mức giá 7,5 đô la. Mặc dù thị trường rung chuyển mạnh vào cuối những năm 1990, nhưng cho tới năm 1999 các nhà đầu tư cổ phiếu của Berkshire vẫn còn cầm giữ trong tay đều hưởng lợi lớn.

BẢNG SO SÁNH THỊ GIÁ CỔ PHIẾU QUA CÁC NĂM						

--	--	--	--	--	--	--

	1993	1994	1995	1996	1997	1998
BRK	39%	25%	57%	6%	35%	52%
S&P2	10%	1%	38%	23%	33%	29%

Nhưng hiện tại, Buffett nhận ra mình đang đứng trên một mặt phẳng đang chìm của loại cổ phiếu không còn được ưa thích và nhìn các cổ phiếu “T&T” (cổ phiếu công nghệ và truyền thông) đang bút phá vượt lên. Vào tháng 8/1999, BRK sụt giá xuống còn 65.000 đô la. Một người nên trả bao nhiêu cho một công ty lớn, có tên tuổi và có khả năng mang lại 400 triệu đô la lợi nhuận hằng năm? Và bao nhiêu đối với một công ty nhỏ, mới thành lập và đang bị lỗ?

Toy “R” Us lãi 400 triệu đô la một năm và đô la và đô la và đạt doanh thu 11 tỷ đô la

eToys lỗ 123 triệu đô la một năm và đô la và đạt doanh thu 100 triệu đô la

Bộ máy bầu cử của thị trường nói rằng eToys trị giá 4,9 tỷ đô la, và Toy “R” Us vào khoảng trên dưới 3,9 tỷ. Giả định là eToys đang dòn Toy “R” Us vào thế bị động nhờ lợi thế Internet. [2]

Đám mây ngờ vực đầu tiên treo lơ lửng trên thị trường có liên quan đến vấn đề lịch. Các chuyên gia dự đoán rằng thảm họa có thể xảy ra vào đúng thời khắc giao thừa đêm cuối năm 31/12/1999, bởi vì các máy tính trên thế giới không được lập trình để xử lý những năm bắt đầu bằng số chữ số “2”. Lo sợ thảm họa kinh hoàng, Cục Dự trữ Liên bang bắt đầu nhanh chóng tăng lượng tiền đưa vào lưu thông nhằm ngăn chặn tình trạng thiếu hụt tiền mặt trong trường hợp toàn bộ các máy ATM đóng băng ngay lập tức. Vì thế, ngay sau Sun Valley, thị trường hưởng ứng đi lên theo hình tròn ốc với tốc độ phản lực như pháo bông mừng Ngày Độc lập (4/7). Nếu vào tháng 01/1999 bạn đầu tư một đô la vào thị trường NASDAQ, thị trường cổ phiếu của các công ty công nghệ, thì giờ đây trị giá cổ phiếu của bạn đã là 25 đô la. Nhưng nếu bạn đầu tư một đô la vào cổ phiếu BRK, bạn chỉ còn lại 8 cent mà thôi. Cuối tháng 12/1999, chỉ số Dow Jones đóng cửa phiên cuối năm tăng 25%. Chỉ số NASDAQ thì bùng nổ phá hủy mức 4.000 điểm với một tốc độ tăng không thể tin nổi, 86%. Cổ phiếu BRK rớt xuống còn 56.100 đô la. Chỉ trong vòng một vài tháng, vị thế dẫn đầu của cổ phiếu Berkshire trong 5 năm trước đó đã bị sóng thần nhấn chìm.

Trong vòng hơn một năm, các chuyên gia tài chính cao cấp đã cười nhạo Buffett, một kẻ hết thời, một hiện thân của quá khứ. Giờ đây,

trong đêm cuối cùng của thiên niên kỷ già nua, *Barron's*, một tạp chí hàng tuần phải-đọc của Phố Wall, đặt Buffett lên trang bìa với hàng tit lớn “Warren, có chuyện gì thế?” Bài báo đi kèm nói rằng Berkshire đã “vấp ngã” chí mạng. Ông đang điều hành một lãnh địa báo chí cánh tả như ông chưa từng làm công việc đó bao giờ. “Tôi biết điều đó sắp thay đổi,” ông liên tục lặp đi lặp lại, “tôi chỉ chưa biết là khi nào mà thôi.” [3] Những dây thần kinh đang gào thét của ông thúc giục ông hành động. Nhưng, ông không làm gì cả. Ông không có một phản ứng nào!

Gần đến cuối năm 1999, thậm chí rất nhiều nhà đầu tư chứng khoán theo cách của Buffett hoặc ngưng đầu tư hoặc bán cổ phiếu ra và mua vào các cổ phiếu công nghệ. Buffett không làm thế. Chính cái mà ông gọi là Bảng điểm Nội tâm (Inner Scorecard) – tức sự bền bỉ trong các quyết định đầu tư tài chính đã từng truyền cho ông một nguồn năng lượng lớn như mọi người vẫn còn nhớ – đã giữ cho ông không bị dao động.

“Tôi cảm thấy như hoàn toàn bất lực, nhưng vẫn còn có Nhà nguyện Sistine, và tôi bắt đầu vẽ lại. Tôi rất thích nghe câu: “Này anh bạn, bức tranh đó trông được đấy!” Đó đúng là bức tranh của tôi. Nhưng khi có người hỏi: “Sao anh không sử dụng nhiều màu đỏ hơn màu xanh?” Tạm biệt nhé, ông bạn! Đó là tranh của tôi mà! Tôi cóc cần biết họ bán nó được bao nhiêu. Một bức tranh tự nó không bao giờ có kết thúc. Đó là một trong những triết lý tuyệt vời của hội họa. [4]

Câu hỏi lớn về việc người ta hành xử như thế nào là tùy thuộc ở chỗ họ có một Bảng điểm Nội tâm hay một Bảng điểm Bên ngoài (Outer Scorecard). Điều đó có tác dụng nếu bạn hài lòng với một Bảng điểm Nội tâm. Tôi luôn luôn truy vấn nó theo cách này. Tôi nói: “Nhìn cho rõ này. Anh có muốn anh là một người được yêu mến nhất trên đời, nhưng mọi người xung quanh nghĩ sau lưng anh rằng anh là kẻ đáng ghét nhất thế gian? Hay anh muốn là kẻ đáng ghét nhất thế gian nhưng được mọi người nghĩ rằng anh là một người được yêu mến nhất trên đời? Đấy, đó là một câu hỏi rất thú vị!

Còn đây là một câu hỏi khác. Nếu thế giới không nhìn thấy thành tích của anh, anh có muốn được mọi người nghĩ rằng anh là nhà đầu tư vĩ đại nhất thế giới nhưng trên thực tế có thành tích tệ hại nhất thế giới? Hay anh muốn được mọi người nghĩ về anh như một nhà đầu tư tệ nhất thế giới nhưng thực tế thì anh là số một?

Trong việc dạy dỗ con cái, tôi nghĩ bài học mà chúng học từ khi chúng còn rất, rất nhỏ chính là những gì cha mẹ chúng đặc biệt nhấn mạnh. Nếu tất cả những điều đáng chú ý nhất là những gì thế giới nghĩ về anh, hãy quên đi chuyện anh sẽ ứng xử như thế nào, vì anh sẽ rớt

tung với tấm Bảng điểm Ngoại cảnh. Riêng cha tôi là thế này: Ông là người 100% thuộc về “trường phái” Bảng điểm Nội tâm.

Ông thực sự là một người không theo chuẩn mực nào cả, nhưng ông không phải là người vô chuẩn mực chỉ vì muốn trở thành một kẻ không theo chuẩn mực. Cha tôi dạy tôi phải sống như thế nào. Tôi chưa từng gặp một người nào như ông.”

[1]. *Buffett dự đoán mức tăng trưởng của thị trường là 6% mỗi năm, nhưng ông cũng cho biết lịch sử chưa bao giờ có mức tăng trưởng như thế. Theo tính toán thì con số đó có vẻ cao.*

[2]. *“Toys “R” Us vs. eToys, Value vs. Euphoria,” Century Management, <http://www.centmen.com/Library/Articles/Aug99/Toys/ToysRUsvs>. Vào tháng 3 năm 2005, Toys “R” Us đã đồng ý với lời đề nghị tiếp quản của hai công ty cổ phần tư nhân Kohberg Kravis Roberts & Co., Bain Capital và tập đoàn địa ốc Vornado Realty Trust với giá 6,6 tỉ đô la.*

[3]. *Phỏng vấn Sharon Osberg.*

[4]. *Buffett phát biểu tại Câu lạc bộ Oquirrh Club, chủ đề “Một buổi trò chuyện với Warren Buffett”, tháng 10/2003.*

PHẦN II

BẢNG ĐIỂM NỘI TÂM (The Inner Scorecard)





5.

KHÁT KHAO GIẢNG ĐẠO

Nebraska – năm 1869-1928

John Buffett, người có họ Buffett đầu tiên đặt chân lên Tân Thế giới, là một thợ dệt vải sợi [1] được cho là thuộc dòng họ Huguenot ở Pháp. Ông đến Mỹ vào thế kỷ XVII khi trốn chạy những cuộc đàn áp tôn giáo khốc liệt tại châu Âu. Để sinh sống, ông làm nghề nông ở vùng Huntington, Long Island.

Người ta biết rất ít về những người đầu tiên mang họ Buffett đến định cư ở Mỹ, ngoại trừ việc họ là nông dân. [2] Tuy nhiên, rõ ràng sự khát khao giảng đạo của Warren Buffett là một phần trong huyết quản của gia đình. Điển hình là một trong những con trai của John Buffett, [3] trong khi giông buồm về hướng bắc ngang qua Long Island đến Connecticut, đã ghé vào bờ và leo lên những ngọn đồi cao để rao giảng giáo lý cho những kẻ ngoại đạo.

Nhưng những người con người bị ruồng bỏ, những kẻ đầu trộm đuôi cướp và những kẻ không có đức tin của vùng Greenwich có ăn năn sám hối hay không sau khi nghe ông giảng đạo cho tới nay vẫn còn là điều đáng nghi ngờ, bởi bệnh sử của ông có ghi lại rằng ông từng bị sét đánh.

Vài thế hệ sau, Zebulon Buffett, một nông dân vùng Dix Hills, Long Island, đã từ bỏ những truyền thống tốt đẹp của gia đình để trở thành hình mẫu đầu tiên thể hiện một khía cạnh khác trong tính cách của dòng họ Buffett khi đối xử với họ hàng ruột thịt của mình hết sức keo bẩn. Ông đã làm cháu nội của mình là Sidney Homan Buffett phải rời bỏ công việc ở nông trại Zebulon trong sự ghê tởm vì bị trả lương “thấp đến mức sỉ nhục”.

Chàng thiếu niên Sidney cao gầy đi về phía tây đến Omaha, Nebraska, để tham gia vào công việc kinh doanh chuồng nuôi ngựa cho thuê với ông ngoại George Homan. [4] Vào năm 1867, Omaha là một

khu định cư nhỏ chủ yếu gồm những căn nhà gỗ sơ sài. Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu tiên, Omaha đã là một trung tâm cung ứng đủ loại hàng hóa, kể cả cờ bạc, gái điếm và bia rượu cho những kẻ tiên phong trong cuộc đổ xô đi tìm vàng ở miền Tây nước Mỹ. [5] Vào cuối cuộc Nội chiến, Omaha chuyển mình mạnh mẽ. Những tuyến đường sắt xuyên lục địa nối liền hai bờ Đông – Tây nước Mỹ và những bang mới được thành lập. Thế rồi Tổng thống Abraham Lincoln ra sắc lệnh tuyên bố Omaha là tổng hành dinh của ngành đường sắt. Sự ra đời của công ty đường sắt Union Pacific đã thổi một luồng sinh khí mới vào thị trấn nhỏ bé này và chẳng mấy chốc biến nó thành một trung tâm thương mại sầm uất. Tuy nhiên, Omaha vẫn giữ được “danh tiếng” của mình là một Sodom [6] của nước Mỹ, [7] một “xóm nghèo của dân tứ chiếng”.

Sau một thời gian làm việc ở chuồng nuôi ngựa cho thuê, Sidney lại ra đi và mở cửa hiệu tạp hóa đầu tiên ở một thị trấn không có những con đường trải sỏi. Với một cửa hiệu kinh doanh khiêm tốn nhưng đáng được nể trọng, ông bán trái cây, rau cải và đồ chơi trẻ con từ sáng sớm cho đến tận nửa đêm. Ông bán từng con gà vùng thảo nguyên để kiếm 25 xu, từng con thỏ để lấy lời 10 xu. [8] Ông nội của ông, Zebulon “Keo Kiệt” – trong một lần hiếm hoi – ái ngại cho tương lai của Sidney nên đã gửi cho ông một lá thư đầy xúc động cùng những lời khuyên và tất cả các quy tắc mà cháu chắt của ông cho đến giờ vẫn răm rắp tuân theo:

“... Hãy đứng giờ trong tất cả các cuộc hẹn. Cháu sẽ thấy khó mà làm ăn với những người ít quan tâm đến việc này... Hãy giữ uy tín của bản thân, vốn là điều quý hơn cả tiền bạc... Nếu muốn kinh doanh, cháu phải biết hài lòng với mức lợi nhuận vừa phải. Đừng hấp tấp muốn có ngay một sản nghiệp lớn. Hãy sống xứng đáng để chết xứng đáng.” [9]

Hài lòng với mức lợi nhuận trung bình tại một nơi mà người ta thì làm giàu, Sidney dần dần xây dựng được một cửa hiệu thành công. [10] Ông cưới Evelyn Ketchum và có với nhau sáu mặt con, bốn đứa chết sớm. Ernest và Frank là hai cậu con trai còn lại của họ. [11]

Người ta nói rằng: “không người nào được đặt một cái tên hay hơn Ernest Buffett”. [12] Ernest sinh năm 1877 và kết thúc chuyện học hành vào năm lớp 8 và ở nhà phụ việc với cha ở cửa hàng rau quả trong suốt thời kỳ khủng hoảng 1893. Còn lập dị hơn cả ông anh tháo vát của mình, Frank Buffett ngày càng giống như một cái thùng tô-nô [13] và là kẻ ngoại đạo trong số những người theo Thanh giáo của gia đình, những người thi thoảng cũng “nốc” vài ba cốc rượu nhân dịp này nọ.

Một hôm, có một phụ nữ trẻ đến cửa hiệu xin vào làm việc. Cô tên là Henrietta Duvall. Cô đến Omaha để trốn khỏi người mẹ kế cay nghiệt. [14] Frank và Ernest ngay lập tức say mê cô, nhưng Ernest đẹp trai hơn

nên đã cưới được nàng vào năm 1898. Clarence, đưa con đầu của Ernest và Henrietta, ra đời một năm sau đám cưới. Tiếp sau đó là ba cậu con trai và một cô con gái. Không lâu sau một trận cãi vã với cha, Ernest tách ra mở một cửa hiệu riêng. Frank gần như sống độc thân suốt đời và suốt 25 năm sau đám cưới của Ernest. Ngày nào Henrietta còn sống, ông quyết không nói chuyện với anh mình.

Ernest trở thành trụ cột của thị trấn. Tại cửa hiệu mới, “giờ làm việc kéo dài, lương bổng thấp, ý kiến bị bóp nghẹt và mọi sự đại dốt đều không được chấp nhận.” [15] Luôn luôn mặc bộ quần áo sang trọng, ông thường đứng sau quầy và cau có la rầy nhân viên phải thôi biếng nhác và “làm việc cho chăm chỉ vào!” Ông cũng thường gửi thư cho các nhà cung cấp với những câu đại loại như: “Hãy giao cần tây ngay!” [16] Ông tỏ ra dễ mến với các khách hàng nữ, nhưng không hề ngần ngại trong việc phán xét và ghi ngay vào sổ bì đen tên của những người dám làm ông tức giận – những người theo Đảng Dân chủ và những người “quyết” nợ ông. [17] Ernest tin rằng cả thế giới này cần phải lắng nghe ý kiến của ông và ông đi khắp các hội nghị trên toàn quốc để bày tỏ sự căm cảnh cho tình hình tồi tệ của đất nước với các doanh nhân có cùng chí hướng. [18] “*Sự nghi ngờ bản thân hoàn toàn không có trong vẻ bề ngoài mạnh mẽ của ông. Ông luôn nói về những quan điểm đáng phàn nàn và luôn muốn mọi người biết rằng chỉ có ông mới là người biết rõ nhất điều đó.*” Buffett nói.

Trong lá thư gửi cho con trai và cháu dâu khuyên rằng họ phải luôn có sẵn tiền mặt trong nhà, ông cũng mô tả các thành viên của dòng họ Buffett là hiện thân của những con người lịch lãm:

“Cha muốn nói rằng chưa bao giờ có một người mang họ Buffett nào chết đi mà để lại một tài sản lớn, nhưng cũng chưa có người nào ra đi mà không để lại gì cả. Họ không bao giờ tiêu quá số tiền họ kiếm được. Họ luôn dành dụm một phần để đầu tư và thực sự họ đã đầu tư khá tốt”. [19]

“Tiền ít hơn số kiếm được” là phương châm sống của dòng họ Buffett, nó đi liền với hệ quả tất yếu là “không mắc nợ”.

Henrietta, người mang dòng máu Huguenot Pháp quốc, cũng là người tần tiện, có ý chí sắt đá, và theo phong trào chống uống rượu như Ernest, chồng bà. Là một người Campellite [20] mộ đạo, bà cảm thấy cần phải luôn cầu nguyện. Trong khi Ernest làm việc ngoài cửa hiệu, bà đóng yên cương cỗ xe ngựa bốn bánh của gia đình và chở lũ trẻ đi lòng vòng khắp các miền quê. Bà gõ cửa từng nông trại để phân phát các quyển Kinh thánh. Khí chất của bà không làm giảm nhẹ khuynh hướng thích rao giảng luân lý của dòng họ Buffett. Sự thực là trong một số

trường hợp, Henrietta là người giảng đạo nhiều nhất trong số những người mang họ Buffett yêu thích thuyết giảng đang còn sống lúc bấy giờ.

Những người mang họ Buffett đều có máu mua bán. Họ không thuộc tầng lớp thương buôn hay những người có nghề nghiệp, mà là những cư dân đầu tiên ở Omaha. Họ nhận thức rất rõ vị thế của mình. Niềm hy vọng của Henrietta là bốn đứa con của bà sẽ là những người đầu tiên ở Omaha tốt nghiệp đại học. Để có tiền đóng học phí cho các con, bà cắt giảm chi tiêu trong gia đình – chặt chẽ hơn mức cần thiết, và đúng theo tiêu chuẩn của dòng họ Buffett. Tất cả các con trai của bà đều làm việc cần mẫn ở cửa hàng từ khi chúng còn nhỏ. Sau đó Clarence bắt đầu bước vào ngành kinh doanh dầu hỏa. Sau khi tốt nghiệp ngành địa chất, [21] George, người con thứ hai, lấy tiếp bằng tiến sĩ hóa, và rất bận rộn với công việc ở bờ Đông. Ba đứa con nhỏ của bà, Fred, Howard và Alice đều tốt nghiệp đại học Nebraska. Fred nhận lãnh nhiệm vụ trông coi cửa hàng và Alice làm giáo viên dạy môn kinh tế gia đình.

Howard Buffett, người con trai thứ ba và là cha của Warren, sinh năm 1903. Ông có nhiều kỷ niệm không vui về cảm giác là kẻ bên lề trong suốt thời trung học đầu những năm 1920. Omaha bị chi phối bởi các gia đình sở hữu những trang trại lớn, các ngân hàng, cửa hiệu và những tài sản thừa kế từ các nhà máy bia bị đóng cửa do Đạo luật Cấm rượu thời đó. “Bộ quần áo đẹp của tôi là bộ đồ cũ của hai anh trai “nhường” lại,” ông nói. “Tôi là đứa bé bán báo và là con trai của một chủ tiệm tạp hóa. Hội nam sinh ở trường phổ thông không để ý đến tôi và tôi chỉ là một trong những đứa đứng bên lề của mọi cuộc chơi.” Ông cảm thấy nhục nhã và những điều này ghi dấu ấn của một cảm giác sợ hãi sâu sắc về sự phân chia giai cấp và đặc quyền đặc lợi. [22]

Vào Đại học Nebraska, Howard chọn khoa báo chí và làm việc cho tờ báo của trường, tờ *Daily Nebraskan*, nơi ông có thể kết hợp sự yêu thích những báo cáo về hoạt động của giới chính trị gia dưới cái nhìn của một kẻ bên lề với sự say mê mang tính di truyền đối với chính trị. Không lâu sau ông gặp Leila Stahl, một cô gái thuộc một gia đình gia giáo và biết dung hòa niềm yêu thích báo chí và ý thức rất rõ về tầng lớp xã hội của mình.

John Stahl, cha của Leila, một người thấp bé và dễ thương, là con của một cặp vợ chồng người Mỹ gốc Đức từng di cư đến Cuming County, Nebraska trên một chiếc xe ngựa với tám khăn trải bằng da trâu phủ trên đùi như thể các thanh tra trường học. [23] Tiểu sử gia đình cho thấy ông rất yêu Stella, vợ ông, người đã sinh cho ông ba người con gái – Edith, Leila và Bernice cùng một cậu con trai, Marion. Là hậu duệ của những người gốc Anh, Stella sống không hạnh phúc giữa những người

gốc Đức ở vùng West Point, Nebraska, một nơi bà không bao giờ cảm thấy thoải mái. Bà tự giải khuây bằng cách chơi đàn organ. Năm 1909, Stella bị trầm cảm. Đây dường như là sự lặp lại những điềm gở của gia đình, như trường hợp của mẹ bà, Susan Barber, người được mô tả là một “mụ điên” trong Bệnh Viện Tâm Thần Nebraska và đã qua đời tại đây vào năm 1899. Một tai nạn đã xảy ra, theo truyền thuyết gia đình, là Stella đã tấn công Edie bằng que cời lò sưởi. John Stahl phải từ bỏ công việc đi đây đi đó để ở nhà coi sóc các con. Bệnh tình Stella ngày càng nặng. Bà tự rút vào một căn phòng tối, ngồi xoắn các lọn tóc và rờ ràng là trầm cảm nặng. Sự tự cô lập này được “bổ sung” bằng những cơn điên loạn và tấn công dữ tợn về phía chồng và các con gái. [24] Stahl nhận thấy ông không thể để những đứa trẻ bên mẹ chúng nên đã mua lại tòa báo Cuming County Democrat để ông có thể làm việc tại nhà. Khi Leila được năm tuổi, cô và các chị gái làm công việc nội trợ và phụ giúp cha xếp chữ. Cô biết đánh vần là nhờ việc xếp chữ. “Hồi tôi học lớp bốn,” Cô nhớ lại, “đi học về là chúng tôi phải xếp chữ xong rồi mới được đi chơi”. Năm mười một tuổi, cô có thể điều khiển được việc chèn chữ và xếp chữ và mỗi sáng thứ sáu cô đều bỏ học vì bị đau đầu do công việc vào tối hôm trước. Sống nhờ vào việc làm báo tại gia trong ngôi nhà đầy chuột, cả gia đình đặt hết hy vọng vào Marion, cậu sinh viên thông minh đang theo học ngành luật.

Trong Thế chiến Thứ nhất, gia đình Stahl càng khó khăn hơn. Khi tờ *Cuming County Democrat* bày tỏ quan điểm chống Đức trong một thị trấn nhiều người Mỹ gốc Đức thì phân nửa số người đặt mua báo tháng quay sang mua tờ *West Point Republican* – và đây là một thảm họa tài chính thực sự đối với Stahl. John Stahl là người ủng hộ mạnh mẽ cho chính trị gia thuộc Đảng Dân chủ William Jennings Bryan. Vào đầu thế kỷ XX, Bryan đã là một trong những chính trị gia nổi bật nhất và gần như sẽ trở thành tổng thống Mỹ. Trong thời hoàng kim của mình, ông đã đưa ra học thuyết “Chủ nghĩa Dân Túc” mà ông đã viết rõ trong bài diễn văn nổi tiếng:

“Có hai luồng quan điểm trong Chính phủ. Phe Cộng Hòa thì cho rằng chỉ cần dùng luật pháp để bảo vệ những người giàu có thì sự giàu có của họ sẽ tự nhiên “rỉ” xuống các tầng lớp dưới. Ý kiến của phe Dân chủ là nếu luật pháp giúp số đông tầng lớp dưới trở nên thịnh vượng thì sự giàu có đó sẽ thúc đẩy tất cả các tầng lớp khác cùng thịnh vượng.” [25]

Gia đình Stahl tự xem mình thuộc tầng lớp đông đảo nhất trong xã hội. Tuy nhiên, khả năng chịu áp lực của họ khi ở trong tầng lớp này không cao lắm. Năm 1918, Bernice, cô em gái mười sáu tuổi của Leila –

được xem là người “ngu ngốc” nhất trong số các chị em với chỉ số IQ là 139 [26] – bắt đầu rời khỏi gia đình. Cô tin chắc rằng mình sẽ có đoạn cuối cuộc đời gắn liền với nhà thương điên như bà ngoại và mẹ, và sẽ kết thúc tại Bệnh viện Tâm thần bang Nebraska [27] như bà của cô, Stella. Trong thời gian này, lịch sử học hành của Leila phản ánh một cuộc sống gia đình hỗn loạn. Cô phải hoãn đại học hai năm để ở nhà phụ giúp cha. Rồi sau một khóa học trở lại, cô lại phải quay về để đỡ đàn cho cha cô lần nữa. [28] Là một cô gái thông minh và đầy nghị lực, Leila về sau đã nhìn lại giai đoạn này với cái nhìn hoàn toàn tích cực. Cô xem gia đình mình là hoàn hảo và nói rằng cô tạm nghỉ học ba năm để đi làm kiếm tiền đóng học phí.

Khi cô đến Đại học Lincoln vào năm 1923, cô có một tham vọng rõ ràng là kiếm một tấm chồng. Cô đến ngay tờ báo của trường và xin việc. [29] Một cô gái gầy gò nhỏ bé với những lọn tóc nâu mềm trông như một con chim chào mào mùa xuân. Leila có nụ cười dễ thương làm che khuất những dấu chân chim trên khoeo mắt. Howard Buffett, từng là người giữ chuyên mục thể thao cho tờ *Daily Nebraskan* trước khi lên chức tổng biên tập, đã ngay lập tức nhận cô vào làm việc.

Với phong cách chuyên nghiệp, mái tóc sậm màu và bẻ ngoài điển trai, Howard là một trong mười ba người được chọn trong tất cả các sinh viên để làm người chỉ huy cho đội danh dự Innocents, một nhóm các nam sinh viên nổi trội của Đại học Lincoln và chỉ xếp sau đội danh dự của Đại học Harvard và Yale. Được đặt tên giống tên Giáo hoàng thứ Mười ba của La Mã, nhóm Innocents cũng tuyên bố mình là những chiến sĩ chống lại quỹ dữ. Họ đứng ra tổ chức các buổi hòa nhạc ngoài trời và Chương trình tìm nhà trọ cho sinh viên của sinh viên. [30] Được giới thiệu với một anh chàng nổi bật như thế, Leila tóm lấy Howard ngay lập tức.

“Thật tuyệt, tôi không biết là cô ấy có làm được gì cho tờ Daily Nebraska hay không,” Sau này Howard tiết lộ. “nhưng tôi đoán chắc là cô ấy làm việc vì tôi. Tôi không bao giờ hối tiếc về điều này – không phạm một sai lầm nào trong quyết định này là điều tốt nhất mà tôi từng làm.” [31] Leila là sinh viên giỏi toán nhất của trường nên khi nghe cô tuyên bố nghỉ học để lấy chồng, giáo sư toán vi phân của cô đã ném mạnh quyển sách xuống sàn trong sự tức giận tột độ. [32]

Howard, sắp tốt nghiệp, đến gặp cha để bàn về những lựa chọn nghề nghiệp. Anh không thực sự thích kiếm tiền nhưng do yêu cầu của cha nên phải từ bỏ nghề báo trí tuệ nhưng lương thấp và cả cơ hội vào trường luật để theo nghề bán bảo hiểm. [33]

Đôi vợ chồng mới cưới chuyển đến một căn hộ bốn phòng ở Omaha,

mà Ernest đã chất đầy rau quả làm quà cưới cho con. Leila trang trí lại nội thất căn hộ từ trên xuống dưới tốn hết 366 đô la – “Những thứ tôi mua,” – Cô nhớ lại – “gần như đều bằng mức giá bán sỉ” [34]. Từ đó trở đi, cô dành tất cả sức lực, tham vọng và tài năng toán học của mình – rõ ràng là cao hơn khả năng của chồng – để nâng đỡ hết mức cho sự nghiệp của Howard. [35]

Đầu năm 1928, Doris Eleanor, con gái đầu lòng của gia đình Buffett chào đời. [36] Một năm sau, người em gái Bernice của Leila mắc chứng trầm cảm và phải bỏ việc dạy học. Nhưng Leila dường như miễn nhiễm với căn bệnh bơ phờ ủ rũ của mẹ và chị gái mình. Trong cô là một nguồn năng lượng cuộn cuộn. Cô có thể nói liên tục trong hàng giờ liền (dù cô “nhai đi nhai lại” chỉ một chuyện). Howard gọi cô là “con lóc”.

Khi đôi vợ chồng trẻ đã an cư, Leila lôi kéo Howard cùng tham gia với cô vào Hội thánh Tin lành Đệ Nhất (The First Christian Church), và tự hào ghi vào nhật ký của mình ngày Howard được làm trợ tế. [37] Vẫn mang niềm đam mê về chính trị, Howard bắt đầu thể hiện những dấu hiệu về sự thôi thúc mang tính di truyền là được giảng đạo. Mỗi khi ông và cha mình Ernest ngồi bên bàn ăn để bàn luận bất tận về chủ đề này, người anh Fred chán ngán đến mức lặn dài xuống sàn nhà và ngủ một giấc say sưa.

Leila bị cuốn theo đam mê chính trị của chồng. Bà lại trở thành người ủng hộ nhiệt thành cho Đảng Cộng hòa. Gia đình Buffett tán dương Calvin Coolidge, người đã tuyên bố rằng: “công việc chính của người Mỹ là kinh doanh” [38] và chia sẻ niềm tin với ông về quan điểm một chính phủ qui mô nhỏ gọn với sự kiểm soát tối thiểu. Coolidge đã giành quyền đóng thuế thấp hơn và quyền công dân lớn hơn cho người da đỏ, nhưng ông hầu như là người sống khép kín và xa cách. Năm 1928, Phó Tổng thống Herbert Hoover được chọn làm người kế nhiệm ông để tiếp tục chính sách ủng hộ kinh doanh. Thị trường chứng khoán thịnh vượng dưới thời Coolidge, và gia đình Buffett cũng tin rằng Hoover là người sẽ tiếp tục duy trì sự thịnh vượng đó.

“Khi còn nhỏ,” Warren nhớ lại, “tôi có tất cả mọi điều tốt đẹp. Tôi có những thuận lợi trong một ngôi nhà mà mọi người luôn nói về những điều rất thú vị. Tôi có cha mẹ thông minh và được học hành ở một ngôi trường tử tế. Tôi nghĩ tôi không thể được nuôi dạy bởi người cha người mẹ nào tốt hơn thế. Đó là điều quan trọng nhất. Tôi không được bố mẹ cho tiền, và thực sự tôi cũng không muốn điều đó, nhưng tôi được sinh ra đúng chỗ và đúng thời điểm. Đúng là còn hơn cả trúng số độc đắc.”

Warren Buffett luôn xác tín rằng hầu như những thành công của ông là nhờ may mắn. Tuy nhiên, khi hồi tưởng về gia đình, ông thấy rằng

ông cũng tạo được một vài giá trị thực sự của riêng ông. Một số người có thể đồng ý rằng ông không thể thành công nếu không có các bậc sinh thành tuyệt vời như Howard và Leila. Khi ông nói về tầm quan trọng của Phiếu điểm Nội tâm (Inner Scorecard) trong việc nuôi dạy con cái đối với cha mẹ, ông luôn lấy Phiếu điểm Nội tâm của cha ra làm ví dụ mà không bao giờ nhắc gì về mẹ của mình.

[1]. *Serge* : loại vải dệt bền chắc có những đường chéo nổi chạy suốt cả hai bề mặt. – ND

[2]. *Chị gái của Warren là Doris Buffett, chuyên gia phá hệ, đã thực hiện một nghiên cứu rộng lớn về gia phả dòng họ Buffett. Bản viết tắt tổ tiên dòng họ này được trích từ nghiên cứu của cô ấy.*

[3]. *Hoặc Nathaniel, hoặc Joseph.*

[4]. *Đây là một chuồng nuôi ngựa lớn nhất và đẹp nhất trong số những chuồng ngựa cho thuê trong thị trấn với 70 con ngựa lúc cao điểm, xe trượt, xe độc mã, thuyền đáy bằng dùng cho gánh xiếc, và cả xe tang. Nó phát triển thịnh vượng trong vài năm nhưng sau đó biến mất vào khoảng những ngày đầu xe gắn máy xuất hiện. Bài báo “Sáu thế hệ đã chứng minh rằng dòng họ Buffett thực sự đã ở đây” trên tờ Omaha World Herald, ngày 16 tháng 6 năm 1950.*

[5]. *Orville D. Menard với bài “Tom Dennison... The Rogue Who Ruled Omaha” trên tờ Omaha, tháng 3/1978. John Kyle Davis với bài “Sói xám: Tom Dennison của Omaha” trong cuốn Nebraska History, tập 58, số 1, Mùa xuân 1977.*

[6]. *Sodom và Gomorrah, theo Kinh thánh Cựu ước, là hai thành phố nằm bên bờ Biển Chết bị Thượng đế hủy diệt vì tội lỗi và sự trụy lạc mà cư dân của hai thành phố này gây ra. – ND*

[7]. *Bài báo “Dry Law Introduced as Legislators Sing” trên tờ Omaha World Herald, ngày 1 tháng 2 năm 1917.*

[8]. *Bài báo “Omaha’s Most Historic Grocery Store Still at 50th and Underwood,” Dundee and West Omaha Sun, ngày 25 tháng 4 năm 1963.*

[9]. *Zebulon Buffett, lá thư gửi Sidney Buffett, ngày 21 tháng 12 năm 1869.*

[10]. *Cửa hàng của Sidney lúc đầu được đặt tên là Sidney H.*

Buffett and Sons, nơi mà cả hai anh em Ernest và Frank làm việc. Lúc đầu cửa hàng nằm tại số 315 South, đường số 14 trong thị trấn, và hoạt động cho đến năm 1935 thì đóng cửa. Frank tiếp quản và là người duy nhất làm chủ sau cái chết của Sidney vào năm 1927. Vào năm 1915, Ernest mở một cửa hàng chi nhánh, mà sau đó được chuyển về hướng tây tại số 5015 Đại lộ Underwood ở Dundee vào năm 1918. (Lúc đó Dundee là một thị trấn tách biệt, cuối cùng được sáp nhập vào Omaha).

[11]. *Đứa con thứ ba, tên là Grace, qua đời năm 1926. Thêm ba đứa nữa, George, Nellie, và Nettie, qua đời lúc còn trẻ vào thế kỷ 19.*

[12]. *Warren Buffett dẫn lời Charlie Munger.*

[13]. *Loại thùng lớn có thể chứa được hàng trăm lít rượu, thường làm bằng gỗ sồi. – ND*

[14]. *Theo Doris Buffett, bà được sinh ra và đặt tên Daisy Henrietta Duwall và bắt đầu tự gọi mình là Henrietta (theo tên mẹ) hơn là tên Daisy lúc bà đến Omaha.*

[15]. *Charles T. Munger gửi thư cho Katherine Graham, ngày 13 tháng 12 năm 1974.*

[16]. *Ernest Buffett gửi thư cho Barnhart & Son, ngày 12 tháng 2 năm 1924.*

[17]. *Phỏng vấn Charlie Munger. Mẹ ông kể cho ông nghe câu chuyện này, dù vậy, ông ấy lưu ý: “Có lẽ bà đã thêm bớt câu chuyện một tí.” Nhưng những người khác nhớ lại cuốn sổ ghi chép.*

[18]. *Trong lá thư gửi con trai ông ấy tên là Clarence, ông phân tích ảnh hưởng của tự động hóa tàu lửa đối với tình trạng thất nghiệp và cho rằng giải pháp tốt nhất để đối phó với thời kỳ Đại Suy thoái là một dự án thu hút nhiều lao động. Có vẻ khôi hài khi ông ta và con trai là Howard đã trở thành kẻ đối nghịch với Roosevelt khi ông khởi xướng thành lập Ủy ban Xúc tiến Việc làm sau cuộc bầu cử kế tiếp đó.*

[19]. *Ernest Buffett gửi thư cho Fred và Katherine Buffett nhưng không ghi ngày tháng: “10 năm sau ngày chú lập gia đình,” vào khoảng tháng 6/1939.*

[20]. *Campellite: Người theo đạo Thiên chúa thuộc Phong trào Phục hưng vào đầu thế kỷ XIX ở Mỹ. – ND*

[21]. *Anh qua đời lúc còn trẻ, vào năm 1937, trong một tai nạn ô tô ở Texas.*

[22]. *Cà phê với Quốc hội, cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh với*

Howard, Leila, Doris, và Roberta Buffett, Đài phát thanh WRC, ngày 18 tháng 10 năm 1947, Bill Herson, dẫn chương trình. (Ghi chú: Lời mô tả này dựa trên một cuốn băng thu chương trình phát sóng.)

[23]. Phỏng vấn Doris Buffett.

[24]. Chủ yếu dựa vào hồ sơ gia đình.

[25]. Bài phát biểu “Cross the Gold” của Bryan vào ngày 9 tháng 7 năm 1896 được xem là bài phát biểu chính trị nổi tiếng nhất trong lịch sử nước Mỹ. Bryan được nhớ đến nhiều nhất do chống lại chế độ kim bản vị, và do dính líu đến vụ Scopes mà vị luật sư nổi tiếng Clarence Darrow làm cho ông trở nên ngốc nghếch vì đưa ra chứng cứ phản đối việc giảng dạy thuyết tiến hóa trong trường học. Thực ra những mối quan tâm của ông ấy lớn hơn và ít cực đoan hơn, và tầm ảnh hưởng của ông ấy vào lúc đó còn lớn hơn những gì ông được nhớ đến ngày nay.

[26]. Chỉ số thông minh (Intelligent Quotient). Chỉ số thông minh trung bình vào khoảng 100; trên 120 được xem là thông minh; dưới 80 là kém thông minh. – ND

[27]. Tư liệu gia đình. Bernice trách mẹ mình về việc kết hôn với người có bệnh tâm thần di truyền, làm cho con cái phải chịu hậu quả.

[28]. Leila là sinh viên năm nhất tại trường Nebraska trong năm học 1923-24, theo kỹ yếu Cornhusker, khi Howard là sinh viên năm thứ ba. Trong cuộc phỏng vấn Cà phê Quốc hội, Howard cho biết rằng họ gặp nhau vào mùa thu năm 1923 lúc Leila 19 tuổi. Bởi vì sinh viên thường vào học cao đẳng ở tuổi 17, điều này cho thấy rằng cô ấy đã đi làm 2 năm trước khi vào học. Cô ấy đã tuyên thệ tham gia hội Alpha Chi Omega khi là sinh viên năm nhất trong năm học 1923-1924, nhưng năm 1925 cô ấy vẫn được thông báo là sinh viên năm nhất. Điều này cho thấy cô ấy đã về nhà là việc cho tờ báo và trở lại vào mùa xuân năm 1925.

[29]. Có lẽ vào mùa thu năm 1923.

[30]. Howard là thư ký cho nhóm Innocents (từ Daily Nebraskan, ngày 27 tháng 9 năm 1923). Nhóm này tồn tại nhiều năm sau đó, cho đến khi, như Buffett nói, “cái ngày đó đến khi họ không thể tìm thấy ai ngây thơ trong trắng ở tuổi mười ba.”

[31]. Cà phê Quốc hội.

[32]. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek.

[33]. Tại Harry A. Koch Co., với phương châm “Ưu tiên thanh toán

các nghĩa vụ tài chính.” Ông ấy kiếm được 125 đô la mỗi tháng.

[\[34\]](#). *Hóa đơn từ công ty Beebe & Runyan, ngày 21 tháng 12 năm 1926, do Leila chú thích.*

[\[35\]](#). *Họ kết hôn ngày 26 tháng 12 năm 1925.*

[\[36\]](#). *Ngày 12 tháng 2 năm 1928.*

[\[37\]](#). *Howard trở thành một trợ tế vào năm 1928 ở tuổi 25.*

[\[38\]](#). *Phát biểu với Hội các Nhà Biên tập báo Mỹ, Washington D.C., ngày 25 tháng 1 năm 1925.*



6.

NHỮNG CUỘC ĐUA TRONG BỜN TẮM

Ohama – năm 1930

Vào những năm 1920, thị trường chứng khoán bùng nổ như bong bóng rượu sâm-banh thúc đẩy nhiều người bình dân tham gia đầu tư lần đầu tiên trong đời họ. [1] Năm 1927, Howard Buffett quyết định tham gia và xin vào làm nhân viên môi giới chứng khoán ở Ngân hàng Liên bang.

Cuộc bùng nổ chứng khoán kết thúc hai năm sau đó. Vào “ngày thứ Ba đen tối” 29 tháng 10 năm 1929, thị trường mất 14 tỉ đô la chỉ trong vòng một ngày. [2] Một khối tài sản gấp bốn lần ngân sách của Chính phủ Hoa Kỳ bị bốc hơi chỉ trong vài giờ! [3] Sự sụt giảm của thị trường chứng khoán năm 1929 trị giá 30 tỉ đô la, gần bằng với khoản chi phí chiến tranh của nước Mỹ trong Thế chiến Thứ nhất. [4]

Giữa những đợt phá sản và những vụ tự tử nối tiếp nhau, người ta bắt đầu tích trữ tiền và không ai muốn đầu tư vào chứng khoán nữa.

“Phải mất bốn tháng cha tôi mới có được một thương vụ tiếp theo và vụ đầu tiên của ông trị giá 5 đô la. Mẹ tôi thường theo cha tôi ra phố vào buổi tối khi ông đến gặp một số người. Bà ngồi đợi trên xe trong khi ông vào nhà họ, nhờ thế mà ông không cảm thấy “quá áp lực” mỗi khi về nhà.”

Mười tháng sau cơn khủng hoảng, ngày 30 tháng 8 năm 1930, đưa con thứ hai của gia đình Howard Buffett chào đời, sớm năm tuần so với dự đoán.

Howard lo lắng đến gặp bố với hy vọng được nhận vào làm tại cửa hàng của gia đình. Mọi người trong gia đình Buffett, dù có công ăn việc làm ở nơi khác, vẫn chia sẻ một phần việc ở cửa hàng mỗi tuần, duy có

ông anh Fred là làm việc toàn thời gian với một đồng lương rất thấp. Lúc này, Ernest bảo Howard rằng ông không có tiền để trả lương cho một người nữa. [5]

Về mặt nào đó thì Howard cảm thấy nhẹ cả người. Ông tự nhiên được “thoát” khỏi cửa hàng và không bao giờ muốn quay lại đó. [6] Ông chỉ lo gia đình mình sẽ bị chết đói thôi. “Đừng lo về chuyện ăn uống,” Ernest bảo. “Cha sẽ thanh toán các hóa đơn cho các con.”

“Đây là ông nội của tôi,” Warren nói, “cha sẽ thanh toán các hóa đơn cho các con.” Không phải Ernest không yêu gia đình mình, “bạn chỉ mong sao ông năng bày tỏ tình cảm thiêng liêng đó nhiều hơn mà thôi.”

“Anh nghĩ tốt hơn hết là em nên trở về West Point,” Howard bảo vợ, “ít nhất ở đó em cũng có ba bữa ăn trong ngày.” Nhưng Leila vẫn ở lại. Cô quyết đi bộ đến cửa hiệu Robert để thanh toán các hóa đơn chứ không trả tiền vé xe đi lên đi xuống. Cô bắt đầu bỏ những buổi đi lễ nhà thờ vì không muốn mất 29 xu tiền công phục vụ tại một quán cà phê cùng thời gian đó. [7] Ngoài việc theo dõi sổ sách ở cửa hàng, cô gần như không đi đâu để bảo đảm rằng Howard được chăm lo chu đáo trong việc ăn uống. [8]

Một ngày thứ bảy, hai tuần trước sinh nhật lần đầu tiên của Warren, mọi người xếp hàng dài trong thị trấn, đổ mồ hôi dưới cái nóng 36 độ C, để đòi lại tiền từ một ngân hàng địa phương đang có dấu hiệu lung lay. Họ đứng từ sáng cho đến tận 10 giờ đêm để đếm tới đếm lui số người xếp hàng phía trước và thì thầm cầu nguyện: Lạy chúa, xin cho đến lượt con thì tiền vẫn còn. [9]

Không phải lời nguyện cầu nào cũng được lắng nghe. Bốn ngân hàng của bang đã đóng cửa trong tháng đó, bỏ mặc những người đã từng tin tưởng gửi tiền cho họ. Một trong số bốn ngân hàng đó là ngân hàng nơi Howard Buffett làm việc, Ngân hàng Liên bang. [10] Warren nhắc lại truyền thuyết của gia đình: “Ngày 15 tháng Tám năm 1931, tức hai ngày sau sinh nhật của tôi, cha tôi đến ngân hàng và họ đã đóng cửa. Ông mất việc, và tiền của ông cũng nằm trong ngân hàng này. Ông phải nuôi hai đứa con. [11] Ông không biết phải làm gì và cũng không có việc gì cho ông làm.”

Nhưng trong vòng hai tuần sau đó, Howard và hai người bạn, Carl Falk và George Sklenicka, cùng nhau thành lập một công ty môi giới chứng khoán lấy tên là Buffett, Sklenicka & Co. [12] Đây là một quyết định mạo hiểm – mở công ty chứng khoán vào thời điểm không ai muốn mua bán một cổ phiếu nào cả.

Ba tuần sau, nước Anh tuyên bố xóa bỏ chế độ “kim bản vị”. Có

nghĩa là, để tránh phá sản, một quốc gia đang lún sâu trong nợ nần sẽ in thêm tiền để trả nợ. Đây thực sự là một trò che đậy khéo léo mà chỉ có chính phủ mới làm được. Điều này cho thấy dường như cái chính phủ được tin tưởng bậc nhất thế giới và có đồng tiền được chấp nhận rộng rãi nhất thế giới tuyên bố rằng: “Chúng tôi sẽ viết giấy nhận nợ vì không còn khả năng chi trả và bạn có thể nhận hay không tùy bạn.” Và rồi thông cáo này ngay lập tức làm đổ vỡ niềm tin và các định chế tài chính từng được xem là mạnh nhất thế giới. Trên khắp thế giới, các thị trường tài chính thi nhau sụp đổ.

Nền kinh tế Mỹ vốn đã mang bệnh sẵn càng trở nên trầm trọng hơn với một cú rơi tự do. Hàng loạt các ngân hàng bị hút vào ống chân không của nó và sụp đổ liên hoàn. Từ thành phố này qua thành phố khác, người gửi tiền giành nhau từng chỗ đứng để gặp cho bằng được nhân viên thủ quỹ rồi tiu nghỉu quay về. [13] Lạ thay, giữa sự hỗn loạn này, công việc kinh doanh của Howard lại phát đạt. Những khách hàng đầu tiên của ông phần lớn là bạn bè của gia đình. Ông bán cho họ các chứng khoán có bảo đảm, trái phiếu chính phủ và các cổ phiếu công trình công cộng như các cổ phiếu công ích và các hợp đồng xây dựng của thành phố. Tháng đầu tiên hoạt động, ông thu tiền hoa hồng môi giới được 400 đô la và công ty có lãi. [14] Những tháng sau đó, dù các khoản tiền tiết kiệm của mọi người bị bốc hơi và niềm tin vào các ngân hàng biến mất, nhưng Howard vẫn bám chặt vào các khoản đầu tư mà ông đã gây dựng từ ban đầu, đồng thời công ty của ông đều đặn tăng thêm khách hàng và mở rộng kinh doanh. [15]

Vận may của gia đình cứ xoay vòng. Không lâu trước sinh nhật lần thứ hai của Warren, bé Charles Lindbergh, Jr., 20 tháng tuổi bị bắt cóc và sát hại vào tháng 3 năm 1932. Vụ bắt cóc chú bé có biệt danh “Đại bàng Đơn độc” này là sự kiện gây nhiều sự chú ý nhất của công chúng kể từ sau Lễ Phục sinh, theo học giả H. L. Mencken. Cả nước Mỹ rơi vào nỗi ám ảnh sợ con mình bị bắt cóc khi các phụ huynh truyền tai nhau nỗi khiếp sợ này, và gia đình Buffett cũng không phải là một ngoại lệ. [16] Vì lý do này, Howard bị vài cơn đột quỵ nghiêm trọng đủ làm Leila phải gọi cấp cứu. Bệnh viện Mayo Clinic chẩn đoán ông bị đau tim. [17] Từ đó trở đi, ông bị hạn chế vận động: không được nâng nhấc vật nặng, chạy hay bơi. Leila giờ đây chỉ biết quanh quẩn bên Howard, chàng Hoàng tử Đẹp trai đã cứu vớt đời cô ra khỏi những ngày khốn khó khi điều hành một tờ báo chạy bằng máy in li-nô. Bà rất lo lắng với ý nghĩ nếu chẳng may có điều gì đó xảy ra với Howard thì...

Warren là một đứa trẻ cẩn thận, từ lúc mới tập đi đã biết giữ cho đầu gối thấp sát mặt đất để nếu bị ngã thì sẽ không bị đau lắm. Giờ đây khi

được mẹ dẫn đi nhà thờ, cậu bằng lòng ngồi yên bên chân mẹ. Leila giải khuây cho cậu bằng một chiếc bàn chải đánh răng. Warren nhìn chăm chăm vào chiếc bàn chải trong hai giờ liền. [18] Ai mà biết cậu đang nghĩ gì trong đầu khi nhìn những hàng lông ngang dọc tua tủa đó?

Vào tháng Mười một, khi nước Mỹ vẫn còn trong cơn khủng hoảng, Franklin Delano Roosevelt được bầu làm tổng thống. Howard tin chắc rằng con người của đặc quyền đặc lợi này là người không biết gì về giới bình dân và sẽ đầu độc nền tiền tệ quốc gia trước khi đưa nó đến sự sụp đổ hoàn toàn. [19] Thế là ông tích trữ một bao đường lớn trên tầng áp mái để chuẩn bị đương đầu với những điều tồi tệ nhất. Lúc này, Howard trông như anh chàng Clark Kent trong bộ quần áo kính doanh, mang kiếng cận gọng to, mái tóc sẫm màu, nụ cười nghiêm nghị và cử chỉ thân thiện. Nhưng ông lại nói to như sấm khi bàn đến chính trị mỗi khi ôn lại các tin tức trong ngày ở trang nhất các báo trong bữa ăn tối. Dorris và Warren có lẽ không hiểu Howard muốn nói gì khi ông oang oang về nỗi kinh hoàng sẽ xảy ra cho đất nước khi phe Dân chủ bước vào Nhà Trắng. Sau bữa ăn tối, chúng ngạc nhiên nhìn cha chúng ngồi trên chiếc ghế bành bọc da màu đỏ ở phòng khách kê bên chiếc radio và biến mất hàng giờ sau những tờ báo và tạp chí mà ông đọc hằng đêm.

Chính trị, tiền bạc, và triết học là những chủ đề được chấp nhận cho các cuộc thảo luận trên bàn ăn trong nhà Buffett, nhưng nói chung không ai thích cả, ngoại trừ ông. [20] Mặc dù sống trong thời kỳ các bậc phụ huynh thường ít tâm tình với con cái, Howard và Leila cũng thừa nhận rằng ngôi nhà của họ thiếu sự ấm áp. Không ai trong gia đình Buffett nói “con yêu cha” hay “con yêu mẹ”, và cũng không ai bế lũ trẻ vào giường ngủ với những nụ hôn.

Nhưng đối với người bên ngoài, Leila rõ ràng là một người mẹ và người vợ hoàn hảo. Mọi người thấy cô là một phụ nữ đầy nghị lực, vui vẻ, mẫu mực, ngọt ngào, thậm chí là hay chia sẻ. [21] Mỗi khi nhắc đến chuyện gia đình, cô thường phác họa đôi điều vụn vặt về mình như một kẻ may mắn được nuôi dưỡng bởi cha mẹ theo đạo Thiên chúa tuyệt vời. Những câu chuyện ưa thích của cô luôn nói về những hy sinh của Howard và cô, chẳng hạn như việc phải tạm hoãn học ba năm để kiếm tiền đóng học phí, hay Howard phải mất bốn tháng kể từ khi bắt đầu kinh doanh mà không bán được một hợp đồng nào, hay cô phải đi bộ tới hiệu sửa để tiết kiệm tiền xe buýt. Leila thích nói về những cơn đau thần kinh (đôi khi bị nhầm lẫn với những cơn đau nửa đầu) mà cô đã mắc từ bé do nhiều năm đứng cạnh máy đập chữ đập chạy rầm rập của cha. [22] Tuy nhiên, cô cư xử như thể bổn phận của cô là làm tất cả mọi thứ và luôn cố gắng hết sức – như phục vụ trà nước cho những buổi tối chơi

bài, chiên khoai tây cho món bò bít-tết, đứng ra tổ chức các buổi tiệc sinh nhật và kỷ niệm hằng năm, thăm hỏi hàng xóm láng giềng và nấu bữa ăn tối nhẹ cho nhà thờ. Cô đi thăm hàng xóm, nấu nướng và viết nhật ký nhiều hơn bất kỳ người nào khác. Khi mang thai, cô từng có lần vừa nấu bữa ăn tối cho gia đình vừa kìm cơn buồn nôn do ốm nghén bằng cách ngồi xà phòng. [23] Nhưng trên hết vẫn là thái độ của cô: cô dành tất cả cho Howard. “Cô ấy tự hành hạ mình,” Katie Buffett, vợ của George Buffett, người chị em bạn dâu của cô nói. [24]

Nhưng tinh thần trách nhiệm và hy sinh của Leila còn có một mặt khác tối hơn: đó là sự trách móc và hổ thẹn. Sau khi Howard lên xe buýt đi làm, Doris và Warren đang chơi đùa hoặc đang mặc quần áo thì bất ngờ Leila nổi trận lôi đình với các con. Đôi khi giọng nói của cô cho thấy cơn nóng giận đang tuôn trào nhưng trong nhiều trường hợp đều không có dấu hiệu báo trước.

“Đó luôn là những điều chúng tôi đã nghĩ hay nói ra, rằng sẽ có những cơn giận dữ như thế và sẽ không thuyên giảm. Tất cả mọi tội lỗi quá khứ của chúng tôi sẽ bị lôi ra và không có kết thúc. Mẹ tôi cho đó chỉ là những cơn đau đầu thần kinh của bà, nhưng bà không bao giờ thể hiện điều đó ra ngoài.” – Warren nói.

Những lúc đang trong cơn giận điên cuồng, Leila sẽ tra tấn bọn trẻ bằng cách lặp đi lặp lại, và luôn luôn giống nhau, rằng cuộc sống của chúng quá dễ dàng so với sự hy sinh của bà, rằng chúng thật vô dụng, vô ơn và ích kỷ và nên cảm thấy xấu hổ vì điều đó. Bà chế nhạo những thói xấu có thật hay do bà tưởng tượng ra cho các con và hầu như luôn hướng sự đả kích về Doris và có thể nói mãi một chuyện gì đó trong ít nhất là một giờ đồng hồ, đôi khi đến hai giờ. Bà không bao giờ chấm dứt cho đến khi bọn trẻ, chỉ biết khoanh tay đứng im và khóc nức nở trong bất lực. Warren nhớ lại. “*Bà không thỏa mãn chừng nào chúng tôi chưa khóc*,” Doris nói. Warren buộc phải canh chừng những cơn bùng nổ của mẹ, nhưng không thể bảo vệ chị Doris của cậu và cố gắng tránh làm mục tiêu của bà. Trong khi rõ ràng những cơn nóng giận của bà là có chủ ý và có phần mất kiểm soát, không rõ bà có nhận thức được thái độ của mình trong vai trò một người mẹ hay không. Nhưng dù sao những gì bà nghĩ và làm, vào lúc Warren ba tuổi và cô em Roberta (tức Bertie) mới chào đời, là “không thể quay lại được” vì nó đã làm tâm hồn ông và Doris bị tổn thương nặng nề.

Bọn trẻ không bao giờ yêu cầu cha chúng giúp đỡ, mặc dù chúng biết rằng ông nhận thức được những cơn bùng nổ của Leila. Howard sẽ bảo chúng rằng “mẹ con đang nóng giận” và ông không thể can thiệp vào. Tuy nhiên, thường thì cơn bùng nổ của Leila xảy ra ngoài tầm chú ý của

Howard, và chúng không bao giờ hướng về ông. Về mặt nào đó, ông là người bảo vệ lũ trẻ. Thậm chí khi ông không lên tiếng bảo vệ chúng, sự hiện diện của Howard cũng đồng nghĩa với sự an toàn.

Bên ngoài những căn nhà gỗ cấu bần ở Đại lộ Barker, Nebraska đang trượt dài trong tình trạng mất trật tự. Nạn bán rượu lậu bùng nổ ở Omaha và kéo dài mãi đến năm Warren lên ba tuổi. [25] Ở nông thôn, nông dân đối diện với việc kê biên đất đai thế chấp phát sinh từ những vi phạm các hợp đồng trồng trọt hay chăn nuôi. [26] Năm ngàn nông dân biểu tình ở thủ phủ Lincoln của Omaha đến khi các nhà làm luật vội vàng thông qua một đạo luật hoãn trả nợ thế chấp. [27]

Khi những cơn gió lạnh thổi qua những ngọn đồi khô cằn nứt nẻ ở miền Tây vào tháng Mười Một năm 1933, chúng cuốn theo từng xoáy bụi đất tạo thành những đám mây đen cao ngút trời đi về bờ Đông đến tận New York với tốc độ gần một trăm ki-lô-mét một giờ. Những cơn gió mạnh làm vỡ tan những tấm kính cửa sổ và thổi tung những chiếc xe hơi đang đậu bên đường. Tờ *New York Times* so sánh thảm họa này với đợt phun trào núi lửa ở Krakatoa. Những năm tháng bão tố đen tối đã bắt đầu nổi lên. [28]

Trong cơn hạn hán tồi tệ nhất của thế kỷ hai mươi, những cư dân Vùng Trung Tây [29] phải trú ẩn trong nhà vì sỏi đá từ những luồng cát phun thẳng vào vách tường nhà và làm lỗ chỗ các tấm kính xe. Leila phải quét từng lớp bụi đỏ ra khỏi hành lang vào mỗi sáng. Vào sinh nhật thứ tư của Warren, một đám bụi đỏ vùi lấp hành lang trước nhà Buffett và gió thổi làm bay cả bát đĩa và khăn trải bàn trên bàn tiệc. [30]

Cùng với gió bụi là tháng ngày nóng bức chưa từng thấy. Vào mùa hè năm 1934, nhiệt độ ở Omaha lên đến 46°C. Sau nhiều ngày tìm kiếm, một nông dân ở Nebraska đã tìm thấy con bò của mình bị mắc kẹt dưới một khe nứt giữa một cánh đồng hẻo lánh. [31] Những người miền xuôi thường kháo nhau về câu chuyện rằng có người bị ngất do một giọt nước đập vào mặt và phải được hồi sinh bằng ba xô cát. Người ta ra ngủ ở sân sau nhà họ, dựng lều trại trong khuôn viên của Trường Trung học Thành phố và trên sân cỏ của Viện Bảo tàng Nghệ thuật Joslyn ở Omaha. Nhờ thế mà họ không bị nướng chín trong ngôi nhà của mình. Warren cố gắng tuyệt vọng để ngủ với tấm drap trải giường ngâm nước ướt sũng, nhưng không điều gì có thể làm mát được bầu không khí nóng như trong lò bánh mì và bốc hơi ngùn ngụt lên tận tầng hai.

Trong đợt hạn hán và nóng kỷ lục năm 1934, [32] hàng triệu con châu chấu đã ồa đến tàn phá những cánh đồng bắp khô hạn và biến đồng lúa mì thành bãi xác rạ. [33] Cha của Leila, John Stahl bị đột quy vào năm này, và khi đến thăm ông ngoại ở West Point, Warren có thể

nghe được tiếng vo ve của lũ côn trùng đói ăn. Vào thời điểm tệ hại nhất, chúng xoi luôn cả cột hàng rào, quần áo phơi trên sào, và cuối cùng, chúng gặm cả động cơ máy kéo và tạo thành một đám mây dày đặc đủ che khuất tầm nhìn của các tài xế. [34]

Sự thật là, những năm đầu thập niên 1930 đã mang đến nhiều nỗi sợ hãi hơn bình thường. [35] Kinh tế xuống dốc. Những kẻ bắt chước những tên cướp cướp khét tiếng nhất của thời đó – Alcapone, John Dillinger và tên cướp có gương mặt trẻ thơ Nelson – lang thang đến miền Trung Tây cướp phá các ngân hàng không được bảo vệ tốt. [36] Phụ huynh lo lắng về những kẻ lang thang và đám lưu manh đang tràn qua thành phố. Căn bệnh dại do bị chó điên cắn làm bọn trẻ đã được chủng ngừa không dám lộ mặt ra khỏi nhà. Hồ bơi công cộng bị đóng cửa ngay giữa những ngày hè vì lo sợ lây truyền bệnh bại liệt ở trẻ em. Phụ huynh thường xuyên cảnh báo con em họ rằng nếu môi chúng chạm vào vòi nước máy công cộng, chúng có thể bị viêm phổi. [37]

Tuy nhiên người dân Nebraska đã được huấn luyện từ lúc mới sinh để thích ứng với thiên tai với tinh thần lạc quan và sức chịu đựng mãnh liệt. Những năm tháng bão bụi và hạn hán này đơn giản chỉ tạo thêm chút hương vị trong cuộc sống của người miền Trung Tây. Những đứa trẻ đang lớn lên cũng đã quen với thời tiết kỳ dị trong bang, vốn hay bị quấy rối bởi những cơn bão xoáy và gió lốc đủ mạnh để thổi lật ngang một chiếc xe lửa. [38]

Ba đứa trẻ nhà Buffett đến trường, chơi với bạn và chạy quanh với hàng chục đứa trẻ khác trong thời tiết hơn 360C tại những buổi cắm trại có gì ăn nấy của hàng xóm, trong khi cha chúng mặc com-lê và mẹ chúng mặc đầm và mang vớ.

Phần đông những người lảng giềng của họ đều bị giảm chất lượng cuộc sống, nhưng Howard, con của kẻ bán tạp hóa, đã đưa gia đình mình tiến vào nửa trên của tầng lớp trung lưu. “Chúng tôi khá giả hơn đôi chút dù đang trong thời kỳ khó khăn.” Ông nhớ lại. Ông là người khiêm tốn nhất trong một gia đình khiêm tốn. Trong khi 50 người đứng xếp hàng để bóc dỡ cam lên xe tải của cửa hàng Buffett & Sons với mức lương 17 đô la một tuần, việc bèn bi đi gõ cửa các gia đình của Howard đã làm cho nghề môi giới chứng khoán của ông, bấy giờ gọi là công ty Buffett & Sons, đạt được thành công. [39] Omaha bị đặt dưới sự kiểm soát của quân đội trong thời gian ngắn do các cuộc đình công của giới tài xế taxi và các cuộc bạo động năm 1935, nhưng Howard lại mua được một chiếc Buick mới toanh. Ông trở thành người xông xáo trong nhóm các chính trị gia thuộc Đảng Cộng hòa tại địa phương. Doris, ở tuổi lên bảy, luôn tôn thờ cha mình, đã say sưa ngắm nhìn quyển tiểu sử tương

lai của ông có dòng chữ ông tự viết vào một trong những cuốn tập đi học của cô: *Howard Buffett, Nghị sĩ*. [40] Một năm sau, vẫn còn trong cái bóng âm ảm của cuộc Đại Suy thoái, nhưng Howard đã xây một ngôi nhà hai tầng khang trang kiểu Tudor bằng gạch đỏ tại Dundee, ngoại ô Omaha. [41]

Khi gia đình sắp dọn về nhà mới, Leila nghe tin Marion, em trai bà, cũng là con trai duy nhất của nhà Stahl, người sẽ nối dõi tông đường và không có dấu hiệu của chứng trầm cảm, [42] đang là một luật sư thành công ở New York thì bỗng dưng mắc bệnh ung thư vô phương cứu chữa ở tuổi 37. “Chú Marion là niềm kiêu hãnh và là niềm vui của gia đình mẹ tôi,” Warren nói. Marion chết vào tháng Mười Một, không có con cái. Cả gia đình ông rơi vào niềm đau vô tận. Một chuyện buồn nữa lại đến khi cha của Leila, John Stahl, đột quỵ lần thứ hai và trở nên yếu hẳn. Bernice, chị của ông, chăm sóc cho ông tại nhà và dường như cũng bị rơi dần vào trầm cảm. Một người chị khác là Edie, là giáo viên, đẹp nhất và có máu phiêu lưu nhất trong số các chị em, đã thề sống độc thân cho đến năm 30 tuổi hoặc cho đến đám cưới của Bernice. Nhưng Leila, sắc sảo và tinh táo, không dễ sa lầy vào nỗi thống khổ của gia đình. Cô đang hành động, bằng bất cứ giá nào, để có một cuộc sống bình thường trong một gia đình bình thường. [43] Cô lên kế hoạch ra riêng và mua sắm đồ gỗ mới. Trong một nỗ lực ngang tầm thế giới, Leila thuê một người giúp việc bán thời gian tên là Ethel Crump.

Giờ đây, là một người mẹ kinh nghiệm hơn và có một gia đình giàu có hơn, Leila xây đắp một môi quan hệ lành mạnh hơn với Bertie, đứa con nhỏ nhất, khi khoảng cách giữa các con cuồng nộ của bà giảm đi. Bertie biết mẹ nóng tính nhưng bảo rằng bà luôn luôn đáng yêu. Warren và Doris không bao giờ nói thế và rõ ràng là dù tình thương mà Leila dành cho Bertie có rõ nét hơn nhưng không giúp hai đứa trẻ nguôi đi cảm giác là người vô dụng. [44]

Vào tháng Mười Một năm 1936, Roosevelt đắc cử tổng thống nhiệm kỳ thứ hai. Niềm an ủi duy nhất của Howard là Roosevelt sẽ phải ra khỏi Nhà Trắng sau bốn năm nữa. Trong khi ông đọc tờ báo của phe bảo thủ hàng đêm, bọn trẻ nghe đài, chơi game và hát những bài thánh ca mỗi khi có Leila ngồi với chúng bên món tài sản mới nhất của gia đình – một chiếc đàn organ giống như chiếc mà Stella, mẹ của bà, từng chơi.

Trong khi căn nhà mới của gia đình Buffett và các đồ xa xỉ của họ phản ánh sự giàu có ngày một tăng lên thì Leila lại luôn mua cho các con những món quà rẻ tiền, thực dụng và dễ quên, kể cả những quần áo giảm giá không thể trả lại, và các vật dụng cần thiết – nhưng tuyệt nhiên không có món nào là thứ ưa thích của bọn trẻ. Warren có một bộ đồ

chơi xe lửa một đầu máy và bộ đường ray hình bầu dục nhưng cậu thêm có những phiên bản phức tạp hơn, kiểu mà cậu nhìn thấy ở cửa hàng Brandies dưới phố, kiểu có nhiều đầu máy chạy vòng quanh với đèn pha và đèn tín hiệu nhấp nháy chạy lên những đồi tuyết trắng và chui xuống các đường hầm, băng qua các làng mạc nhỏ bé và khuất dạng sau những cánh rừng thông. Nhưng khả năng lớn nhất để cậu có thể sở hữu một chiếc xe lửa như thế là mua quyển catalogue có hình chiếc xe lửa mơ ước đó.

“Nếu bạn là một đứa trẻ có một bộ đường ray hình bầu dục, hãy nghĩ mà xem, thật là không thể tin nổi. Bạn sẽ rất sung sướng bỏ ra 10 xu để mua quyển catalogue hình các xe lửa đời mới và ngồi xuống và tha hồ tưởng tượng ra tất cả mọi thứ hay ho.”

Là một đứa trẻ sống nội tâm, Warren có thể bỏ ra hàng giờ với quyển catalogue hình những chiếc xe lửa hiện đại. Tuy nhiên, là đứa trẻ chưa đến tuổi đi học, thỉnh thoảng cậu cũng “giấu” nó đi. Cậu gọi nó ở nhà Jack Frost, bạn của cậu, và dần dần yêu mến cô Hazel tốt bụng, mẹ của Jack. Thời gian trôi qua, cậu quen dần với việc ở nhà bà con và nhà hàng xóm nhiều hơn ở nhà mình. [45] Người bà con yêu thích nhất của cậu là cô Alice, em của ba cậu, một người phụ nữ cao to không thích lập gia đình, sống với cha mẹ và dạy môn kinh tế gia đình. Bà luôn dành cho Warren sự nồng ấm và luôn thể hiện sự thích thú về mọi điều Warren làm cũng như luôn tìm mọi cách để khích lệ cậu.

Khi Warren vào mẫu giáo, [46] niềm say mê và vui thú của cậu chuyển sang các con số. Ở tuổi lên sáu, cậu bị mê hoặc bởi sự chính xác về thời gian trong từng giây và rất muốn có một cái đồng hồ bấm giờ. Alice biết rằng tốt nhất nên tặng cháu một cái đồng hồ không có dây đeo. “*Bà rất cưng chiều tôi,*” Warren nói, “*tuy nhiên bà luôn đưa ra một hoặc hai điều kiện đi kèm. Tôi phải ăn hết món măng tây hay một món gì đó. Điều này càng khích lệ tôi. Cuối cùng tôi cũng có một chiếc đồng hồ bấm giờ.*”

Warren cầm đồng hồ và rủ các chị em cậu vào phòng tắm để xem những trò mà cậu mới nghĩ ra. [47] Cậu đổ đầy nước vào bồn tắm và xếp các viên bi thành hàng ở đầu bồn tắm. Mỗi trò đều có một tên gọi riêng. Rồi cậu bấm giờ ngay khi tung cả nắm bi vào nước. Chúng đuổi nhau chạy theo hướng dốc của bồn tắm về phía nút xả. Chúng va vào nhau kêu lách cách và nhảy chồm lên nhau khi gặp những món nước. Khi viên đầu tiên chạm vào nút xả, Warren bấm giờ lần nữa và tuyên bố “người” chiến thắng. Các chị em của cậu xem cậu chơi trò đuổi bi hết lần này đến lần khác và cố gắng cải thiện số lần thắng cuộc của một viên bi nào đó. Lũ bi không biết mệt, cái đồng hồ cũng không bao giờ bị hư và

không giống như các khán giả của mình – Warren dường như không bao giờ biết chán vì chơi mãi một trò này.

Warren luôn luôn nghĩ về các con số mọi lúc mọi nơi. Ngay cả lúc dự lễ nhà thờ. Cậu thích nghe các bài giảng phúc âm, nhưng chán cả phần còn lại của buổi lễ. Cậu giết thời gian bằng cách tính toán tuổi thọ của nhạc sĩ sáng tác bài thánh ca từ ngày sinh cho đến ngày mất in trong tập nhạc. Trong suy nghĩ của cậu, tôn giáo phù hộ cho những ai có lòng tin. Cậu cho rằng nhạc sĩ sáng tác thánh ca sống thọ hơn những người bình thường và dường như đó cũng là một trong những mục tiêu của đời cậu. Nhưng rồi cậu nhận ra rằng sự ngoan đạo không thể giúp con người kéo dài tuổi thọ. Thiếu ơn phò trợ, cậu bắt đầu có cảm giác nghi ngờ tôn giáo.

Những cuộc đua trong bồn tắm và những thông tin cậu thu thập được từ những người sáng tác thánh ca đã dạy cho cậu đôi điều có giá trị. Cậu học được cách tính toán sự chênh lệch. Warren nhìn ra xung quanh mình, quả là có nhiều cơ hội để tính sự chênh lệch, vốn hiện diện ở khắp mọi nơi. Chìa khóa của vấn đề nằm ở việc nắm bắt thông tin, và, càng nhiều thông tin càng tốt.

[1]. *Dù vậy, chỉ có ba trong một trăm người Mỹ sở hữu được cổ phần. Nhiều người đã vay mượn rất nhiều để đầu tư vào thị trường, bị mê hoặc bởi bài báo của John J. Raskob “Ai cũng có thể làm giàu” trên tờ Ladies’ Home Journal tháng 8/1929 và chứng cứ của Edgar Lawrence Smith rằng cổ phiếu có giá trị hơn trái phiếu. (Trích Đầu tư Dài hạn với Cổ phiếu thường. New York: NXB The MacMillan Company, 1925).*

[2]. *Bài “Giá cả cổ phiếu bất ngờ sụt giảm 14 tỉ đô la làm các nhà đầu tư đổ xô bán tháo; Các chủ ngân hàng quyết định hỗ trợ thị trường hôm nay” trên tờ New York Times, ngày 29 tháng 10 năm 1929; David M. Kennedy với cuốn Freedom from Fear, The American People in Depression and War, 1929-1945. New York: NXB Oxford University Press, năm 1999; John Brooks với cuốn Once in Golconda, A True Drama of Wall Street; 1920-1928. New York: NXB Harper & Row, năm 1969. Lời cảnh báo nổi tiếng của Roger Babson “Tôi nói lại những gì tôi đã nói lúc này năm ngoái và năm kia rằng sớm hay muộn cuộc phá sản cũng sẽ đến” đã vô ích.*

[3]. *Kennedy, cuốn Freedom from Fear. Kennedy cho rằng khoản*

tiền lãi đối với nợ nhà nước từ 25 triệu đô la mỗi năm vào năm 1914 đến 1 tỉ đô la vào những năm 1920 do cuộc Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất, mất một phần ba ngân sách liên bang. Ngân sách thực có vào năm 1929 là 3,127 tỉ đô la một năm (Niên giám Ngân sách Hoa Kỳ, Tài khóa 1999 – Bảng 1.1 – Bản Tóm tắt Doanh thu, Chi phí, và Khoản thặng dư hay thâm hụt: 1978-2003. Washington D.C.: Văn phòng In ấn Chính phủ.)

[4]. Tính đến mức giảm đủng đáy vào ngày 13 tháng 11, thị trường đã thua lỗ từ 26 đến 30 tỉ đô la trong tổng giá trị xấp xỉ 80 tỉ đô la trước lúc phá sản (Kennedy, op. cit., Brooks, op. cit.). Thế chiến thứ nhất làm tiêu tốn xấp xỉ 32 tỉ đô la (Robert McElvaine, cuốn Đại Suy thoái: Nước Mỹ, 1929-1941. New York: NXB Three Rivers Press, 1993; và Hugh Rockoff, cuốn Nền Kinh tế Mỹ trong Thế chiến I, Biên bản làm việc của Cục Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia, số 10580).

[5]. Charlie Munger cho biết toàn bộ gia đình Buffett, kể cả những người được thuê vào làm việc đến từ nơi khác, làm việc tại cửa tiệm này, trong lá thư gửi Katharine Graham ngày 13 tháng 11 năm 1974.

[6]. Cuộc phỏng vấn tại Cà phê Quốc hội.

[7]. Roger Lowenstein, cuốn Buffett: The Making of an American Capitalist. New York: NXB Doubleday, 1996.

[8]. Roger Lowenstein, trong cuốn Buffett, trích hồi ký của Leila Buffett cho sự thật này.

[9]. Ernest Buffett, thư gửi ông bà Clarence Buffett và Majorie Bailey, ngày 17 tháng 8 năm 1931.

[10]. Bài báo “Union State Bank Closes Doors Today: Reports Assets in Good Condition; Reopening Planned,” Tờ Omaha World-Herald, ngày 15 tháng 8 năm 1931. Điều rất đặc trưng là, câu chuyện đã nói không đúng sự thật về tình hình cam go của ngân hàng. Nó được sắp xếp lại dưới sự giám sát chặt chẽ và nộp hồ sơ xin phá sản.

[11]. Howard đã vay trước đó 9.000 đô la để mua 10.000 đô la cổ phiếu tại ngân hàng. Cổ phiếu lúc đó giảm giá. Nhà và khoản vay thế chấp đứng tên Leila. Công ty Bảo hiểm Standard Accident, Howard Homan Buffett nộp đơn mua cổ phiếu thực.

[12]. Bài “Buffett, Sklenicka and Falk Form New Firm,” tờ Omaha Bee News, ngày 8 tháng 9 năm 1931.

[13]. Làn sóng lên đến đỉnh điểm vào tháng 12/1931 với thất bại của Ngân hàng Trung ương Mỹ, một thể chế nghe có vẻ chính thức mà

chẳng có gì để làm đối với chính phủ. Sự sụt giảm 286 triệu đô la đã phá kỷ lục, làm tụt giảm 400.000 khách hàng, và ai cũng hiểu được điều đó – xét về một ý nghĩa nào đó – như là sự mất lòng tin quần chúng (Kennedy, cuốn *Freedom from Fear*). Điều này đã đưa hệ thống ngân hàng và nền kinh tế vốn đã méo mó đi đến sụp đổ.

[14]. Mặc dù tiền lãi của các khoản thu nhập thấp, vào lúc đó công ty thực ra đã có lãi và sẽ duy trì như thế, ngoại trừ một vài tháng.

[15]. Vào cuối năm 1932, Howard Buffett đang đạt mức 40-50% hoa hồng cao hơn so với năm 1931, dựa trên báo cáo tài chính của Buffett, Sklenicka & Co.

[16]. Charles Lindbergh Jr., biệt danh “The Little Eaglet”, bị bắt cóc vào ngày 1 tháng 3 năm 1932. Thi thể của bé được tìm thấy vào ngày 12 tháng 5 năm 1932. Nhiều phụ huynh trong những năm 1920 và 1930 đã không chú ý đến nạn bắt cóc, e rằng đã thực sự bắt đầu từ vụ án Leopold và Loed vào năm 1924 nhưng đến đỉnh điểm với vụ bé Lindbergh. Người quản lý Câu lạc bộ Golf Omaha khẳng định rằng ông ta từng bị bắt cóc và bị cướp 7 đô la. Ở Dallas, một mục sư đã bịa đặt chuyện bắt cóc của ông ta, tự buộc mình vào chiếc quạt điện của nhà thờ (*Omaha World-Herald*, ngày 4 tháng 8 năm 1931 và ngày 20 tháng 6 năm 1931).

[17]. Theo Roberta Buffett Bialek, Howard đã từng bị sốt thấp khớp, mà đã có thể làm tim ông ấy bị yếu đi.

[18]. Phỏng vấn Doris Buffett.

[19]. Phỏng vấn Doris Buffett. Warren cũng nhớ việc này.

[20]. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek.

[21]. Các cuộc Phỏng vấn Jack Frost, Norma Thurston-Perna, Stu Erikson, Lou Battiston.

[22]. Thuật ngữ lâm sàng chỉ tình trạng tâm thần của Leila vẫn chưa biết được, nhưng nói vắn tắt là cơn đau thể lý ở vùng cổ: Chứng đau dây thần kinh vùng chẩm, một dạng rối loạn kinh niên do nổi cầu hay chấn thương gây ra đối với dây thần kinh vùng chẩm nằm dưới da đầu phía sau. Sự rối loạn này làm tim đập nhanh, chứng đau nửa đầu xuất phát từ sau gáy và lan ra lên đến vùng trán và dưới da. Chứng đau dây thần kinh chẩm đầu có thể do suy nhược thể chất, chấn thương, hay sự co giãn lặp đi lặp lại của cơ vùng cổ.

[23]. Phỏng vấn Katie Buffett.

[24]. Phỏng vấn Katie Buffett.

[25]. Bài “*Beer is Black! Omaha to Have Belated Party,*” *Omaha World-Herald*, ngày 9 tháng 8 năm 1933; *Nebraska Would Have Voted Down Ten Commandments, Dry Head Says,*” *Omaha World-Herald*, ngày 15 tháng 11 năm 1944; “*Roosevelt Issues Plea for Repeal of Prohibition,*” NXB Associated Press, ngày 8 tháng 7 năm 1933, *Omaha World-Herald*.

[26]. *Ban Thống kê Nông nghiệp Nebraska và Mỹ, Nebraska Agricultural Statistics, Historical Record 1866-1954*. Lincoln: Government Printing Office, 1957; *Almanac for Nebraskans 1939, Ban Xúc tiến các dự án việc làm của các nhà văn liên bang, Bang Nebraska*; Clinton Warne, bài “*Some Effects of the Introduction of the Automobile on Highways and Land Values in Nebraska,*” tạp chí ra hàng quý *Nebraska History, Hội Lịch sử bang Nebraska*, kỳ 38, số 1, tháng 3/1957, trang 4.

[27]. Ở Kansas, một chủ ngân hàng bị bắn chết bằng một khẩu súng cỡ đạn 22 và 38 li và bị kéo lê theo xe của mình khi đến xiết nợ tại một trang trại. Bài “*Forecloser on Farm Found Fatally Shot*” trên *Omaha World-Herald* ngày 31 tháng 1 năm 1933; “*Nickel Bidders’ Halted by Use of Injunctions,*” trên *Omaha World-Herald*, ngày 27 tháng 1 năm 1933; “*Tax Sales Blocked by 300 Farmers in Council Bluffs,*” trên tạp chí *Omaha World-Herald*, ngày 12 tháng 3 năm 1933; *Penny Sale Turned into Real Auction,*” trên *Omaha World-Herald*, ngày 27 tháng 2 năm 1933; “*Neighbors Bid \$8.05 at Sale When Man with Son, Ill, Asked Notes Money,*” *Omaha World-Herald*, ngày 28 tháng 2 năm 1933, là những thí dụ cho cuộc khủng hoảng vay thế chấp.

[28]. Bài “*The Dust Storm of November 12 and 13, 1933*” trên tờ *Bulletin of the American Meteorological Society*, tháng 2 năm 1934; “*60 Miles an Hour in Iowa,*” đăng riêng trên tờ *New York Times*, ngày 13 tháng 11 năm 1933; Waudemar Kaempffert, bài “*The Week in Science: Storms of Dust,*” *New York Times* ngày 19 tháng 11 năm 1933.

[29]. Midwest (còn gọi Middle West, hay The Heartland), gồm 12 bang miền Trung Tây Hoa Kỳ: Illinois, Indiana, Iowa, Kansas, Michigan, Minnesota, Missouri, Nebraska, North Dakota, Ohio, South Dakota, và Wisconsin. – ND

[30]. Cũng trích từ hồi ký của Leila trong cuốn *Buffett* của Roger Lowensteins.

[31]. Theo cuốn *Almanac for Nebraskans 1939*. Được Hội Lịch sử

bang Nebraska bảo trợ, cũng có một số chuyện khó tin chẳng hạn như ý tưởng đánh bóng bình lọ bằng cách treo chúng lên ổ khóa.

[32]. Bài “Hot Weather and the Drought of 1934,” trên tờ *Bulletin of the American Meteorological Society*, tháng 5-7 năm 1934.

[33]. Châu chấu là biểu tượng thân thiết của bang; Nebraska tự gọi mình là “Bugeater State.” Trước khi có tên Cornhuskers, đội bóng đá trường Đại học Nebraska tự xưng mình là “Bugeaters” vào năm 1892 để tưởng nhớ các vị khách bay của mình. Các fan hâm mộ đội bóng Nebraska vẫn còn gọi họ một cách thân thiết là Bugeaters. Châu chấu thích điều kiện khô hạn và góp phần làm trơ cả mặt đất do ăn trụi cây cỏ. Từ năm 1934-1938 tổn hại quốc gia ước tính do châu chấu gây ra là 315,8 triệu đô la (khoảng 4,7 tỉ đô la so với năm 2007). Khu vực bao gồm Nebraska, hai bang Dakota, Kansas và Iowa là trung tâm ngập tràn châu chấu. Xem *Almanac for Nebraskans 1939*; và *Drought: Its Causes and Effects của Ivan Ray Tannehill*. Princeton: NXB University Press, 1947.

[34]. Bài “Farmers Harvest Hoppers for Fish Bait,” trên *Omaha World-Herald* ngày 1 tháng 8 năm 1931.

[35]. Như được khẳng định trong bài phát biểu khai mạc của Franklin Delano Roosevelt (Ngày 4 tháng 3 năm 1933) – Tuy nhiên ông đã nói về sự kiệt quệ kinh tế.

[36]. Thiếu biện pháp kiểm soát an ninh điện tử và các biện pháp bảo vệ tiền mặt, các ngân hàng ngày nay dễ bị kẻ gian xâm phạm hơn. Các vụ cướp ngân hàng qui mô lớn đã xảy ra từ những năm 1930.

[37]. Một vài thành viên nhà Buffett, kể cả Howard và Bertie, đã mắc bệnh bại liệt. Một bệnh dịch khác xuất hiện vào giữa những năm 1940. Những người sinh ra sau khi có vắc-xin vào những năm 1950 – 1960 có thể nhận thấy rằng nỗi lo kinh niên do căn bệnh này gây ra thật khó hiểu nổi, nhưng khi ấy đó là sự thật.

[38]. Vào năm 1912, 25 người bị thương khi một cơn gió mạnh làm một đoàn tàu trật đường ray gần North Loup, Nebraska, theo *Almanac for Nebraskans 1939*.

[39]. Ted Keitch gửi thư cho Warren Buffett, ngày 29 tháng 5 năm 2003. Bố của Keitch làm việc tại cửa hiệu nhà Buffett.

[40]. Phỏng vấn Doris Buffett.

[41]. Howard muốn con cái vào học trường trung học Benson của

Dundee thay vì trường Central, nơi ông phải gồng mình chịu đựng vì tính sĩ diện của mình.

[42]. *Marion Barber Stahl là một người hùn vốn của công ty của chính ông ta, Stahl and Updike, và trở thành cố vấn pháp lý cho tờ New York Daily News, trong số những khách hàng khác. Ông ấy và vợ, bà Dorothy, sống ở Đại lộ Park Avenue và không có con. Bài cáo phó của Marion Stahl, New York Times, ngày 11 tháng 11 năm 1936.*

[43]. *Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek.*

[44]. *Các cuộc phỏng vấn với Roberta Buffett Bialek, Warren Buffett, Doris Buffett.*

[45]. *Phỏng vấn Doris Buffett.*

[46]. *Ngày 9 tháng 9 năm 1935 tại Trường Columbian.*

[47]. *Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek, cũng như Warren Buffett.*



7.

LỄ KỶ NIỆM NGÀY CHIẾN THẮNG 11-11

Omaha, 1936 – 1939

Khi Warren vào lớp một trường Rosehill năm 1936, [1] cậu bắt nhip được ngay. Lý do đầu tiên là đi học giúp cậu được giải phóng khỏi phải ở nhà suốt ngày với mẹ. Trường học mở ra cho cậu một thế giới mới, và mang đến cho cậu ngay lập tức hai người bạn mới: Bob Russell và Stu Erickson. Cậu và Bob, mà cậu thường gọi là Russ, cùng nhau đi bộ đến trường. Đôi khi cậu đến thẳng nhà Russell ở chơi sau khi tan trường. Một buổi nọ, Stu, cậu bạn sống cùng gia đình trong căn nhà tiền chế khiêm tốn, đến chơi ngôi nhà gạch mới của gia đình Buffett ở gần Sân Golf Happy Hollow. Warren luôn có vài việc gì đó để làm sau giờ học cho đến khi cha cậu đi làm về. Cậu luôn có bạn để chơi cùng và điều đó giúp cậu được an toàn.

Cậu và Russ ngồi trước bậu cửa nhà Russell hàng giờ để xem xe cộ qua lại trên Đại lộ Quân đội. Viết nguệch ngoạc các con số vào sổ tay, chúng ghi chép đầy số hết cột này đến cột khác biên số của những chiếc xe chạy qua. Gia đình chúng phát hiện sở thích kỳ lạ này của chúng nhưng cho rằng chuyện đó xuất phát từ niềm đam mê toán học. Họ biết Warren thích tính tần suất xuất hiện của các ký tự và con số trong các biên số xe. Cậu và Russ không bao giờ giải thích lý do thật sự của việc đang làm. Con đường phía trước nhà Russell là con đường duy nhất dẫn ra ngoài từ một ngõ cụt nơi có Ngân hàng Douglas County tọa lạc. Warren đã thuyết phục Russ rằng nếu một ngày nào đó ngân hàng này bị cướp thì cảnh sát sẽ tóm được bọn cướp nhờ vào các biên số xe. Và chỉ có cậu và Russ mới sở hữu những bằng chứng giúp cảnh sát phá án.

Warren thích bất cứ thứ gì liên quan đến việc sưu tập, đếm và nhớ lại các con số. Cậu đã có bộ sưu tập tem và các đồng xu. Cậu từng tính tần suất xuất hiện của các ký tự trong các tạp chí và kinh thánh. Cậu rất

thích đọc sách và bỏ ra hàng giờ để đọc các sách mà cậu mượn được từ Thư viện Benson.

Nhưng cuộc chiến chống tội phạm và tiềm năng kịch tính của các biển số xe – mà gia đình cậu và gia đình Russell không bao giờ biết – đã mang đến những nét khác trong khí chất của cậu. Cậu thích chơi trò làm côm, và thích bất cứ trò nào có thể gây được sự chú ý của mọi người, bao gồm cả việc mặc áo quần và đóng các vai khác nhau. Thời Warren còn đi nhà trẻ, cha cậu thường mua quần áo cho cậu và Doris mỗi khi ông trở về từ New York. Khi thì cậu làm một tộc trưởng da đỏ, khi thì chàng cao bồi, lúc viên cảnh sát. Khi vào tiểu học, cậu bắt đầu áp ủ những ý tưởng đầy kịch tính của riêng cậu.

Tuy nhiên các trò chơi yêu thích nhất của Warren đều mang tính cạnh tranh, thậm chí với chính bản thân cậu. Cậu chơi từ trò đua bi trong bồn tắm lên đến trò con vục (yoyo) và sau đó là bóng bô [2]. Hàng ngàn lần cậu đánh quả bóng bô có buộc dây thun bay ra xa bằng một cái vợt gỗ. Vào các buổi trưa thứ bảy ở Rạp hát Benson, giữa các suất chiếu – thời đó một đồng nikel 25 xu xem được ba phim và được tặng thêm một tạp chí phim – cậu trèo lên trên sân khấu cùng những đứa trẻ khác để thi với nhau xem ai có thể đánh trái bóng đi xa nhất. Cuối cùng tất cả đều mệt nhoài và bước xuống để lại một mình cậu trên sân khấu, tay vẫn còn đập vụn vút quả bóng.

Thậm chí cậu còn thể hiện sự đua tranh ngay trong mối quan hệ khi nồng ấm thân thương, lúc trêu ghẹo làm cô em Bertie của cậu đến phát khóc. Cậu gọi em mình là “vịt bầu” hay lừa cô bé hát trên bàn ăn, điều vi phạm quy tắc của gia đình cậu. Cậu cùng chơi nhiều trò với Bertie nhưng chưa bao giờ nhường em mình thắng cuộc, dù cô bé chỉ mới ba tuổi. Nhưng cậu cũng là người nhân hậu. Một lần khi Bertie nhúng con búp bê yêu quý Dy-Dee vào thau nước và điều đó làm mẹ cậu nổi điên. Warren đã “giải cứu” nó và mang đi phơi nắng. “Anh tìm được cái này trong thau nước,” cậu nói. “Em không muốn nó nằm trong đó phải không?” [3] Dù chỉ là một đứa trẻ, Bertie cũng nhận ra rằng ông anh của mình biết cách tỏ ra lịch thiệp như thế nào.

Bertie là một đứa tự tin, thích mạo hiểm. Đó là lý do mà Doris và Warren cho rằng Leila hiếm khi trút giận được vào cô em. Bertie những có nguyên tắc riêng của mình. Cô bé tự xem mình là người biết tự chăm chút về bề ngoài và được Leila đánh giá cao.

Nhưng vấn đề Leila quan tâm nhất là lòng quý trọng của người khác. Bà có cái mà sau này Warren gọi là Phiếu điểm Hướng ngoại (Outer Scorecard). Bà luôn lo lắng về những điều hàng xóm có thể nghĩ về bà, bà luôn rầy la con cái để chúng giữ gìn hình dáng bề ngoài được tinh

tương. “Tôi rất cẩn trọng trong việc làm những điều đúng đắn. Tôi không muốn bị lừa đảo xuống đầu tôi.” Bertie nói về những trận nổi đóa không thể lường trước của mẹ mình, Leila.

Doris là một kẻ nổi loạn. Ngay từ nhỏ cô đã bộc lộ một trực giác tinh tế và một ngưỡng kích thích cao, điều làm cô trở nên khác biệt so với những thói quen nhàm chán và tính tần tiện của gia đình Buffett. Sự yêu thích cái đẹp, thời trang và những cái mới luôn hấp dẫn cô rất mạnh mẽ. Trong khi đó, mẹ cô lại muốn trùm lấy cô trong chiếc áo choàng của sự khiêm tốn và chỉ muốn lũ trẻ thể hiện sự mộc mạc giản dị một cách có ý thức trong bất cứ tình huống nào. Do đó Doris dường như luôn luôn đối nghịch với mẹ và điều đó làm cả hai thường xuyên đụng độ nhau. Những cơn cuồng nộ bất thường của Leila vẫn không kém phần dữ dội như trước. Doris giờ đây đã là một cô gái xinh đẹp. “Nhưng chị ấy càng xinh đẹp hơn thì lại càng gặp nhiều chuyện tồi tệ hơn với mẹ.” Warren nói.

Warren có những biểu hiện đầu tiên về những mảnh khứa cậu sử dụng đối với mọi người. Tuy nhiên, cậu cũng chỉ là một đứa trẻ thích tranh đua, phát triển sớm, trí lực mạnh mẽ tuy thể chất yếu đuối. Khi cha mẹ tặng cậu cặp găng thi đấu quyền Anh vào năm cậu lên tám, cậu đã học được bài học đầu tiên và không bao giờ mang đôi găng đó nữa. [4] Cậu cố chơi trượt ván nhưng chân đứng không vững. [5] Cậu không tham gia các trò chơi đường phố với lũ bạn dù cậu yêu thích thể thao và phối hợp đồng đội rất tốt. Ngoại lệ duy nhất trong các trò đấu tay đôi, mà cậu không thích, là môn bóng bàn. Khi gia đình Buffett mua về một bàn bóng bàn, cậu bám lấy nó suốt ngày đêm với bất kỳ ai muốn “đánh cuộc” với cậu – dù đó là bạn bè của cha mẹ hay những người bạn cùng trường – cho đến khi cậu trở thành một tay vợt đáng gờm. Thậm chí có lần cậu còn giải quyết kết quả một trận đấu bằng một cuộc đánh nhau. Lần đó, Bertie ra ngoài và giữ đồ cho cậu. Cậu dễ rơi nước mắt khi gặp người đối xử tốt với cậu. Cậu học hành chăm chỉ để được yêu thương và sống hòa thuận với mọi người. Tuy nhiên, bất kể thái độ thân thiện của Warren, điều để lại ấn tượng nơi bạn bè của cậu là vẻ cô độc trên gương mặt và cả con người cậu.

Gia đình Buffett chụp ảnh bọn trẻ vào Giáng sinh năm 1937. Bertie trông rạng rỡ niềm vui, Doris nhìn khốn khổ và Warren thì đang giữ chặt lấy vật yêu thích của mình là những đồng tiền mạ ni-ken, quà tặng của dì Alice, trông vẻ mặt cậu không được vui lắm.

Sự xác quyết của Leila rằng họ phải là một gia đình Norman Rockwell hoàn hảo trở nên khó khăn hơn khi Warren chỉ mới tám tuổi và những tai họa mới giáng xuống nhà Stahl. Căn bệnh tâm thần của

Stella, mẹ của bà, ngày càng tồi tệ và gia đình phải đưa bà vào bệnh viện Norfolk State Hospital, trước kia là nhà thương điên Nebraska, nơi bà ngoại của bà qua đời. [6] Cũng tại bệnh viện này, chị Edie của bà đã từng nằm lại trong ba tháng và suýt chết do viêm phúc mạc vì viêm ruột thừa cấp và bị vỡ. Sau đó bà quyết định kết hôn với một người đàn ông có nền tảng gia đình đáng đặt dấu hỏi nhưng hay làm cho bà cười. Điều này cũng không giúp cải thiện cái nhìn âm ảm của Leila về chị mình, một người dường như thích mạo hiểm hơn là chu toàn trách nhiệm gia đình.

Cũng thời gian đó, Howard được bầu vào hội đồng của trường học, một vai trò mới trở thành niềm tự hào của cả gia đình. [7] Giữa sự thăng tiến của Buffett và sa sút của Stahl, phần lớn thời gian Warren hầu như không có mặt ở nhà và gần như thoát hẳn vòng cương tỏa mẹ. Cậu sang chơi nhà hàng xóm, lân la làm quen với các phụ huynh khác, và lắng nghe những cuộc nói chuyện về chính trị ở nhà họ. [8] Những lúc đi lang thang bên ngoài, cậu bắt đầu thu lượm nắp chai. Cậu đến các trạm xăng khắp thị trấn vớt nắp chai từ các lạch nước bên dưới các thùng nước đá nơi chúng đã bị quăng đi sau khi người ta bật nắp các soda hay nước ngọt. Dưới tầng hầm nhà Buffett, đóng nắp chai mỗi lúc một cao dần lên: nắp chai Pepsi, Coca-Cola, nước gừng, nước uống không cồn. Cậu bắt đầu bị ám ảnh với trò sưu tầm nắp chai. Tất cả những vật có sẵn này đều chưa ai biết đến – và cũng không ai cần đến. Cậu ngạc nhiên thích thú. Sau bữa ăn chiều, cậu bày bộ sưu tập nắp chai lên các tờ báo cũ khắp sàn phòng khách, phân loại và đếm, rồi phân loại và lại đếm. [9] Những con số cậu ghi lại mách bảo cho cậu loại nước giải khát nào được ưa thích nhất. Nhưng cậu cũng xem màn tính toán này như một kiểu thư giãn. Khi không làm việc với nắp chai, cậu lại phân loại và đếm bộ sưu tập đồng xu và bộ sưu tập tem của mình.

Nhiều môn học ở trường làm cậu chán. Để giải khuây, cậu tham gia trò chơi đồ toán và tính nhẩm nhanh cùng với Bob Russell và Stu Erickson vào năm lớp bốn của cô Thickstun. Cậu thích địa lý, tuy nhiên lại thấy môn đánh vần hấp dẫn hơn, đặc biệt ở phần thi chính tả, trong đó sáu học sinh lớp một thi với sáu học sinh lớp hai. Người thắng sẽ tiếp tục đấu với học sinh lớp ba, và cứ tiếp tục như thế. Về mặt lý thuyết thì học sinh lớp một phải thắng sáu lần mới “vào chung kết” với học sinh lớp sáu. “*Tôi muốn thắng chị Doris môn chính tả, nhưng Bertie lại muốn thắng tôi.*” Quả thật, cả ba đứa trẻ nhà Buffett đều là những trẻ rất thông minh và không ai thắng được chúng. “*Cho đến lúc đó, không có điều gì thu hút sự quan tâm của chúng tôi hơn thế.*”

Tuy nhiên, không có gì làm Warren hưng phấn hơn những cuộc chạy

thi lên bảng làm toán. Từ lớp hai trở đi, học sinh phải chạy đua lên bảng làm toán nhanh, hai đứa cùng lúc. Đầu tiên là thi tính cộng nhanh, sau đó là tính trừ, cuối cùng là nhân và chia, rồi ghi đáp số ở cuối bảng. Warren, Stu và Russ là những đứa sáng dạ nhất lớp. Lúc đầu chúng ghi điểm ngang nhau, sau đó Warren vượt lên đôi chút. Ở phần làm bài tập thì Warren luôn cao điểm hơn. [10]

Một ngày nọ cô Thickstun bảo Warren và Stu ở lại sau giờ học. Tim của Warren đập thình thịch trong lồng ngực. “Chúng tôi tự hỏi rằng mình đã làm điều gì sai?” Stu hỏi tương lại. Nhưng thay vì quở trách, cô Thickstun bảo cả hai chuyển sách của chúng từ lớp 4A sang lớp 4B. [11] Chúng được học nhảy lớp. Bob Russell bị bỏ lại phía sau và điều này làm ông bố Russell của cậu khó chịu và khiêu nại một dạo.

Warren vẫn chơi với Russ và Stu, nhưng giữ mối quan hệ riêng với từng đứa. Vẫn như trước đó, mặc dù cả hai đều là bạn của cậu, nhưng chúng chưa bao giờ thực sự là bạn của nhau.

Tính ưa khám phá cái mới và ghi nhớ các tiểu tiết của Warren vẫn tiếp tục phát triển. Cha mẹ và bạn bè – những người gọi cậu là “Warreny” [12] – đều bị cậu cho ra rìa trong trò chơi gọi tên thủ phủ các bang của Mỹ. Trước khi vào lớp năm, cậu đã say mê đọc cuốn *Niên giám Thế giới – World Almanac 1939*, và nó nhanh chóng trở thành quyển sách cậu yêu thích. Cậu nhớ cả dân số của từng thành phố. Cậu thi với Stu xem ai là người gọi được tên nhiều thành phố trên thế giới có dân số trên một triệu người hơn. [13]

Tuy nhiên, một tối nọ, Warren bị phân tán đầu óc khỏi quyển Almanac và những cái nắp chai của cậu vì một cơn đau bụng khủng khiếp. Bác sĩ đến nhà khám cho cậu rồi ra về. Nhưng ông không thể loại bỏ ý nghĩ về cuộc viếng thăm. Ông quay lại và đưa Warren đi bệnh viện. Đêm đó, Warren trải qua một cuộc phẫu thuật do ruột thừa vỡ.

Sự can thiệp của bác sĩ suýt nữa là quá trễ. Warren nằm bất động tại bệnh viện công giáo mất mấy tuần lễ. Được săn sóc bởi các bà xơ điều dưỡng, cậu nhanh chóng phát hiện ra rằng bệnh viện là một thiên đường. Khi cậu hồi phục, một niềm vui khác đến. Quyển *World Almanac* được mang đến cho cậu. Giáo viên của cậu cho tất cả các nữ sinh trong lớp viết thư chúc cậu chóng bình phục. [14] Dì Edie, người hiểu rõ cháu mình nhất, mua cho cậu bộ đồ chơi lăn dẫu tay. Cậu biết chính xác phải làm gì với bộ đồ chơi này. Cậu dụ dỗ từng bà xơ bước vào phòng cậu. Cậu lấy dẫu vân tay tất cả các ngón tay của họ và được một bộ dẫu tay và sắp xếp chúng thành một bộ sưu tập để mang về nhà. Cả nhà cậu nhận thấy trò này rất buồn cười. Ai mà cần đến dẫu vân tay của các bà xơ chứ? Nhưng Warren đặt giả thiết rằng nếu một trong các xơ

phạm tội thì sao. Và khi điều đó xảy ra, thì cậu, Warren Buffett này, sẽ là người sở hữu những manh mối để tìm ra thủ phạm. [15]

Không lâu sau lần cậu nhập viện, vào một ngày những ngọn gió bắc lạnh bất thường xuất hiện vào tháng 5 năm 1939. Cha mẹ bảo cậu phải mặc lễ phục vào. Sau đó ông bà nội đến. Trong bộ y phục có hàng khuy dài sang trọng và một góc khăn tay xếp khéo nhú ra khỏi miệng túi áo trên ngực, ông nội Ernest “Peabody” Buffett trông thật đáng kính, đứng vị thế của một chủ tịch Hội Rotary mà ông đang đảm đương.

Ernest rất hợp với bọn trẻ. Mặc dù có vẻ nghiêm nghị, ông thích chơi đùa với các cháu. Bertie tôn thờ với ông. “Chúng ta sẽ đi Chicago hôm nay, Warren.” Ông bảo. Họ đáp tàu hỏa và đi xem đội Cubs thi đấu với đội Brooklyn Dodgers trong một trận bóng chày ma-ra-tông có tỉ số hòa nhưng không đội nào ghi thêm điểm sau mười cú đánh bóng loại trực tiếp để phân thắng bại. Với tỉ số 9-9, trận đấu đành hoãn lại vì đêm xuống sau khi kéo dài được 4 giờ 41 phút. [16] Sau khi được xem trận bóng chày thuộc giải ngoại hạng Mỹ lần đầu tiên trong đời, Warren run lên vì phấn khích bởi Ernest mua cho cậu một quyển sách 25 xu nói về mùa bóng 1938. Warren nhớ lại: “*Đó là một trong những quyển sách quý nhất đối với tôi, tôi thuộc tiểu sử từng cầu thủ của mỗi đội và có thể nhắc lại rõ ràng từng từ trong quyển sách. Tôi thuộc nó cả trong giấc ngủ.*”

Dì Alice lại mang đến cho cậu một niềm vui khi tặng cậu một cuốn sách về bài bridge – có lẽ là cuốn *Cẩm nang chơi bài bridge toàn tập*, [17] một quyển sách vàng về cách chơi và tô bài bridge của tác giả Culbertson. Bài bridge – một trò chơi cân não trong đó việc nhận diện tình thế cũng quan trọng như giải quyết tình huống – đang quét qua khắp nước Mỹ thời đó và Warren thấy nó thích hợp với cậu hơn cả môn đánh cờ. [18]

Một sở thích khác của cậu là âm nhạc. Trong nhiều năm liền, cậu học cách chơi kèn cornet, một trong những thần tượng của cậu là hai tay kèn trumpet Bunny Berigan và Harry James. Mặc dù học nhạc đồng nghĩa với việc ở nhà với mẹ, tức là cố gắng làm hài lòng một người không bao giờ cảm thấy hài lòng, cậu vẫn quyết tâm theo đuổi sở thích của mình và cuối cùng, sau nhiều giờ tập luyện khổ sở trong sự phán xét của Leila, cậu đã được tưởng thưởng khi được chọn vào ban nhạc lễ của trường để chào mừng Ngày kỷ niệm kết thúc Chiến tranh Thế giới Thứ Nhất.

Ngày 11 tháng 11 hằng năm là ngày lễ kỷ niệm việc ký kết Hiệp ước chấm dứt Thế chiến Thứ Nhất. Toàn thể học sinh Rosehill đến nhà thi đấu dự lễ tưởng niệm những người lính đã hy sinh trong cuộc chiến. Đã

thành truyền thống, các học sinh chơi kèn trumpet sẽ đứng hai bên cửa dẫn vào nhà thi đấu và sẽ tuân tự thời “nhạc hiệu đón khách”. Một người sẽ thổi những nốt *dum da dum* đầu tiên, và người khác sẽ hòa theo *dum da DUM* và cứ thế tiếp tục.

Vào năm đó, kỹ năng chơi kèn cornet của Warren đã tiến bộ đủ giúp cậu được tham gia vào nhóm kèn. Cậu thức dậy vào sáng sớm, hồ hởi vì kỳ vọng vào buổi biểu diễn trước toàn trường.

Warren đứng trước cửa vào nhà thi đấu với cây kèn cornet, người thổi trumpet đầu tiên thổi *dum da DUM*.

Nhưng ở tiếng *dum* thứ hai, cậu ta chạm cả vào một nốt nào đó.

“Cả thế giới trước mắt tôi như sụp đổ, bởi vì tôi không biết thổi thế nào để đáp lại. Tôi không được chuẩn bị cho tình huống này. Thế là tôi cứ đứng nghếch ra – giây phút trọng đại của đời tôi đã kết thúc như thế.”

Cậu có nên chơi theo nốt thổi sai của người thổi trumpet hay làm ngược lại? Cảnh tượng này đã in dấu mãi mãi vào tâm trí cậu. Những năm tiếp theo, trong bất cứ lớp nhạc nào mà cậu theo học, nếu nói rằng cậu có thể chơi bất kỳ nốt nào, là một điều không tưởng.

Cậu đã học được một bài học: Đó là dường như mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn khi đi suốt cuộc đời trong vai của một người thổi kèn phụ họa – dễ, ấy là cho đến khi người kia thổi sai một nốt nào đó.

[1]. Những người lớn được phỏng vấn bởi tác giả. Họ từng học tại trường Rosehill khi còn nhỏ, hồi tưởng lại một thời bình dị, tuy nhiên một năm trước khi Warren bắt đầu học lớp 1, phụ huynh trường Rosehill cầu mong có được sự thoải mái từ các lớp học đồng đức và sân chơi sinh lầy. Họ được bảo đừng mong đợi sự trợ giúp “cho đến khi quận trưởng thu lại thuế.” Bài “School Plea Proves Vain,” Omaha World-Herald, ngày 22 tháng 2 năm 1935.

[2]. Bóng Bolo là trò chơi phổ biến của trẻ con trong những năm từ 1930-1960 tại Mỹ. – ND

[3]. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek.

[4]. Walt Loomis, giáo viên dạy môn quyền anh, là một cậu bé to con, cỡ tuổi Doris.

[5]. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek.

[6]. Các bác sĩ của Stella cho rằng bà mắc chứng tâm thần phân liệt, nhưng lại ghi chú rằng hằng năm bà chịu ảnh hưởng bởi các giai đoạn rối loạn có thể đoán trước, và cũng nói rằng tính cách của bà không trở nên tệ hại như trong bệnh tâm thần phân liệt. Dựa vào bệnh sử gia đình và tường trình của Bernice, những người họ hàng lớn tuổi ngoại trừ mẹ của Stella, bà Susan Barber, đều bị điên, và chứng rối loạn lưỡng cực có thể bị nghi ngờ là điều có thật. Căn bệnh này chỉ được hiểu ngầm và ít được nói ra vào những thập niên 1930 và 1940.

[7]. Từ một mục trong nhật ký của Leila.

[8]. Trong một cuộc phỏng vấn, một trong những người bạn học cùng thời của ông ấy, Joan Fugate Martin, có nhắc tới Warren.

[9]. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek.

[10]. Phỏng vấn Stu Erickson, Warren Buffett.

[11]. Theo học bạ trường Rosehill, Warren được đặc cách lên lớp 4B vào năm 1939.

[12]. Warren: khu vực có nhiều đường ngang ngõ tắt khó tìm ra đường đi. Warreny – Lối chơi chữ ám chỉ Warren là người giỏi địa lý.
– ND

[13]. Phỏng vấn Stu Erickson.

[14]. Buffett nói: “Ca mổ cắt ruột thừa của tôi là một thời điểm quan trọng trong cuộc đời tôi”.

[15]. Hôm đó ông nói: “Ước gì một trong những nữ tu sĩ này bị ốm.”

[16]. Rosco McGowen, bài “Dodgers Battle Cubs to 19-Inning Tie,” trên tờ New York Times, ngày 18 tháng 5 năm 1939. (Warren và Ernest đã không xem hết trận đấu).

[17]. Ely Culbertson, cuốn Contract Bridge Complete: The New Gold Book of Bidding and Play. Philadelphia: NXB The John C. Winston Co., 1936.

[18]. Lời giải nghĩa cho môn bài bridge được cung cấp bởi Bob Hamman, 11 lần vô địch thế giới và là cựu vô địch thế giới môn bài bridge từ năm 1985 đến năm 2004. Hamman có mặt tại buổi họp cổ đông Berkshire.



8.

1000 CÁCH KIẾM TIỀN

Omaha, 1939–1942

Những xu đầu tiên Warren Buffett kiếm được là từ việc bán kẹo chewing-gum. Và ngay từ ngày “khởi sự” kinh doanh – năm lên 6 tuổi – ông đã thể hiện một sự không nhượng bộ về mặt giá cả trước các khách hàng của mình. Điều đó bộc lộ rất nhiều qua tính cách của ông sau này.

“Tôi có một cái khay nhỏ màu xanh chia sẵn năm phần khác nhau. Tôi đoán chắc là dì Edie cho tôi cái khay đó chứ không ai khác. Trên khay có năm hộp nhỏ đựng năm loại chewing-gum khác nhau: Juicy Fruit, Spearmint, Doublemint và hai loại khác nữa. Tôi mua từng thỏi chewing-gum từ cửa hàng của ông tôi rồi đi bán vòng quanh các nhà hàng xóm vào chiều tối, thường là thế. [1]

Tôi nhớ người phụ nữ tên là Virginia Macoubrie từng nói rằng:

- *Cô chỉ muốn một miếng Juicy Fruit thôi.*
- *Cháu không bán lẻ từng miếng. – Tôi nói.*

Ý tôi muốn nói là, tôi có nguyên tắc mua bán của tôi. Cho tới bây giờ tôi vẫn còn nhớ bà Macoubrie bảo rằng bà ấy chỉ mua một miếng. Không, chúng không được bán lẻ ngoài một thỏi năm miếng, với giá 1 nickel, nhưng bà ấy chỉ muốn tiêu 1 penny [2] cho tôi thôi.”

Buôn bán là một trò hấp dẫn, nhưng không đủ hấp dẫn để thay đổi lối suy nghĩ của cậu bé Warren. Nếu cậu bán một miếng chewing-gum cho bà Macoubrie, cậu sẽ còn lại bốn miếng và phải nỗ lực rất nhiều mới bán hết cho người khác, như thế không đáng công mà lại phải chịu nhiều rủi ro. Mỗi thỏi chewing-gum cậu chỉ lãi được 2 xu. Cậu muốn cầm những đồng xu nặng và rần lạnh này trong lòng bàn tay mình. *Chúng là những bông tuyết đầu tiên tạo thành quả bóng tuyết mà cậu sẽ lăn đi khắp thế giới sau này.*

Món hàng thứ hai mà Warren bán là những chai nước ngọt Coca-Cola, cũng được cậu bán tận cửa nhà hàng xóm vào những buổi tối mùa hè. Cậu mang chúng theo để bán cả trong các chuyến đi nghỉ mát với gia đình. Cậu bán Coca-Cola cho những người đang tắm nắng trên bờ hồ Okoboji ở Iowa. Nước giải khát có ga có lời nhiều hơn kẹo chewing-gum. Cậu kiếm được 1 nickel cho mỗi sáu chai bán ra, và sung sướng nhét đồng bạc vào cái túi rút đựng tiền lẻ mà cậu đeo nơi thắt lưng. Cậu cũng luôn mang theo bên mình cái túi rút này khi bán những tờ báo *Saturday Morning Post* hay tạp chí *Liberty* sau đó.

Chiếc túi rút đựng tiền lẻ làm cậu thấy mình rất chuyên nghiệp. Nó là biểu tượng của phần khác trong việc buôn bán mà Warren thích thú nhất: sưu tập. Dù rằng giờ đây cậu đã có bộ sưu tập nắp chai, tiền xu và tem, nhưng cậu bắt đầu sưu tầm tiền mặt. Cậu cất những đồng tiền kiếm được trong ngăn kéo ở nhà, cậu cũng thêm vào một tờ 20 đô la mà cha cậu cho cậu vào năm lên sáu. Tất cả đều được ghi chép trong một cuốn sổ màu nâu – “sổ tài khoản” đầu tiên của cậu.

Năm lên chín tuổi, cậu cùng Stu Erickson bán những quả bóng golf đã qua sử dụng tại sân golf Elmwood Park – cho đến khi có người báo với cảnh sát và chúng bị tổng cổ ra khỏi khu vực đó. Cảnh sát nói chuyện với cha mẹ cậu, nhưng Howard và Leila không hề bận tâm về việc đó. Họ chỉ cho rằng con trai họ có đầu óc kinh doanh. Là con trai duy nhất – lại phát triển sớm – của nhà Buffett, Warren có cái mà các chị em cậu gọi là “vàng hào quang” có sức hút rất mạnh. [3]

Năm lên mười tuổi, cậu đi bán đậu phộng rang và bắp nổ trên khán đài trong các trận bóng đá tại Đại học Omaha. Cậu đi vòng quanh cất tiếng rao lanh lảnh: “Đậu phộng rang, bắp nổ đủ loại đây, 5 xu, 25 xu, 50 xu, nửa hào, một phần năm nickel [4] một gói đây, mại dô! mại dô!!!” Chiến dịch tranh cử tổng thống năm 1940 đang diễn ra, thế là cậu sưu tầm hàng tá cúc Willkie-McNary [5] và gắn lên áo mình. Cậu thích hô to câu này: “Washington không thể, Cleveland không thể, Roosevelt cũng không nên bầu”, vốn có liên quan đến một quyết định của Roosevelt đã làm tổn thương gia đình Buffett khi ra tranh cử nhiệm kỳ thứ ba. Trong khi luật pháp Mỹ không đặt giới hạn nào về số nhiệm kỳ của tổng thống, nhưng cả nước – vào lúc đó – đã cự tuyệt trước ý nghĩ về một “Tổng thống đế quốc”. [6] Howard cho rằng Roosevelt là một kẻ chuyên quyền luôn đứng trên đầu thiên hạ. Ý nghĩ về việc ông ấy nắm quyền thêm bốn năm nữa làm ông gằn như bị sốc.

Mặc dù ông nhận ra rằng Wendell Willkie mang tư tưởng quá tự do vì những quan điểm quá cá nhân của mình, Howard cảm thấy không ai có thể thoát khỏi tầm ảnh hưởng của ông ấy. Warren, người theo quan

điểm chính trị của cha mình, rất thích khoe những cúc áo Willkie-McNary tại sân vận động. Nhưng người quản lý gọi cậu vào văn phòng và bảo rằng: “Hãy tháo những chiếc cúc ấy ra, không thì cháu sẽ bị nhóm người ủng hộ Roosevelt dần cho một trận đấy!”

Warren cất những chiếc cúc vào tạp dề, nơi có cái túi rút đựng những đồng 10 xu và 25 xu lèn chặt dưới đáy. Sau khi cậu quay vào tính sổ với người quản lý sau trận đấu, ông ấy bảo cậu đổ hết mọi thứ trong túi ra mặt bàn, kể cả những chiếc kim ghim rồi lấy hết tất cả. “Đó là bài nhập môn Bí quyết Kinh doanh 101 của tôi. Tôi rất buồn,” Buffett nói. Và, khi Roosevelt có một chiến thắng vô tiền khoáng hậu để tiếp tục nhiệm kỳ tổng thống thứ ba, gia đình Buffett lại càng buồn hơn.

Trong khi chính trị là mối quan tâm lớn nhất của Howard và tiền bạc chỉ thuộc hàng thứ yếu thì đối với con trai ông, hai mối quan tâm đó chỉ tạm thời được kìm nén bên trong. Warren quanh quẩn nơi văn phòng của Howard tại Ngân hàng Nhà nước Omaha và ra sức nắm bắt mọi cơ hội lướt qua trước mắt cậu. Cậu đọc mục “Nhà thương mại” trên tờ *Barron's* và các quyển sách trên kệ sách trong phòng của cha mình. Cậu giam mình trong phòng tiếp khách hàng của Harris Upham & Co. Tại văn phòng của công ty môi giới chứng khoán địa phương này, nằm dưới văn phòng của Howard hai tầng cầu thang, cậu khám phá ra rằng thật vinh dự khi được phép “đánh dấu lên bảng”. Đó là những con số được ghi bằng phấn trắng vào mỗi buổi sáng thứ Bảy trong thời kỳ con Đại Khủng hoảng chậm chậm trôi qua. Thị trường chứng khoán vẫn giao dịch trong 2 giờ vào mỗi ngày cuối tuần. Những con người đầu óc thủ cựu thâm căn cố đế không có việc gì tốt hơn để làm ngòi đầy các bảng ghé xếp theo hình vòng cung trong phòng giao dịch khách hàng, uể oải nhìn những con số bò chậm chạp trên tấm bảng điện tử Trans-Lux đang hiện giá của các loại cổ phiếu lớn. [7] Thịnh thoảng lại có người nhảy bổ vào và rút một nắm số thứ tự từ chiếc máy phát số đang làm việc một cách lười biếng. Warren đến cùng với “ông nội” chú Frank Buffett – kẻ xa lánh tất cả mọi người trong gia đình vì con tim tan vỡ sau khi bị mất nàng Henrietta yêu kiều, nhưng đã qua đời vào năm 1921, vào tay ông anh Ernest “đẹp trai hơn” mình mấy mươi năm về trước – và “ông ngoại” bác John Barber. [8] Mỗi người đều bị “nô dịch hóa” bởi chính thói quen suy nghĩ một chiều khó bỏ của mình.

“Ông chú Frank là người chuyên đầu tư giá xuống và ông bác John là người chỉ đầu tư giá lên. Tôi ở giữa và họ như muốn tranh thủ sự chú ý của tôi để nói rằng họ là người có lý hơn. Họ không thích nhau nên không nói chuyện với nhau, nhưng họ nói chuyện với tôi và xem tôi như một cầu nối giữa họ. Ông chú Frank luôn nghĩ rằng mọi thứ trên

đời này rồi cũng sẽ tan vỡ tất cả.

Khi có ai đó tiến lên quầy giao dịch phía trước những hàng ghế ngồi và nói: “Tôi muốn mua 100 cổ phiếu của U.S. Steel ở mức 23 đô la,” ông chú Frank của tôi sẽ bật dậy và nói: “Cái gì, U.S. Steel hả? Nó sắp sửa rơi xuống số không đấy!” Đó là tín hiệu không tốt để đầu tư vào. “Họ không thể ném ông ra ngoài, nhưng họ không thích sự có mặt của ông trong gian phòng này. Đây không phải là nơi giao dịch dành cho những kẻ đầu tư ngắn hạn.”

Ngồi lọt thỏm giữa hai ông chú – bác, Warren đưa mắt nhìn các con số đang mờ đi. Việc khó đọc chữ trên bảng giá chứng khoán Trans-Lux bằng đèn led của Warren được gia đình cậu nhận ra và kết luận rằng cậu bị cận thị. Sau khi có cặp kính phù hợp, Warren nhận thấy các con số dường như thay đổi theo một quy luật nào đó của chính nó. Dù hai ông chú bác nội ngoại của cậu luôn muốn lôi kéo cậu đi theo quan điểm cực đoan của mình, Warren để ý rằng các ý kiến của họ không hề có mối liên hệ nào với các con số đang nhảy múa trên bảng Trans-Lux. Cậu quyết định tìm hiểu công thức của nó, nhưng chưa biết phải làm thế nào.

“Ông chú Frank và ông bác John của tôi luôn tranh giành xem ai sẽ dẫn tôi đi ăn trưa, bởi đó cũng là cách chứng tỏ người này thắng người kia. Những khi đi với ông chú Frank, chúng tôi thường ăn trưa tại khách sạn Paxton cũ kỹ, nơi chúng tôi có thể ăn đến no cả ngày mà chỉ mất có 25 xu.”

Warren, một cậu bé chỉ thích quanh quẩn bên người lớn, rất khoái chí mỗi khi được hai ông chú – bác tranh giành ảnh hưởng. Thực ra, cậu thích mình được tranh giành bởi bất cứ ai. Cậu thêm khát sự quan tâm của tất cả những người lớn trong dòng họ và cả bạn bè của cha mẹ cậu, đặc biệt là Howard, cha cậu.

Howard tặng cho từng đứa con của mình một chuyến du lịch đến Bờ Đông nước Mỹ khi chúng lên mười tuổi, một sự kiện quan trọng trong cuộc đời chúng. Warren biết chính xác cha cậu muốn gì: *“Tôi nói với bố rằng tôi muốn nhìn thấy ba nơi. Đó là Công ty Tem và Tiền đức Scott, Công ty Hỏa xa Lionel và Sở Giao dịch Chứng khoán New York. Công ty Tem và Tiền đức Scott nằm ở đường số 47, Lionel dưới đó một chút, đường 27 và Sở Giao dịch Chứng khoán nằm ngay giữa trung tâm thành phố.”*

Wall Street năm 1940 đã bắt đầu hồi phục sau cuộc khủng hoảng, và vẫn là một nơi được kiểm soát tốt. Những con người làm việc tại Wall Street như một đoàn lính đánh thuê tiếp tục chiến đấu sau khi hầu hết

các bạn bè đồng đội của họ đã ngã xuống trong cuộc chiến tranh thế giới. Cách họ kiếm sống dường như có gì đó không trong sạch vì những ký ức về cuộc Khủng hoảng 1929 vẫn còn mới mẻ trong đầu óc mọi người. Tuy rằng họ không bộc lộ về điều đó ra ngoài bốn bức tường nơi họ làm việc, nhưng một vài người trong số những “lính đánh thuê” này kiếm được nhiều món tiền rất khá. Howard Buffett dẫn con trai xuống khu hạ Manhattan và ghé thăm người đứng đầu một trong những công ty môi giới chứng khoán lớn nhất nước Mỹ. Chú nhóc Warren Buffett chỉ dám liếc nhìn trộm vào bên trong những căn phòng kiên cố sau những cánh cửa có tay nắm mạ vàng.

“Đó là lần tôi được gặp Sidney Weinberg, người đàn ông nổi tiếng nhất Wall Street. Cha tôi chưa bao giờ gặp ông ấy. Ông chỉ có một công ty nhỏ bé ở Omaha thôi. Nhưng Ngài Weinberg mời chúng tôi vào, có lẽ bởi vì có một đứa trẻ đi theo hay vì một lý do nào đó. Chúng tôi nói chuyện với ông ấy trong khoảng 30 phút.”

Là một đối tác lâu năm của ngân hàng đầu tư Goldman Sachs, Weinberg đã bỏ ra cả một thập kỷ để khó khăn lấy lại danh tiếng của công ty sau vụ ô danh vì lừa dối các nhà đầu tư bằng một mô hình sinh lợi kiểu kim tự tháp tai tiếng trong vụ sụp đổ thị trường chứng khoán năm 1929. [9] Warren không biết gì về điều đó, cũng như không biết rằng Weinberg là con của một người di cư từng làm nhân viên sai vặt cho một nhân viên sai vặt khác của ngân hàng Goldman Sachs, giữ nhiệm vụ đồ ông nhô và chải nón lụa cho các khách hàng đến giao dịch tại ngân hàng. [10] Nhưng cậu hiểu rất rõ rằng cậu đang đứng trước một tượng đài lớn khi đứng trong một căn phòng có tường ốp bằng gỗ óc chó của Sidney Weinberg. Trên tường treo đầy những bức thư nguyên bản gốc, tài liệu và bức ảnh chân dung Tổng thống Abraham Lincoln. Và điều Weinberg đã làm vào cuối cuộc gặp mặt để lại cho cậu một ấn tượng mạnh mẽ. *Khi tôi bước ra, ông ấy quàng vai tôi và hỏi: “Cháu thích cổ phiếu nào, Warren?”*

“Ông ấy có lẽ đã quên điều đó ngay ngày hôm sau, nhưng tôi thì nhớ cử chỉ đó mãi mãi.”

Buffett không bao giờ quên rằng Weinberg, một nhân vật quan trọng của Wall Street, đã chú ý đến cậu và dường như quan tâm đến ý kiến của cậu. [11]

Từ Goldman Sachs, Howard dẫn Warren đến Phố Broad và đi xuyên qua những hàng cột khổng lồ theo kiến trúc Hy Lạp đến Thị trường Chứng khoán New York. Nơi đây, trong ngôi đền của tiền bạc, những con người trong com-lê màu sáng nói rất to và viết thật nhanh trong khi đứng quanh các bàn giao dịch bằng sắt có hoa văn còn các nhân viên lo

việc vất vả tới chạy lui như con thoi cùng những mẩu giấy lớn nhỏ rơi vãi đầy cả sàn nhà. Tuy nhiên, chính cảnh tượng trong phòng ăn của Sở Giao dịch mới thu hút được trí tưởng tượng của Warren.

“Chúng tôi ăn trưa với một người tên là At Mol, người Hà Lan, một thành viên của Sở Giao dịch và là một người rất ấn tượng. Sau bữa ăn, có một người mang đến cho ông ấy một cái khay trên có rất nhiều loại xì-gà. Anh ta chuẩn bị xì-gà để Ông Mol tùy ý lựa chọn. Tôi nghĩ, Nó đây rồi. Không gì có thể tốt hơn thế này. Một điếu xì-gà được quán riêng theo gu của từng người.”

Một điếu xì-gà được quán riêng theo gu của từng người. Đó chính là tầm nhìn mà điếu xì-gà đó đã gợi lên bên trong đầu óc toán học của Warren! Mỗi quan tâm của cậu về việc hút xì-gà chính xác là con số không. Nhưng nghĩ lại, cậu thấy rằng thuê một người để làm một trò phù phiếm như thế cũng có một ngụ ý gì đó. Để điều hòa chi phí thì điều đó là cần thiết, thậm chí trong khi gần như cả nước vẫn còn kẹt trong bãi lầy của con Đại Suy thoái, thì ông chủ của người bung bê khay thuốc này vẫn kiếm được rất nhiều tiền. Cậu nắm lấy ý tưởng này ngay lập tức. Sở Giao dịch phải là nơi tuôn ra những dòng tiền: những con sông tiền, suối tiền, thác tiền, mạch tiền đủ để thuê một người làm vật trang trí là quán những điếu xì-gà thượng hạng – thủ công và theo đúng gu riêng – để phục vụ thú vui đặc biệt của từng thành viên điều hành Sở Giao dịch.

Ngày hôm đó, trong khi ngắm nhìn người phục vụ xì-gà, một tầm nhìn về tương lai của cậu đã được gieo xuống.

Cậu giữ nguyên tầm nhìn đó khi quay về Omaha. Giờ đây cậu đã già dặn đủ để biết tổ chức cuộc truy tìm kho báu và theo đuổi nó một cách có hệ thống hơn. Mặc dù cậu vẫn còn ở tuổi thích thú với những trò tiêu khiển trẻ con, chơi bóng rổ và bóng bàn, sưu tầm tem và những đồng tiền xu; mặc dù khi gia đình cậu đang thương tiếc cho người ông nhỏ bé, dẫu yêu John Stahl vừa qua đời ở tuổi 73 – đám tang đầu tiên của một người trong gia đình mà cậu chứng kiến – cậu vẫn lao vào làm việc với niềm đam mê cao độ vì tương lai phía trước của cậu, một tương lai vừa hiển hiện rất rõ trong đầu cậu. Cậu muốn có thật nhiều tiền.

“Nó sẽ giúp tôi trở nên độc lập. Khi đó tôi có thể làm bất cứ điều gì tôi muốn trong cuộc đời mình. Và điều lớn nhất tôi muốn là làm việc cho chính mình. Tôi không thích người nào chỉ đạo tôi phải làm thế này hay thế khác. Ý nghĩ về việc làm điều mình muốn hằng ngày trở nên rất quan trọng đối với tôi.”

Và công cụ giúp cậu làm được điều đó đến với cậu chẳng bao lâu sau

đó. Một ngày nọ, trong khi đang mải mê trong Thư viện Benson dưới phố, một quyển sách chợt xuất hiện trong tầm mắt cậu. Bìa cuốn sách óng ánh bạc nhưng một đồng tiền đang chiếu lấp lánh như tiết lộ những giá trị lớn mà nó đang chứa đựng. Bị cuốn rũ bởi tựa sách, cậu mở nó ra và ngay lập tức bị hút vào. *Một Ngàn Cách Kiếm 1.000 đô la (One Thousand Ways to Make \$1.000)*. Hay nói cách khác, đó là 1.000 cách để kiếm được một triệu đô la!

Bên trong quyển sách có hình một người đàn ông đang nhìn chăm chăm vào một đồng tiền thật lớn.

“Cơ hội lớn đang gõ cửa,” Warren đọc trang đầu tiên. “Chưa bao giờ trong lịch sử nước Mỹ thời cơ lại tốt như lúc này để một người có ít vốn có thể khởi nghiệp.”

Quả là một thông điệp tuyệt vời! “Tất cả chúng ta đều đã nghe về những cơ hội lớn trong những năm qua... Tại sao? Đó là vì những cơ hội của ngày hôm qua không là gì cả nếu so với những cơ hội đang chờ đón những con người mạnh mẽ và can đảm của hôm nay! Sẽ có những khối tài sản vĩ đại được tạo ra và gia sản của Astor hay Rockefeller cũng phải trở nên tầm thường.” Những từ ngữ này vẽ nên những viễn cảnh tươi đẹp, ngọt ngào ngay trước mắt Warren Buffett. Cậu đọc nhanh hơn nữa.

“Nhưng,” quyển sách cũng cảnh báo, “bạn không có cơ may thành công *cho đến khi nào bạn dám bắt đầu*. Cách bắt đầu kiếm tiền là khởi sự... Hàng trăm ngàn người ở đất nước này luôn mong muốn kiếm được nhiều tiền hơn nhưng không làm được vì họ đang chờ đợi điều này, điều khác, hay cơ hội khác xuất hiện.” Hãy bắt đầu! Quyển sách nhắc nhở và giải thích cho bạn cách kiếm tiền và chỉ dẫn bạn phải làm như thế nào. Đây những lời khuyên kinh doanh rất thực tế và những ý tưởng kiếm tiền, *Một Ngàn Cách Kiếm 1.000 đô la* bắt đầu bằng một “câu chuyện về tiền bạc” và được viết với một văn phong dễ hiểu, thân thiện như tác giả đang trò chuyện với một người bạn đang ngồi trước mặt mình. Một vài ý tưởng không khả thi – như nghề vắt sữa dê hay bệnh viện dành cho búp bê – nhưng phần lớn các ý tưởng còn lại đều rất thực tế. Warren bị thu hút bởi ý tưởng về những chiếc cân sức khỏe thu tiền lẻ. Nếu cậu có một cái cân, cậu sẽ tự cân mình 50 lần mỗi ngày, và cậu tin chắc rằng mọi người sẵn sàng trả tiền để làm như thế.

“Ý tưởng này rất dễ hiểu. Tôi sẽ mua một chiếc cân và kinh doanh thu tiền. Lợi nhuận thu được sẽ được đầu tư để mua thêm nhiều chiếc cân khác. Thế là chẳng bao lâu sau tôi sẽ có 20 chiếc cân. Nếu một người cân 50 lần trong ngày, tôi cho là thế, thì kho báu nằm ở đây! [\[12\]](#) Áp dụng công thức lãi suất kép mà xem – còn việc gì tốt hơn thế?”

Khái niệm *lãi suất kép* này rất quan trọng đối với cậu. Quyển sách nói rằng cậu có thể kiếm được 1.000 đô la mỗi ý tưởng. Nếu cậu bắt đầu với 1.000 đô la và với mức lợi nhuận 10% một năm thì:

Sau 5 năm, 1.000 đô la sẽ thành 1.600 đô la.

Sau 10 năm, 1.000 đô la sẽ thành 2.600 đô la.

Sau 25 năm, 1.000 đô la sẽ thành 10.800 đô la.

Cách thức những con số tự tăng lên với tỉ lệ cố định sau một quãng thời gian cho thấy một khoản tiền nhỏ có thể biến thành một gia tài lớn như thế nào. Cậu có thể thấy những con số tăng theo lãi suất kép này cũng giống như cách mà quả bóng tuyết của cậu lăn đi và mỗi lúc mỗi tích thêm vào nó những bông tuyết trên các thảm cỏ. Warren bắt đầu suy nghĩ về thời gian theo cách khác. Lãi suất kép kết hợp hiện tại và tương lai. Nếu một đô la hôm nay sẽ trở thành mười đô la trong vài năm sau đó thì đối với cậu, cả hai điều đó đều giống nhau.

Ngồi cúi người nói vào tai cậu bạn Stu Erikson rằng cậu sẽ trở thành triệu phú vào năm 35 tuổi. [13] Điều đó thật huênh hoang khoáng đạt, nếu không muốn nói là một tuyên bố ngu xuẩn từ miệng một chú nhóc ở thời kỳ toàn thế giới đang suy thoái năm 1941. Nhưng những tính toán của cậu – và từ quyển sách nợ – cho thấy điều đó là có thể. Cậu có 25 năm và cậu cần nhiều tiền hơn nữa ngay từ bây giờ. Tuy nhiên, cậu chắc chắn rằng cậu sẽ làm được điều đó. Thời gian những đồng tiền của cậu tăng lên theo lãi suất kép càng dài thì cơ hội cậu đạt được mục tiêu của mình càng lớn.

Một năm sau, cậu đã tạo ra nền tảng đầu tiên trong kế hoạch của cậu. Trong sự ngạc nhiên và thích thú của gia đình, vào mùa xuân năm 1942, cậu đã tích góp được 120 đô la.

Ghi tên chị Doris của mình vào sổ như một đối tác, cậu mua cho mỗi người ba cổ phiếu ưu đãi của Cities Service, với số tiền 114,75 đô la. [14]

“Tôi không hiểu lắm về cổ phiếu đó khi tôi mua nó.” Sau này Warren nói. Cậu chỉ biết rằng đó là loại cổ phiếu được ưa thích mà Howard thường bán cho các khách hàng của mình suốt những năm qua. [15]

Thị trường chứng khoán lại sụt giá vào tháng Sáu năm đó và cổ phiếu của Cities Service giảm từ 38,25 đô la xuống còn 27 đô la. Doris “nhắc nhở” cậu từng ngày trên đường đi học rằng cổ phiếu của cô ấy đang xuống giá. Warren nói rằng cậu cảm thấy có trách nhiệm rất lớn trong việc này. Vì thế, khi thị trường vừa hồi phục, cậu bán ngay 3 cổ phiếu ở với giá 40 đô la, thu lãi tổng cộng gần 5 đô la. “Đó là lúc tôi

nhận ra rằng cậu ấy biết mình đang làm gì,” Doris hồi tưởng. Nhưng cổ phiếu của Cities Service nhanh chóng tăng lên mức 202 đô la. Warren học được ba bài học qua vụ này và xem đây là một trong những trường đoạn quan trọng nhất trong cuộc đời mình. Bài học thứ nhất là không luyện tiếc thái quá những gì đã bỏ ra cho một cổ phiếu. Hai là không nóng vội tóm lấy ngay những khoản lợi nhỏ. Cậu học hai bài học này bằng cách nghiên ngẫm về số tiền 492 đô la lẽ ra đã về tay cậu nếu không nóng vội. Cậu phải mất đến 6 năm ròng, từ khi lên 6, để tích cóp được 120 đô la mà mua cổ phiếu này. Nếu căn cứ theo những khoản lợi nhuận ít ỏi mà cậu thu được khi bán những quả bóng golf cũ, bấp nỏ và đậu phộng rang thì cậu phải mất nhiều năm mới thu lại được số tiền 492 đô la “bỗng dưng bị mất”. Cậu sẽ không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ quên sai lầm này.

Và bài học thứ ba liên quan đến việc đầu tư bằng tiền của người khác. Nếu cậu sai lầm, người khác sẽ làm cậu bối rối. Vì thế, cậu không muốn nhận trách nhiệm về tiền bạc của người khác trừ khi cậu biết chắc chắn rằng mình sẽ thành công.

[1]. Warren đã mua kẹo dẻo của ông nội mình với giá 3 xu một gói.

[2]. 1 nickel = 25 xu, 1 penny = 5 xu (1 đô la = 100 xu). – ND

[3]. Phỏng vấn Doris Buffett, Roberta Buffett Bialek.

[4]. 1 dime = 10 xu, 1/2 dime = 5 xu, 1 nickel = 25 xu, 1/5 nickel = 5 xu. Cách rao hàng cho thấy đầu óc đảo đẽ của Warren. – ND

[5]. Ở Mỹ, trong các cuộc vận động tranh cử tổng thống, người dân thường gắn các hạt nút biểu tượng của Đảng mà họ ủng hộ lên ngực áo mình. – ND

[6]. Hai vị tổng thống Ulysses S. Grant và Theodore Roosevelt trước đó đã tham gia bầu cử cho một nhiệm kỳ thứ ba. Cả hai đều bị đánh bại.

[7]. Tập đoàn Trans-Lux Corporation lắp đặt hệ thống màn hình dữ liệu tại Sở Giao dịch Chứng khoán New York vào năm 1923. Hệ thống hoạt động kiểu như một máy fax. Trans-Lux nhận ra một điều hay: Cổ phiếu của chính công ty họ được lên Sàn Chứng khoán Mỹ vào năm 1925, và Trans-Lux vẫn là công ty được lên sàn lâu đời nhất trên thị trường chứng khoán Mỹ cho đến ngày nay.

[8]. Frank Buffett đã giảng hòa với Ernest khi Henrietta qua đời vào năm 1921 và điều hành cửa hàng Buffett. John Barber là một nhà môi giới bất động sản.

[9]. Kiểu vay mượn kim tự tháp là hành động lừa đảo, hứa hẹn với các nhà đầu tư những khoản thu nhập khổng lồ, nhưng thực chất là dùng tiền của các nhà đầu tư sau để trả cho các nhà đầu tư trước và tạo được bộ mặt thành công. Để tồn tại, thủ đoạn này phát triển theo dạng kim tự tháp, nhưng cấu trúc ghép theo dạng hình học của họ bảo đảm đi đến thất bại và bị đổ bể nhanh chóng.

[10]. Alden Whitman, bài “Sidney J. Weinberg qua đời ở tuổi 77; “Mr. Wall Street” of Finance,” trên tờ *New York Times*, ngày 24 tháng 7 năm 1969; Lisa Endlich, *Goldman Sachs: The Culture of Success*. New York: NXB Knopf, 1999.

[11]. Việc Weinberg quan tâm về quan điểm của mình còn quan trọng hơn chính ý kiến đó; Buffett không còn nhớ ông đã giới thiệu cho Weinberg loại cổ phiếu nào.

[12]. Sau đó Buffett nói trong một cuộc phỏng vấn rằng những câu nói đó cứ lớn vồn trong đầu ông – “tiền bạc nằm ở đó” – mặc dù lúc ấy ông không còn quen với câu nói nổi tiếng của tay cướp ngân hàng Willie Sutton.

[13]. Gần một thập niên sau, ông hạ độ tuổi làm triệu phú của mình xuống 30 khi nói chuyện với em gái mình là Bertie, lúc đó khoảng 14 hay 15 tuổi. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek.

[14]. Buffett khẳng định rằng ông tình cờ nghe cha mình nói chuyện về cổ phiếu đang mua bán trên sàn chứng khoán “Curb Exchange”, nơi các nhà môi giới tập trung trên đường (sau đó được tổ chức thành Sở Giao dịch Chứng khoán Mỹ).

[15]. Từ ghi chép của Buffett, Sklenika & Co.



9.

NHỮNG NGÓN TAY NHÚNG CHÂM

Omaha và Washington, D.C., 1941-1944

Một chiều Chủ nhật tháng Mười hai vào năm Warren 11 tuổi, gia đình Buffett đang lái xe về nhà từ một cuộc thăm viếng tại West Point sau khi tan lễ nhà thờ. Trong khi cả nhà đang nghe radio thì phát thanh viên cắt ngang và thông báo rằng người Nhật vừa tấn công Trân Châu Cảng. Không ai có thể giải thích chính xác chuyện gì đã xảy ra và có bao nhiêu người chết và bị thương, nhưng từ sự kiện chấn động này Warren nhanh chóng nhận ra rằng thế giới sắp sửa có những thay đổi lớn.

Các quan điểm chính trị cực đoan của cha cậu lại càng nhanh chóng trở nên cực đoan hơn. Howard và những người bạn của ông xem Roosevelt là một kẻ hiếu chiến đầy tham vọng và độc tài và đang cố đạt được điều đó bằng cách lừa mị dân Mỹ vào một cuộc chiến khác tại châu Âu. Họ cảm thấy rằng châu Âu, một lục địa không có khả năng tự giải quyết những tranh chấp vặt với nhau trước khi đi đến sử dụng vũ lực, phải được phép tự xử lý nội bộ trong chiếc hộp môi lửa của chính nó.

Cho đến lúc đó, những lời dụ dỗ của Roosevelt vẫn không có tác dụng. Kể cả chiêu bài “Hợp tác Quốc tế” – một hiệp ước thuê mượn vũ khí dối trá đến mức độc ác mà Howard xem là một “cái hang chuột cống”, [\[1\]](#) một món hời rõ ràng về các loại khí tài chiến tranh đối với nước Anh. Mà cũng không phải là thuê mượn hay vay mượn vũ khí, hay những bài phát biểu hùng hồn kêu gọi ái quốc của vị thủ tướng oai vệ nhưng bình dân của nước Anh Winston Churchill đã kéo người Mỹ vào cuộc chiến. Nhưng, Roosevelt đã nói trước toàn thể đất nước rằng – và ai cũng đồng ý là ông ấy đang nói dối – “Hỡi những người cha và những bà mẹ, tôi xin đưa ra một bảo đảm nữa... rằng con cái của quý vị sẽ

không bị gửi đến bất cứ cuộc chiến tranh ngoại quốc nào.” [2] Giờ đây Howard tin rằng trong một ván bài liêu lĩnh, Roosevelt và vị tổng chỉ huy quân đội của mình, Tướng George C. Marshall, đã quyết định “*cách duy nhất để đưa chúng ta tham gia vào cuộc chiến của châu Âu là khiêu khích người Nhật tấn công chúng ta,*” Warren nói. “*Và không thông báo trước cho quân đội đang trú đóng tại Trân Châu Cảng.*” Quan điểm này là phổ biến trong Đảng Bảo thủ lúc bấy giờ, mặc dù Howard, như trong hầu hết các vấn đề, luôn giữ vững lập trường cứng rắn của mình.

Mùa xuân năm sau, Đảng Cộng hòa bang Nebraska trao cho Howard một nhiệm vụ khó khăn là tìm kiếm một ứng cử viên để giới thiệu vào Thượng viện nhằm chạy đua cùng đương kim Thượng nghị sĩ Charles F. McLaughlin. Vào phút cuối, theo truyền thuyết gia đình, Howard tự ghi tên mình vào phiếu bầu vì không thể tìm ra người nào khác tự nguyện làm vật hiến tế để chạy đua cùng đối thủ nặng ký được dân chúng yêu thích của Đảng Dân chủ.

Ông tự nhận thấy mình lao vào nhận vai trò của một nhà tổ chức chiến dịch vận động tranh cử. Gia đình Buffett dán những tấm giấy đơn giản viết rằng “*Hãy ủng hộ Buffett vào Thượng viện*” trên các cột điện ngoài phố. Họ đến các hội chợ trong quận để Howard và Leila trao cho mọi người những tấm danh thiếp giữa những cuộc trưng bày gia cầm và trên lối vào những cuộc thi dưa muối ngon nhất. “*Ông là một ứng cử viên khó có cơ may thành công nhất từ trước đến nay. Ông ghét việc phát biểu trước đám đông. Mẹ tôi là một nhà vận động tranh cử giỏi, nhưng cha tôi thì ngược lại.*” Leila, một người có tài ăn nói, tự bản năng biết rất rõ cách thu phục đám đông và rất thích thú việc tiếp xúc với mọi người. Bọn trẻ chúng tôi thì tuyên truyền cho cha tôi bằng cách nói rằng: “*Ông/ bà bỏ phiếu cho cha cháu nhé!*” Sau cùng cả gia đình đi đến chỗ đu quay.

“*Chúng tôi thực hiện một chương trình phát thanh ngắn trong 15 phút. Mẹ tôi chơi đàn organ và cha giới thiệu chúng tôi: “Đây là Doris, 14 tuổi. Và kia là Warren, 11 tuổi.” Và lời thoại của tôi là: “Xin đợi một phút, bố, con đang đọc phân tin thể thao.” Sau đó, ba chúng tôi hát vang bài “Nước Mỹ Xinh đẹp” trong khi mẹ đệm theo bằng chiếc đàn organ nhỏ nhắn này.*”

Đó không phải là bài phát biểu tạo sự phấn chấn, nhưng “*với chương trình radio 15 phút đó, mọi người bắt đầu tình nguyện tham gia chiến dịch vận động cho cha tôi. Tuy nhiên, đối thủ của ông đã từng tranh cử qua bốn nhiệm kỳ.*”

Ngay cả với sự hỗ trợ của các tình nguyện viên, Howard vẫn rất chật

vật khi chiến đấu với những bất lợi về mặt chính trị vì thái độ bi quan và tính “thật thà như đếm” của mình. Vì thế, cương lĩnh chính trị của Buffett đầy những cảnh báo kinh khủng và dựng đứng trước sự tuân thủ lẽ thói xã hội thiếu suy xét có thể nhìn thấy khắp nơi vào những năm 1940 ở vùng Trung Tây. Howard yêu cầu các cử tri “mua vé một chiều ra khỏi Washington đối với tất cả những kẻ lập dị gàn dở, những tên bù nhìn rơm, những tay cò mồi chính trị, những người mộng du và những kẻ hợm hĩnh.”

Lời nói hoa mỹ nhưng nẩy lửa của ông đã tạo ra sự ngọt ngào giả tạo trong ông, đó là sự hóm hỉnh khôn ngoan và một chút gì đó như sự ngây thơ. Suốt nhiều năm liền. Howard luôn mang theo trong túi mình một mảnh giấy nhỏ có dòng chữ viết tay, mềm và sờn rách: “Tôi là con của Chúa. Tôi luôn trong tay Người. Thân thể tôi không bao giờ là vĩnh cửu, nhưng linh hồn tôi là bất tử. Vậy, tôi còn lo lắng điều chi?” [3]

Thật không may cho cậu con trai duy nhất của ông, khi điều đó xảy đến trên các ngã đường của Omaha, Howard muốn nói điều này hầu như theo đúng nghĩa đen của nó.

Khi chiến dịch vận động tranh cử bắt đầu, ông bắt Warren, lúc này đã bước sang tuổi 12, thức dậy từ khuya để cùng ông xuống các trại gia súc ở phía Nam Omaha. Đón dọc theo các tuyến đường sắt, đây là ngành kinh doanh chính của Omaha. Gần 20.000 lao động, chủ yếu là dân nhập cư, làm việc cho những trại này. Hằng năm [4] có khoảng 8 triệu gia súc gia cầm bị lừa vào các nhà máy chế biến để rồi lăn ra thành hàng tỉ lon thịt hộp. [5] Nam Omaha từng là một thành phố biệt lập, chỉ cách trung tâm thành phố một quãng đường ngắn nhưng cách xa như hai lục địa bởi một đại dương bao la về mặt văn hóa. Trong suốt hàng thập kỷ nó là vùng áp ú cho hầu hết các cuộc bạo động sắc tộc và phân biệt chủng tộc.

Warren đứng chôn chân trong đôi giày đế mềm ở một đầu khu phố, tay nắm chặt và mắt nhìn chăm chăm theo bóng của cha cậu. Howard có dáng đi xiêu vẹo, hậu quả của một cơn sốt bại liệt khi còn nhỏ. Gia đình ông rất lo lắng về tình trạng tim mạch của ông. Bụng của Warren quặn lên trong khi cậu nhìn cha mình đi xuống cuối đường, tiến đến gần những người đàn ông có nét mặt hình lưới cày trong những bộ đồng phục giết mổ gia súc đang đi về phía khu lò mổ để vào ca làm việc 5 giờ 30 sáng.

Nhiều người trong họ không nói tiếng Anh tại nhà. Những người cùng khổ nhất là những người da đen và dân nhập cư. Họ sống chen chúc trong một vùng đệm giữa khu nhà trọ và khu chuồng gia súc gần bãi nuôi nhốt. Những người hiểu biết và có chút tiền thì tìm đường

thoát ra khỏi đó để sống trong những xứ đạo lân cận dưới những ngôi nhà nhỏ chật hẹp có mái dựng đứng xuất hiện khắp vùng đồi núi Omaha: Người Tiệp Khắc sống ở làng Little Bohemia, người Serbia và Croatia ở Goose Hollow, người Ba Lan ở G Town (thị trấn của người Hy Lạp trước kia); còn người Hy Lạp thì đã chuyển sang vùng khác từ rất lâu khi nhà cửa của họ bị tàn phá trong một cuộc bạo loạn chống dân nhập cư vào năm 1909.

Những người Howard tiếp cận bao gồm từ những công nhân ở “đẳng cấp” cao nhất, tức những người giết mổ trực tiếp, cho đến những người dọn dẹp ở xưởng xương, xưởng rấn mỡ và xưởng phân bón. Một nhóm phụ nữ chuyên làm công việc cạo lông heo, nhổ lông gà hay đánh dấu và dán nhãn các thùng chứa hoặc phân loại trứng. Các nhà quản lý đặc biệt thích thuê những người phụ nữ da đen, là những người tỏ ra rất đáng tin cậy khi được giao việc ở phòng thịt thối, và vì tiền công của họ thấp hơn so với người da trắng. [6] Họ dọn rửa bộ lông của những con vật bị giết thịt. Đôi tay họ nhúng trong nước và rác, phân loại, ướp muối và đóng gói lòng ruột trong cái nóng hầm hập phía trên và nước lẫn máu gia súc ngập tới mắt cá chân họ phía dưới. Họ thở hổn hển, miệng há to để khạc ra ngoài những mẩu phân nhờ bắn vào tận buồng phổi họ. [7] Thậm chí những người nhập cư mới tới hay những kẻ hèn mọn nhất cũng không thềm bước vào căn phòng hôi thối này. Đó là công việc chỉ được đảm trách bởi những người phụ nữ da đen.

Đàn ông và phụ nữ, da trắng và da đen, tất cả họ là những người theo Đảng Dân chủ từ trong máu thịt. Phần còn lại của Nebraska có thể quay sang chống chính sách New Deal, một phương thuốc vực dậy nền kinh tế của Tổng thống Roosevelt để thoát khỏi cơn Đại Khủng hoảng, nhưng Roosevelt vẫn là một anh hùng đối với phần này của thành phố. Tuy nhiên những tờ truyền đơn mà Howard lịch sự ấn vào những bàn tay chai sần của họ như muốn thét lên rằng Roosevelt là mối đe dọa lớn nhất đối với nền dân chủ mà nước Mỹ từng biết đến. Nếu có được một phút để phát biểu, ông sẽ bình tĩnh giải thích tại sao ông buộc phải bỏ phiếu thông qua các đạo luật mà những công nhân làm việc tại các khu nuôi nhốt gia súc sẽ phản đối.

Howard là một người cuồng tín, nhưng không không đến mức ngu xuẩn hay điên rồ. Mặc dù đặt niềm tin vào Chúa, ông vẫn có kế hoạch dự phòng cho mình. Warren không đi theo cha để học hỏi, cũng không để đứng về phe cha mình. Nhiệm vụ của cậu là chạy như bay đi gọi cảnh sát nếu những công nhân khu trại gia súc đánh cha cậu.

Trong hoàn cảnh đó, một người có lý trí sẽ hỏi rằng Howard làm gì ở đó? Cố gắng của ông có thể chẳng mang về một lá phiếu ủng hộ đơn lẻ

nào. Nhưng rõ ràng là ông cảm thấy mình có nghĩa vụ phải xuất hiện trước bất cứ một cử tri tiềm năng nào trong khu vực, tuy nhiên họ lại không muốn gặp ông.

Warren luôn mong sẽ trở về nhà còn nguyên vẹn; cậu chưa bao giờ phải chạy đi gọi cảnh sát. Đó có thể là nhờ may mắn hay do Howard biết cách xử sự, một lối cư xử xuất phát từ phép giao tiếp căn bản mà ông đã được hấp thụ trong gia đình. Nhưng, gia đình ông không thấy một lý do nào để tin rằng các cử tri nhận ra điều đó, hoặc nếu họ có nhận ra đi nữa, thì cũng khó mà cứu vãn tình trạng yếu thế của ông trước ứng cử viên của phía bên kia. Vào ngày bầu cử 03/11/1942, Doris, tin rằng cha mình đã thua, nhưng xuống phố và mua cho mình một chiếc cúc cài ngực áo để đến trường ngày hôm sau với hy vọng cô còn có gì đó mà trông đợi. “*Cha tôi viết sẵn một tuyên bố thua cuộc. Tất cả chúng tôi lên giường vào khoảng 8 giờ 30 hay 9 giờ gì đó vì chúng tôi không bao giờ thức khuya. Rồi sáng hôm sau ông đánh thức chúng tôi dậy để nghe tin ông đã chiến thắng.*”

Sự nghi ngờ từ sâu thẳm của Howard về những cuộc phiêu lưu ra nước ngoài còn lớn hơn cả cố tật của chính mình trong tính cách của một tín đồ theo phái Quaker [8] Nó phản ánh dòng thác của một thứ chủ nghĩa biệt lập bảo thủ từng ăn sâu và lan rộng khắp các bang vùng Trung Tây. Trong khi dòng thác đó đang khô cạn dần thì Trân Châu Cảng lại làm cho nó sôi sục trở lại trong phút chốc. Bất kể tầm ảnh hưởng rộng khắp của Roosevelt, sự ủng hộ của giới lao động đối với chính sách đối ngoại của ông tại Omaha bị dao động mạnh trong một quãng thời gian đủ để Howard được lựa chọn trước một đối thủ nặng ký và có lẽ, hết sức tự tin.

Tháng Giêng tiếp theo, gia đình Buffett cho thuê ngôi nhà ở Dundee và lên tàu lửa đi Virginia. Ernest chuẩn bị cho họ một hòm thức ăn được đóng kiện rất đẹp với lời dặn không được để lạc vào các toa khác, nếu không chúng sẽ bị lây nhiễm nhiều chứng bệnh kinh khiếp từ những người phục vụ trên tàu.

Họ tới Nhà ga Washington và rơi vào tình trạng hỗn loạn của một thành phố tinh lẻ. Từng đám đông lớn tràn ngập các ngã đường, hầu hết họ đang làm việc tại các nhà máy mới của chính phủ thời chiến tranh. Quân đội đã trưng dụng hầu hết các tòa nhà, văn phòng, bàn ghế, bút viết trong tầm tay trong nỗ lực tự thu xếp vào Lầu năm góc vừa mới được xây xong. Đó là một tòa nhà văn phòng lớn nhất thế giới nhưng ngay lập tức bị qua mặt khi vừa được khánh thành. Giờ đây, các tòa nhà văn phòng tạm thời nằm chen kín khu trung tâm thương mại của thành phố. [9]

Những đoàn người mới đến góp phần làm tăng gấp đôi dân số của thành phố. Một đám người da đen nhếch nhác tràn qua cây cầu trên đường số 14 từ hướng Virginia, trốn chạy khỏi các trang trại trồng thuốc lá, những cánh đồng bông vải và các nhà máy dệt của vùng đất phương Nam nghèo đói, bị quyến rũ bởi viễn cảnh tìm được một việc làm tại thành phố sầm uất nhất thế giới. Theo sau những con người đáng kính, những người cùng khổ và những kẻ chất phác là đám móc túi, gái điếm, dân lừa đảo và bọn du đãng, tất cả hợp lại biến Washington thành một thủ đô tội phạm của nước Mỹ.

Những toa xe ọp ẹp bằng gỗ từ thế kỷ 19 chở chật ních người bò chậm chậm qua những con phố đông đúc. Tại các trạm dừng, các cư dân địa phương lập hàng rào đứng chắn trước các chuyến xe của hãng Vận tải Thủ đô, vốn từ chối thuê mướn người da đen. [10] Tuy nhiên, nút thắt phân biệt chủng tộc này đang từ từ vỡ ra. Tại quán cà phê Little Palace ở khu tối tăm của thành phố, các sinh viên của Đại học Howard kéo nhau vào ngồi đầy các băng ghế để phản đối tình trạng phân biệt đối xử, thách thức nhà hàng từ chối cung cấp dịch vụ cho họ đơn giản bằng cách chiếm tất cả các bàn còn trống và ngồi lì ra đó. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ làm nơi này phải đóng cửa. [11]

Gia đình Buffett làm bạn cùng gia đình Reichel [12] – người quen của Buffett từ những ngày ông làm nghề môi giới chứng khoán. Họ bảo ông không nên sống ở Washington vì nơi này rất kinh khủng. Họ biết một ngôi nhà lớn ở Virginia thuộc sở hữu của người trong ngành Hải quân vừa mới để trống, tọa lạc trên một ngọn đồi ở thượng nguồn sông Rappahannock, cạnh Chatham, tổng hành dinh của Quân đội Liên bang trong trận Fredericksburg năm 1862. Ngôi nhà có mười lò sưởi, những mảnh vườn sang trọng với nhiều cây kiểng và một nhà kính. Mặc dù vẻ sang trọng của nó vượt khỏi phong cách của gia đình Buffett và cách xa thành phố một giờ xe chạy, họ vẫn quyết định thuê nó tạm thời. Howard thuê một căn hộ ở Quận Columbia và đi xe buýt về nhà vào mỗi cuối tuần. Thời gian của ông nhanh chóng bị lấp đầy bởi Đoàn Đại biểu Quốc hội bang Nebraska cử ông vào Ủy ban Tài chính của Quốc hội Liên bang. Ông bắt đầu học hỏi các quy tắc, thủ tục cũng như các tục lệ bất thành văn trong vai trò của một Nghị sĩ Quốc hội.

Không lâu sau đó Leila đi Washington để tìm một nơi ổn định lâu dài cho gia đình. Bà trở nên khó chịu một cách bất thường kể từ khi họ chuyển đến Washington và thường nhắc về Omaha với lòng nhớ thương da diết. Vào thời điểm dọn nhà, cả gia đình bà phải đón nhận một tin xấu. Bernice, em gái bà nói xa nói gần rằng mình sẽ tự tử, rằng cô sẽ không chịu trách nhiệm về những chuyện sẽ xảy ra nếu gia đình không

đưa cô vào chữa trị tại Bệnh viện Norfolk, nơi Stella, mẹ của bà, đang được chữa trị nội trú dài hạn. Edie, giờ đây giữ nhiệm vụ trông nom em gái, đi hỏi ý kiến bác sĩ. Họ cho rằng Bernice muốn được sống cùng mẹ và gây áp lực một cách có ý thức để đạt được đòi hỏi của mình. Tuy nhiên, gia đình Buffett xem ý định tự tử của Bernice là rất nghiêm trọng và họ đã đưa bà vào Norfolk.

Chi tiết về những rắc rối của gia đình Stahl hiếm khi được mang ra bàn bạc trước mặt bọn trẻ. Mỗi đứa tự thích nghi với Washington theo cách riêng của mình. Cô bé xinh đẹp 15 tuổi Doris có cùng cảm giác như Dorothy, người vừa rời khỏi vùng đất trắng-và-đen Kansas để bước sang vùng đất phù thủy đầy màu sắc. Cuộc sống của cô hoàn toàn biến đổi. Cô trở thành hoa khôi của thành phố Fredericksburg và đem lòng yêu mến thành phố này. [13] Leila bắt đầu xem con gái mình như một đứa thích bon chen đua đòi và thỉnh thoảng vẫn tung những trận đả kích vào con gái. Vào lúc này, Doris đã biết cách chống lại những cơn giận dữ của mẹ và cô bé bắt đầu đấu tranh để tự khẳng định mình.

Trong khi đó, Warren, 12 tuổi, phải bỏ ra sáu tuần lễ đầu tiên theo học lớp 8 nhưng trình độ học sinh lớp này thấp hơn những gì cậu được giảng dạy ở Omaha. Một cách rất bản năng, việc đầu tiên của cậu là xin vào làm tại một hiệu bánh nơi cậu *“gần như chẳng phải làm gì cả. Tôi không phải nướng bánh và cũng không đứng bán hàng.”* Ở nhà, hết giận dữ đến khổ sở vì bị mang ra khỏi nơi chôn nhau cắt rốn của mình, cậu muốn được gọi trở về Omaha và nói rằng có “vật dị ứng” bí mật phá rối giấc ngủ của cậu. *“Tôi viết cho ông nội những lá thư với lời lẽ thống thiết và thế là ông bảo cha tôi: “Anh phải đưa cháu tôi quay về đây ngay lập tức. Anh đang hủy hoại cháu tôi đấy!”* Chịu hết nổi, cha mẹ cậu phải cho cậu lên xe lửa quay về Nebraska và ở lại đó trong vài tháng. Trong sự vui mừng, cậu đi cùng người bạn đường lớn tuổi là Thượng Nghị sĩ bang Nebraska Hugh Butler. Cậu vẫn luôn hợp với những người lớn tuổi hơn và nhanh chóng trò chuyện một cách dễ dàng cùng Butler với phong thái của một đứa trẻ phát triển sớm trên suốt chặng đường trở về nhà. Và, “vật dị ứng” cũng biến mất.

Bertie, 9 tuổi, từng rất quấn quýt với ông nội và nghĩ rằng mình có một mối liên hệ đặc biệt với ông. Cô bé ganh tị với Warren. Tin tưởng vào sự gắn kết của mình với Ernest, cô viết thư cho ông: “Ông đừng nói với bố mẹ cháu, nhưng hãy mang cháu về Omaha cùng anh Warren nhé!”

“Khi Bertie tiếp tục viết những lá thư giống như thế, tôi nói với ông: “Ông đừng để ý gì cả, em ấy bịa chuyện đấy!” [14]

Ernest hỏi âm cho cháu yêu: “Con gái phải ở với mẹ, cháu à.” Bertie

đành ở lại Fredericksburg, nổi đóa vì ông anh của cô luôn biết cách làm theo ý mình. [15]

Warren trở lại trường Rosehill và đoàn tụ với đám bạn. Hằng ngày cậu có mặt tại nhà của Carl Falk, một đối tác trước đây của cha cậu, vào giờ ăn trưa. Gladys, vợ của Carl, cho cậu ăn bánh mì sandwich và sốt cà chua. Gia đình họ rất tử tế với cậu. Cậu “tôn thờ” Bà Falk [16] như thể bà là người mẹ thứ hai của mình, cũng như cậu đã từng quý mến mẹ của bạn cậu, bà Hazel, hay các dì của cậu.

Mặc dù Warren cảm thấy rất thoải mái khi ở bên những người phụ nữ trung niên này, cậu vẫn hết sức nhút nhát. Đám con gái trạc tuổi cậu luôn làm cậu sợ chết khiếp. Tuy vậy, chẳng bao lâu cậu phải lòng Dorothy Hume, một trong những cô gái trong lớp 8 mới tại Rosehill. Cậu bạn Stu thì say mê Margie Lee Canady, và một cậu bạn khác tên là Byron Swanson thì đem lòng tơ tưởng Joan Fugate. Sau nhiều tuần trò chuyện, cả ba quyết định mời các cô gái của mình đi xem phim. [17] Nhưng khi Warren đến nhà Dorothy để mời cô, cậu đã khiếp sợ tháo lui khi cha nàng ra mở cửa. Thế là thay vì xin phép mời Dorothy đi chơi, cậu lại mời ông ấy đặt mua một tờ tạp chí. Nhưng cuối cùng, cậu cũng ngỏ lời được với Dorothy và cô ấy đáp: “Được!”

Vào ngày hẹn cuối tuần, Byron và Warren cùng đến đón hai người bạn gái vì họ thấy “sờ sờ” khi đi một mình. Vì thế, suốt cả buổi chiều là một cuộc di chuyển qua lại giữa các nhà và các trạm xe điện xen giữa những cuộc lợi bộ qua những con phố dài trong sự im lặng mà không ai cảm thấy thoải mái. Margie Lee, người sống ở hướng ngược với các bạn của mình, cuối cùng cũng xuất hiện cùng Stu tại trạm xe điện và tất cả lên xe. Trong khi bọn con gái nói chuyện rôm rả với nhau thì ba chàng trai đỏ mặt nhìn chằm chằm xuống chân mình trong suốt chuyến đi. Khi cả bọn đã vào trong rạp chiếu phim, cả ba cô gái kéo nhau đến một hàng ghế và ngồi sát cạnh nhau. Ý đồ nắm tay âu yếm và che chở “người yêu” của ba chàng trai trong khi thưởng thức hai bộ phim kinh dị, *Ngôi mộ Xác ướp* và *Người Mèo*, thế là tiêu tan. Cả ba đành ngồi với nhau và nhìn ba cái đầu của Dorothy, Margie và Joan nghiêng ngả vào nhau mỗi khi họ cười khúc khích trước những cảnh quảng cáo hoặc thét lên kinh hoàng trước những cảnh rùng rợn của hai bộ phim chính. Sau khi mời ba cô gái đến Wallgreen’s để chiêu đãi sau buổi xem phim, ba chàng trai tìm đường đưa ba cô gái quay về nhà bằng xe điện. Cả bọn mục cả người ra. Rồi cuộc đi bộ đưa từng cô gái về nhà lặp lại trước khi họ tạm biệt nhau. Họ chẳng nói với nhau được lấy một lời trong suốt buổi chiều hôm đó. [18] Cả ba chàng trai ngưng đến mức mỗi đứa phải mất hàng mấy năm sau mới lấy lại đủ can đảm để hẹn họ với một cô gái khác. [19]

Nhưng Warren chỉ mất can đảm chứ không mất niềm say mê. Sau đó cậu yêu một cô gái khác trong lớp tên là Clo-Ann Kaul, một nữ sinh tóc vàng đẹp mê hồn. Nhưng, cô ấy không hề để ý đến cậu. Dường như Warren không có khả năng tiến xa với một cô gái nào cả. Cậu tự khuấy khỏa về chuyện này bằng cách quay sang nghĩ cách kiếm tiền.

“Ông nội tôi rất thích ý nghĩ rằng tôi luôn luôn nghĩ ra nhiều cách kiếm tiền khác nhau. Tôi thường đi loanh quanh khu lân cận nhật giấy báo cũ để bán ve chai. Dì Alice của tôi hay dẫn tôi đến chỗ có nhiều giấy vụn, nơi tôi có thể kiếm được 35 xu trên mỗi 50 ki-lô-gam giấy hoặc những thứ đại loại như thế.”

Ở nhà Ernest, Warren đọc một kệ đầy những số báo của tờ *Progressive Grocer*. Những chủ đề như “làm thế nào để dự trữ thịt đối với các cửa hiệu” làm cậu rất phấn khích. Vào những cuối tuần, Ernest cho cậu vào làm việc tại cửa hiệu rau quả Buffett & Son, cái để chế mà ông làm chủ. Có diện tích vào khoảng một ga-ra hai tầng, cửa hiệu có mái ngói kiểu Tây Ban Nha này đứng nổi bật ở khu ngoại ô thượng lưu của Dundee. Cửa hiệu Buffett luôn bán chịu và “giao hàng tận nhà”. Các bà nội trợ hoặc đầu bếp của họ thường quay số điện thoại Walnut 0761 và đọc danh mục những thứ cần mua cho các nhân viên cửa hiệu ghi thành đơn đặt hàng. [20] Các nhân viên này chạy vòng quanh cửa hiệu, leo lên leo xuống chiếc thang gỗ để lấy hàng từ các kệ, tìm kiếm các hộp, túi, thùng rồi bỏ đầy vào các rổ hàng thành một núi đầy rau củ và trái cây. Để cắt một nải chuối, họ dùng một con dao xén bén ngót để bên dưới một quây chuối dài cả thước tây được treo lủng lẳng trên bằng một cái móc ở cửa sau. Rồi họ chạy xuống tầng hầm lấy dưa cải bắp và củ hành muối trong những thùng gỗ nằm cạnh những sọt trứng và những món dễ hư hỏng khác. Tất cả hàng hóa đều được xếp vào rổ hàng để các nhân viên ở tầng lửng có thể kéo lên bằng ròng rọc, tính tiền và đóng gói rồi đưa ngược trở xuống dưới nhà. Sau đó, những chiếc xe tải giao hàng màu cam của Buffett & Son sẽ chở thẳng tới nhà các bà vợ đang chờ nhận hàng hóa của họ ở Omaha.

Ernest ngồi ở một chiếc bàn trên tầng lửng và quan sát các nhân viên đang làm việc. Sau lưng ông, nhân viên gọi ông là Ông già Ernie. “Ông không hề la mắng ai. Ông chỉ ra lệnh thôi,” Warren nói. “Ý tôi là, ông là một ông vua. Ông nhìn thấy tất cả mọi thứ. Nếu một khách hàng bước vào mà không được ai chào đón thì...” chỉ một cái búng tay và thật khôn khéo cho nhân viên nào đã chạm chân phục vụ. Ông tin vào “công việc, công việc, và công việc.” Ernest cảm thấy mình có trách nhiệm lớn lao trong việc bảo đảm rằng không ai thuộc quyền trông nom của ông được có những ý nghĩ ngu ngốc về một bữa ăn trưa miễn phí

trên đời này, cũng như có lần ông bắt một chú nhóc nghèo khó phải mang theo 10 xu để đóng An sinh Xã hội bằng tiền mặt.

Giây phút duy nhất Ernest rời khỏi tầng lửng là khi ông nhìn thấy một người phụ nữ quan trọng được tài xế riêng chở đến. Ông chạy như bay xuống cầu thang, tóm lấy tập giấy đặt hàng và tự mình phục vụ. Ông giới thiệu với bà loại “lê cá sấu” mới – tức trái bơ – vừa được chở tới từ Hawaii và tặng bà vài thỏi chewing-gum mang về cho lũ trẻ. [21] Bất kể sự chăm sóc hết mức này, khi người anh chồng của bà, Fred, có lần đã không chờ đợi phục vụ bà mà lại quan tâm một khách hàng khác, bà đã tức giận bước ra trong niềm kiêu hãnh và không bao giờ quay lại mua sắm ở cửa hiệu này nữa. [22] Howard sang lại cửa hiệu của cha mình kể từ đó.

Giờ đây Warren cảm thấy mình như những nhân viên phục vụ, cũng chạy nhặng xị trong cửa hiệu dưới sự chỉ trỏ của Ông già Ernie. Tuy làm việc trong cửa hiệu của ông nội, nhưng cậu rơi vào thân phận của một kẻ nô lệ mà cậu chưa từng trải qua trong đời.

“Ông bắt tôi làm rất nhiều chuyện vặt vãnh. Lúc thì lau sàn nhà, lúc thì đếm những con tem nhu yếu phẩm phân phối thời chiến – tem đường, tem cà phê, hoặc ngồi trên tầng lửng với ông. thỉnh thoảng, tôi trốn đâu đó khuất hẳn tầm mắt ông.”

Công việc tồi tệ nhất là khi ông thuê tôi và cậu bạn John Pescal xúc tuyết. Đó thực sự là một trận bão tuyết kinh hoàng. Nó để lại hàng nửa mét tuyết dày và chúng tôi phải xúc dọn sạch sẽ khoảng sân trước để khách hàng đậu xe và con đường mòn phía sau cửa hiệu, rồi bãi chất xếp hàng và xung quanh cái ga-ra nơi chúng tôi có sáu chiếc xe tải nhỏ màu cam.

Chúng tôi làm việc trong năm giờ liền – xúc, xúc và xúc. Cuối cùng, chúng tôi không còn nhấc tay lên nổi nữa. Thế là chúng tôi đến gặp ông nội tôi. Ông hỏi: “Được rồi, thế ông phải trả cho các cháu bao nhiêu nhi? Mười xu có lẽ quá ít nhưng một đô la thì hơi nhiều!”

Tôi không bao giờ quên chuyện đó – Khi ấy John và tôi đứng nhìn nhau...

Công việc xúc tuyết của chúng tôi đáng giá 20 xu mỗi giờ – tôi đa phải là thế.

“Ồ không! Đây là số tiền mà chúng ta phải chia nhau. Ông nội tôi là thế...” Vâng, Buffett là Buffett, nhưng Warren đã rút ra một bài học quý giá: Phải biết rõ giá cả trước khi làm bất kỳ việc gì. [23]

Ernest có hai nét tiêu biểu khác của dòng họ Buffett: bóc đồng trước

phụ nữ và nổi ám ảnh về sự hoàn hảo. Ông đã đi thêm hai bước nữa sau khi Henrietta mất. Người phụ nữ thứ hai của đời ông là một người mà ông vừa gặp trong một kỳ nghỉ tại California và quyết định cưới bà ngay sau khi trở về Omaha. Riêng sự cầu toàn của ông thì được thể hiện trong công việc. Buffett & Son là cửa hiệu cha truyền con nối lâu đời nhất tại Omaha và tất cả các yêu cầu của Ernest là nhằm tạo ra một hình ảnh lý tưởng về tinh thần phục vụ khách hàng. Ông cảm thấy rằng chuỗi siêu thị giảm giá đang xâm chiếm các vùng lân cận là một trào lưu nhất thời và sẽ biến mất bởi họ không có khả năng cung cấp một dịch vụ khách hàng có thể sánh được với ông. Thỉnh thoảng trong giai đoạn này ông viết thư cho một người bà con thân thuộc nào đó nói rằng: “Thời của chuỗi siêu thị giảm giá đã kết thúc.” [24]

Khi Buffett & Son hết bánh mì, thay vì làm thất vọng khách hàng của mình, Ernest sai Warren chạy ngay xuống phố đến siêu thị Hinky Dinky để mua bánh mì với giá bán lẻ. Warren không thích bị sai vặt trong việc này vì cậu nhanh chóng nhận ra bản chất của nó.

“Chàoooooooooo ông Buffett!” – các nhân viên bán hàng sẽ nói to về phía cậu, đủ lớn để tất cả mọi người đều nghe thấy, khi cậu len vào cửa hàng với điệu bộ “cố làm ra vẻ không nhìn thấy gì”, rồi gom cả ôm bánh mì trong tay. Ernest rất bực bội với Hinky Dinky cùng với Sommers, hai đối thủ chính của ông tại Dundee, được điều hành bởi một gia đình người Do Thái. Thật đau đớn khi ông phải trả tiền để làm giàu cho đối thủ, mà lại là người Do Thái nữa chứ! Như hầu hết phần còn lại của nước Mỹ vào giữa thế kỷ XX, Omaha theo phong trào phân biệt chủng tộc và tôn giáo. Người Do Thái và người Cơ đốc giáo (thậm chí cả người Thiên Chúa giáo và người Tin Lành) sống rất tách biệt nhau. Họ có câu lạc bộ riêng, hội đoàn riêng và nhiều công ty, xí nghiệp từ chối thuê mướn người Do Thái. Ernest và Howard dùng từ “Eskimo” để đưa ra những nhận xét mang tính công kích khi họ xuất hiện trước công chúng. Vì nạn bài Do Thái là một vấn đề quá hiển nhiên trong thời kỳ đó nên Warren không hề suy nghĩ gì về thái độ của cha và ông cậu.

Thực ra, Ernest là người có quyền lực đối với Warren. Cậu chỉ thoát khỏi quyền lực đó khi ở trường và một vài giờ vào ngày thứ Bảy khi ông cho cậu ra làm việc trên các xe chở hàng. Bốc dỡ hàng hóa từ xe tải xuống là một công việc nặng nhọc, và Warren bắt đầu nhận ra rằng cậu ghét làm công việc chân tay đến mức nào.

“Có một tài xế tên là Eddie mà tôi nghĩ là ông ấy phải đến hơn 100 tuổi dù tuổi thật của ông ấy chỉ vào khoảng 65. Ông ấy từng là người đánh xe lừa của tiệm khi Buffett & Son mới ra đời.

Ông ấy có kiểu giao hàng điên rồ nhất mà tôi từng thấy. Đầu tiên

ông ấy chạy thẳng đến nhà Benson, rồi chạy ngược 5 dặm trở về Dundee để giao hàng cho một nhà khác, rồi lại quay trở lại nhà Benson. Chuyện này xảy ra suốt thời kỳ tem phiếu thời chiến tranh. Cuối cùng tôi hỏi ông ấy lý do tại sao. Ông ấy ném cho tôi cái nhìn giận dữ: “Nếu đến sớm, tại sao có cơ hội nhìn thấy bà ấy không mặc gì trên người...” Lúc đầu Warren không có khái niệm gì về câu nói đầy ẩn ý này. “Ông ấy tự ý chở cả cửa hiệu đến nhà bà ấy vào mỗi buổi sáng tinh mơ trong khi tôi phải khuân từng thùng 24 chai sô-đa rỗng lên xe để mang về cửa hiệu. Eddie ở đó liếc mắt đưa tình với bà Kaul, khách hàng xinh đẹp nhất của cửa hiệu, và có...” Bà Kaul là mẹ của Clo-Ann Kaul. Nhưng trong lúc Warren đang hì hục kéo những chai sô-đa ra xe thì Clo-Ann chẳng để ý gì đến cậu. “Có lẽ tôi là đứa bị trả lương thấp nhất trong tất cả các cửa hiệu rau quả trên thế giới. Tôi không học được gì ngoài việc tôi không thích làm công việc chân tay.”

Warren đấu tranh cho quyền tự trị ở nhà trên bàn ăn tối ngày Chủ Nhật với Ernest. Cậu ghét mọi thứ màu xanh từ khi mới chào đời, ngoại trừ những tờ đô la. Giờ đây, súp-lơ xanh, cải Brussels và măng tây xếp thẳng tắp trong đĩa của Warren như những anh lính chân trần trong một trận quyết đấu. Với cha mẹ mình, cậu luôn có cách để chiến thắng. Tuy nhiên, Ernest không cho phép điều đó diễn ra đối với ông. Trong khi Alice cố dỗ ngọt cháu trai của mình thì ông nội cậu đưa mắt nhìn giận dữ từ chỗ của mình ở đầu bàn, chờ, chờ, và chờ Warren ăn xong đĩa rau xanh của cậu. “Bạn có thể ngồi suốt hai giờ đồng hồ để ăn xong món măng tây, nhưng cuối cùng ông luôn luôn là người chiến thắng.”

Tuy nhiên, trên tất cả là, việc sống với Ernest cho Warren một thước đo về sự tự do. Trong ga-ra của ông nội mình, cậu tìm thấy chiếc xe đạp màu xanh hiệu Schwinn của Doris – một món quà của Ernest – bị để lại khi họ chuyển đi Washington. Warren chưa bao giờ được sở hữu một chiếc xe đạp. “Một chiếc xe đạp là một món quà tuyệt vời vào thời đó, bạn biết đấy.” Warren hỏi tương. Cậu bắt đầu chạy xe của Doris. Sau một thời gian cậu đổi nó lấy một chiếc khác dành cho con trai và thanh toán hầu như toàn bộ bằng tiền mặt. [25] Không ai có ý kiến gì. Warren nghiêm nhiên được sở hữu chiếc xe đạp.

Ernest say mê cậu cháu nội của mình, nhưng theo cách riêng của ông. Buổi tối cậu và Ernest nghe radio với “lòng tôn kính” dành cho phát thanh viên yêu thích của Ernest, Fulton Lewis Jr., người liên tục nói rằng nước Mỹ không nên dính vào các cuộc chiến ở nước ngoài. Ernest không cần ai thuyết phục mình.

Sau khi Fulton Lewis nạp lại đầy đủ năng lượng dự trữ, Ernest sẽ tập trung toàn bộ các ý nghĩ của mình để đem vào quyển sách bán chạy

nhất mà ông đang viết và đã quyết định đặt tên nó là *Làm thế nào để quản lý tốt một hiệu rau quả và đôi điều học được từ việc câu cá*. Ông có cảm tưởng rằng đó là “hai vấn đề duy nhất đáng để nhân loại quan tâm.” [26]

“Tôi phải ngồi đó sáng, trưa, chiều, tối để ông đọc cho tôi viết. Tôi viết vào mặt sau của những chứng từ kế toán vì không có sự lãng phí nào được cho phép ở Buffett & Son cả. Ông nội tôi nghĩ rằng đây là cuốn sách mà cả nước Mỹ đang chờ đợi. Ý tôi là, ông không có ý viết một cuốn khác. Không phải *Cuốn Theo Chiều Gió* hay bất cứ thứ gì đại loại như thế. Tại sao người ta lại muốn đọc *Cuốn Theo Chiều Gió* trong khi họ có thể đọc *Làm thế nào để quản lý tốt một hiệu rau quả và đôi điều học được từ việc câu cá*?” [27]

Warren thích toàn bộ quyển sách, gần như thế. Cậu sung sướng khi được trở về Omaha và đoàn tụ với dì, ông nội và bạn bè đến nỗi cậu quên hẳn Washington.

Vài tháng sau, cả nhà cậu lái xe ba ngày đường về Nebraska nghỉ hè và ở tại một ngôi nhà thuê. Tình hình tài chính gia đình cậu có phần thoải mái hơn. Cho đến lúc đó, các bãi nuôi nhốt gia súc từng được xem là nhà của một vài người trong dòng họ Buffett. Nhưng mỗi khi mùi hôi thối của chúng bị những cơn gió nam cuốn đi, mọi cư dân Omaha đều biết đó là mùi tiền. Bây giờ, Howard mua Công ty Thức ăn Gia súc Nam Omaha để phụ thêm vào đồng lương nghị sĩ của mình. Thế là Warren vào làm việc tại công ty của cha cậu.

“Công ty Thức ăn Gia súc Nam Omaha là một nhà kho khổng lồ dài hàng trăm mét nhưng không có hệ thống điều hòa nhiệt độ. Công việc của tôi là vác những bao thức ăn gia súc nặng 50 pound [28] từ xe tải vào kho. Bạn không thể tưởng tượng ra một chiếc xe tải lớn như thế nào khi bạn chui vào trong bụng nó, được chát hàng đầy tới nóc. Một chiếc xe tải đầy hàng phải bốc dỡ trong mùa hè quả thật là điều đáng ngán ngại. Có một người tên là Frankie Zick chỉ đạo công việc này. Anh ta là một tay cử tạ. Lần đó, tôi mặc một chiếc áo sơ-mi ngắn tay vì trời rất nóng và cố hết sức bê từng bao thức ăn hoặc kéo lê chúng trên sàn. Đến trưa thì hai cánh tay tôi rướm máu. Công việc đó kéo dài khoảng ba giờ và cuối cùng tôi đi thẳng qua khỏi chiếc xe tải về nhà. Lao động chân tay chỉ dành cho những kẻ vai u thịt bắp mà thôi.”

Trước khi mùa hè kết thúc, gia đình tôi có kỳ nghỉ ngắn bên hồ Okoboji. Doris phát hiện ra rằng Warren đã bán chiếc xe đạp của cô. Nhưng từ việc phân xử có phần thiên vị của gia đình, một lần nữa cậu không phải nhận lãnh một hậu quả nào. Thật ra, khi mùa hè qua đi, cha mẹ cậu buộc cậu, giờ đây có khuôn mặt rám nắng và trông rất lười

cá, lên xe lửa đi Washington thì chiếc xe đạp mới mà cậu trao đổi bằng những khoản tiền cậu dành dụm được cũng được chất lên theo. Doris giận dữ, nhưng vụ “ăn cắp” chiếc xe đạp của cô chỉ là mớ khởi đầu sự tuột dốc trong hành vi của cậu em trai mà cuối cùng cha mẹ cậu phải ra tay hành động.

Sau khi trở lại Washington, cả gia đình Buffett chuyển vào sống trong một ngôi biệt thự kiểu Fitchous hai tầng màu trắng có cây mimosa trong một khu ngoại ô sang trọng của Washington tại Spring Valley, ngay bên Đại lộ Massachusetts. Là một khu dân cư “giới hạn” [29] được xây dựng vào những năm 1930 nhằm thể hiện sự ưu việt của một xã hội kiểu mẫu, Spring Valley được thiết kế như một “tiểu thuộc địa dành cho những con người ưu tú.” [30] Đó là những dinh thự xây bằng đá nguy nga tráng lệ kiểu Tudor và những ngôi nhà hai tầng bằng gỗ ván như ngôi nhà của gia đình Buffett. Leila đã chi 17.500 đô la để mua nó, kèm theo một vài món đồ gỗ. Warren được phòng ngủ phía trước. Các nhà lân cận đều có những cậu con trai và tất cả đều lớn tuổi hơn Warren. Bên kia đường là nhà Keavney, và Warren, giờ đã 13 tuổi, tỏ ra quý mến Bà Keavney, người phụ nữ trung niên làm mẹ sống gần nhà cậu nhất. “Tôi rất yêu quý bà ấy,” Warren nói.

Vùng lân cận có một bầu không khí rất ư là quốc tế; tràn ngập những con người có tài ngoại giao. WAVES, [31] Văn phòng của các Nữ quân nhân trong ngành Hải quân, đóng ngay trong khoảnh sân kiểu La Mã của trường Đại học Mỹ (American University). Gia đình Buffett bắt đầu điều chỉnh cuộc sống của mình theo thời chiến ở Washington, một nơi rất khác với Omaha. Cuối cùng đất nước cũng trở lại thịnh vượng và Cuộc Đại Khủng hoảng qua đi, nhưng với chế độ tem phiếu nhu yếu phẩm, tiền bạc ngày càng không còn quan trọng nữa. Cuộc sống hằng ngày được đo lường bằng điểm số và tem phiếu: 48 điểm xanh một tháng mua được một ít đồ hộp; 64 điểm đỏ mua được hàng tươi sống; tem phiếu để mua thịt, giày dép, bơ, đường, xăng dầu và bút tất. Có tiền mà không có tem phiếu cũng không mua được thịt tươi sống; chỉ có thịt gà là không cần tem phiếu. Do bơ phải mua bằng tem phiếu và rất hiếm nên người ta tìm cách ép màu vàng chanh vào những lọ bơ thực vật margarine trắng để lừa bịp nhau. Không ai mua được xe hơi mới vì các nhà sản xuất xe hơi đã hiến nhà xưởng của họ cho công nghiệp quốc phòng. Để đi nghỉ mát bằng xe hơi, bạn phải dành dụm tem phiếu để mua xăng. Bánh xe bị bẻ là một vấn đề nghiêm trọng thời kỳ này vì vỏ ruột xe là một trong những mặt hàng được kiểm soát rất chặt chẽ và chỉ phân phối qua tem phiếu.

Mỗi sáng, Howard đón tàu điện đi xuống Đại lộ Wisconsin để đến

Phố M ở Georgetown, sau đó ngoặt xuống Đại lộ Pennsylvania. Ông xuống tàu gần Tòa nhà Văn phòng Điều hành và vào làm việc tại một Washington náo nhiệt. Tòa nhà chính phủ và các cơ quan ngoại giao chật kín người. Đường phố đầy ắp những người mặc váy, đội khăn xếp và quần sa-ri, hàng đoàn nhân viên bàn giấy và cả biển lính tráng mặc quân phục.

Lâu lâu, những người phụ nữ da đen trong trang phục đi lễ nhà thờ ngày Chủ Nhật đầu đội mũ tràn về thủ đô để phản đối việc tử hình bằng treo cổ ở các bang miền Nam. Các thanh tra chống khủng bố từ trên không lùng sục các khu vực lân cận để kiểm tra tất cả các nhà có ánh sáng mờ mờ hắt ra từ các cửa sổ sau khi tắt hết đèn chính. Một hoặc hai lần một tháng, gia đình Buffett bị yêu cầu xuống tầng hầm và bật tất cả đèn để họ thực hiện cuộc kiểm tra bắt buộc.

Leila không thích Washington ngay từ ngày đầu tiên bà đặt chân đến đây. Bà rất nhớ Omaha và cảm thấy cô độc. Chìm ngập trong công việc mới, Howard ngày càng trở thành một người chồng, người cha xa cách hơn. Ông làm việc tại văn phòng suốt cả ngày, và đọc các Báo cáo của Quốc hội và các văn bản pháp luật cả buổi tối. Ông làm việc cả những ngày thứ Bảy và bắt đầu một tuần làm việc mới của mình vào chiều Chủ Nhật sau khi đi lễ nhà thờ.

Doris vào trường Trung học Woodrow Wilson, nơi cô lập tức hòa nhập vào đám bạn mới. Bertie cũng kết bạn rất dễ dàng và tìm ra một nhóm các cô gái trạc tuổi mình ở khu lân cận. Warren thì không giống chút nào so với các chị em của cậu. Cậu vào trường Tiểu học Alice Deal, [32] nằm trên đỉnh ngọn đồi cao nhất ở Washington và nhìn xuống Thung lũng Spring. Ngôi trường dành cho các học sinh da đen nằm lọt thỏm trong khoảng trống phía sau nó, hay tận cùng của cái thành phố bên dưới.

Các học sinh trong lớp của cậu – đa phần là con của các nhà ngoại giao – là một thế giới tinh tươm hơn nhiều so với Warren và những người bạn mà cậu đã rời xa của trường Trung học Rosehill. Ban đầu, cậu gặp khó khăn trong việc kết bạn. Cậu cũng tham gia các trận bóng rổ và bóng đá, nhưng vì cậu đeo kính cận và lại nhút nhát trong các môn thể thao có va chạm nên cả hai môn cậu đều không đi tới đâu. *“Tôi bị lôi tuột ra khỏi những người bạn thân và không làm quen được bạn mới. Tôi là đứa ít tuổi trong lớp của tôi. Tôi không có một chút tự tin nào cả. Tôi không phải là một vận động viên tồi, nhưng cũng không phải là một vận động viên giỏi. Vì thế, đó không phải là một chiếc vé giúp tôi vào đại học. Doris và Bertie là những người xuất sắc, và cả hai hòa nhập rất tốt. Một cô gái xinh đẹp thường không gặp rắc rối trong vấn*

đề này vì thế giới xung quanh phải xoay theo cô ấy. Cả hai người bọn họ thích nghi tốt hơn tôi rất, rất nhiều lần, và điều đó làm tôi phát cáu.”

Các điểm số đầu tiên của cậu là C và B rồi sau đó cải thiện dần lên điểm A, ngoại trừ môn tiếng Anh. *“Hầu như điểm số của tôi gắn liền với cảm nghĩ của tôi về các giáo viên. Tôi không thích cô giáo tiếng Anh, cô Allwine. [33] Môn nhạc tôi cũng luôn bị điểm C.”* Cô Baum, giáo viên dạy nhạc, là người đẹp nhất trường. Hầu như cậu học trò nào cũng mê cô ấy. Nhưng Warren lại thực sự gặp khó khăn với cô Baum. Cô bảo rằng cậu cần cải thiện sự hợp tác, sự lễ phép và khả năng tự lực của mình.

“Tôi là học sinh nhỏ tuổi nhất trong lớp. Tôi thích các cô gái và không hề tránh mặt họ, nhưng tôi cảm thấy không tự tin. Các cô gái luôn ở trước mặt tôi thành từng nhóm. Khi tôi rời Omaha, không ai trong lớp tôi biết khiêu vũ. Khi tôi tới Washington, mọi học sinh ở đây đều đã biết nhảy từ một, hai năm về trước. Vì thế, tôi không bao giờ đuổi kịp họ.”

Việc dời nhà của gia đình Buffett vào năm Warren 12 tuổi đã lấy đi của cậu một kinh nghiệm quan trọng: không được học lớp khiêu vũ của Addie Fogg. Trong một câu lạc bộ của Quân đội Mỹ tại Omaha vào các tối thứ Sáu hàng tuần, Addie Fogg, một người phụ nữ có dáng người thấp bé, sắp xếp và bắt cặp các chàng trai và cô gái với nhau theo chiều cao để dạy họ khiêu vũ. Các chàng trai thất nơ con bướm và các cô gái thì mặc váy lót dài. Họ tập điệu phúc-trốt và điệu van-xơ. Con trai thì học cách làm một quý ông lịch lãm đối với các cô gái trước công chúng, và cố gắng học cách giao tiếp cơ bản để phá vỡ sự im lặng đến mức gây bối rối. Cậu ta sẽ cảm nhận được từng cái chạm của cô gái, học cách đặt tay lên eo cô, và nhận ra từng nét biểu cảm trên gương mặt người bạn nhảy của mình. Cậu ta sẽ tận hưởng lần đầu tiên các yêu cầu và niềm vui khi dìu một cô gái bước đi trong tiếng nhạc. Với những thẹn thùng và chút gì đó như cảm giác chiến thắng, buổi sinh hoạt nhóm này đã đánh thức trong các cô cậu học sinh cảm giác mình cần thuộc về một ai đó. Nhờ những buổi tập như thế là tự cô lập mình ghê gớm. Đã không biết gì, Warren còn bị bỏ lại phía sau, một chú bé giữa những người đàn ông đang trưởng thành.

Bạn bè trong lớp nhận thấy cậu thân thiện nhưng nhút nhát, đặc biệt khi đứng trước các cô gái. [34] Cậu nhỏ hơn lũ bạn một tuổi, cậu sinh vào tháng Tám và bị mất nửa năm học tại Rosehill. *“Tôi cảm thấy rất lạc lõng trước đám con gái vào thời gian đó, và nói chung chỉ làm bạn bè bình thường với họ thôi. Nhưng với những người lớn tuổi hơn thì*

mọi việc đối với tôi đều dễ dàng.”

Không lâu sau khi cả gia đình chuyển đến Spring Valley, Ed S. Miller, một người bạn của cha cậu – một trong những người “bạn” lớn tuổi hơn Warren – gọi điện từ Omaha và bảo rằng ông muốn nói chuyện với cậu.

“Warren này,” ông ấy nói, “tôi đang kẹt kinh khủng. Ban giám đốc công ty yêu cầu tôi bán kho hàng tại Washington D.C. Đây đúng là một rắc rối lớn đối với tôi. Chúng tôi có hàng trăm kiện bột ngô và bánh qui dành cho chó hiệu Barbecubes tồn kho. Tôi đang rơi vào tình thế khó khăn vì đang ở xa 2.000 cây số và cậu là doanh nhân duy nhất mà tôi biết ở Washington.”

Tôi biết cậu là người đáng tin cậy. Thực tế là, tôi đã bảo người của tôi giao bột ngô và Barbecubes đến nhà cậu. Toàn bộ những gì cậu nhận được từ họ, cậu cứ giữ lại một nửa, nửa còn lại cậu gửi cho tôi.”

Thế là bỗng đâu mấy chiếc xe tải xuất hiện và đổ đầy hàng hóa vào ga-ra, tầng hầm, và tất cả những nơi có thể chứa được trong nhà chúng tôi! Cha tôi không thể cho xe vào ga-ra được.

Rồi tôi nhận được những thứ sau đây. Vâng, tôi bắt đầu suy nghĩ xem những thứ này có thể có lợi cho ai? Bạn biết không. Dĩ nhiên là bánh qui cho chó thì để nuôi chó. Bột ngô thì không còn thích hợp cho nhu cầu của con người nữa. Vậy thì nó sẽ hữu ích cho một loài vật nào đó. Tôi bán bột ngô cho một người chăn nuôi gia cầm. Tôi kiếm được gần 100 đô la cho phi vụ đó. [35] Khi tôi gởi 50% số hàng còn lại cho ông Miller, ông viết thư cho tôi nói rằng tôi đã cứu công việc của ông ấy.

Có một vài người cực kỳ dễ thương như thế ở Omaha. Tôi rất thích quanh quẩn bên những người lớn tuổi hơn khi tôi còn nhỏ. Lúc nào và ở đâu cũng thế. Trên đường đi nhà thờ hay một nơi nào đó về, thế nào tôi cũng ghé vào nhà một ai đó.

Những người bạn của cha tôi cũng rất dễ thương. Họ mở những lớp giáo lý và dạy nhiều thứ khác ở nhà xứ. Họ cũng có thể ghé nhà bạn để thăm hỏi và chơi bài bridge. Tất cả những người này rất, rất tốt bụng với tôi; họ quý tôi và thường gọi tôi là Warreny. Tôi học bóng bàn trong những lần đi mượn sách ở thư viện và ở Hội Thanh niên Thiên Chúa giáo. Họ biết tôi thích chơi với họ và họ thường nhận lời thách đấu của tôi.

Tôi có tất cả những thứ này thời tôi còn ở Omaha. Tôi có một khoảng trời riêng ở đó.

Khi chúng tôi chuyên đi Washington, bàn bóng bàn biến mất. Tôi trượt như cây kèn cornet của mình. Rồi Hội Hướng Đạo sinh nữa. Tôi thường có tất cả những thứ này, cho tới khi chúng tôi dọn đi.

Vì thế mà tôi như nổi loạn.

Nhưng tôi không biết chính xác phải diễn tả điều đó như thế nào. Tôi chỉ biết rằng tôi đã mất đi rất nhiều thứ kể từ khi cha tôi được bầu làm nghị sĩ quốc hội.”

Sau khi được cha dẫn vào xem một số kỳ họp của Quốc hội, Warren quyết định rằng cậu sẽ trở thành một cậu bé chạy việc vặt trong các kỳ họp của cơ quan lập pháp Hoa Kỳ, nhưng Howard không cho phép cậu thực hiện điều đó. Thay vào đó, Warren nhận công việc của cậu bé phục vụ những người đánh golf tại câu lạc bộ Chevy Chase, nhưng rồi một lần nữa cậu lại nhận ra rằng mình không thích hợp với lao động chân tay. “*Mẹ tôi khâu những tấm khăn lông bên trong áo sơ-mi của tôi vì tôi phải vác những cái túi nặng quá sức mình đi theo họ. Đôi khi các tay golf – phần lớn là phụ nữ – cảm thấy tội nghiệp cho tôi và tự mang lấy dụng cụ chơi golf của mình.*” Cậu cần một công việc thích hợp hơn với kỹ năng và tài năng của cậu.

Hầu như ngay từ khi mới sinh, cũng như tất cả các thành viên của dòng họ Buffett, Warren đã sống và hít thở trong tin tức. Cậu thích nghe tin tức và giờ đây cậu đang tham gia vào việc phân phát thông tin. Cậu thấy rằng mình rất thích công việc này. Cậu tự lấy công làm lời bằng việc giao báo. Cậu có một lộ trình giao tờ *Washington Post* và hai lộ trình giao tờ *Times-Herald*. *Times-Herald* thuộc về Cissy Patterson, một người họ hàng độc đoán của chủ bút tờ *Chicago Tribune*, Robert McCormick. Tờ báo này ủng hộ cánh hữu, ghét Roosevelt và thường xuyên làm Tổng thống Mỹ phải lo ngại mỗi đêm vì không biết sáng hôm sau họ sẽ cho chạy những tin gì? Còn Cissy Patterson thì cảm hận Eugene Meyer, một nhà tư bản tài chính sở hữu tờ *Washington Post* và ủng hộ Roosevelt trên từng dòng báo của mình.

Đầu tiên Warren giao báo tại Spring Valley, khu vực gần nhà cậu. “*Năm đầu tiên, các gia đình đặt báo cách xa nhau nên tôi không mấy hứng thú. Bạn phải giao báo không sót ngày nào, kể cả ngày Giáng Sinh. Vào buổi sáng Giáng Sinh, cả gia đình phải chờ cho đến khi tôi giao xong tất cả các tờ báo. Khi tôi ốm, mẹ tôi phải đi giao báo hộ, nhưng tôi quản lý tiền bạc. Tôi có những cái hũ đựng tiền loại 50 xu và 25 xu trong phòng riêng.*” [36] Rồi sau đó cậu mở thêm một lộ trình giao báo buổi chiều.

“Tờ Evening Star, được sở hữu bởi một gia đình quý tộc gốc

Washington, là một tờ báo có uy tín trong thành phố.”

Vào các buổi chiều, cậu chạy xuống phố bằng chiếc xe đạp của mình, cúi người túm từng tờ Star từ cái giỏ xe to phía trước và ném vào sân nhà khách hàng. Khi gần đến cuối lộ trình, cậu luôn phải tự trấn an mình, vì “Nhà Segwick có con chó dữ.”

“Tôi thích tự cày đáng công việc bởi khi đó tôi sẽ có thời gian để nghĩ về những điều tôi muốn. Washington ban đầu thật bối rối, nhưng tôi biết đặt bản thân ở trong thế giới riêng của mình suốt ngày đêm. Tôi có thể ngồi hàng giờ trong một gian phòng chỉ để suy nghĩ, hoặc tôi có thể đạp xe vòng vòng vừa giao báo vừa suy nghĩ.”

Những ý tưởng mà cậu nghĩ đến là những ý tưởng bí ẩn. Cậu dành suốt ngày đi học tại trường Tiểu học Alice Deal để tìm cách biến chúng thành sự thật. Bertie Backus, hiệu trưởng trường Alice Deal rất tự hào vì bà nhớ tên tất cả học sinh của mình. Chẳng bao lâu bà có lý do đặc biệt để nhớ tên cậu học trò Warren Buffett.

“Tôi bị tụt hậu so với đám bạn trong lớp khi vừa vào trường này, và ngày càng bị bỏ xa hơn. Tôi đang điên loạn vì với thế giới xung quanh. Tôi hay mơ màng và luôn lập biểu đồ về mọi thứ – tôi mang các biểu đồ giá cổ phiếu vào lớp và không hề quan tâm gì đến những chuyện đang diễn ra trong lớp. Sau đó tôi kết bạn với John McRae và Roger Bell. Thế là mọi thứ bị phá vỡ.”

Sự thơ ngây, sôi nổi của tuổi thiếu niên bỗng dung biến mất. Vào một buổi học nọ, Warren thách John McRae chơi cờ với mình trong khi thầy giáo đang giảng bài, một hành động thật là táo tợn. Trong một tiết học khác, cậu lại cắt đôi một quả bóng chơi golf làm văng cả lên trần nhà một thứ chất lỏng gì đó.

Bọn con trai bắt đầu để ý đến sân golf. Cha của John McRae làm nhân viên chăm sóc cỏ tại sân Tregaron, một vùng đất rộng lớn liền kề Washington phần hoa đô hội thuộc quyền thừa kế của Marjorie Merriweather Post và chồng bà, Joseph E. Davies, đại sứ Hoa Kỳ tại Nga. Họ có hàng tá người phục vụ trong khi hầu như không bao giờ có mặt ở nhà, vì thế lũ con trai đến và chơi trên sân golf chín lỗ nhà họ. Sau đó Warren rủ Roger và John trốn đi Hershey, Pennsylvania, nơi chúng cố gắng xin vào làm trẻ phục vụ tại một sân golf nổi tiếng. [37] “Chúng tôi vẫy xe xin đi nhờ. Sau khi thành công với quãng đường hơn 200 cây số, chúng tôi tìm đường đến Hershey, vào một khách sạn và chúng tôi phạm sai lầm khi khoác lác với người gác cửa.

Sáng hôm sau, khi chúng tôi xuống nhà thì có một viên cảnh sát công lộ cao to đang chờ đợi và đưa chúng tôi về trụ sở đội tuần tra

giao thông.

Chúng tôi bắt đầu nói dối. Chúng tôi lặp đi lặp lại rằng chúng tôi đã xin phép cha mẹ. Trong lúc đó chiếc máy điện báo cứ gõ nhịp lách cách và đưa ra những thông báo từ khắp mọi nơi. Tôi ngồi đó và nghĩ rằng thế nào cũng có một bức điện tín từ Washington D.C. và viên cảnh sát sẽ biết là chúng tôi nói dối. Tất cả những gì tôi muốn lúc này là mau chóng thoát khỏi nơi đây.”

Không biết làm thế nào mà bọn trẻ lại thuyết phục được viên cảnh sát cho chúng ra đi. [38] “Chúng tôi đi bộ về phía Gettysburg hay gì đó. Không phải lúc nào cũng may mắn khi đi nhờ xe. Một tài xế xe tải đón chúng tôi và tống cả ba vào trong ca-bin.” Đến đây thì chúng bắt đầu sợ và chỉ muốn được về nhà. “Gã lái xe dừng lại tại một điểm ăn tối ở Baltimore và chia chúng tôi làm ba với hai tài xế khác. Trời bắt đầu tối và chúng tôi nghĩ rằng mình sẽ không thể ra khỏi đó mà còn sống, nhưng họ chở chúng tôi về Washington, mỗi đứa tách riêng nhau. Mẹ của Roger Bell đang nằm bệnh viện. Nói cho rõ hơn là, bà phải nhập viện điều trị vì vụ bỏ nhà trốn đi của chúng tôi. Điều đó làm tôi cảm thấy vô cùng tội tệ vì chính tôi đã ru rê Roger. Tôi đang trên đường trở thành kẻ có tội cấp bốn sao.”

Sau đó cậu làm quen với một người bạn mới, Lou Battistone. Nhưng, cũng như hồi ở Omaha, cậu giữ mối quan hệ với Lou tách biệt khỏi mối quan hệ với John và Roger. Trong lúc đó, kết quả học tập tại trường của Warren ngày càng kém hơn. Điểm số của cậu rơi dần xuống C và D, thậm chí có cả D— trong các môn tiếng Anh, lịch sử, vẽ tự do, nhạc, và có cả những điểm C trong môn toán. [39] “Một vài điểm số này từ chính những môn học mà tôi được cho là học tốt.” Các giáo viên nhận thấy rằng Warren là một cậu học sinh ương ngạnh, thô lỗ và lười biếng. [40] Một vài người trong số họ cho cậu hai dấu XX cùng lúc, vì cậu kém hơn cả kém. Hành vi của cậu thật khó chấp nhận trong thời kỳ này. Vào những năm 1940, trẻ con phải nghe lời thầy cô giáo và chỉ làm những điều được dạy bảo. “Tôi trượt dốc không phanh. Cha mẹ tôi đến chết mất, họ sẽ chết vì tôi.”

Cậu chỉ giỏi một môn duy nhất, đó là đánh máy chữ. Washington thời đó đang trong cuộc cạnh tranh báo chí, và đánh máy được xem là một kỹ năng tối quan trọng.

Tại trường tiểu học Alice Deal, môn đánh máy được dạy bằng cách dán kín từng phím gõ để học sinh tập đánh thuộc lòng theo quán tính. [41] Cách này giúp việc ghi nhớ được dễ dàng, và sự kết hợp tay – mắt cũng tốt hơn. Warren có năng khiếu ở cả hai. “Tôi kiếm được điểm A mỗi lần thi học kỳ môn này. Chúng tôi sử dụng máy đánh chữ cơ và cô

biết đây, khi cô gạt cần và kéo ru-lô trở về vị trí cũ thì nghe một tiếng “ding!”.

Tôi là đứa đánh máy nhanh nhất trong số hai mươi học sinh của lớp. Khi vào phần thi đánh nhanh, tôi đánh thật nhanh dòng đầu tiên và kéo ru-lô. Tất cả mọi người đều dừng lại vào lúc đó vì họ chỉ mới đánh được chữ đầu tiên thì nghe tiếng “ding!” của tôi. Họ phát hoảng, có đánh nhanh hơn và rối loạn cả lên. Vì thế tôi có rất nhiều niềm vui trong lớp đánh máy chữ.”

Warren cũng dồn hết sinh lực dồi dào đó vào ba lộ trình giao báo của cậu. Cậu xem việc tóm và quăng các tờ báo vào sân nhà khách hàng như thể cậu được sinh ra đã có những ngón tay có chất keo dính. Lou Battistone nói: “Với tính cách của mình, cậu ấy lừa người quản lý hệ thống giao báo trao cho cậu Tuyền Westchester” ở thị trấn Tenleytown lịch sử. Trong chuyện này, Warren đã làm nên một kỳ tích. Westchester là một lộ trình mà một người giao báo lớn tuổi hơn mới có thể đảm nhiệm.

“Đó là một cơ hội lớn. Westchester là một thị trấn đẳng cấp. Đó là khu vực của giới thượng lưu. Nữ hoàng Hà Lan Willhemina sở hữu vùng đất này. [42] Có sáu Thượng nghị sĩ Mỹ sống ở lộ trình này, một vài đại tá, vài thẩm phán của Tòa án Tối cao và nhiều vị tai to mặt lớn khác. Ngoài ra, còn có Oveta Culp Hobby và Leon Henderson, người đứng đầu Sở Quản lý Vật giá Hoa Kỳ.” Phu nhân Hobby xuất thân từ một gia đình làm ngành xuất bản ở Texas. Bà đến Washington để nhận nhiệm vụ Giám đốc của WACs [43] tức Đoàn Nữ Quân nhân Hoa Kỳ.

“Thế là bất ngờ tôi có được cơ hội vĩ đại này. Năm đó tôi 13-14 tuổi. Tôi nhận Westchester trước tiên vì đó là Post và tôi phải từ bỏ ba lộ trình buổi sáng của mình. Tôi tiếc vô cùng.” Warren đến gặp người quản lý của tờ Times-Herald và nói : “Cháu có cơ hội lớn để giao báo cho Post tại Westchester và điều đó có nghĩa là cháu phải trả lại cho chú lộ trình ở Spring Valley... Ông ấy cư xử rất tuyệt vời với tôi, dấu đó là những giây phút thật buồn.”

Sau đó Warren xem mình như một nhà điều hành lộ trình giao báo đầy kinh nghiệm, nhưng cậu phải giải quyết một thách thức phức tạp về mặt hậu cần. Westchester gồm năm tòa lâu đài trải rộng khắp 27,5 mẫu Anh [44], bốn tòa tiếp nối nhau và một nằm cách biệt. Lộ trình này còn có hai khu căn hộ đối diện Đại lộ Cathedral, khu Marlin và Warwick. Cậu cũng quán xuyến cả một lộ trình ngắn gồm các gia đình lẻ ngược lên Đại lộ Wisconsin.

“Tôi bắt đầu vào một ngày Chủ Nhật, họ đưa cho tôi một quyển sổ

ghi tên các gia đình và địa chỉ nhà họ. Không có huấn luyện hay đào tạo gì cả và tôi cũng không được phát quyền sách trước đó.” Cậu mang đôi giày tennis và lấy ra tấm vé đi xe buýt tháng, mỗi chặng 3 xu, và ngái ngủ bước lên chiếc xe buýt của hãng Capital Transit. Cậu không kịp dừng lại để ăn sáng.

“Tôi đến đó vào khoảng 4 giờ 30 sáng. Có hàng chồng báo nằm chờ và tôi tự hỏi mình đang làm việc quái gì thế này. Tôi không hiểu hệ thống đánh số làm việc ra sao và nói chung là không biết gì cả. Tôi ngồi đó hàng giờ để phân loại và bó lại thành từng bó. Tôi bị thiếu báo vào phút cuối vì những người đi lễ sáng cứ tiện tay rút chúng từ các bó mà tôi đã cột.

Tất cả là một thảm họa. Tôi nghĩ, mình đang lao đầu vào cái quái gì thế này? Phải đến 10 hay 11 giờ trưa tôi mới làm xong tất cả mọi thứ.

Nhưng rồi tôi cũng khập khiễng vượt qua khó khăn đầu tiên theo cách của tôi. Sau đó tôi làm tốc độ hơn. Thế là mọi việc trở nên dễ dàng.”

Mỗi sáng sớm, Warren chạy ra khỏi nhà để bắt kịp chuyến xe buýt N2 đầu tiên để tới Westchester tại số 3900 Đại lộ Cathedral. Cậu thường là hành khách đầu tiên trong ngày và trong tuần của chuyến xe buýt này. [45] Các tài xế thường dừng lại nhìn quanh chờ cậu nếu hôm nào cậu ra trễ một chút. Cậu thường nhảy ra khỏi xe khi nó chưa dừng hẳn và ba chân bốn cẳng chạy qua vài khu phố nữa mới đến Westchester.

Cậu nghĩ ra lộ trình hiệu quả nhất và biến cái công việc nhàm chán, lặp đi lặp lại mỗi ngày giao hàng trăm tờ báo thành một cuộc thi đua với chính mình. “Bạn biết đấy, báo chí ngày trước thường mỏng và nhẹ vì chỉ đăng tin tức. Một tờ báo 36 trang đã được xem là dày. Tôi đứng ở một đầu hành lang, rút ra một tờ, vuốt lại cho thẳng, xếp làm hai rồi cuộn lại thành ống. Xong, tôi quất nó vào đùi mình rồi vặn nó lại và thả cho nó trượt xuống hành lang. Tôi có thể cho nó trượt 15, thậm chí 30 mét. Đó là một bài tập về kỹ năng, bởi vì các cửa tòa nhà nằm ở các khoảng cách khác nhau bên dưới hành lang. Tôi luôn cố gắng đạt được khoảng cách xa nhất. Cái hay là bạn phải làm thế nào để tất cả các tờ báo của bạn đều chạy về một chỗ chỉ cách cửa ra vào độ vài inch mà thôi. Và thỉnh thoảng bạn được thưởng một vài chai sữa, điều đó càng làm cho công việc thêm phần thú vị.”

Cậu cũng bán lịch cho các khách hàng của mình và phát triển một đường dây ngầm nương theo lộ trình này. Cậu xin tạp cũ từ họ để làm “kế hoạch nhỏ” ủng hộ chiến tranh. [46] Sau đó cậu kiểm tra các nhãn

dán trên chúng để biết khi nào thời hạn đặt tạp chí của họ hết hạn. Bằng cách tra cứu cuốn danh bạ báo chí từ Moore-Cottrell, một nhà xuất bản có quyền lực từng thuê cậu bán tạp chí cho họ. Cậu làm thành những tấm thẻ theo dõi đặt tạp chí cho từng khách hàng và trước khi kỳ đặt báo kế tiếp hết hạn, cậu mời họ đặt tạp chí mới qua cậu. [47]

Vì Westchester có rất nhiều sự chuyển dời chỗ ở trong thời kỳ chiến tranh nên nổi kinh hoàng lớn nhất của Warren là những khách hàng dọn đi nơi khác mà “quên” thanh toán tiền báo cho cậu. Sau khi một số trường hợp xảy ra, cậu bắt đầu cho tiền các cô tiếp tân để họ báo cho cậu biết khi nào thì ai sẽ chuyển nhà. Ngay lập tức, cậu được “mật báo” về bà Oveta Culp Hobby hách dịch. Cậu nghĩ rằng bà ấy thấu hiểu đôi chút về công việc của một đứa trẻ giao báo, vì bà ấy sở hữu riêng một tờ báo, tờ *Houston Post*. Nhưng cậu vẫn e rằng bà ấy sẽ ra đi mà không thanh toán cho cậu.

“Tôi tự thanh toán các khoản chi phí hằng tháng của mình và luôn luôn đúng hạn. Tôi cũng luôn giao đủ báo không thiếu bữa nào. Tôi là một đứa trẻ có trách nhiệm. Tôi được tặng một giấy khen vì có thành tích phục vụ xuất sắc trong thời gian chiến tranh. Với khách hàng, tôi không muốn các khoản phải thu từ họ chồng chất theo ngày tháng. Tôi cố gắng bằng tất cả mọi cách với bà Oveta Culp Hobby – kể cả gửi giấy nhắc nợ – và cuối cùng buộc lòng gõ cửa nhà bà ấy vào 6 giờ sáng để đòi tiền trước khi bà ấy đi khỏi.” Có thể nhút nhát trong những hoàn cảnh khác, nhưng về tiền bạc thì Warren không bao giờ e dè. Khi bà Hobby ra mở cửa, *“Tôi trao cho bà ấy một phong bì, và bà ấy trả tiền cho tôi.”*

Sau giờ học, Warren đón xe buýt về Spring Valley và lại lên xe đạp đi giao tờ *Star*. Vào những buổi chiều mùa đông mưa gió, thỉnh thoảng cậu rẽ vào trước hiên nhà những người bạn của cậu. Cậu luôn luôn mặc những chiếc áo nịt bằng vải ni sòn cũ, rách những lỗ to tướng cỡ bàn chân cậu, có lẽ da cậu tím tái bên trong lớp áo dầm nước rộng quá khổ. Vì lý do nào đó mà cậu không bao giờ mặc áo khoác ngoài. Có bà mẹ nào không mỉm cười lắc đầu trước cảnh tượng đáng thương này, ôm cậu vào lòng và lau khô cho cậu trong khi cậu rúc vào tìm hơi ấm của họ. [48]

Vào cuối năm 1944, Warren điền tờ khai thuế thu nhập cá nhân lần đầu tiên trong đời. Cậu chỉ đóng có 7 đô la tiền thuế. Để giảm số thuế phải đóng xuống mức đó, cậu đã kê khai cả chiếc xe đạp và đồng hồ đeo tay của mình như những khoản chi phí kinh doanh. Cậu biết điều đó có thể bị bác bỏ, nhưng lúc bấy giờ, cậu không thể không đi tất để mau đến được nơi cần đến.

Mười bốn tuổi, giờ đây cậu đã hoàn thành lời cam kết mà cậu đặt ra cho mình từ quyển sách *1000 Cách Kiếm 1000 đô la*. Tổng số tiền cậu dành dụm được đã xấp xỉ 1.000 đô la và cậu rất hãnh diện vì điều đó. Cho tới lúc này này, cậu đã dẫn đầu trò chơi tiền tệ của mình, cậu biết cách đi đúng hướng. Cậu biết rằng luôn luôn tiến về phía trước là con đường dẫn cậu đến mục đích của mình.

[1]. “Tất cả những tờ rơi này ở châu Âu được các chính trị gia sử dụng nhằm tuyên truyền để giữ ghế và mở rộng quyền lực của họ.” “U.S. Moving to Socialism,” trích lời Howard Buffett, *Omaha World-Herald*, ngày 30 tháng 9 năm 1948.

[2]. Roosevelt đã nói điều này ở Boston vào tháng 10/1940 khi vận động tranh cử cho nhiệm kỳ thứ ba của mình, 14 tháng trước trận Trân Châu Cảng.

[3]. Leila Buffett gửi thư cho Clyde và Edna Buffett, không ghi ngày tháng nhưng vào khoảng năm 1964.

[4]. Bộ Nông nghiệp Mỹ và Sở Nông nghiệp Nebraska, tờ *Nebraska Agricultural Statistics* năm 1930. Lincoln, Government Office, 1930, trang 3.

[5]. Ấn tượng của Buffett về South Omaha những năm 1940 rất sống động: “Nếu như bạn đi dạo dưới đó vào những ngày ấy, tin tôi đi, bạn không thể không ăn bánh mì kẹp xúc xích!”

[6]. John R. Commons, bài “Labor Conditions in Meat Packing and Recent Strike,” tờ *The Quarterly Journal of Economics*, tháng 11/1904; Roger Horowitz, bài ““Where Men Will not Work”: Gender, Power, Space and the Sexual Division of Labor in America’s Meatpacking Industry, 1890-1990,” tạp chí *Technology and Culture*, 1997; Lawrence H. Larsen and Barbara J. Cottrell, cuốn *The Gate City: A History of Omaha*. Lincoln: NXB The University of Nebraska Press, 1997; Harry B. Otis, cùng với Donald H. Erickson, cuốn *E. Pluribus Omaha: Immigrants All*. Omaha: NXB Lamplighter Press (Douglas County Historical Society), 2000. Horowitz, nhận xét cụ thể về Omaha, chỉ ra rằng các lò mổ vào năm 1930 vẫn còn hoạt động giống như được mô tả trong tiểu thuyết *The Jungle* năm 1906 của Upton Sinclair.

[7]. Năm 2005, văn phòng GAO viện dẫn “tình trạng khó thở hay

thậm chí ngạt thở do tiếp xúc với các chất hóa học, các mầm bệnh, và các chất khí” là nguy cơ rủi ro nghề nghiệp hiện nay của các công nhân công nghiệp trên bản tin GAO 05-95 *Health and Safety of Meat and Poultry Workers*. Cũng tìm thấy ở *Nebraska Meatpacking Industry Workers Bill of Rights (2000)*, theo Joe Santos thuộc phòng lao động quốc gia, như tổ chức Nhân quyền Quốc tế – Human Rights Watch viện dẫn trong báo cáo: *Máu, Mồ hôi và Nỗi Sợ hãi: Quyền của Người Lao động trong ngành chăn nuôi, giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm*. tháng 12/2004.

[8]. Quaker (Quây-cơ): Một giáo phái được sáng lập bởi Georgr Fox vào khoảng năm 1660. – ND

[9]. Việc mô tả về Washington trong thời chiến phần lớn nhờ vào cuốn *Washington Goes to War* của David Brinkley (New York: NXB Alfred A. Knopf, 1988).

[10]. Do khá nhiều binh lính phải xa nhà tham gia cuộc chiến nên 15% xe buýt và xe điện không có người lái. Công ty Capital Transit từ chối thuê người da màu làm nhân viên soát vé hay lái xe sau vụ toàn bộ nhân viên da trắng bỏ việc khi công ty thuê một nhân viên soát vé da màu vào năm 1943. (Qua sự việc năm 1944 và 1945, J. Edgar Hoover, Giám đốc FBI, thông báo cho Tổng Chương lý Hoa Kỳ rằng: “nếu công ty thuê người da màu làm nhân viên soát vé thì lập tức sẽ có một vụ đình công lớn hàng loạt... và kết cục không thể tránh khỏi sẽ là sự tê liệt hoàn toàn hệ thống giao thông ở quận Columbia.” (Các thông báo văn phòng về tình hình chủng tộc ở thủ đô Washington, ngày 5 tháng 9 năm 1944, và ngày 9 tháng 12 năm 1944, trong cuốn *Georgia State Special Collections*.)

[11]. Sinh viên trường Đại học Howard sử dụng thuật ngữ “stool-sitting” trong hai trường hợp: Vào tháng 4/1943, tại quán cà phê tự phục vụ Little Palace, cho đến khi chủ quán thay đổi chính sách của mình, và một năm sau đó, cùng với năm mươi sáu sinh viên tại nhà hàng Thompson, nơi có một vài người da trắng tham gia vụ việc, một đám đông tụ tập, và cảnh sát buộc chủ nhà hàng Thompson phục vụ mọi người, chỉ nhất thời thôi. (Flora Bryan Brown, bài “NAACP Sponsored Sit-Ins by Howard University Students in Washington, D.C., 1943-1944,” trên tờ *The Journal of Negro History*, 85.4, mùa thu năm 2000.)

[12]. Tiến sĩ Frank Reichel lãnh đạo tập đoàn American Viscose.

[13]. Phỏng vấn Doris Buffett, Roberta Buffett Bialek, Warren Buffett.

[14]. Buffett nhận thức rằng có lẽ mình đang tô điểm thêm một tí ở nơi này.

[15]. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek.

[16]. Gladys, trước đó được biết với tên là Gussie, đã đổi tên thành Mary trong giai đoạn này. Warren theo đuổi một cách hào huyền một chuyện tình lãng mạn với con gái của bà ấy tên là Carolyn, cô này sau đó đã lập gia đình với bạn của Buffett là Walter Scott.

[17]. Warren khẳng định đó là ý tưởng của Byron, Byron quá quyết rằng đó là ý tưởng của Warren. Stu nói rằng ông không nhớ gì cả.

[18]. Joan Fugate Martin, người nhớ được ngày đó, đã xác nhận câu chuyện đó trong một cuộc phỏng vấn. Bà gọi những chàng trai là những anh chàng hoàn hảo, nhưng không nói gì thêm về sự vụng về mà họ tự thú nhận.

[19]. Phỏng vấn Stu Erickson và Byron Swanson, những người đã cung cấp nhiều chi tiết khác nhau về câu chuyện.

[20]. Số điện thoại này có trong lá thư do bà Anna Mae Junno gửi, ông của bà đã từng là người bán thịt.

[21]. Phỏng vấn Katie Buffett.

[22]. Như trên. Leila tạo được sự hấp dẫn của một người nỗ lực với nhiều tầng lớp xã hội và có chí tiến thủ.

[23]. Buffett nói: “Bạn có thể lập luận rằng làm việc ở cửa hàng của ông tôi đã thúc đẩy khát khao tự lập trong tôi.”

[24]. Lá thư này, đã từng là một trong những báu vật gia truyền của Buffett, nằm trong ngăn kéo bàn của ông ấy trong nhiều năm, được viết trên một tờ giấy màu vàng. Ông ấy không thể tìm thấy nó nữa. Thông qua một hiệp hội kỹ thương, Ernest vận động chống lại chuỗi các cửa tiệm và kêu gọi cơ quan lập pháp ban hành một luật thuế đặc biệt lên họ – vô ích.

[25]. Phỏng vấn Doris Buffett.

[26]. Warren Buffett gửi thư cho Meg Greenfield, ngày 19 tháng 6 năm 1984.

[27]. Đáng buồn, không ai trong gia đình có thể tìm thấy bản sao của bản viết tay này.

[28]. 1 pound = 0,454 kg. – ND

[29]. Có nghĩa là người Do Thái không được mua nhà ở khu vực đó. – ND

[30]. Sách tiếp thị Spring Valley. Nơi này có huy hiệu riêng.

[31]. “Women Accepted for Volunteer Emergency Service.” (Phụ nữ được chấp thuận phục vụ trong lực lượng khẩn cấp tự nguyện (WAVES).) Trước WAVES, hải quân Mỹ chỉ chấp thuận phụ nữ làm y tá mà thôi.

[32]. Trường trung học cơ sở Alice Deal được đặt tên theo tên của vị hiệu trưởng trường trung học cơ sở đầu tiên ở Washington, D.C.

[33]. Buffett có cơ sở tin chắc rằng cô Allwine là cô giáo dạy tiếng Anh của ông và rằng là “cô ấy có lý do chắc chắn” về việc đánh giá thấp ông. Ông nói: “Tôi đáng như thế.”

[34]. Phỏng vấn Casper Heindel.

[35]. Warren nói thêm: “Tôi cũng không chắc là mình đã đóng thuế cho việc đó.”

[36]. Trong hồi ký của mình, Leila viết rằng Warren sẽ không để bà chạm vào số tiền ấy.

[37]. Roger Bell, người đã xác nhận câu chuyện đó trong một cuộc phỏng vấn, đã tiết kiệm trái phiếu chiến tranh cho đến khi đủ để mua một cổ phiếu thực, và đã đổi sang tiền mặt để tạo vốn cho chuyến đi. Ông ấy nói: “Tôi bảo mẹ tôi rằng chúng tôi sẽ đi, nhưng bà không tin tôi.”

[38]. Phỏng vấn Roger Bell.

[39]. Theo các bản báo cáo năm 1944 của Buffett.

[40]. Dựa trên những lời nhận xét trong các bản báo cáo của Buffett.

[41]. Phỏng vấn Norma Thurston-Perna.

[42]. Hoàng Hậu Wilhelmina sở hữu cổ phần trong công ty cổ phần Hà Lan, là công ty đã mua cửa hàng The Westchester.

[43]. WACs – Women’s Army Corps. – ND

[44]. Một mẫu Anh (acre) bằng 4.046,86 mét vuông. – ND

[45]. Ông sưu tầm vé xe buýt tháng từ nhiều tuyến khác nhau. “Chúng có nhiều màu sắc. Tôi đã thu gom hết mọi vé.” Khi được hỏi có ai trong gia đình sưu tầm món gì chưa: “Chưa. Họ rất bình dân.”

[46]. Khách hàng cũng vứt bỏ tạp chí cũ dưới gầm cầu thang, và Warren nhặt lên hết.

[47]. Khi Warren kể lại câu chuyện, chính Lou Battistone là người nhớ lại các tình tiết thú vị.

[48]. Phỏng vấn Lou Battistone.



10.

NHỮNG KẺ QUẬY PHÁ

Washington D.C., 1943 – 1945

Điểm thấp, trốn thuế và bỏ nhà đi hoang là những rắc rối tận cùng mà Warren đã gây ra thời tiểu học. Nhưng cha mẹ cậu chưa biết rằng con trai họ đã chuyển hướng đi vào con đường tội phạm.

“Vâng, tôi là một đứa cá biệt vào năm học lớp tám và lớp chín ở Washington. Tôi kết bạn với đám bạn xấu và làm những điều không nên làm. Tôi là kẻ bạo loạn và khôn khổ.”

Cậu bắt đầu tham gia những trò tinh nghịch của bọn nam sinh.

“Tôi thích xướng in của trường. Tôi thường tính toán tần suất xuất hiện của những chữ cái và các con số trong giờ học in. Đó là một trong những điều ít ỏi tôi có thể tự làm. Tôi cũng có thể sắp chữ và thích in ra tất cả mọi thứ.

Tôi tạo ra một letterhead [1] của Hội Những người không uống rượu Mỹ (American Temperance Union), và mạo danh Reverend A.W. Paul, Chủ tịch Hội, viết thư gửi đi khắp nơi nói rằng trong năm qua tôi đã đi thuyết trình vòng quanh nước Mỹ về tác hại của rượu và trong những chuyến thuyết trình đó luôn có sự thạp tưng của một trợ lý trẻ của tôi, Harold. Harold là một hình ảnh tiêu biểu cho thấy tác hại của rượu đối với con người như thế nào. Anh ta đứng trên sân khấu trên tay cầm một chai rượu nửa lít, mũi dãi nhếch nhác, không có khả năng hiểu được những gì đang diễn ra xung quanh, trông rất thảm hại. Cuối cùng tôi nói, thật không may là Harold vừa mới chết một tuần trước đó, và một người bạn đề nghị với tôi rằng “bạn” (tức người nhận thư) là người thích hợp để thay thế cho vị trí của Harold.” [2]

Những người mà Warren cảm thấy thoải mái nhất khi ở với họ thì khuyến khích quậy phá. Cậu và hai người bạn mới, Don Danly và Charlie Tron, lấy việc lai vãng trong cửa hiệu Sears mới mở làm vui.

Nằm gần Vòng xoay Tenley nơi giao nhau với Đại lộ Wisconsin, cửa hiệu là một địa điểm bắt mắt với lối thiết kế hiện đại thu hút tầng lớp trung lưu của Tenleytown, vùng lân cận lâu đời nhất của Washington. Các chữ cái SEARS cao cỡ người thật gắn trên nóc kim loại hình vòm của tòa nhà nhiều tầng phía có thêm cao hơn lên đường. [3] Trên nóc nhà phía sau chữ SEARS ẩn giấu một bí mật lạ thường: một bãi đỗ xe lộ thiên. Bãi đậu xe này nhanh chóng trở thành nơi hẹn hò lý tưởng của các học sinh trung học. Còn khu bán hàng bên dưới là nơi để bọn nhóc tiểu học lang thang ngắm nhìn hàng hóa. Warren và những người bạn của mình thường lên chuyến xe buýt H2 đến đó vào giờ ăn trưa hoặc vào các ngày thứ Bảy.

Hầu hết bọn trẻ đều thích quây ăn trưa nhỏ nhắn màu tím dưới tầng hầm của Sears, nơi có cái băng chuyền quây rữ luôn “phun” ra những chiếc bánh rán suốt cả ngày. Nhưng Warren, Don và Charlie thích cửa hiệu Woolworth’s nằm chéo góc ngã tư với Sears hơn, mặc dù đồn cảnh sát nằm ngay góc phố đối diện. Cả bọn có thể ngồi ăn trưa và quan sát mọi thứ qua ô cửa sổ.

Sau khi ăn xong những cái hamburger, các cậu con trai kéo nhau xuống đất và vào tầng thấp hơn của Sear, vượt qua khu vực ăn trưa và đi thẳng đến khu dụng cụ thể thao.

“Chúng tôi chỉ đánh cắp hàng hóa ở những chỗ khuất tầm nhìn. Chúng tôi lấy những thứ mà chúng tôi không có cơ hội dùng tới. Chúng tôi lấy những chiếc túi đựng dụng cụ chơi golf và gậy đánh golf. Tôi cầm chiếc túi với những cái gậy golf bên trong và lên ra từ tầng thấp hơn, lên cầu thang và thoát ra đường. Tôi đã trộm hơn 100 quả bóng golf.” Họ xem vụ trộm của mình như một hành động “thách thức cam bẫy” .

“Tôi cũng không biết tại sao chúng tôi lại không bị bắt. Chúng tôi không thể trông có vẻ ngây thơ được. Một thiếu niên đang rắp tâm làm điều xấu không thể có vẻ mặt ngây thơ được.” [4]

Tôi lấy những quả bóng golf và bỏ đầy vào các túi màu cam trong tủ quần áo. Ngay khi Sears vừa bày chúng lên kệ là tôi “chôm” chúng về. Thực sự, tôi không dùng tới những quả bóng này, và cũng không bán chúng sau đó. Thật khó mà nghĩ ra tại sao bạn lại có hàng đồng bóng golf trong tủ quần áo, những cái túi màu cam ngày càng to ra. Tôi phải đa dạng hóa các “mặt hàng chôm chia” của mình. Thế là tôi dựng chuyện với cha mẹ tôi – và tôi biết rằng họ không tin tôi. Tôi kể rằng tôi có một người bạn, cha bạn ấy qua đời và cậu ấy luôn tìm mua những quả bóng golf mà cha cậu ấy đã mua khi còn sống. Có trời mới biết được cha mẹ tôi nói gì với nhau tối hôm đó.” [5]

Cả gia đình Buffett thất kinh. Warren là đứa con trai duy nhất của họ, nhưng vào cuối năm 1944, cậu đã trở thành một tên tội phạm ở tuổi còn đi học. “Điểm số là thước đo sự bất hạnh của tôi. Toán – toàn điểm C. Tiếng Anh – C, D, rồi lại D. Điểm X cho sự tự giác, công nghệ và phép xã giao. Môn nào tôi ít tương tác với giáo viên, môn đó tôi học khá hơn. Họ cho tôi vào một căn phòng và bắt tôi ngồi đó để họ nhồi vào đầu tôi những bài học như Hannibal giảng kinh vậy.” [6]

Đến ngày tốt nghiệp, tất cả các học sinh được yêu cầu mặc com-lê và thắt ca-vát, nhưng Warren từ chối. Với Bertie Backus, cô hiệu trưởng của cậu, như thế đã quá đủ.

“Họ không cho tôi tốt nghiệp cùng với lớp của tôi tại Alice Deal, bởi vì tôi quá quậy phá và không chịu ăn mặc thích hợp. À, đó lại là chuyện lớn. Tôi không thích thế, và tôi nổi loạn. Một vài giáo viên tiên đoán rằng tôi sẽ là một kẻ thất bại thảm hại. Tôi đặt ra một mức phán đấu để kiểm tra về sự kém cỏi trong cách cư xử của tôi và tất cả mọi thứ khác.

Nhưng cha tôi không bao giờ chịu thua tôi. Mẹ tôi cũng thế. Thật tuyệt vời khi bạn có những những người cha người mẹ tin ở bạn.”

Thế là vào mùa xuân 1945, khi Warren vào trung học, gia đình Buffett đã chịu đựng quá đủ. Lúc bấy giờ, khích lệ không còn là một bí kíp có tác dụng đối với Warren. Howard đe dọa cắt đứt mọi nguồn tài chính của cậu.

“Cha tôi, người luôn ủng hộ tôi, nói: “Bố biết con có năng lực trong những chuyện gì, và bố không yêu cầu con thể hiện hết 100% sức mình. Con có thể tiếp tục cư xử như thế này hoặc làm bất cứ điều gì có liên quan đến tài năng của con. Nhưng nếu con không làm được như thế, con phải bỏ việc giao báo đi.” Và điều đó có tác dụng với tôi. Cha tôi là người biết kiềm chế cảm xúc, ông chỉ tỏ ra cho tôi biết rằng ông rất thất vọng về tôi. Và bấy nhiêu thôi cũng đủ làm tôi chết đứng muôn lần so với việc ông bảo rằng tôi không được làm điều này hay điều khác, bạn biết đấy.”

[1]. Letterhead: Tiêu đề in sẵn nơi đầu trang giấy với logo của một tổ chức, cơ quan chính phủ, cá nhân... – ND

[2]. Lá thư chơi khăm đặc biệt này được lưu hành rộng rãi vào giữa thế kỷ 20. Ý tưởng xuất phát từ đâu và từ ai mà Warren có bản

sao bức thư này đến nay vẫn không được biết. Điều khiến cho trò chơi khăm có vẻ ngớ ngẩn này trở nên buồn cười (bỏ qua chuyện có hay không hoặc ông thường sử dụng nó đến mức nào và nhắm vào ai) là cách nó chơi khăm sự quan tâm sáo rỗng. Tinh túy của nó là sự tương nhớ cho sức mạnh của sự hổ thẹn.

[3]. Sự tác động của nhà bán lẻ Sears, cửa hàng bách hóa đầu tiên ở Tenleytown và bãi đậu xe lạ thường đặt ở trên nóc của nó đã được miêu tả trong quyển *Tenleytown, D.C: Country village into City Neighborhood* của Judith Beck Helm do nhà xuất bản Tennally Press, Washington, D.C., ấn hành vào năm 1981.

[4]. Trong một cuộc phỏng vấn, Norma Thurston Perna đã nhắc lại các chi tiết quan trọng của câu chuyện này, rằng người bạn trai của cô, Don Danly đã “chôm” hàng của Sears cùng với Warren. Cô cho biết thêm rằng ở một mức độ nào đó, hành vi này vẫn tiếp tục diễn ra khi họ học trung học. Cô miêu tả lại cô đã bực bội như thế nào khi phát hiện ra rằng món quà sinh nhật gồm lọ nước hoa mùi kim ngân và bộ phấn trang điểm thật ấn tượng mà Don tặng cho cô thật ra là những thứ bị đánh cắp từ Sears.

[5]. Một lá thư của Suzanne M. Armstrong gửi Warren Buffett ngày 20/12/2007, nhắc lại một người bạn của chú mình, Jimmy Parsons, đã ăn cắp những trái banh golf cùng với Buffett thời học tại trường trung học Woodrow Wilson.

[6]. Hannibal là một nhân vật phản diện trong quyển sách và bộ phim cùng tên *The Silence of the Lambs* (Sự Im lặng của bầy Cừu).



11.

PUDGY KHÔNG THẤP BÉO [1]

Washington D.C., 1944 – 1945

Sự đổ đốn của Warren không còn nghi ngờ gì nữa đã làm cho sự nghiệp vốn đầy thách thức của cha cậu trong vai trò một Nghị sĩ Quốc hội càng trở nên không dễ dàng chút nào. Các thành viên của Quốc hội khóa 78 đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Sam Rayburn, một Nghị sĩ Texas thuộc Đảng Dân chủ, người treo đến năm bức chân dung của Tướng Robert E. Lee trong phòng làm việc của mình, tất cả đều hướng về miền Nam. “Ngôi Nhà” mà Rayburn “trông nom” là một mái ấm dễ chịu đối với một nghị sĩ tiêu biểu luôn có mặt trong các hội chợ cấp quận và sẵn sàng chộp lấy bất cứ cơ hội nào để ôm hôn thăm thiết bà ngoại của bất kỳ ai, hoặc một bà hoàng xinh đẹp hay bất kỳ nữ nhân viên nào xuất hiện trong “tâm với” của ông. Nổi tiếng với những cuộc dàn xếp phiếu bầu ma mãnh phía sau hậu trường và tài hùng biện có sức thuyết phục mạnh mẽ, Rayburn điều hành một căn-tin vào buổi chiều nơi ông phục vụ nước “bourbon và branch” [2] cho những người mà ông yêu thích.

Một cách rất tự nhiên, Howard không nằm trong số những người đó. Ngoài sự thật ông là người của Đảng Cộng hòa, suy nghĩ của ông về thời gian có ích nhất là lúc ông đọc các tài liệu lưu trữ của Quốc hội hàng đêm. Ông không bao giờ đến gần cái căn-tin đó. Và dĩ nhiên là ông rất xứng đáng được lưu danh là nghị sĩ tiêu biểu của Quốc hội trong kỷ nguyên này – đi lên từ một thành phố tỉnh lẻ, tốt nghiệp trường đại học công lập, một sinh viên khá, có kiến thức chính trị cơ bản, thành viên của Câu lạc bộ Rotary thuộc tầng lớp trung lưu.

Nhưng thay vì giao du với các đồng nghiệp và tham gia vào một nhóm nào đó để leo lên các bậc thang quyền lực thì Howard Buffett lại nhanh chóng tạo được danh tiếng lớn. Ông được xem như một Nghị sĩ ít sốt sắng nhất từng đại diện cho quyền lợi bang của mình. Ông tránh xa hàng dặm khỏi những “bữa tiệc gà cao su” [3] của chiến dịch vận động tài chính và các sự kiện tranh cử làm tốn rất nhiều thời gian của các Nghị sĩ, và nổi tiếng với tuyên bố rằng lá phiếu của ông không phải để trao đổi hay mua bán. Ông từ chối được tăng lương vì những người bầu ông vào chức vụ này với mức lương thấp. Ông đi vòng quanh và cau mày trước các bổng lộc mà một Nghị sĩ đáng ra được hưởng. Những nhà

hàng được bao cấp, các khoản lương bổng ăn theo của vợ, con và cả bạn bè, được mua giá si các loại cây trồng từ các nhà kính và văn phòng phẩm, nói chung là tất cả mọi thứ từ vỏ ruột xe cho đến vàng bạc đá quý. Howard bị sốc trước tất cả các đặc quyền này và luôn thể hiện cho mọi người biết điều đó.

Sự tự cô lập một cách kiên cường của ông được chia sẻ bởi một người bạn, Chủ tịch Đảng Cộng hòa Robert Taft. [4] Nhưng những người biệt lập không còn tham gia Quốc hội nữa, họ từ nhiệm hoặc về hưu. Hơn nữa, với một đất nước đang trong thời kỳ chiến tranh và một chính phủ bị bội chi ngân sách, Howard bị ám ảnh bởi mục tiêu viễn vông trong nỗ lực đưa đất nước trở lại chế độ “kim bản vị”. Nước Mỹ đã tuyên bố từ bỏ “Kim bản vị” vào năm 1933. Từ đó, ngân khố quốc gia tha hồ in tiền để trước là để tài trợ cho New Deal [5] và sau là đáp ứng chi phí cho chiến tranh. Howard lo sợ rằng một ngày nào đó Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ sẽ lâm vào cảnh bế tắc như nước Đức những năm 1930, khi người dân Đức phải đẩy cả xe tiền xuống phố để mua một cái bắp cải – hệ quả của việc nước Đức bị buộc tháo khoán toàn bộ lượng vàng dự trữ để bồi thường chiến tranh sau Thế chiến I. [6] Sự hỗn loạn về mặt kinh tế kéo theo đó là một trong những nhân tố dẫn tới sự xuất hiện của tên độc tài phát xít Hitler.

Cho rằng chính phủ đang đưa đất nước đi vào con đường suy tàn, Howard mua lại một trang trại ở Nebraska để làm nơi rút về sinh sống cho gia đình một khi những người khác lâm vào đói kém. Sự không tin tưởng vào trái phiếu chính phủ bám chặt trong suy nghĩ của gia đình Buffett đến mức cả nhà họ luôn bàn luận về việc tặng số tiết kiệm mừng sinh nhật cho một người nào đó. Bertie, lúc này đã 9 tuổi, nghĩ rằng cha mẹ cô đang muốn lấy lòng người đó. “Nhưng liệu họ có biết rằng chúng không có giá trị gì hay không?” [7] Cô tự hỏi.

Sự cứng rắn của Howard làm cản trở công việc lập pháp của ông. *“Ông có thể thua phiếu trong Quốc hội. Nếu có 412 phiếu thuận và 3 phiếu chống thì ông là một trong ba người bỏ phiếu chống đó. Nhưng ông không hề nao núng, ông vẫn bình chân như vại. Nhưng tôi thì khác – tôi nổi điên khi bị thua. Tôi không thể nào nhìn thấy cảnh ông phiền muộn và thất vọng. Ông chỉ biết rằng ông đã làm hết sức có thể. Ông có cách riêng của mình và ông biết tại sao mình ở đó – đó là vì chị em chúng tôi. Ông rất bi quan trong việc nhận định về vận mệnh đất nước, nhưng ông không phải là người bi quan trong cuộc sống.”*

Cách Howard luôn luôn giương cao các nguyên tắc của mình – thay vì hướng về các mục tiêu của Đảng Cộng hòa bằng cách tham gia vào các cuộc tranh cãi nảy lửa – đã gây căng thẳng trong mối quan hệ với các

đồng sự và gây thiệt hại cho gia đình ông. Leila quan tâm đến việc hòa nhập, tất cả các ý kiến xung quanh đều quan trọng đối với bà. Bà cũng rất hơn thua. “Tại sao anh không thể uyển chuyển hơn một chút, như Ken Wherry ấy?” Bà nói với ông. Ken Wherry là một Thượng nghị sĩ trẻ thăng tiến nhanh của bang Nebraska. Howard bỏ ngoài tai tất cả. “*Chúng tôi tin ở bố, nhưng thật khó khăn khi nhìn thấy ông lúc nào cũng thua,*” Doris nói. Đó là một cách nói giảm. Lũ trẻ nhà Buffett rất ngưỡng mộ sự chịu đựng kiên cường của Howard và lấy cha mình làm tấm gương về sự chính trực. Nhưng từng đứa trong chúng lại khao khát thể hiện tính cách độc lập mà chúng được thừa hưởng từ dòng họ của mình.

Vị thế của một con sói cô độc của Howard giữa Quốc hội làm càng làm Leila bực tức hơn. Vẫn còn cảm thấy khó khăn vì sống ở Washington, bà cố tạo ra một bản sao Omaha thu nhỏ và dành thời gian rảnh rỗi tụ họp với những người phụ nữ khác đến từ Nebraska. Nhưng thời gian rảnh của bà cũng có giới hạn vì bà không còn thuê người quét dọn giặt giũ nữa. Bà cảm thấy bị ngược đãi. “Tôi đã từ bỏ tất cả để lấy Howard.” [8] Bà nói và rên rỉ khi kể về chuyện bà và Howard đã hy sinh như thế nào để lo cho bọn trẻ có được một cuộc sống đầy đủ. Nhưng thay vì dạy bọn trẻ biết cách phụ giúp mẹ làm việc nhà, bà lại tự mình cáng đáng mọi việc, bởi vì, “thà tôi làm một mình còn dễ hơn.” Cảm giác về sự đầy đọa tạo ra những cơn giận dữ thường xuyên của bà đối với bọn trẻ, đặc biệt là Doris, người có những quan tâm riêng về việc hội nhập với Washington.

Dù rất xinh đẹp, song Doris nói rằng cô chưa bao giờ cảm thấy hãnh diện vì điều đó, và cũng không chắc lắm về việc cô có đủ xinh đẹp để so sánh với các cô nàng xinh xắn thạo đời của Washington hay không. Cô được mời đến Đại sứ quán Pháp để dự tiệc sinh nhật Margeret Truman và được ghi tên vào *Danh sách những cô gái vừa bước vào đời (Debutante Register)* khi cô có ý định làm Công chúa Ak-Sar-Ben [9] với nhóm bạn cùng tốt nghiệp với cô tại Omaha. Warren cười nhạo con gái mình về những sự đua đòi khoe mẽ đó.

Leila, một con người quyết đoán và rất quan tâm đến vẻ bề ngoài, chăm chú đọc từng mẩu tin về Nữ Quận công của Windsor, một thường dân không một xu dính túi bỗng thành bà hoàng sau một đêm nhờ sự cứu vớt của một hoàng tử. [10] Nhưng, không giống nữ công tước nọ, người dành cả phần đời còn lại để tích góp cho một trong những bộ sưu tập đá quý ấn tượng nhất thế giới, tham vọng và niềm kiêu hãnh của Leila tự bao phủ lấy chúng trong sự xem thường một cách có ý thức sự phô trương phù phiếm. Bà xây dựng hình ảnh gia đình mình như một

gia đình mầu mực trung lưu của miền Trung Tây, và la mắng Doris vì chạy theo sự xa hoa phù phiếm.

Năm 14 tuổi, Warren trở thành học sinh năm thứ hai của trường trung học Woodrow Wilson vào tháng Hai năm 1945, sau khi tốt nghiệp trường Tiểu học Alice Deal. [11] Cậu vừa muốn trở nên “đặc biệt”, vừa muốn được “bình thường” cùng một lúc. Thiếu chín chắn nhiều so với bạn bè trong lớp, cậu bị theo dõi sát sao bởi cha mẹ cậu, những người quyết định nhìn thấy cậu thực sự sửa đổi. Các lộ trình giao báo của cậu là nguồn bảo đảm cho “quyền tự trị” cho cậu, một quyền tự trị mà cậu đang có. Cậu đã bắt đầu đọc, cùng với việc ném báo vào sân nhà các khách hàng của cậu.

“Tôi đọc truyện tranh vui, xem các chuyên mục thể thao, và đọc nhanh các trang chứng khoán mỗi buổi sáng trước khi giao báo. Tôi đọc phần tranh biếm Li'l Abner mỗi buổi sáng. Tôi cần biết Li'l Abner làm gì mỗi ngày. Điều hấp dẫn là anh ta làm bạn thấy mình thật thông minh. Bạn đọc và nghĩ “nếu mình ở trong tình thế đó... anh chàng này thật ngớ ngẩn.” Bởi vì trong đó còn có Daisy Mae, cô gái này mê tíu anh chàng và luôn luôn bám theo sau anh ta, nhưng anh ta thì cứ phớt lờ và luôn qua mặt cô ấy. Bất kỳ đứa con trai Mỹ nào thời kỳ ấy cũng hồi hộp theo dõi câu chuyện và mong một ngày nào đó Daisy Mae sẽ qua mặt Li'l Abner.”

Daisy Mae Scragg, một nhân vật nữ mộc mạc xuất thân từ làng vẽ tranh biếm Appalachian xứ Dogpatch, là một cô gái tóc vàng dạn dĩ có khe ngực sâu và bầu ngực đầy đặn lộ ra ngoài chiếc áo đầm polka hờ vai. Chàng thanh niên vạm vỡ Li'l Abner Yokum mất phần lớn thời gian để lảng tránh ý muốn kết hôn của Daisy Mae đối với anh. Nhưng anh càng trốn chạy, càng hất hủi, càng giả mù giả điếc trước sự theo đuổi ráo riết của cô thì cô lại càng bám sát anh hơn. Dù rằng hàng đám đàn ông giàu có và quyền lực sẵn sàng quỳ gối hiến dâng cho cô trái tim của họ, cô chỉ biết có một người đàn ông duy nhất trên đời, đó là Li'l Abner. [12]

Bên cạnh tính hay lảng tránh của mình, điểm nổi bật nhất có thể nhìn thấy của Li'l Abner là thân hình vạm vỡ rất nam tính của anh. Thành tích yếu kém của Warren trong việc làm quen với các cô gái cho thấy rằng nếu muốn thu hút sự chú ý của một cô gái như Daisy Mae, tốt nhất cậu nên làm điều gì đó để trông hấp dẫn hơn. Hiện tại cậu đang có một mối quan tâm mới cũng có thể xem là một cái cớ để trốn biệt dưới tầng hầm. Cách mà Frankie Zick bốc-và-vác những bao thức ăn gia súc nặng 50 pound hàng giờ tại nhà máy Thức ăn Gia súc Nam Omaha đã để lại ấn tượng mạnh nơi cậu. Cậu rủ thêm Lou Battistone và cả hai bắt đầu bắt tay vào một chương trình tập tạ. Thời đó, cử tạ là môn thể thao

không được các vận động viên nhìn nhận nghiêm túc, nhưng nó có nhiều đặc tính rất hấp dẫn đối với Warren: có hệ thống, bài bản, có đo, đếm, lặp đi lặp lại theo chu kỳ và mang tính cạnh tranh với chính mình. Để tìm kiếm tài liệu tham khảo, cậu phát hiện ra Bob Hoffman và tờ tạp chí của ông ấy, *Strength and Health*.

Strength and Health là một phép thử của Hoffman nhằm giúp môn cử tạ vượt qua định kiến của mọi người. Nó được biên tập, xuất bản và chủ yếu do chính Hoffman viết bài. Các mẫu quảng cáo về các loại sản phẩm của ông xuất hiện hầu như ở khắp các trang. Các kiến thức chuyên sâu của “Chú” Bob, sự tỏa sáng của ông và khả năng tự tiếp thị không biết mệt mỏi của ông quả là đáng kinh ngạc.

“Ông là huấn luyện viên của hầu hết các đội tuyển cử tạ Olympics Quốc gia. Ông là người đứng đầu Công ty York Barbell, là tác giả của hai quyển sách Big Arms và Big Chest. Sản phẩm chính ông bán vào thời gian đầu là các loại tạ. Nếu bạn vào cửa hàng bán dụng cụ thể thao thời đó, bạn sẽ thấy toàn là tạ Barbell và bạn có thể mua tất cả các kiểu tạ khác nhau.”

Warren sắm một bộ tạ đủ các trọng lượng với những đĩa tạ từ một đến một phần tư pound để tăng dần trọng lượng tạ trong quá trình luyện tập. Cậu mang tất cả vào tầng hầm và “*luôn luôn có tiếng kêu lách cách, lụp cụp ở dưới đó. Cha mẹ tôi không muốn thấy cái đồng tạ đó trong tầm mắt của họ.*”

Thỉnh thoảng Warren đến YMCA [\[13\]](#) để tập chung với các thanh niên trẻ. Cậu và Lou rèn luyện rất nghiêm túc, thỉnh thoảng lại nghĩ về những câu chuyện tếu của dân tập tạ về cái sự “nặng và nhẹ”, và những động tác “nằm ngang hay dựng đứng”. Chúng đọc cẩn thận tất cả những gì Chú Bob viết ra. Hoffman biết cách thích nghi với những thăng trầm của cuộc sống. Ai cũng biết về sự can đảm và gan dạ của lính Nhật, vì thế ông ấy viết rằng tập tạ là để rèn luyện sức khỏe chống lại quân Nhật. Rồi ông ấy minh họa bằng những tấm ảnh một lính Nhật trông rất nguy hiểm đang cúi gập người đầu chạm mặt đất và nhấc một đòn tạ đầy những bánh tạ bằng xi-măng nặng trĩu đưa lên ngực, như đang rèn thể lực để đánh bại quân Đồng minh. Warren không tập tạ để đánh quân Nhật hay đánh nhau với ai cả. Tuy nhiên, tất cả những gì Chú Bob viết đều truyền cho cậu một nguồn cảm hứng lớn trong việc “chiến đấu” với chính mình.

Nhưng trong khi Warren đang tập tành lách cách dưới tầng hầm thì Đảng Cộng hòa lâm vào khó khăn. Franklin Roosevelt thắng cử nhiệm kỳ thứ tư và bảo đảm cho Đảng Dân chủ được ở lại Nhà Trắng thêm bốn năm nữa. Trên bàn ăn tối, cả gia đình im lặng nghe lời nguyên rủa của

Howard về sự kiện này. Thế nhưng, vào ngày 12 tháng 04, Roosevelt qua đời vì đứt mạch máu não và Harry Truman, Phó Tổng thống của ông ấy, lên thay.

Cái chết của Roosevelt đưa cả nước Mỹ vào đau buồn và tâm trạng lo sợ. Hơn ba năm rưỡi chiến tranh vừa qua, nước Mỹ giờ đây mất đi một con người đã từng làm cho họ cảm thấy an toàn. Họ không đặt kỳ vọng cao vào Truman. Truman giữ lại nội các của Roosevelt và khiêm tốn nói rằng thật tình ông có thể quá tải trước công việc mới. Nhưng đối với gia đình Buffett, không còn người nào tệ hơn Roosevelt. Một gia đình dưới phố có ông bố làm việc cho Đại sứ quán Canada đến nhà họ chia buồn về cái chết của Tổng thống, nhưng Doris nói: “Yo, ho, ho, chúng tôi đang ăn mừng đây!” [14]

Đối với Warren, cái chết của Tổng thống mang đến cho cậu một cơ hội khác để kiếm tiền. Các báo chạy tin bài và phát hành các ấn bản đặc biệt và cậu hồi hả ngược xuôi các góc phố chào mời mọi người mua báo trong khi họ đang đau buồn vô hạn.

Một tháng sau, vào ngày 8 tháng 5 năm 1945, ngày V-E Day [15] cuối cùng cũng đến, nước Đức đầu hàng vô điều kiện. Một lần nữa Warren lại có cơ hội để bán báo. Warren ủng hộ một cách mù quáng quan điểm chính trị của cha cậu theo cách rất tự nhiên. Nhưng vào lúc đó, cậu chỉ ngẫu nhiên quan tâm đến những mối quan tâm của người lớn mà thôi, bởi điều thực sự ám ảnh cậu là tập tạ và Bob Hoffman. Cậu dành phần lớn thời gian rảnh rỗi ở miết dưới tầng hầm tập luyện. Vài tuần sau, khi năm học kết thúc, cậu không thể chờ đợi lâu hơn. Cậu phải đi gặp thân tượng của mình, chú Bob. “Phải ông ấy mới được. Tôi phải gặp riêng ông ấy!”

Với lời chúc lên đường bình an của cha mẹ, Warren và Lou bay đi Thành phố York, Pennsylvania. Chúng xin đi nhờ xe một phần đường. [16]

“Ông ấy có cả một xưởng sản xuất các loại tạ ở York. Thực ra nó giống một xưởng nấu chảy kim loại thì đúng hơn. Cả đội tuyển Olympics của ông ấy đang làm việc ở đó. John Grimet là một lực sĩ thể hình nổi tiếng. Steve Stanko giữ chức vô địch thế giới sau đó trong môn cử giật và cử đẩy ở mức tạ 381 pound. Đó là những thành tích trước khi họ được xếp vào hạng siêu nặng.”

Về mặt nào đó cuộc viếng thăm xưởng sản xuất tạ làm nản lòng hai chú ngựa non. “ Ngày đó các vận động viên thể hình không to lớn và có các nhóm cơ sắc nét như thời nay. Ý nghĩ các thanh niên này là các nhà vô địch Olympics tan biến nhanh trong tâm trí tôi. Nhiều người

trong số họ trông rất nhỏ bé vì họ được xếp hạng nhẹ hơn. Và, nếu bạn nhìn thấy họ làm việc trong một xưởng nấu kim loại, người mặc bộ quần áo của thợ đúc, họ chẳng là gì cả.” Nhưng ở một khía cạnh khác, cảnh tượng khá tầm thường này làm hai chàng trai trẻ có phần phấn chấn hơn. Có lẽ thành công trong môn thể hình nằm trong tầm với của hai cậu. Cả hai cảm thấy mình sắp sửa trở thành những người đàn ông thực thụ với một cơ thể đẹp đẽ để hấp dẫn phụ nữ. “Bob ấy mà – mỗi khi chú ấy cất tiếng nói, cứ như là Thượng đế đang nói chuyện với chúng tôi vậy. Còn điều này nữa, khi nhìn cơ thể của bạn trong gương, bạn sẽ thấy nào là cơ ba đầu delta, từng múi cơ bụng, rồi cơ lưng và hàng chục cơ khác nữa. Bạn sẽ khám phá từng nhóm cơ một.”

Nhưng ngôi sao thể hình ấn tượng nhất của tạp chí *Strength and Health* – ngoại trừ Bob Hoffman – không phải là John Grimek, lực sĩ thể hình xuất sắc nhất thế giới, mà là một người phụ nữ.

“Không có nhiều nữ vận động viên thể hình trên *Strength and Health*. Có lẽ Pudgy Stockton là người duy nhất. Tôi thích Pudgy vì cô ấy thật ấn tượng. Ở trường, chúng tôi bình luận với nhau rất nhiều về cô ấy.”

Điều đó có tác dụng còn hơn cả bất kỳ lời tuyên bố nào. Warren và Lou bị ám ảnh bởi Abbye Stockton “Đô con”, một tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo về cơ thể con người – hai bắp đùi hoàn hảo run nhẹ khi cô vòng tay nhắc bóng thanh sắt với những bánh tạ khổng lồ hai bên lên cao khỏi mái tóc bông bênh của mình, bộ bikini làm nổi rõ chiếc eo thon gọn và bộ ngực căng cứng tràn đầy nhựa sống phô bày giữa những người đàn ông lực lưỡng và những khán giả đang há hốc mồm nhìn ngắm tại Bãi biển Thể hình Santa Monica. Cao 1 mét 55 và nặng 52 ki-lo-gam nhưng cô có thể nhắc bóng một người đàn ông trưởng thành qua khỏi đầu một cách nhẹ nhàng. Giữ danh hiệu là “Người Phụ nữ Yêu thích Thể hình Nhất Thế giới”, cô viết cho mục “Nữ lực sĩ cử tạ” trên tờ *Strength and Health*, và điều hành một Phòng Tập Thể hình “chuyên phát triển vòng một, rèn vóc dáng và giảm béo” tại Los Angeles. [17]

Cho đến lúc đó, Daisy Mae là cô gái được Warren yêu thích nhất. Cậu luôn luôn tìm kiếm những phẩm chất của Daisy Mae trong một cô gái nào đó. Nhưng Pudgy – Pudgy là một con người thật.

Tuy nhiên, cũng không hẳn là thế, chính xác là bạn sẽ làm gì nếu có một cô bạn gái như Pudgy? [18] Hai cậu trai trẻ bối rối trước mẫu quảng cáo “*Hướng dẫn của Bob Hoffman để giúp bạn có một cuộc hôn nhân hạnh phúc*” trong đó mô tả các vấn đề “khám và xét nghiệm phụ khoa trước khi cưới. Cách kiểm tra trình tiết của người bạn đời trước hôn nhân, cách tán tỉnh bạn gái, tại sao người ta cưới nhau và một số kiểu

cách âu yếm nhẹ nhàng”. “Âu yếm nhẹ nhàng” là như thế nào? Cả hai tự hỏi. Riêng các kiểu “âu yếm hạng nặng” hoàn toàn là một bí ẩn đối với chúng; các mẫu quảng cáo trên bìa sau của tạp chí *Strength and Health* là phương tiện tốt nhất những năm 1940 để hướng dẫn thanh thiếu niên trên phương diện giáo dục giới tính. Đừng lo, bố ạ, chúng con đang tập luyện dưới tầng hầm để chuẩn bị thi thể hình.

Tuy nhiên, cuối cùng lòng say mê các con số của Warren đã chiến thắng tất cả.

“Bạn cứ liên tục đo chu vi bắp tay để xem nó có tăng từ 33 lên 34 hay 35 cen-ti-met hay chưa. Và bạn cứ lo rằng không biết mình có nói lỏng thước dây hay đo sai lệch gì đó hay không. Nhưng tôi thì không hề tiến bộ chút nào. Tôi nghĩ chu vi bắp tay của tôi chỉ có thể tăng từ 33 lên 34 cen-ti-met sau vài ngàn lần nâng tạ!

Quyển Big Arms không giúp tôi được gì nhiều.”

[1]. *Pudgy* vừa là tên của một nữ lực sĩ, vừa có nghĩa là “thấp và béo”. Một cách chơi chữ của Warren. – ND

[2]. “*Bourbon and Branch*”: Cách nói tránh chữ rượu thời kỳ nước Mỹ cấm rượu những năm 1920. – ND

[3]. Nguyên văn “*Rubber chicken circuit*”: Bữa tiệc tối do các chính trị gia tổ chức nhằm vận động gây quỹ, trong đó các món ăn được phục vụ qua loa, chiếu lệ. – ND

[4]. Xem quyển *Profile in the Courage* của John F. Kennedy (nhà xuất bản HarperCollins, New York ấn hành năm 1955) để biết thêm về bức chân dung của Taft được viết đầy ngưỡng mộ từ góc độ của người đối kháng.

[5]. *New Deal*: Chính sách kinh tế mới của Tổng thống Roosevelt từ năm 1932. – ND

[6]. Từ năm 1933, khi Hoa Kỳ bỏ chế độ kim bản vị, cho đến năm 1947, Chỉ số Giá Tiêu dùng dao động rất lớn, vượt trên 18%. Lịch sử của Cục Dự trữ Liên Bang thời kỳ lạm phát không có nhiều thông tin và chỉ cung cấp một số bằng chứng nhỏ lẻ để hỗ trợ cho ý kiến này, bằng cách này hay cách khác.

[7]. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek. Những người khác vẫn nhớ câu chuyện này.

[8]. *Café với Quốc Hội.*

[9]. *Ak-Sar-Ben, cách đọc ngược từ phải qua của từ Nebraska.* – ND

[10]. Phỏng vấn Katie Buffett. Leila rõ ràng bị ám ảnh bởi Wallis Warfield Simpson của năm 1936 trong cuộc khủng hoảng do sự thoái vị của Vua Edward VIII ở Anh.

[11]. Học kỳ của trường Woodrow bắt đầu vào tháng Hai và tháng Sáu. Bởi Warren học nhảy nửa lớp, nên ông bắt đầu năm thứ hai của mình vào tháng Hai.

[12]. *Li'l Abner* là loạt truyện tranh châm biếm nổi tiếng của tác giả Al Capp (1909 – 1977) ở Mỹ, được đăng trên mặt báo từ năm 1934 đến năm 1977. *Li'l Abner*, nhân vật thừa hưởng sức mạnh từ mẹ cậu, Mẹ Yokum Chuyên quyền, người có cú đấm đo ván giúp duy trì kỷ luật trong Bàng Yokum.

[13]. *Young Men's Christian Association (YMCA)* – Hiệp hội Thanh niên Cơ Đốc giáo, được thành lập bởi George William vào ngày 06/06/1844 tại London, Anh. – ND

[14]. Phỏng vấn Doris Buffett.

[15]. *Victory-Ending Day: Ngày Chiến thắng Phát xít Đức hay Ngày kết thúc Chiến tranh Thế giới II.* – ND

[16]. Battiston kể lại chuyện Howard đã cho họ quá giang ít nhất là một phần của quãng đường.

[17]. Mặc dù chủ yếu thông tin này là từ tạp chí *Strength & Health*, Elizabeth McCracken đã viết "The Belle of the Barbell" để tưởng nhớ Pudgy Stockton, trong tạp chí *New York Times* ngày 31/12/2006.

[18]. Pudgy lập gia đình với Les Stockton, một lực sĩ thể hình, người đã đưa cô đến với môn cử tạ.



12.

KHU SILENT SALES

Washington D.C., 1945 – 1947

Tháng 8 năm 1945, trong khi gia đình Buffett về nghỉ hè tại Omaha thì Mỹ thả hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Nhật chính thức đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Chiến tranh kết thúc. Dân Mỹ ăn mừng chiến thắng trong điên loạn. Warren nhớ lại rằng cậu nhanh chóng suy nghĩ về các bước đi tiếp theo sau vụ nổ bom này.

“Tôi không hiểu gì về vật lý. Nhưng tôi biết rằng bạn có thể giết chết hàng trăm ngàn người khi bạn là người đầu tiên sử dụng bom nguyên tử trong cuộc chiến. Việc đó cũng giống như tôi lao đầu chạm vào một gã nào đó trong một con hẻm tối, tôi có một khẩu đại bác, nhưng hắn lại có một cây súng lục. Nếu hắn muốn bóp cò và trong khi tôi do dự về sự ăn năn hối lỗi sau khi làm chuyện đó thì hắn ta sẽ thắng. Einstein đã nói ngay sau đó rằng: “Việc này đã thay đổi tất cả mọi thứ trên đời, ngoại trừ cách nghĩ của con người.” Nó tạo ra một ngòi nổ để kết thúc thế giới. Giờ đây, có thể đó là một ngòi nổ dài hơn và có thể có nhiều cách để ngắt nó, nhưng một khi quả bom đó có một tá ngòi nổ đang cháy thì rắc rối sẽ trở thành một dạng vật chất khác so với việc không có ngòi nổ nào đang bị đốt cháy. Tôi chỉ mới 14 tuổi, nhưng dường như tôi thấy rất rõ điều gì sắp xảy ra, và thực sự nó đã xảy ra với mức độ thật nghiêm trọng.”

Vài tuần sau, gia đình Buffett quay trở lại Washington, Warren trở lại trường và hoàn thành nốt năm học lớp 10 tại trường trung học Woodrow Wilson. Vẫn còn là một cậu bé nhưng giờ đây Warren đã là một doanh nhân. Bằng nghề giao báo cậu đã tích lũy được 2.000 đô la. Howard cho phép con trai đầu tư vào cổ phiếu của Builder Supply Co., một cửa hiệu bán đồ kim khí điện máy mà Carl Falk mở gần nhà máy thức ăn gia súc ở Omaha. [1] Trong khi đó, Warren tự mình mua một miếng đất 40 mẫu Anh với giá 1.200 đô la cách nhà hơn 100 cây số, gần

Walthill, thuộc quận Thurston, Nebraska. [2] Một nông dân nhận phần đất đó canh tác và chia lợi nhuận – một kiểu thu xếp mà Warren rất thích, tức một ai đó sẽ đứng ra làm việc chân tay thay cậu. Warren bắt đầu giới thiệu mình là Warren Buffett đến từ Nebraska, người có một trang trại cho thuê ở vùng Trung Tây. [3]

Cậu suy nghĩ như một doanh nhân nhưng nhìn bề ngoài thì không giống doanh nhân chút nào. Cậu hòa nhập một cách không thoải mái với đám học sinh, luôn mặc những chiếc áo thun dài tay cùng một kiểu rách rưới và đi những đôi vớ béc mùi thò ra khỏi chiếc quần tây lủng thủng hết ngày này đến ngày khác. Cái cổ xương xẩu và đôi vai hẹp như bị nuốt chửng bởi chiếc áo sơ-mi của cậu. Nếu bắt cậu phải mang giày, cậu sẽ mang vớ vàng hoặc trắng thò cả ra ngoài lớp da giày mòn vẹt. Cậu dường như luôn ngọ nguậy trong chỗ ngồi của mình. Đôi khi cậu trông thẹn thùng đến mức ngò nghêch. Cũng có khi cậu biểu lộ một nét mặt cứng rắn, sắc lạnh rất khó gần.

Doris và Warren thường làm ngơ nhau nếu chẳng may hai chị em cùng đi chung đường xuyên qua đại sảnh của trường. *“Doris, cô chị được nhiều người yêu mến của tôi, đặc biệt mắc cỡ về tôi bởi tôi ăn mặc rất tồi tệ toàng. Đôi khi chị em gái có thể giúp bạn hòa nhập tốt hơn với những người xung quanh, nhưng tôi thì cự tuyệt điều đó. Tất nhiên đó không phải là lỗi của chị ấy. Tôi rất cảnh giác về việc bị điều chỉnh sai lệch trong giao tiếp. Tôi cảm thấy thất vọng vô cùng.”*

Gương mặt rắn như đá và hành động ngông nghênh che giấu sự không thể thích nghi đầy đủ với xã hội làm cuộc đời cậu trở nên khó khăn từ khi rời Omaha. Cậu muốn có một cuộc sống bình thường như mọi người làm sao! Nhưng cậu vẫn cảm thấy mình là người ngoài cuộc.

“Cậu ấy là người rất thận trọng trong giao tiếp”, cô bạn cùng lớp Norma Thurnston hồi tưởng. Norma là bạn gái của Don Danly, “cậu ấy lựa chọn lời nói rất cẩn thận và không bao giờ đưa ra cam kết nào dù nhỏ, nếu cậu nghĩ rằng mình có thể phải rút lại cam kết đó.” [4]

Nhiều đứa bạn của cậu tha hồ chìm ngập trong niềm vui của thời niên thiếu bằng cách gia nhập các hội nhóm của nam sinh và nữ sinh. Họ quần quýt nhau, cùng nhau dự tiệc trong tầng hầm của nhà bạn bè, nơi họ uống soda sủi bọt, ăn bánh mì kẹp xúc xích, ăn kem rồi vắn mò đèn trong khi tất cả âu yếm nhau. Thay vì làm điều đó, Warren chỉ biết giương mắt nhìn. Cậu có hẹn vào các tối thứ Bảy với Lou Battistone tại rạp Jimmy Lake, nơi người ta diễn các màn hài kịch dân ô tục tũ và cũng là nơi cả hai có những trò cợt nhả với vũ nữ Kitty Lyne. Warren có thể cười rú lên khi một diễn viên hài ngã đánh phịch xuống sàn, hay khi “quả chuối” thứ hai ở ban công bắt đầu quấy rối cậu. [5] Warren tiêu 25

đô la để mua một chiếc áo lông gấu trúc kiểu 1920. Khi cậu mặc chiếc áo đi xem kịch tại Jimmy Lake, gã bảo vệ rap bảo cậu: “Đừng có mà giở trò ở đây nhé, nhóc. Hoặc cởi cái áo đó ra, hoặc mấy chú không được bước vào đây!” [6] Cậu đành cởi nó ra.

Vết nơ ăn cắp hàng hóa tại cửa hiệu Sears đang trong thời kỳ chuyển tiếp, phai mờ dần nhưng không mất hẳn. Thịnh thoảng cậu và Dandy cũng xoay một món gì đó của Sears. Khi các thầy cô giáo nói với cậu rằng họ đặt hầu hết tiền hưu bổng của mình vào cổ phiếu của AT&T, cậu mượn và bán không chúng rồi sau đó mua trả lại họ làm họ một phen nhói cả ruột gan. “*Tôi là một mọt nhọt ở nông họ,*” Warren nói. [7]

Khả năng suy luận đặc biệt xuất sắc và tính ngông cuồng của cậu kết hợp lại thành một tài năng với những thói hư thân mất nết. Không biết do đâu, có lẽ nhờ cậu là con của một Nghị sĩ Quốc hội nên cậu được lên một chương trình phát thanh ngày 3 tháng Giêng năm 1946. Chuyên mục “Màu sắc Học đường Mỹ” của đài phát thanh CBS đưa chương trình của họ đến WTOP, một đài phát thanh địa phương do *Washington Post* sở hữu, để cậu và bốn người bạn nhỏ khác ngồi quanh một chiếc mi-cro tranh cãi ỏm tỏi giống như “Quốc hội đang tranh luận” vậy.

Người dẫn chương trình giao cho cậu nhiệm vụ khơi mào cuộc tranh luận. Cậu đưa ra các lý lẽ thuyết phục biện hộ cho những điều vô lý – những ý kiến về qui định loại bỏ thuế thu nhập hay việc thôn tính Nhật Bản. “*Khi họ muốn một ai đó vào vai phản diện, tôi xung phong nhận ngay.*” Warren kể. Nhưng trong khi cậu lấy tranh cãi làm vui thì sự láu cá của cậu ở chiều ngược lại. Những ý kiến phản bác xuất hiện nhanh như chớp và sự đối đáp một cách dữ dội gây trở ngại cho cuộc đi tìm sự yêu mến của những người bạn đồng trang lứa.

Đến lúc này, những nỗ lực hòa đồng với mọi người chỉ đem lại những kết quả hỗn tạp. Cậu có khả năng mê hoặc người lớn, ngoại trừ các thầy cô giáo của cậu. Cậu cảm thấy phát ốm nếu phải chơi với đám bạn đồng trang lứa, nhưng cậu cũng cố kiếm một vài người bạn thân. Cậu tha thiết muốn mọi người yêu thích cậu và dùng công kích cậu một cách cá nhân. Cậu muốn có một qui tắc. Thực ra, cậu có một qui tắc, nhưng cậu không sử dụng qui tắc đó ở mức cao nhất. Giờ đây, vì thiếu các kỹ năng khác nên cậu bắt đầu chú ý đến nó hơn.

Warren tìm ra qui tắc này ở nhà ông nội cậu, nơi cậu đọc ngẫu nhiên mọi thứ có thể đọc được trong tầm tay, như cậu từng đọc ở nhà mình. Lướt qua kệ sách ở phòng ngủ phía sau nhà, cậu đã “tiêu hóa” hết mọi thứ trên tờ *Progressive Grocer* và từng bản *Daily Nebraskan* từng

được cha cậu biên tập, và đọc như một con mọt sách trong suốt 15 năm từ *Reader's Digest* mà Ernest đã cất giữ lại. Cái kệ sách nhỏ đó cũng có một loạt các sách tiểu sử danh nhân mà nhiều người trong số họ là doanh nhân. Từ khi còn nhỏ Warren đã được học về cuộc đời các danh nhân như Cooke, Daniel Drew, Jim Fisk, Cornelius Vandebilt, Jay Gould, John D. Rockefeller và Andrew Carnegie. Một vài trong số các quyển sách này được cậu đọc đi đọc lại nhiều lần. Một trong số đó rất đặc biệt – không hẳn là một cuốn tiểu sử bìa cứng mạ vàng mà là một cuốn sách bìa mềm được viết bởi một cựu nhân viên bán hàng tên là Dale Carnegie, [8] có cái tựa rất lôi cuốn là *How to Win Friends and Influence People* [9] Cậu phát hiện ra cuốn này vào năm cậu 8 hay 9 tuổi.

Warren biết rằng cậu cần thu phục bạn bè, và cậu muốn gây ảnh hưởng với mọi người. Cậu mở sách ra và nó hút hồn cậu ngay từ trang đầu tiên. “Muốn lấy mật thì đừng phá tổ ong.” [10] Cuốn sách bắt đầu như thế.

Chỉ trích là vô ích, Dale Carnegie viết.

Qui tắc thứ nhất: *Không chỉ trích, oán trách hay than phiền.*

Ý này đã bám chặt đầu óc Warren kể từ ngày đó. Chỉ trích là điều cậu thường làm.

Chỉ trích đẩy con người vào thế phòng thủ, Carnegie nói, và làm họ cố gắng tự điều chỉnh mình. Điều đó thật nguy hiểm, bởi vì nó làm tổn thương lòng kiêu hãnh của con người, làm mất cảm giác mình là người quan trọng và khơi dậy lòng oán giận. Carnegie chủ trương tránh đối đầu. “Ai trong chúng ta cũng không muốn bị chỉ trích hay phê bình. Chúng ta muốn sự thành thật và sự cảm kích của người khác.” Carnegie không nói về thói xu nịnh, vốn giả dối và ích kỷ. Sự cảm kích là chân thật và nó xuất phát từ con tim. Tiếng gọi sâu xa thầm kín nhất của con người là “khát khao được trở thành người quan trọng.” [11]

Dù rằng “không chỉ trích” là điều quan trọng nhất, nhưng có tất cả 30 qui tắc được Dale Carnegie nêu ra. Dưới đây là một vài qui tắc trong số đó:

Ai cũng muốn được chú ý và được người khác ngưỡng mộ. Không ai muốn bị phê bình hay chỉ trích.

Âm thanh ngọt ngào nhất là tên gọi của mỗi người.

Cách tốt nhất để giải quyết một cuộc tranh cãi là đừng để nó nổ ra.

Nếu bạn sai, hãy mạnh dạn thừa nhận điều đó ngay lập tức.

Gợi ý thay vì ra lệnh.

Hãy làm cho người khác tự hào và vui sống.

Giữ thể diện cho người khác. Hãy phê bình một cách gián tiếp.

Tôi đang nói về một cách sống mới, Carnegie viết.

Tôi đang nói về một cách sống mới. Warren nhảy cẫng lên vì vui sướng như thể cậu vừa tìm ra một chân lý. Đây là qui tắc sống của cậu. Cậu từng cảm thấy mình khiếm khuyết trong giao tiếp xã hội đến mức cậu cần có một bộ qui tắc để ứng xử nhất quán trước mọi người, một bộ qui tắc mà cậu chỉ cần học một lần và sử dụng mãi mãi trong mọi tình huống mà không phải đắn đo suy nghĩ.

Nhưng cần có số liệu chứng minh rằng bộ qui tắc này có tác dụng. Thế là cậu quyết định làm một phân tích thống kê ghi nhận lại những gì xảy ra khi cậu áp dụng, hoặc không áp dụng các nguyên tắc của Carnegie. Cậu cố gắng ân cần và bày tỏ lòng cảm kích với những người xung quanh. Cậu cố gắng không làm những gì có thể gây ra sự khó chịu nơi người khác. Không ai biết rằng Warren đang âm thầm lấy họ làm vật thí nghiệm. Cậu theo dõi phản ứng của họ trước cách cư xử của cậu. Cậu ghi nhận tất cả các kết quả. Tràn ngập niềm vui, cậu nhận ra rằng các qui tắc đó phát huy tác dụng tốt.

Giờ đây, cậu đã tìm ra qui tắc của riêng mình, một bộ qui tắc ứng xử hẳn hoi.

Nhưng chỉ biết các nguyên tắc đó thôi sẽ không giúp ích gì cho bạn. Bạn phải sống theo các nguyên tắc ấy. *Tôi đang nói về một cách sống mới*, Carnegie viết.

Warren bắt đầu thực hành. Cậu thực hành từ những bước nhỏ nhất. Vài phép ứng xử đến với cậu một cách rất tự nhiên, nhưng rồi cậu nhận ra rằng bộ qui tắc này không dễ áp dụng hay tự động mà thành thói quen ứng xử. “*Không chỉ trích*” nghe qua rất đơn giản, nhưng có nhiều cách chỉ trích người khác mà bạn không nhận ra rằng mình đang chỉ trích. Thật khó giấu đi tính khoe khoang cố hữu của con người, hay kìm nén sự khó chịu, hoặc thể hiện lòng kiên nhẫn. Thừa nhận mình sai cũng không dễ dàng trong mọi lúc. Thật lòng quan tâm đến mọi người và chân thành thể hiện sự cảm kích đối với họ là điều khó nhất. Với một người thường xuyên chìm trong sự thống khổ như Warren thì thật khó lòng để ý đến người khác, ngoại trừ bản thân mình.

Tuy nhiên, dần dần cậu nhận ra rằng những năm tháng đen tối thời tiểu học là bằng chứng sống động cho thấy bỏ qua các nguyên tắc của Dale Carnegie là điều sai lầm. Khi cậu bắt đầu lấy lại căn bản trong

trường trung học, cậu tiếp tục thực hành các quy tắc đó trong giao tiếp với mọi người.

Không như nhiều người đọc quyển sách của Carnegie và nghĩ rằng, “Ồ, hay quá!”, rồi bỏ xuống và quên bẵng đi, Warren đọc và thực hành cuốn sách với một sự tập trung hiếm thấy. Cậu đọc đi đọc lại các quy tắc và thường xuyên áp dụng chúng trong cuộc sống của cậu. Thậm chí khi cậu thất bại hay quên áp dụng một quy tắc nào đó, cậu lập tức xem lại và áp dụng lại. Trước khi kết thúc trung học, cậu đã có thêm một vài người bạn mới, gia nhập câu lạc bộ golf Woodrow Wilson, và tập được tính điềm tĩnh không bị chạm tự ái trước mọi người. Dale Carnegie đã mài giũa cho sự sắc sảo của cậu, và trên tất cả là giúp cậu tăng cường khả năng thuyết phục người đối diện, một sự nhạy bén hết sức cần thiết cho nghề bán hàng.

Cậu trông có vẻ bề ngoài rất mạnh mẽ, nhưng bên cạnh đó là vẻ tinh quái; cậu vừa điềm đạm, hòa đồng lại vừa cô độc. Có điều chắc chắn là đam mê làm giàu của cậu – vốn chiếm gần hết thời gian rảnh rỗi của cậu – là độc nhất vô nhị tại trường Woodrow Wilson vào thời đó.

Không có học sinh nào khác tại trường là một người biết làm ra tiền như Warren. Việc bỏ ra vài giờ đi giao báo mỗi ngày đã giúp cậu kiếm được 175 đô la hàng tháng, còn hơn cả lương tháng thầy giáo của cậu. Vào năm 1946, một người lớn kiếm được 3.000 đô la một năm từ một công việc toàn thời gian đã được xem là thành đạt. [12] Warren cất giữ tiền trong tủ quần áo của mình ở nhà và không một người nào khác được phép đụng vào. “Một hôm, tôi đến nhà cậu ấy chơi. Cậu ấy mở ngăn kéo ra và bảo: “Đây là toàn bộ số tiền tớ dành dụm được.” Tất cả là 700 đô la gồm những tờ bạc mệnh giá nhỏ. Quả là một tài sản rất lớn ở thời điểm đó.” Lou Battiston hồi tưởng. [13]

Cậu đã khởi sự rất nhiều việc kinh doanh khác nhau. Cậu từng mua những quả bóng golf cũ về tân trang để bán lại với giá 6 đô la một tá. [14] Cậu đặt mua những quả bóng này từ một người ở Chicago có tên là Witek, người mà Warren không thể không đặt cho một biệt danh là “Half-Witek”. “*Chúng được phân loại và thực sự là loại bóng có chất lượng cao với các nhãn hiệu Titleist, Spalding Dots và Maxflis. Tôi mua mỗi tá 3,5 đô la và chúng còn rất mới. Cậu cố gắng mua những quả bóng không bị rớt xuống nước và chỉ có cậu là người trả giá cao nhất.*” Không có học sinh nào trong trường biết gì về Half-Witek. Ngay cả gia đình cậu dường như cũng không nhận ra rằng cậu mua những quả bóng golf đã qua sử dụng để bán lại. Các thành viên trong đội golf của trường Wilson thì cho rằng cậu vớt những quả bóng golf bị rơi xuống nước và bán lại. [15]

Dịch vụ Mua bán Tem Buffett chuyên bán các bộ sưu tập tem đến các nhà sưu tập khắp nước Mỹ. Còn Buffett Showroom Shine là một doanh nghiệp chuyên mua bán xe “cổ” sưu tầm từ nghĩa địa xe của cha của Lou Battistone. Về sau cả hai bỏ việc kinh doanh này vì nó tiêu phí quá nhiều sức lao động chân tay và có quá nhiều việc phải lo. [16]

Rồi một ngày kia, vào năm Warren 17 tuổi và là học sinh cuối cấp, Warren học tóc đi tìm và kể cho Don Danly về ý tưởng mới của cậu. Đó là một phát hiện có đặc trưng của hàm số mũ như cuốn *1000 Cách kiếm 1.000 đô la* – nơi một chiếc máy sản xuất tiền có thể tạo ra một hay nhiều chiếc máy khác. “Chúng ta hãy hùn vốn mua một cái máy pin-ball [17] cũ với giá 25 đô la. Nhiệm vụ của cậu là lắp đặt cái máy đó. [18] Cậu nghĩ xem, thế nào ngài Wilson cũng gạ gẫm mua lại của chúng ta. Cậu không phải chịu rủi ro nào cả. Chúng ta sẽ đặt cái máy kiếm tiền lẻ này ở phía sau nhà, ngài Erico và khách hàng của chúng ta có thể chơi trong khi chờ đợi. Chúng ta sẽ chia lợi nhuận với nhau.” [19]

Danly là đứa mạo hiểm. Dù rằng không ai dám đặt máy chơi pin-ball ở tiệm hớt tóc nhưng cả hai vẫn đưa ra đề nghị với ông Erico, và ông ấy chấp nhận ngay lập tức. Hai cậu tháo bỏ phần chân của chiếc máy và đặt nó vào xe của cha Don và đưa tới tiệm hớt tóc. Và, đúng như dự đoán, ngay buổi chiều đầu tiên khi cả hai đến kiểm tra hộp tiền xu thì đã được tổng cộng đến những 4 đô la! “Thế là tuyệt!” Ông Erico hài lòng và chiếc máy tiếp tục ở lại đó. [20]

Một tuần sau, Warren đến tiệm hớt tóc để lấy tiền xu. Cậu chia số tiền thu được thành hai phần riêng biệt và nói với ông Erico: “Thưa ông Erico, chúng ta sẽ sòng phẳng với nhau. Một phần của ông, phần còn lại là của cháu. Xin ông cứ chọn trước.” [21] Cứ như kiểu chia bánh từ thời chúng ta còn bé: một đứa cắt, và đứa còn lại có quyền chọn.” Sau khi Erico tếm một phần về phía mình, Warren đếm phần của cậu cả thấy là 25 đô la. Bấy nhiêu đã đủ để cậu mua một cái máy pin-ball khác. Chẳng bao lâu sau, 7-8 cái máy pin-ball đã hiện diện khắp các tiệm hớt tóc trong thị trấn. Warren nhận ra phép màu của đồng tiền: nó phục vụ cho ông chủ của mình như đó là nhiệm vụ duy nhất của nó.

“Bạn phải giữ mối quan hệ với các chủ tiệm hớt tóc. Điều đó rất quan trọng. Ý tôi là, họ có thể tự mình mua mấy cái máy 25 đô la ấy mà lắp đặt trong tiệm của họ. Vì thế chúng tôi nói với họ rằng họ là người có chỉ số thông minh 400 điểm mới có thể sửa được những cái máy ấy.

Lúc bấy giờ, có một vài kẻ “bóc mùi” có liên quan đến ngành kinh doanh máy pin-ball thường lai vãng tại một nơi được gọi là Silent Sales. Đó là khu “săn bắn” của chúng tôi. Nó nằm ở tòa nhà 900 thuộc đường D, ngay bên cạnh khu ăn chơi Gayety trong khu ổ chuột của thành phố.

Những người này lấy làm vui thích với công việc của chúng tôi, nghĩa là chúng tôi đến đó, nhìn ngó mấy cái máy và mua bất kỳ cái nào cũng với giá 25 đô la. Một cái máy mới thời đó có giá 300 đô la. Tôi thường đặt mua tờ tạp chí Billboard để nắm bắt giá cả lên xuống của các máy pin-ball.

Tuy nhiên, bọn người ở Silent Sales cũng dạy chúng tôi đôi điều. Có một số máy giặt xèng (máy đánh bạc tự động) ngoài chợ trời. Họ dạy chúng tôi cách đổ bia vào các máy đó để làm cho đồng 50 xu bị kẹt trong máy, và bạn cứ giữ lấy tay nắm mà không thả ra cho đến khi toàn bộ tiền trong máy rơi xuống hết. Họ dạy chúng tôi cách làm tê liệt nguồn cấp điện trong các máy bán nước ngọt tự động tại các rạp hát, rằng nếu bạn bỏ một đồng xu vào đó và ngay lập tức rút dây điện nguồn, bạn sẽ tha hồ lấy hết số lon nước ngọt đang chứa trong cái máy đó.

Những gã này sẵn sàng giải thích tất cả và chúng tôi chỉ việc mở to đôi tai để mà nghe và ghi nhớ nằm lòng.

Có lẽ cha tôi sẽ nghi ngờ đám người này nhưng ông luôn luôn cảm thấy tôi là người tốt.”

Warren và Don làm ăn khá nhờ các máy pin-ball đặt tại các tiệm hớt tóc, nhưng sau đó cả hai khám phá ra một mỏ vàng. “Nhà của chúng tôi nằm rất gần Sân vận động Griffith, vốn là một sân bóng chày cũ.” Ngay giữa khu ổ chuột của Thủ đô Washington, họ tìm được “*một tiệm hớt tóc có bảy ghế ngồi. Có rất nhiều anh chàng lấu cá đến đó hớt tóc. Sau khi chúng tôi đặt máy vào cửa tiệm đó và quay lại lấy tiền hàng tuần, các anh chàng này đã khoan những cái lỗ ở mặt sau máy và làm lệch bộ phận cơ bên trong. Đó là một cuộc đấu trí thực sự căng thẳng. Nhưng đó là nguồn sữa mẹ, là địa điểm làm ăn tốt nhất của chúng tôi cho đến lúc đó. Những gã lưu manh buộc chúng tôi phải liên tục thay đổi cơ chế hoạt động của cái máy để khi bị xô mạnh hơn thì nó vẫn không hề hấn gì.*

“*Nghe này, chúng tôi không phán xét khách hàng của mình.*” Có chẳng đó chỉ là vì chúng cố tìm ra những ý đồ bất lương mà đám người ở Silent Sales có thể chỉ cho họ, hoặc những ý tưởng mà cả hai tự nghĩ ra. “*Lần nọ khi chúng tôi đang ở dưới tầng hầm nhà Danly và mãi mê ngắm “bộ sưu tập” tiền xu của tôi. Tôi nhận ra rằng sưu tập theo lộ trình giao báo hằng ngày của mình hấp dẫn hơn. Tôi từng sưu tập được rất nhiều loại tiền xu. Thế là tôi làm ra các bảng tiền xu Withman có khe hở vừa đủ cho đồng tiền này lọt vào. Tôi nói với Don: “Đường như tụi mình có thể sử dụng những bộ tiền xu này để làm khuôn đúc đồng xèng cho máy pin-ball đấy!”*

Danly là vua sáng tạo. Cậu ấy học cách đúc khuôn đồng xèng còn tôi thì cung cấp các bảng mẫu tiền xu. Chúng tôi cố chào bán các đồng xèng do chúng tôi sản xuất cho những người vận hành các máy bán nước ngọt tự động hay những thứ đại loại như thế. Mục đích của chúng tôi là kiếm thu nhập từ các đồng xèng.

Một hôm, cha của Danly xuống tầng hầm và hỏi: “Các cậu đang làm gì dưới này thế?”

“Chúng con đang đồ kim loại thành những thứ này để làm thí nghiệm cho trường, bố ạ. Lúc nào tụi con cũng phải làm thí nghiệm cho nhà trường.”

Tuy nhiên, ở trường Warren hầu như chỉ thích nói về công việc kinh doanh của cậu – trừ các mảnh khốe bất lương – và vào trước học kỳ mùa xuân, khi gần kết thúc trung học, tài kể chuyện của cậu đã biến cậu và Don thành một huyền thoại nhỏ của trường Woodrow Wilson.

“Mọi người đều biết chúng tôi đang kinh doanh các máy pin-ball và ai cũng biết rằng chúng tôi hái ra tiền. Có lẽ chúng tôi cũng có phần phóng đại khi kể cho họ nghe. Và thế là họ muốn hùn vốn với chúng tôi. Giống như chơi cổ phiếu vậy.”

Một trong số họ là một học sinh tên là Bob Kerlin – một cậu học sinh rất hung hăng chơi trong đội golf cùng với Warren. [22] Warren và Danly không muốn bất cứ ai tham gia vào chuyện kinh doanh của mình, nhưng họ đã có một kế hoạch sử dụng Kerlin vào một vụ kinh doanh khác. “Chúng tôi đã từ bỏ việc đánh cắp những quả bóng golf của cửa hiệu Sears, nhưng chúng tôi có ý định lấy lại những quả bóng golf bị rơi xuống các hồ nước trong các sân golf khắp Washington. Và bây giờ chúng tôi tìm được vị trí thích hợp cho Kerlin, bởi vì không ai trong hai chúng tôi muốn đi mò bóng golf dưới các hồ nước.”

Họ vạch ra một kịch bản tinh vi hướng dẫn Kerlin cách tìm bóng dưới nước. Đó là một trò đùa quỷ quái, nhưng vì đã ra trường được vài tháng nên việc đó chẳng có gì đáng lo.

“ Chúng tôi lại xuống Đường số 9 và khu D một lần nữa, nơi có cửa hàng bán các loại dụng cụ quân sự gần Silent Sales và mua một chiếc mặt nạ chống độc. Sau đó chúng tôi mang mặt nạ vào để kiểm nghiệm bằng cách ngụp mặt trong bồn tắm. ”

Để như trở bàn tay, Warren bảo Kerlin: ““ Đây là cơ hội của cậu. Chúng tôi sắp sửa cho cậu tham gia đấy.” Chúng tôi bảo cậu ấy rằng chúng tôi thường thức dậy vào lúc 4 giờ sáng để đến các sân golf ở Virginia. Và rằng chúng tôi mang mặt nạ phòng độc để sục đầu xuống

nước tìm những quả bóng bị rơi xuống đáy, và chúng tôi sẽ chia ba số tiền kiếm được.”

Kerlin nói: “Làm thế nào tớ có thể ở dưới đáy được?” Tôi nói: “Ồ, có cách chứ. cậu chỉ cần cởi hết quần áo ra, trần truồng, nhưng cậu sẽ mang một chiếc túi làm bằng giấy báo Washington Post, chúng tớ sẽ đặt các bánh tạ vào trong để cậu có thể ở yên dưới đáy.”

“Thế rồi chúng tôi ra sân golf. Trên suốt đường đi Kerlin luôn tỏ ra nghi ngờ. Danly và tôi nói: “Tụi này đã thất bại bao giờ chưa? Tôi muốn nói là, cậu đang muốn trở thành một người... nhưng thôi, nếu cậu muốn rút lui bây giờ cũng không muộn. Nhưng, cậu biết không, cậu sẽ không có cơ hội làm ăn với chúng tôi nữa đâu.”

Tờ mờ sáng chúng tôi đã tới đó. Kerlin cởi bỏ hết quần áo, còn chúng tôi thì vẫn trong những bộ quần áo ấm. Kerlin trần như nhộng với cái túi Washington Post và mấy bánh tạ nặng bên trong. Cậu ấy từ từ lội xuống hồ. Dĩ nhiên cậu ấy không biết mình đang giẫm phải một con rắn hay một quả bóng hay thứ gì khác. Rồi cậu ấy lặn xuống và khi nghe thấy cậu ấy giật mạnh sợi dây, chúng tôi kéo cậu ấy lên. Kerlin nói: “Tớ không nhìn thấy gì cả.” Chúng tôi bảo: “Đừng lo, cứ việc mò khắp đáy hồ.” Và cậu ấy lại quay xuống nước.

Nhưng trước khi cậu ấy lặn xuống lần nữa, một chiếc xe tải xuất hiện chở theo một người phục vụ làm công việc san bằng các bãi cát vào buổi sáng. Ông ấy nhìn thấy tôi và lái xe tới hỏi: “Các cậu làm gì ở đây?” Danly và tôi suy nghĩ rất nhanh. “Chúng cháu đang làm một thí nghiệm vật lý cho lớp, thưa ông.” Kerlin gật đầu lia lịa suốt cuộc chạm trán. Thế là chúng tôi phải kéo cậu ấy lên bờ. Tất cả mọi chuyện đổ lên đầu hai chúng tôi.” [\[23\]](#)

Bất kể chuyện gì đã xảy ra với Kerlin tội nghiệp, bất kể việc cậu ấy trần truồng như thế nào, một câu chuyện thêm hành bớt tội về vụ này nhanh chóng lan truyền khắp nơi. Đó có lẽ là cuộc phiêu lưu cuối cùng theo kiểu Tom Sawyer trong thời trung học của Warren.

Tuy nhiên, lúc đó Warren đã kịp có một gia tài nho nhỏ: một đồng tiền xu lấp lánh trị giá 5.000 đô la, chủ yếu từ việc giao hơn 500.000 tờ báo mỗi sáng. Những bông tuyết kết tinh từ các tờ báo đã hình thành hơn một nửa tài sản lúc đó của cậu. Dù giàu có như thế nhưng cậu vẫn tiếp tục lăn quả bóng tuyết của mình đi tới.

[1]. “Đó không phải là một thành công to tát gì... nó không tốt lắm, nhưng cũng không quá tồi và chẳng kéo dài bao nhiêu.” Buffett nói.

[2]. Trong các cuộc phỏng vấn, Roger Bell và Capper Heindel, cũng như Warren Buffett như là người trợ giúp, nhớ lại các chi tiết về trang trại này. Buffett tin rằng ông đã mua nó từ, hoặc qua chú John Barber của ông, một nhà môi giới bất động sản.

[3]. Phỏng vấn Casper Heindel. Hơn phân nửa đất đai ở Nebraska được nông dân thuê lại để canh tác. Việc mua đất để làm chủ không được ưa chuộng bởi giá nông sản rất bấp bênh khiến nông dân dễ bị phá sản và bị tịch biên đất đai.

[4]. Phỏng vấn Norma Thurston-Perna.

[5]. Trong một cuộc phỏng vấn, Lou Battistone lưu ý rằng từ hồi học trung học ông đã nhận thấy “hai phần” trong bộ não của Buffett – một doanh nhân có đầu óc toán học chính xác đến tuyệt vời, và một người có óc khôi hài – trong lúc ông đang nói chuyện hài hước.

[6]. Phỏng vấn Lou Battistone.

[7]. Buffett kể câu chuyện này tại Trường Kinh Doanh Harvard vào năm 2005.

[8]. Carnegie là một nhà bán hàng cho công ty Armour & Co., bao gồm cả vùng Omaha; sự tương đồng về quan điểm của ông và tính khí của Buffett có lẽ là do cả hai đều cùng có chung một nét tính cách nào đó của người vùng Trung Tây.

[9]. Quyển sách được dịch sang tiếng Việt và lưu hành tại Việt Nam với tựa Đắc Nhân Tâm từ cuối những năm 1950. – ND

[10]. Toàn bộ nội dung đều trích từ cuốn *How to Win Friend và Influence People* (Tựa tiếng Việt do học giả Nguyễn Hiến Lê đặt là “Đắc Nhân Tâm”) của tác giả Dale Carnegie, nhà xuất bản Simon & Schuster, New York ấn hành 1938. Bản quyền Dale Carnegie & Associates. Được sự cho phép của Dale Carnegie & Associates.

[11]. Dale Carnegie trích dẫn John Dewey.

[12]. Vào năm 1946, một lao động trung bình kiếm được 2.473 đô la, theo Bộ Thương Mại, Cục Điều tra Dân số và Cục Thống kê Hoa Kỳ, cuốn *Lịch sử nước Mỹ: Từ Thời Thuộc Địa đến năm 1970*, ấn bản kỷ niệm 200 năm lập quốc, Văn phòng In Ấn Chính phủ, Washington D.C. phát hành năm 1975, số: D-722 -727, trang 164.

[13]. Theo Lou Battistone trong một cuộc phỏng vấn.

[14]. Theo quảng cáo trên báo chí vào ngày 24/07/1931, ngay đầu thời kỳ Đại Suy Thoái – kỷ nguyên đưa giá cả trở lại thời kỳ 12 năm trước đó, những trái banh golf được phục chế tốt có giá 1,05 đô la/ 3 trái.

[15]. Phỏng vấn Don Dedrick, thành viên đội goft của một trường trung học.

[16]. Phỏng vấn Lou Battistone.

[17]. Pin-ball: máy chơi bi tự động có tay gạt. – ND

[18]. “Chúng tôi là những người duy nhất dám trả 50 đô la cho tem thuế cho máy trò chơi có thưởng pinball”. Warren nói: “Tôi không chắc rằng chúng tôi đã làm được điều đó nếu cha tôi không ép.”

[19]. Phỏng vấn Lou Battistone. Cái tên “Wilson” xuất phát từ Trường Trung học Woodrow Wilson.

[20]. Một cố gắng đi vào lãnh địa thức ăn ở hiệu cắt tóc đã nhanh chóng lụi tàn sau khi chiếc máy chế biến đậu phộng được đổ vào 5 pound đậu Tây Ban Nha, bị hỏng và cho ra một vốc đậu trộn chung với những mảnh kiếng vỡ.

[21]. Cuộc đối thoại và các thành ngữ được Buffett sử dụng trong câu chuyện này do Lou Battistone cung cấp, mặc dù các dữ kiện đều khớp với hồi tưởng của Buffett.

[22]. Phỏng vấn Don Dedrick.

[23]. Trong một phiên bản của câu chuyện này, được kể lại bởi một người bạn thời trung học của Buffett, người bạn này không chứng kiến, Kerlin quá thông minh để không bị lừa và không bao giờ đi đến sân golf. Dù cho chuyện gì xảy ra, thì phiên bản của Buffett nghe vui hơn là chuyện dĩ nhiên.



13.

LUẬT LỆ ĐƯỜNG ĐUA

Omaha và Washington D.C., những năm 1940

Những thử nghiệm của Warren về các qui tắc ứng xử Dale Carnegie luôn thể hiện tính thắng thua: dùng thí nghiệm toán học để xem xét bản chất con người. Tuy nhiên, những kết quả cậu thu được cho thấy rằng Carnegie đã nói chí đúng.

Kiểu tư duy này xuất phát từ thú vui tính toán các con số về tuổi thọ của các nhà sáng tác thánh ca trong nhà thờ khi Warren còn bé. Nhưng sự thích thú của cậu về tuổi thọ con người không đơn thuần là một sự trừu tượng. Ernest Buffett, người ông mà Warren hết sức gắn bó, qua đời vào tháng 9 năm 1946 ở tuổi 69, trong khi cả gia đình đều tề tựu về Omaha để vận động tranh cử cho nhiệm kỳ thứ ba của Howard. Năm này Warren 16 tuổi. Trong bốn ông bà nội, ngoại của cậu, chỉ có bà ngoại Stella, 73 tuổi, là còn sống, nhưng nằm liệt giường trong Bệnh viện Bang Norfolk. Trước khi Ernest chết khá lâu, Warren đã ám ảnh với vấn đề về tuổi thọ của con người. Những sự kiện mới nhất của gia đình cũng không làm cậu thôi nghĩ đến tuổi thọ và bệnh tâm thần. Tuy nhiên, đam mê chiến thắng của Warren mở rộng đến nhiều lĩnh vực khác, và dưới hình thức phôi thai mà cậu đã từng tiến hành trước đó rất lâu – thậm chí khi ấy cậu còn chưa hiểu được ý nghĩa của thuật ngữ – khi cậu là một cậu bé chơi bi và biển số xe và nhặt nắp chai và lấy dấu tay các bà xơ.

Nghệ thuật ghi điểm thắng phụ thuộc vào thông tin. Chìa khóa nằm ở chỗ bạn phải *nắm được nhiều thông tin hơn người khác* – và sau đó biết phân tích chọn lọc và sử dụng nó một cách có lý trí. Warren từng áp dụng lần đầu tiên ý này khi còn nhỏ tại trường đua ngựa Ak-Sar-Ben, khi mẹ của Bob Russell đưa bọn trẻ vào thế giới của những trò cá cược theo kiểu pari-mutuel [\[1\]](#)

Warren và Russ còn quá nhỏ để biết cách đặt cược, nhưng chúng

nhANH chóng nhận ra cách kiếm được một đô la. Giữa các mẫu tàn thuốc lá, những lon bia rỗng, các tờ rơi chương trình và những mẫu bánh mì kẹp thịt bị vứt bỏ dưới sàn khán đài gỗ là hàng ngàn tấm vé không trúng thưởng nằm la liệt. Hai cậu bé tự biến mình thành những chú chó săn thính nhạy.

“ Chúng gọi đó là “lượm bạc cắc”. Vào đầu mùa đua ngựa, có rất đông khán giả, những người chưa bao giờ xem một trận đua ngựa ngoại trừ trên màn ảnh. Họ nghĩ rằng nếu chú ngựa họ mua cược về hạng hai hay hạng ba thì xem như họ thua và chỉ có ngựa về nhất mới thắng cược. Thế là họ vứt các tấm vé đã mua. Một cơ hội lớn khác cho bạn là khi có sự tranh cãi cuối cuộc đua giữa thứ tự về đích của các chú ngựa. Một chiếc đèn báo sẽ sáng lên cho biết đó là một cuộc đua “tranh cãi” hay “phản đối”. Vào lúc đó, một số người đã vứt bỏ vé của họ rồi. Trong lúc đó, chúng tôi chỉ việc tìm kiếm và nhặt nhanh chúng lên. Thật là đơ bản vì người ta khạc nhổ lung tung khắp sàn khán đài. Nhưng chúng tôi xem đó là niềm vui lớn. Nếu tôi nhặt được vé trúng thì dì Alice, người không hề quan tâm gì đến chuyện đua ngựa, sẽ đổi chúng thành tiền cho chúng tôi. Lý do là họ không đổi vé trúng cho trẻ con. ”

Warren lúc nào cũng muốn đi xem đua ngựa. Nhưng không phải lúc nào bà Russell cũng dẫn cậu đi cùng. *“Cha tôi không bao giờ đi xem đua ngựa.”* Warren nói. *“Ông không tin có sự trung thực trong trò cá cược này.”* Thay vào đó, cha mẹ cậu nhờ ông chú Frank, kẻ lập di của dòng họ, dẫn cậu đi. Frank đã làm lành với Ernest từ lâu và đã cưới một người phụ nữ mà gia đình ông cho là một “kẻ đào mỏ”. [2] Thật ra ông chẳng thấy có gì thú vị ở mấy chú ngựa, nhưng ông dẫn Warren đến trường đua Ak-Sar-Ben là vì cậu cháu của ông muốn đi.

Tại Ak-Sar-Ben, Warren học được đôi chút về việc đọc các bản tin ‘mách nước’ và điều này mở ra trước mắt cậu một thế giới mới. Tính điểm thắng cho các chú ngựa gồm hai kỹ năng mà cậu rất, rất giỏi: thu thập thông tin và tính toán. Việc này không đơn giản như bạn đếm nút trong bài xì-dách, ngoại trừ việc một chú ngựa thắng chung kết phải qua đến bốn đợt đua. Chẳng mấy chốc Russ và cậu đã thành thạo đến mức dám in ra cả những tờ ‘mách nước’ của riêng mình, với tên gọi *Stable-Boy Selections*.

“ Chúng tôi loay hoay một đôi. Chúng không phải là những ‘mách nước’ bán chạy nhất trên thế giới. Ý tôi là, dăm ba đứa trẻ bán những tờ ‘mách nước’ do chúng tôi tự đánh máy từ bên dưới tầng hầm bằng một cái máy đánh chữ cổ lỗ sĩ hiệu Royal. Cái khó nhất là những tờ giấy than thời ấy không dễ tìm. Và bạn không thể nhét một táp-lô

năm, sáu tờ giấy than vào đánh cùng lúc. Nhưng tôi cố xoay xử với cái máy Royal và Bob Russell ngồi bên cạnh tôi. Cả hai cố gắng đưa ra dự đoán chính xác nhất về các chú ngựa và tôi đánh ra giấy.

Rồi chúng tôi ra trường đua, hò hét rao bán từng tờ một: “Mua ‘mách nước’ Stable-Boy Selections đi!!!” Nhưng tờ ‘mách nước’ Blue Sheet mới là số Một và trường đua được hưởng một ít tiền hoa hồng từ nó. Với giá 25 xu, tờ ‘mách nước’ của chúng tôi là loại rẻ nhất. Họ nhanh chóng ‘đóng cửa’ Stable-Boy Selections vì họ luôn nhận được một khoản gì đó từ những người bán những thứ khác trong trường đua, ngoại trừ chúng tôi.”

Khi gia đình Buffett chuyển đi Washington, D.C., điểm cộng duy nhất đối với Warren là cơ hội nâng cao kỹ năng tính toán điểm thắng trong các môn đối kháng.

“Điều đầu tiên tôi biết về Quốc hội là các Nghị sĩ có quyền sử dụng Thư viện Quốc hội bất cứ lúc nào – và Thư viện Quốc hội có tất cả mọi thứ từng được viết ra trên đời. Vì thế, khi đến Washington, tôi nói: “Bố này, con chỉ muốn duy nhất một chuyện. Con muốn bố mượn cho con tất cả những cuốn sách viết về bí quyết tính điểm thắng trong môn đua ngựa.” Bố tôi bảo: “Vâng, nhưng con có nghĩ rằng họ sẽ lấy làm lạ khi một ông nghị vừa mới đặt chân vào Quốc hội lần đầu tiên thì hỏi mượn sách về cá cược không?” Tôi nói: “Bố, ở các hội chợ quận ai là người chạy vòng quanh cổ vũ mọi người bỏ phiếu bầu cho bố vào Quốc hội? Ở khu giết mổ gia súc ai là người sẵn sàng chạy đi báo cảnh sát nếu có chuyện gì xảy ra? Và, nếu bố muốn tái cử sau hai năm nữa, bố sẽ lại cần đến con đây! Vậy, đây là lúc bố đền đáp cho công sức của con.” Thế là cha tôi đem về cho tôi hàng trăm cuốn sách viết về trò cá ngựa. [\[3\]](#)

Sau đó tôi chỉ việc đọc hết những cuốn sách này. Tôi gửi thư đến một nơi ở đường North Clark tại Chicago để xin các tờ cá ngựa cũ. Tôi nghiên cứu chúng cẩn thận và sử dụng kỹ năng phán đoán kết quả của mình để tiên đoán kết quả của một ngày nào đó rồi đối chiếu nó vào ngày hôm sau xem đúng đến mức nào. Tôi thực hiện các bài kiểm tra về kỹ năng dự đoán kết quả của tôi từ ngày này sang ngày khác, và tất cả các qui tắc khác nhau đều được tôi ghi nhớ kỹ.

Có hai dạng người chơi cá cược: người đánh theo tốc độ và người đánh theo đẳng cấp. Người đánh theo tốc độ chọn ngựa dựa vào số lần chiến thắng của nó trong quá khứ. Ngựa nhanh nhất là ngựa chiến thắng. Người đánh theo đẳng cấp thì cho rằng một chú ngựa có khả năng bám sát những chú ngựa khác có giá 10.000 đô la nếu cho đua với những con có giá 5.000 đô la thì nó sẽ chiến thắng. Bởi vì, chú ngựa đó

có khả năng chạy đủ nhanh để chiến thắng.

Trong đua ngựa, bạn cần phải hiểu được hai lối chơi này. Nhưng thú thật tôi là kẻ thích đánh theo tốc độ. Tôi sinh ra là một kẻ thích định lượng tất cả mọi thứ trên đời.”

Trong khi kiểm nghiệm, quan sát và suy nghĩ, Warren khám phá ra Luật lệ trên Đường đua:

1. *Không bỏ về sau vòng đua thứ nhất.*

2. *Không thể lấy lại những đồng tiền đã mất theo cách bạn đã thua.*

Đường đua tồn tại là nhờ những người liên tục đánh cược cho tới khi họ rỗng túi. Lẽ nào một người đánh cược giỏi có thể đảo ngược các qui tắc này để chiến thắng?

“Thương trường cũng là một đường đua. Nhưng tôi chưa nghiệm ra được bí quyết nào trong giai đoạn đó. Tôi vẫn còn là một chú nhóc con.”

Các trò cá cược nhan nhản khắp nơi ở Washington.

“Tôi rất hay đến văn phòng của cha tôi, và sự thật là có một người đánh cá ngựa thuê chuyên nghiệp trong tòa nhà sau này được gọi là Nhà Quốc hội Cũ. Bạn cứ đi đến chỗ thông hơi cho thang máy và gọi to: “Sammy!” hay những từ đại loại như thế và sẽ có một chú nhóc xuất hiện nhận tiền đánh cá cho bạn.

Lúc bấy giờ, tôi thường nhận tiền đánh cược hộ người khác, những người muốn đánh cược ở trường đua Preakness hoặc các trường đua khác. Đó là đoạn kết của trò chơi mà tôi thích, 15% hoa hồng mà không phải chịu rủi ro nào. Cha tôi, cô biết đấy, khá vất vả để giữ việc này trong tầm kiểm soát. Ở một chừng mực nào đó, ông cũng có phần thú vị, nhưng ông cũng nhìn thấy chiều hướng xấu trong chuyện này.”

Trong kỳ nghỉ hè, Warren về Omaha và lại ra sân Ak-Sar-Ben để “lượm bạc các”, lần này với Stu Erikson. [\[4\]](#) Khi quay trở lại Washington, cậu tìm được một người bạn mới để cùng nhau ra trường đua. Đó là người có thể giúp cậu tiến bộ trong kỹ năng dự đoán cá ngựa. Bob Dwyer, huấn luyện viên môn golf tại trường trung học của cậu. Đó là một người đàn ông trẻ, bụng phệ, dám nghĩ dám làm. Bob kiếm tiền nhiều hơn thu nhập chính của các giáo viên của cậu đến mấy lần bằng nghề bán bảo hiểm nhân thọ và tú đưng nước đá cùng nhiều thứ khác trong mùa hè khi học sinh đã bãi trường. [\[5\]](#) Các thành viên khác của đội golf của trường xem Dwyer là người thô bạo và cộc cằn, nhưng ông ấy đặc biệt chú ý đến Warren, một cậu thủ hiểu ý ông ấy và chơi rất

nhiệt tình mặc dù cặp kính cận của cậu luôn luôn mờ mịt vì bụi đất và mồ hôi.

Một ngày nọ, Warren đề nghị Dwyer dẫn cậu đi xem đua ngựa. Vị huấn luyện viên bảo rằng cậu phải xin phép cha mẹ trước. “Sáng hôm sau, cậu ấy đến rất sớm, vẻ mặt rất vênh vác với một lá thư tay được viết bởi mẹ cậu, nói rằng bà đi xem đua ngựa thì không có vấn đề gì.” Thế rồi Dwyer viết một đơn xin phép giả mạo cho được Warren nghỉ học [6] và họ đón xe từ Silver Spring, Maryland đi đến trường đua ở Charleston, West Virginia. Việc ra trường đua với thầy giáo của mình càng làm tăng thêm sự tinh tế của Warren trong kỹ năng dự đoán kết quả đua ngựa. Dwyer dạy Warren những kỹ năng cao cấp hơn qua việc đọc tờ bình luận ‘mách nước’ quan trọng nhất, tờ *Daily Racing Form*.

“ Từ lâu tôi đã mua và đọc tờ Daily Racing Form và biết được khả năng chiến thắng của từng chú ngựa trong các vòng đua. Sau đó, tôi so sánh các tỉ lệ dự đoán của mình với số tiền người ta đặt cược trên thực tế. Tôi không nhìn số tiền thắng cược trước để tránh bị thiên lệch. Đôi khi bạn cũng gặp một chú ngựa về ngược. Nghĩa là, bạn tiên đoán nó chỉ đáng đặt 1 ăn 10, nhưng cuối cùng nó về đích với thứ hạng cao hơn và người đặt 1 có thể ăn đến 50.

Vòng đua càng ít so kè càng có lợi cho bạn. Có rất nhiều tiêu chí rất thú vị mà người chơi dùng để đặt cược. Có người đánh cá theo màu áo của nài ngựa, có người đánh cá theo ngày sinh nhật của mình, lại có người đánh cá theo tên của các chú ngựa... Và mảnh lối ăn dày là bạn lọt vào một nhóm chẳng biết phân tích gì cả trong khi bạn có rất nhiều thông tin. Vì thế, tôi điên cuồng nghiên cứu các phiếu cược từ khi còn là một chú nhóc con.”

Học sau Warren một lớp tại trường trung học Woodrow Wilson nhưng trông già dặn hơn, Bill Gray từng đi cùng Warren đến vài cuộc đua. Bill nói, “Cậu ấy rất nhanh nhạy với các con số, và nói rất nhiều. [7] Chúng tôi bình luận với nhau đủ thứ về bóng chày và các môn thể thao khác. [8] Cậu ấy biết mình sẽ chọn đánh cá vào chú ngựa nào ngay khi vừa xuống khỏi xe lửa. Cậu ấy sẽ ra tận đường đua và nói, ồ, chú ngựa này nặng nề quá, hoặc chú ngựa kia không để lại ấn tượng gì sau mấy kỳ đua trước. Cậu ấy biết nhìn ngựa hay.”

Đôi khi Warren đặt cược 6 ăn 10 vào một chú ngựa nào đó để năm phần thắng. Cậu chỉ đặt lớn khi nào cậu thấy tỉ lệ tiền cược dồn vào một chú ngựa nào đó là khá cao. Cậu có cách sử dụng táo bạo một phần số tiền cậu cực khổ kiếm được với nghề giao báo bằng cách đánh đúng chú ngựa sẽ mang lại chiến thắng. “Cậu ấy có thể đổi ý khi lần cuộc đua đang diễn ra. Đối với một cậu bé 16 tuổi, đó quả là điều không thường thấy.”

Gray nói.

Cho đến một ngày, Warren tự mình đi đến Charleston. Và cậu bị thua ngay vòng đầu tiên. Nhưng cậu không bỏ ra về. Cậu tiếp tục đặt cược và tiếp tục thua, cho đến khi cậu mất hết 175 đô la và gần như rỗng túi.

“ Tôi quay về và ghé vào Hot Shoppe. Tôi tự đãi mình một ly kem trái cây lớn nhất của họ và hết sạch tiền. Trong khi ăn, tôi tính ra số tờ báo mà tôi phải giao để bù đắp lại số tiền đã mất. Tôi phải làm việc hơn một tuần mới lấy lại được số tiền đó. Tôi đã làm điều đó vì những lý do chết tiệt.

Bạn không nên đánh cược tất cả mọi đợt đua. Tôi đã phạm sai lầm chết người, rằng tôi phải đánh nữa để gỡ lại những gì đã mất. Quy tắc thứ nhất là không ra về sau đợt đua thứ nhất, và quy tắc thứ hai là không được cố lấy lại tiền thua cược theo cách bạn đã thua. Điều đó thật quá căn bản, thế mà tôi lại phạm vào!”

Liệu Warren có nhận ra rằng mình đã có một quyết định theo cảm xúc?

“Ồ, vâng! Có lẽ tôi bị ốm hay sao ấy. Nhưng đó là lần cuối cùng tôi làm một chuyện ngu xuẩn như thế!”

[1]. *Pari-mutuel betting (hay mutual betting) là trò đánh cá thường thấy trong môn đua ngựa, có nguồn gốc từ Pháp, trong đó nhiều người chơi có quyền đặt cược vào một chú ngựa nào đó và khi chú ngựa đó thắng, toàn bộ giải thưởng được chia cho những người tham gia theo tỉ lệ tiền cược đã đặt, sau khi trừ thuế và khoản tiền “cò” dành cho nhà cái. – ND*

[2]. *Phỏng vấn Katie Buffett.*

[3]. *Trong khi câu chuyện này có vẻ như đã được tô điểm và đánh bóng theo thời gian, thì âm hưởng của nó vẫn vọng lên sự thật. Lá thư được viết bởi Buffett gửi cha mình từ trường đại học vài năm sau đó vẫn mang một sắc thái hân hoan.*

[4]. *Phỏng vấn Stu Erickson.*

[5]. *Phỏng vấn Don Dedrick.*

[6]. *Phỏng vấn Bob Dwyer.*

[7]. *Theo Gray, Buffett cũng là một người hay đùa nghịch, ông đã từng mơ đến chuyện lập ra một tạp chí có tên là Sex Crimes Illustrated (Tội Phạm Tình Dục có Minh Họa) trong khi họ đang đi trên chuyến xe lửa đến Havre de Grace Racetrack.*

[8]. *Phỏng vấn Bill Gray, hiện nay ông là Giáo Sư Danh Dự của bộ môn Khoa Học Khí Quyển thuộc Đại Học Colorado và là Chủ nhiệm Dự án Khí Tượng Học Nhiệt Đới.*



14.

CON VOI [1]

Philadelphia, 1947 – 1949

Warren tốt nghiệp xếp hạng 16 trên tổng số 350 học sinh trung học, và được đặt dòng chữ “nhà môi giới chứng khoán tương lai” ngay dưới tấm ảnh của cậu trong cuốn kỷ yếu của trường. [2] Việc đầu tiên cậu và Don Danly làm sau khi trở thành những “người tự do” là mua một chiếc xe tang đã qua sử dụng. Warren đậu xe trước nhà và dùng nó chở bạn gái đi chơi trong một lần hẹn hò. [3] Khi Howard về nhà sau đó, ông hỏi: “Ai đỗ chiếc xe tang trước nhà chúng ta thế?” Leila bảo một trong những người hàng xóm của họ đang ốm thập tử nhất sinh nhưng bà ấy chưa cần một chiếc xe tang nào đậu trước nhà cả. Và đó là dấu chấm hết cho chiếc xe tang cũ của Warren.

Trong khi cậu và Don tìm cách bán chiếc xe, Warren bỏ nghề giao báo và nhận một chân quản lý phát hành cho tờ *Times-Herald* để bước vào đời. Bất cứ khi nào phải thay thế cho một người giao báo nghỉ phép trong mạng lưới, cậu đều thức dậy vào lúc 4 giờ sáng và đi giao báo bằng chiếc xe Ford hai chỗ ngồi mà cậu mượn của David Brown, một chàng trai đến từ Fredericksburg và yêu say đắm chị Doris của cậu. Lúc đó, David đã vào Hải quân. [4] Đứng trên bậc lên xuống ngay cửa xe, một tay cậu giữ vô-lăng một tay tóm lấy từng tờ báo quăng vào sân cỏ nhà khách hàng, cứ thế cậu đi được quãng đường hơn 20 km một giờ. Cậu lý lẽ rằng vào buổi sáng sớm như thế, lái xe kiêu đó cũng không sợ gặp tai nạn gì. [5]

Sau đó cậu dùng xe tại tiệm Toddle House vào lúc 4:45 sáng và tự đãi mình một bữa ăn sáng là phần đôi thịt gà rán với ớt Hungary ngọt. Sau đó cậu tiếp tục công việc thứ hai của mình: phân phối báo tại Bệnh viện Phụ sản Đại học Georgetown.

“Tôi phải giao cho các cha xứ và các bà xơ khoảng nửa tá báo miễn phí. Chuyện này làm tôi khó chịu không kể xiết. Tôi nghĩ rằng họ không quan tâm đến những chuyện trần thế. Nhưng đây là một phần trong công việc của tôi, vậy nên tôi cứ phải đi hết phòng bệnh này đến

phòng khác, khoa này sang khoa khác.

Sau khi sinh em bé, những người đàn bà trong phòng hộ sinh trông thấy tôi và bảo: “Ôi Warren! Tôi sẽ tặng cậu một thứ còn quý hơn cả tiền típ [6] nữa đấy! Tôi nói cho cậu biết này, con tôi chào đời lúc 8 giờ 31 phút và cân nặng 6 pound 11 ounce. Giờ sinh và số cân nặng của lũ nhóc tì là cơ sở để nhiều người chơi số đề vào thời đó ở Washington. [7]

Warren nghiên rằng mỗi khi nhận được những thông tin vô dụng này thay vì một món tiền típ. Là một kẻ chơi cá ngựa, cậu không bao giờ chơi đánh số đề. Tuy nhiên, “ tiền thắng một con số đề lớn kinh khủng, 1 ăn 600, và người ghi đề được hưởng 10% trên số tiền trúng. Như thế, nếu bạn đánh một đô la, khi trúng, bạn sẽ được nhận 540 đô la. Thường thì người ta chơi từng xu hay từng 10 xu và hầu như tất cả mọi người trong thành phố đều tham gia vào trò xổ số bất hợp pháp này. Một vài khách hàng đặt báo của tôi thường hỏi tôi rằng: “Cậu có ghi đề không?” Tôi không bao giờ làm chuyện đó. Cha tôi không bao giờ chấp nhận ý nghĩ tôi là kẻ đánh đề.”

Cậu đã trở thành một nhà môi giới cá cược đủ giỏi để làm việc tại sòng bạc Las Vegas, nhưng có lẽ cậu sẽ không đánh cá vào điều cha cậu đang làm. Howard Buffett bỏ phiếu thuận cho một dự luật thực ra đã được thông qua, cùng với 330 Nghị sĩ khác để đưa ra Đạo luật Taft-Harley trước sự phủ quyết của Tổng thống Truman. Là một trong những văn bản pháp luật gây tranh cãi nhất từng được ban hành tại Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ, Đạo luật Taft-Harley 1947 hạn chế gắt gao quyền của các nghiệp đoàn lao động. Luật này nói rằng các cuộc đình công “ăn theo” là bất hợp pháp và Tổng thống có quyền ban bố tình trạng khẩn cấp trên toàn quốc và bắt buộc những người tham gia đình công phải quay trở lại làm việc. Đạo luật này được xem là đạo luật “lao động nô lệ” (slave labor). [8] Dĩ nhiên, Omaha là một thành phố thuộc liên bang, nhưng sẽ không bao giờ có chuyện Howard bỏ phiếu vì sự thiên vị với hiến pháp, ông chỉ làm theo nguyên tắc của riêng mình.

Vì thế khi gia đình Buffett về thăm Omaha trong một kỳ nghỉ hè, và Warren theo cha ra sân thi đấu bóng chày của quê nhà, cậu ngạc nhiên khi nhìn thấy một Howard không được lòng nhiều người lại đang hòa mình giữa đám đông cử tri dân lao động. “Họ giới thiệu các vị chức sắc giữa hai trận đấu và ông đứng dậy chào trong khi cả đám đông la ó phản đối. Ông chỉ đứng đó mà không nói một lời nào. Cách của ông là thế. Nhưng bạn không thể biết điều đó có tác động lớn như thế nào đối với một đứa trẻ như tôi.”

Ngay một biểu hiện đối đầu nho nhỏ cũng làm cậu hoảng hốt. Nhưng

chẳng bao lâu sau cậu đã có thể tự đứng vững và bước ra khỏi đôi cánh của cha mình. Tuy bước vào tuổi 17 nhưng Warren vẫn là một chú bé. Lớn thêm một tuổi nhưng vẫn còn mấy năm nữa mới đến tuổi vào quân đội.

Và thay vì nhập ngũ, cậu vào đại học mùa thu năm đó. Từ lâu gia đình Buffett xem chuyện Warren vào trường Doanh thương Wharton thuộc Đại học Pennsylvania là một lẽ đương nhiên. [9] Wharton là trường dạy kinh doanh tốt nhất nước Mỹ lúc bấy giờ và Penn [10] là sản phẩm trí tuệ của Benjamin Franklin, [11] người tạo ra những câu cách ngôn như “Vay mượn sẽ dẫn đến bất hạnh”, “Thời giờ là tiền bạc”, “Tiết kiệm đồng nào giàu đồng ấy.” Về mặt lý thuyết, Penn và Warren, người có sức khỏe bằng hai người thường và từng xoay xở kiếm sống bằng nghề bốc vác trong khi những đứa trẻ khác được vui chơi, là một sự thích hợp tuyệt đối.

Tuy nhiên, Warren nhanh chóng bỏ qua tất cả. “*Có ý nghĩa gì cơ chứ?*” Cậu hỏi chính mình. “*Mình biết điều mình muốn làm. Mình đang kiếm đủ tiền để có cuộc sống tốt. Học hành chỉ làm chậm kế hoạch của mình mà thôi.*” Nhưng cậu không bao giờ xem thường cha mình trong những vấn đề quan trọng, thế là cậu bằng lòng.

Biết con mình còn chưa chín chắn, gia đình Buffett thu xếp cho cậu ở chung phòng với con của một người bạn của gia đình đến từ Omaha. Lớn hơn Warren 5 tuổi, Chuck Peterson vừa trở về sau 18 tháng phục vụ trong chiến tranh. Đó là một anh chàng đẹp trai như diễn viên điện ảnh, mỗi đêm hẹn hò một cô gái và uống rượu như hũ chìm. Một cách ngây thơ, gia đình Peterson nghĩ rằng Warren sẽ kiềm chế Chuck, còn gia đình Buffett thì cho rằng một người bạn lớn tuổi hơn sẽ kèm cặp được Warren đi hết đoạn đường đại học.

Mùa thu 1947, cả gia đình cùng nhau lên xe và đưa Warren đi Philadelphia, nơi họ tổng Warren và chiếc áo lông gấu trúc của cậu vào một phòng ký túc xá chật hẹp có một phòng tắm. Chuck đã đến nơi trước, nhưng vừa ra ngoài hẹn hò với ai đó.

Khi gia đình lái xe quay về Washington, họ để Warren lại khu học xá đầy rẫy những kẻ như Chuck. Một đám cựu chiến binh Thế chiến II diễu hành ngang qua và chiếm toàn bộ quảng trường chính, vốn là trung tâm biểu hiện cuộc sống của Đại học Pennsylvania. Sự chinh chiến và từng trải nhiều năm ở tầm thế giới của họ càng làm rộng hơn khoảng cách giữa Warren và những người bạn cùng lớp kể từ khi cậu đến Washington. Đứng trên sân trường đông đúc, ồn ào, chiếc áo thun rộng thùng thình và đôi giày tennis mòn vẹt bỗng nổi rõ giữa những con người có mục đích học hành rõ ràng trong những bộ đồ thể thao sang

trọng và những đôi giày da sáng bóng. Penn là một nơi mọi người yêu thích bóng đá. Cuộc sống mùa thu ở đây xoay quanh các trận đấu bóng đá và các cuộc liên hoan đàn đúm của hội nam sinh. Warren thích thể thao, nhưng các yêu cầu trang bị y phục nằm ngoài khả năng của cậu. Cậu thường dành phần lớn thời gian của mình để trau chuốt các ý tưởng, tính toán tiền bạc, sắp xếp lại các bộ sưu tập và chơi nhạc một mình trong phòng. Tại Penn, sự cô độc của cậu bị che kín bởi 1.600 cuộc tán tỉnh, âu yếm, những kẻ thích nhảy kích động, những vai bia có gắn vòi xả, các thành viên đội bóng của Lớp 1951. [12] Cậu chỉ là một con bướm rơi vào giữa một tổ ong.

Bây ông phản ứng mạnh mẽ với con bướm bỗng dung rơi vào tổ của chúng. Chuck vẫn giữ tính gọn gàng ngăn nắp của nhà binh và duy trì thói quen đánh bóng giày thường xuyên. Khi gặp người bạn mới cùng phòng, Chuck bị sốc trước cái tủ áo bừa bộn của Warren. Chẳng bao lâu anh chàng nhận ra rằng cách ăn mặc của Warren biểu hiện một điều gì đó khác thường. Vì Leila chăm sóc cha con nhà Buffett quá kỹ lưỡng nên Warren không biết phải tự chăm sóc bản thân như thế nào.

Chuck vẫn thường về ký túc xá rất khuya kể từ ngày đầu họ gặp nhau và việc đó đã thành lệ. Sáng hôm sau, anh dậy trễ, bước vào phòng tắm và nhận ra rằng nó đã biến thành một nơi lộn xộn chưa từng thấy, trong khi Warren đã lên lớp học từ sớm. Khi gặp lại Warren vào buổi tối, Chuck bảo: “Chú mày phải dọn dẹp sạch sẽ sau khi sử dụng phòng tắm chứ, nhóc!”. Warren đáp: “Ôi, Trời ơi!!!” Chuck tiếp tục: “Sáng nay anh bước vào phòng tắm và thấy cái dao cạo nằm dưới đáy bồn rửa mặt. Chú mày còn làm bọt xà phòng văng khắp nơi, mấy cái khăn lông thì nằm dưới sàn, và trông cái phòng tắm như là địa ngục vậy. Anh muốn mọi thứ phải gọn gàng đâu ra đó, nghe chưa!” Warren đồng ý: “Vâng thưa sếp, được thôi, sếp.”

Sáng hôm sau, Chuck vào phòng tắm và giẫm phải cái khăn lông ướt sũng nằm dưới sàn và nhìn thấy một mớ tóc trong bồn rửa mặt bên cạnh một cái máy cạo râu chạy điện mới tinh vẫn còn cắm vào ổ điện trên tường. Tối đó Chuck nói: “Warren, nhìn đi. Đi mà rút dây điện ra, nếu không sẽ có người bị điện giật chết đấy! Anh mày không rảnh để mà vứt mấy thứ đó ra khỏi phòng tắm mỗi sáng đâu nhé. Sự luộm thuộm dơ dáy của chú mày làm anh ngán ngẩm rồi đấy!” Chuck nói và Warren đáp: “Vâng, vâng, em biết rồi!”

Rồi ngày kế tiếp vẫn vậy, cái máy cạo râu tiếp tục nằm trong bồn rửa mặt. Chuck nhận ra rằng lời nói của anh đối với Warren như nước đổ đầu vịt. Anh điên tiết và quyết định sử dụng biện pháp mạnh. Anh rút dây điện và quăng cái máy cạo râu vào bồn rửa mặt sau khi đã mở đầy

nước.

Sáng hôm sau, Warren cầm trong tay một cái máy mới, cắm điện sử dụng và lại ra khỏi phòng tắm với mớ hỗn độn phía sau như thường lệ.

Chuck đành chịu thua. Anh chàng buộc phải sống trong cái chuồng heo cùng với một chú nhóc hiếu động quá độ, suốt ngày cứ đứng ngồi không yên, hai tay luôn hoạt động và cứ chực chờ giờ sát vào mặt người khác. Warren mê say ca sĩ Al Jolson và chơi nhạc Jolson suốt ngày. [13] Cậu hát, hát mãi không biết mệt: “Mẹ yêu, mẹ yêu bé nhỏ của con, con vượt qua vạn dặm về thăm chỉ để nhìn thấy nụ cười của mẹ!” [14]

Chuck cần phải học và anh không thể suy nghĩ được gì trong căn phòng chung. Ngược lại, Warren có rất nhiều thời gian để hát hò. Cậu mua rất nhiều sách giáo khoa và cậu đã đọc hết những quyển cần đọc ngay từ đầu học kỳ. Cậu đọc nhanh như người ta đọc báo và vút chúng sang một bên và không bao giờ chạm tới nữa. Nhờ thế mà cậu có cả đêm dài để hát nghêu ngao “Mẹ yêu ơi...” nếu cậu thích. Chuck nghĩ cậu sắp bị điên. Warren biết rằng cậu còn trẻ con, nhưng cậu không biết phải làm sao mới thành người lớn.

“Có lẽ tôi không hợp với nơi nào cả. Tôi vẫn lồi nhíp với thế giới quanh tôi. Nhưng tôi cũng nhỏ tuổi hơn những người quanh tôi, và, trên tất cả là, tôi còn non nớt so với tuổi của mình về mọi mặt. Tôi thực sự không hợp với các quan hệ xã hội.”

Cuộc sống xã hội của Chuck thì ngược lại, đầy màu sắc. Chuck đã tuyên thệ gia nhập Hội Alpha Tau Omega [15] Warren không quan tâm mấy đến đời sống Hy Lạp nhưng cậu cũng tham gia hội Alpha Sigma Phi [16] mà cha cậu từng là thành viên trước đây. Đó không phải là một hội đoàn của các lực sĩ, cũng không có tính chất tàn bạo, nhưng các nghi thức tuyên thệ gia nhập hội làm cậu ngưng chín cả mặt. Khẩu hiệu của hội này là *nhật tình, khiêm tốn và dũng cảm*. [17] Hai đức tính đầu Warren có thừa, nhưng dũng cảm là gót chân A-sin của cậu. Khi những kẻ tuyên thệ được dẫn đến cửa hiệu Wanamaker để mua những đôi vớ và áo nịt ngực ngoại cỡ của phụ nữ, cậu cứ đi vòng quanh khu đồ lót thật lâu mới dám “dũng cảm” đối mặt với các cô gái sinh viên bán hàng đang đăm nhau cười khúc khích. [18]

Mùa thu năm đó, Leila và Doris có mô tả diện mạo cậu sinh viên Warren rằng khềnh, tóc húi cua trong một chương trình radio ở Washington có tên gọi là Cà phê với Quốc hội (Coffee with Congress).

Phát thanh viên: Nhân tiện, Warren có ngoại hình đẹp không?

Leila: Vâng, cháu là một cậu thiếu niên dễ nhìn. Cháu vẫn còn nhỏ

nên không thể gọi là có ngoại hình đẹp, nhưng cũng không xấu lắm.

Phát thanh viên: Thế thì cậu ấy đẹp trai?

Leila: Không, không đẹp trai, nhưng cháu là người dễ gần.

Phát thanh viên: Chúng ta thử nhìn dưới góc độ của một cô gái xem nào: Cậu ấy có đáng yêu không?

Leila (rất ngoại giao): Tôi nghĩ cháu nó trông có vẻ vạm vỡ. [19]

Dù phải chịu đựng những tiếng vỗ tay lộp độp và giọng hát “Mẹ yêu ơi...” suốt ngày nhưng Chuck bắt đầu thấy thú vị ở chàng trai trẻ Warren và xem cậu như một đứa em trai ngốc nghếch. Có điều Chuck không thể tưởng tượng nổi người bạn cùng phòng của mình tiếp tục mặc những chiếc áo ngoài rách lỗ chỗ suốt mùa đông, và trong lúc thay quần áo mỗi sáng, đôi khi một chân cậu đi giày đen, chân kia một chiếc giày nâu mà cậu chẳng hề hay biết.

Giống như nhiều người từng gặp Warren, Chuck bắt đầu thấy cần phải chăm sóc cho cậu. Họ ăn trưa với nhau tại Hội quán Sinh viên một vài lần trong tuần. Warren luôn gọi cùng một món: bò bít-tết một phút, xôi chiên phồng và một lon Pepsi. Sau đó cậu nhấm nháp một ly kem sô-cô-la phủ mạch nha. Suốt các bữa ăn khác trong ngày cậu cũng đều gọi như thế. Một hôm sau khi ăn trưa xong, Chuck dẫn Warren đi đến một bàn bóng bàn mới được đặt vào Hội quán Sinh viên. Sau bốn năm ở Washington, Warren vẫn còn quê mùa đến mức Chuck có cảm giác rằng cậu không biết chơi Ping-Pong. Trong những ván đầu tiên, Warren chỉ chống đỡ các cú bóng của Chuck và cậu thua dễ dàng.

Nhưng chỉ trong vòng hai, ba ngày sau, Warren chơi như một con quái vật. Việc đầu tiên cậu làm mỗi sáng là thức dậy và đi thẳng đến Hội quán, tìm một nạn nhân không may mắn trong ngày và “làm thịt” anh ta ngay tại bàn Ping-Pong. Không lâu sau đó, cậu chơi một mạch 3-4 giờ liền vào mỗi buổi chiều. Chuck không còn ý nghĩ mơ hồ về tài năng này của cậu nữa. “Tôi là nạn nhân đầu tiên của cậu ấy tại Penn,” Chuck nhớ lại. Nhưng bóng bàn kéo Warren ra khỏi phòng và khỏi chiếc máy hát để Chuck học hành. [20]

Tuy nhiên, Ping-Pong không đáp ứng điều kiện giáo dục thể chất tại Penn. Chèo thuyền và đua thuyền trên sông Schuylkill mới là hai môn thể thao phổ biến nhất của Penn. Những mái nhà để thuyền được sơn đủ màu sắc vui nhộn thuộc nhiều câu lạc bộ đua thuyền của trường nằm dọc hai bên bờ sông. Warren ra sông gia nhập đội đua sinh viên năm thứ nhất gồm những người nặng 150 pound của câu lạc bộ Wesper. Cậu nằm trong tám tay bơi được chỉ huy bởi một người cầm lái. Chèo thuyền

gồm các động tác lặp đi lặp lại và nhịp nhàng, giống như cử tạ, bóng chày, golf, Ping-Pong và trò chơi bôlo, là những hoạt động mà cậu yêu thích – nhưng là môn thể thao đồng đội. Warren thích tâng bóng vào rổ ở bãi đỗ xe trước nhà cậu vì ở đó cậu có thể tập một mình. Cậu chưa từng thành công trong bất cứ đội, nhóm thể thao nào; hoặc khiêu vũ thành công với một cô gái nào. Cậu từng là kẻ đầu têu các trò nguy hiểm và các vụ kinh doanh mạo hiểm nhưng cậu không bao giờ tham gia trực tiếp. Cậu không thể dựa vào một ai cả.

“Thật khốn khổ cho tôi. Vấn đề của tôi ở đội đua thuyền là, bạn không thể leo lên bờ đi bộ hay tham gia một cách hình thức. Bạn phải đặt mái chèo của bạn xuống nước cùng lúc với đồng đội. Bạn không thể than mệt mà phải bám theo nhịp chèo. Bạn phải hòa nhịp thành một khối thống nhất. Đó là một môn thể thao vất đến cạn kiệt sức lực của bạn.” Warren quay về ký túc xá sau mỗi buổi chiều tập luyện, mồ hôi vã ra như tắm, đầu óc căng lên, tay chân rướm máu và phồng rộp. Cậu nhanh chóng từ giả đội đua của mình.

Cậu muốn lập một đội của riêng mình. Cậu muốn Chuck cùng cậu bán những quả bóng golf đã qua sử dụng, nhưng Chuck quá bận rộn chuyện học hành và dành phần thời gian còn lại để duy trì các mối quan hệ xã hội của mình. Warren cũng đề nghị Chuck hùn với cậu kinh doanh máy pin-ball. Cậu không cần tiền bạc hay công sức của Chuck, thậm chí vai trò của Chuck cũng không được xác định rõ ràng, tuy nhiên, Warren muốn có một người để cậu chia sẻ những chuyện vui buồn trong kinh doanh. Nếu Chuck trở thành đối tác của cậu, anh ta sẽ là một phần không thể thiếu trong thế giới của Warren.

Cậu luôn luôn tỏ ra xuất sắc trong các trò “dụ khi” người khác, nhưng lần này cậu thất bại trước Chuck. Song, cậu vẫn muốn Chuck vừa là bạn, vừa là một đối tác làm ăn. Cậu mời Chuck đến nhà cậu ở Washington. Leila kinh ngạc khi Chuck có thể ăn được tất cả mọi thứ bà nấu, kể cả món cháo bột yến mạch. “Warren chẳng biết ăn món gì cả. Nó chỉ muốn tôi làm riêng một món gì đó.” Bà phân trần với Chuck. Chuck rất vui khi phát hiện ra rằng Warren “đào tạo” mẹ mình rất kỹ lưỡng.

Đối với Chuck, Warren dường như là một sự pha trộn kỳ quặc tính cách của một đứa trẻ bình thường và một thần đồng xuất chúng. Trong nhiều môn học, cậu nhớ tất cả mọi lời các giáo sư giảng mà không cần nhìn vào sách giáo khoa. [21] Cậu hay phô trương những chiến tích “đáng ghét” về khả năng nhớ phi thường của mình. Chẳng hạn, cậu có thể đọc lại vanh vách một câu nào đó và cho biết nó thuộc đoạn mấy, trang nào trong sách giáo khoa và thường xuyên chỉnh sửa giáo viên

[22] những câu đại loại như: “thầy còn quên dấu phẩy a!” [23]

Ở môn Kế toán, trong khi giám thị chưa phát xong đề thi cho hơn 200 sinh viên có lẽ thì Warren đã làm bài xong và khoe khoang bằng cách đứng lên nộp bài. Chuck ngồi ở dãy bên kia cảm thấy xấu hổ, Wharton cũng không khá hơn, một phần tư sinh viên trong lớp bị đuổi vì không qua được các kỳ thi. Riêng Warren thì vượt qua tất cả các môn một cách nhẹ nhàng và vì thế cậu có rất nhiều thời gian để vỗ trống tay và hát nghêu ngao suốt ngày bài hát cậu yêu thích: “Mẹ yêu, mẹ yêu bé nhỏ của con...”.

Chuck thích Warren trong một chừng mực nào đó, nhưng rồi anh ta cũng bỏ đi.

“Anh ấy dọn đi vì tôi. Một buổi sáng khi tôi thức dậy thì Chuck đã đi rồi.” [24]

Vào cuối học kỳ mùa hè năm đó, Warren – kẻ không bao giờ nghĩ rằng mình thực sự vui sướng khi trở lại Washington – về nhà. Leila đang ở Omaha cùng Howard giúp chồng bà vận động tái tranh cử. Thế là bọn nhóc nhà Buffett, những đứa trẻ hiếm khi nhận được sự trợ giúp từ cuộc sống khổ hạnh của cha mẹ chúng, có một kỳ nghỉ hè đầy tự do. Bertie làm hướng dẫn viên cắm trại, Doris làm việc tại cửa hàng Garfinkel’s, nơi cô bị sốc khi phải khai rõ tôn giáo khi điền hồ sơ xin việc theo mẫu và nơi mà người da đen chỉ được mua sắm ở tầng một, tầng không bán quần áo.” [25]

Washington thời đó là thành phố phân biệt chủng tộc nặng nề nhất nước Mỹ. Người da đen không được làm nhân viên bán vé tàu điện hay lái xe điện hay bất kỳ công việc nào ngoài những việc dành cho đầy tớ. Họ bị cấm gia nhập hội YMCA, không được vào hầu hết các nhà hàng, không được thuê phòng khách sạn hay xem nhạc kịch. Các nhà ngoại giao da màu không được đi cùng quý bà quý cô da trắng. Họ thường bị gây khó dễ và bị biến thành những kẻ chướng mắt vì tính quê mùa của họ. “Tôi thà làm một kẻ thứ dân theo đạo Hindu còn hơn là làm một người da đen ở Washington.” Một du khách nước ngoài đã nói như thế. [26] *Tờ Washington Post*, bị những người cánh hữu xem là “Tờ báo thân cộng sản”, đã mở một chiến dịch chống phân biệt đối xử trong một quãng thời gian dài. [27] Tổng thống Truman cuối cùng đã bãi bỏ việc phân biệt màu da trong quân đội và kêu gọi cải thiện nhân quyền, nhưng sự thay đổi đến rất chậm.

Warren không đọc tờ báo tự do *Post* nên không để ý nhiều đến nạn phân biệt chủng tộc ở Washington. Cậu không quan tâm một phần vì còn nhỏ và đang chú tâm vào sự thiếu tự tin của bản thân cùng những

toan tính mạo hiểm trong công việc kinh doanh của cậu. Cậu biến mùa hè này thành công việc của một nhà quản lý phát hành cứu tế cho tờ *Times-Herald*. Cậu vẫn sử dụng chiếc Ford hai chỗ ngồi mượn của David Brown và một lần nữa sử dụng nó để đi giao báo nếu cậu phải thay thế cho một chú bé nào đó trong đường dây của mình. Cậu cũng được đoàn tụ với người bạn thân Don Danly. Họ nghĩ đến việc hùn tiền mua một chiếc xe cứu hỏa như một màn chơi ngông mới nhất, nhưng rồi lại tìm được một chiếc Rolls-Royce Phantom I Brewster đời 1928 hai chỗ ngồi có giá 350 đô la tại một nghĩa địa xe ở Baltimore.

Chiếc xe có màu xám, nặng hơn chiếc Lincoln Continental và được trang trí bằng những bình hoa nhỏ. Trong xe có hai đồng hồ đo tốc độ để người phụ nữ ngồi sau – chủ nhân của chiếc xe – có thể biết được tài xế của mình đang chạy nhanh đến mức nào. Bộ phận đánh lửa tự động đã hỏng, vì thế Warren và Don thay nhau quay tay quay và cuối cùng cũng khởi động được chiếc xe và lái 50 dặm trở về Washington. Chiếc Rolls-Royce Phantom nhả khói mù mịt, chảy nhớt khắp mặt đường và không có đèn đuôi lẫn biển số, nhưng khi cả hai bị một viên cảnh sát chặn lại, Warren liên tục “nói, nói, nói và nói” cho tới khi ông ấy mắng cho một trận và tha không xé vé phạt. [28]

Chiếc xe được để trong ga-ra dưới nhà Buffett và cả hai bắt đầu sửa chữa mọi thứ từ máy xe. Ngôi nhà ngay lập tức tràn ngập những bụng khói cay xè, thế là chiếc xe được đưa ra con dốc đứng trên lối dẫn vào nhà. Chúng bám lấy chiếc xe hết thứ bảy này sang thứ bảy khác. “Danly làm tất cả mọi thứ kể cả hàn lại những chỗ sút mẻ trong khi Warren nhìn thán phục và lâu lâu lại khen ngợi khích lệ tinh thần Don.” Doris nhớ về cậu em mình.

Khi chúng quyết định sơn lại chiếc xe, Don và bạn gái của cậu ấy, Norma Thurston, mua một loại hóa chất gọi là Pad-o-Paint, được phết lên lớp sơn cuối bằng một miếng bọt biển. Chiếc xe được sơn màu xanh dương đậm và trông rất “ngầu” dưới mắt hai người. [29] Một cách rất tự nhiên, tiếng đồn lan nhanh và thế là cả hai đem xe cho thuê, cứ 35 đô la một lần.

Thế rồi Warren nảy ra ý nghĩ thu hút sự chú ý người khác. Cậu muốn mọi người nhìn thấy cậu đang ngồi đường bệ trong một chiếc xe hơi, Don lái xe và ăn mặc theo kiểu tài xế, Warren khoác áo lông gấu trúc. Cả hai ra sức quay mô-tơ nổ máy xe và lái ra phố cùng cô nàng tóc bạch kim Norma. Trong khi Don chui đầu dưới nắp ca-pô giả vờ sửa máy, Warren cầm gậy chỉ trở và Norma quấn khăn trùm đầu trông như một siêu sao điện ảnh. “Đó là ý tưởng của Warren. Anh ấy rất có khiếu dàn dựng kịch bản. Lúc đó tôi chỉ biết rằng chúng tôi sắp sửa được nhiều

người trăm trổ khen ngợi.” Norma nhớ lại.

Norma biết rằng Warren chưa bao giờ thực sự hẹn hò với ai thời trung học và cần được giúp đỡ trước các cô gái. Vì thế, Norma sắp đặt cho Warren gặp Bobbie Worley, một người chị em họ của cô. Họ hẹn nhau trong sự ngây thơ vô tư vào mùa hè năm đó. Họ đi xem phim và chơi bài bridge với nhau. Warren đặt các chương ngại trước mặt cô bằng những bài toán và câu đố phải suy nghĩ nát óc mới ra. [30]

Khi mùa thu đến, Warren bỏ Bobbie lại phía sau và quay vào Penn học năm thứ hai. Lúc này cậu đã 18 tuổi và cậu có hai người bạn cùng phòng, một người là đàn anh của cậu trong hội nam sinh, Clyde Reighard, và người còn lại là một sinh viên năm nhất mà cậu và Clyde có trách nhiệm phải kèm cặp, George Oesmann. Năm trước, Warren đã từng được “Tom Sawyer” [31]. Clyde trở thành người cộng tác với cậu trong vụ kinh doanh chưa đi đến đâu, nhưng trong quãng thời gian hợp tác ngắn ngủi đó, cả hai cũng vừa kịp thân nhau.

Warren không thay đổi nhiều sau năm thứ nhất đại học, nhưng cậu có nhiều điểm chung với Clyde hơn với Chuck. Clyde thích thú với đôi giày tennis, chiếc áo thun và cái quần ka-ki dơ bẩn của Warren. Cậu cũng vượt qua dễ dàng những lời châm chọc và chế giễu của Warren về các điểm số thấp kém của cậu. Nhưng “cậu ấy không giúp tôi thông minh hơn chút nào cả. Cậu ấy không giúp tôi sử dụng khả năng của mình một cách hiệu quả.” Thật ra, Warren là bậc thầy trong việc sử dụng các tiềm năng của mình một cách tốt nhất, đặc biệt là thời gian. Cậu thường dậy rất sớm vào buổi sáng, ăn sáng bằng món gà trộn xà lách tại căn-tin ký túc xá và đi thẳng đến lớp. [32] Sau khi miên hành qua năm thứ nhất, cuối cùng cậu phát hiện ra môn học mà cậu yêu thích: Bí quyết Kinh doanh 101 của Giáo sư Hockenberry. Đây là môn dạy về các ngành kinh doanh khác nhau và tất cả những chi tiết cần thiết để điều hành một doanh nghiệp. “Đó là ngành dệt, luyện cán thép và xăng dầu. Tôi còn nhớ rất rõ cuốn sách đó vì tôi học được rất nhiều điều hay từ nó. Tôi nhớ cả bài giảng các định luật về sức hút trong ngành dầu mỏ và toàn bộ quy trình luyện thép Béc-sơ-me. Tôi đọc ngẫu nhiên, nó thực sự rất hấp dẫn đối với tôi.” Nhưng Harry Beja, người bạn cùng lớp của cậu, một sinh viên chuyên học gao, thì tỏ ra bức tức vì cậu ta học môn này rất khổ sở, trong khi Warren thì băng băng lao tới trước mà không cần nỗ lực gì nhiều. [33]

Cũng là một môn về luật kinh doanh, được giảng bởi Giáo sư Cataldo, người “gần như có một trí nhớ “chụp hình” tuyệt vời. Ông có thể trích dẫn chính xác những đoạn văn dài vô tận. Còn tôi thì nhớ từng lời từng chữ ông ấy giảng và “trả lại” cho ông ấy đúng như thế

trong các bài kiểm tra. Điều đó đem đến cho Giáo sư Cataldo một niềm vui bất tận. Tôi có thể dẫn lời ông ấy một cách chính xác khi trả lời các câu hỏi, bất kể chúng có áp dụng được trong thực tế hay không. Và ông ấy “nuốt” lấy tất cả.”

Nhờ trí nhớ phi thường của mình, Warren có nhiều thời gian để làm những gì cậu thích ngoài các buổi học. Vào giờ ăn trưa, cậu ghé vào nhà Alpha Sig, một dinh thự ba tầng kiểu cũ có chiếc cầu thang hình xoắn ốc, nơi Kelsen, một quản gia người da đen giữ nhiệm vụ nấu ăn, lau chùi quét dọn. Trong bộ đồng phục áo choàng trắng, Kelsen làm cho nơi này trở nên rất trang trọng. Một sòng bài bridge hoạt động suốt 24/24 giờ trong một góc khuất và Warren thường sà vào chơi một vài ván. [34] Khiếu làm trò vui nhộn của cậu vẫn không hề suy giảm. Thịnh thoảng cậu tranh thủ nhờ Lenny Farina, một trong những thành viên của hội nam sinh, đứng làm dáng để gây sự chú ý – như chụp hình ngoài phố trong khi cậu nhặt được túi tiền của Lenny hay khi cậu đang lúi húi đánh giày cho cậu ấy. [35]

Trong khi đó, trong một mưu đồ bất lương gợi nhớ việc cậu từng đưa Kerlin trần truồng xuống hồ nước lạnh trong bộ đồ bằng giấy báo, cậu và Clyde bảo với George, người cùng phòng thứ ba của họ, rằng cậu ấy “trông yếu đuối và ẻo lả và sẽ không bao giờ hấp dẫn được các cô gái trừ phi cậu ấy phát triển được cơ bắp.” Cuối cùng cả hai ga được George mua cho chính mình mấy bánh tạ. “*Rồi chúng tôi nâng, thả tạ lên xuống đùng đùng trên sàn trong khi Harry Beja đang học bài ở tầng dưới. Chúng tôi rất khoái chí với trò trêu ghẹo Beja bằng mấy bánh tạ này.*” [36]

Tuy nhiên, trước khi vào đại học, Warren bắt đầu từ bỏ ý nghĩa trở thành một thanh niên cường tráng. “*Sau một thời gian tập luyện, tôi nhận ra rằng hệ xương của tôi có vấn đề, các xương đòn của tôi không đủ dài. Chính xương đòn quyết định độ rộng đôi vai của bạn, và bạn không thể làm được gì cho nó dài ra. Đó là lý do tại sao tôi chán nản và bỏ tập. Tôi tự nhủ rằng nếu tôi muốn có những bắp cơ hấp dẫn các cô gái thì thôi vậy, tôi bỏ cuộc!*”

Thực ra, cơ bắp lực lưỡng không hấp dẫn được các cô gái, và Warren vẫn chưa có bất kỳ cuộc hẹn hò nào kể từ ngày vào Penn. Những ngày thứ bảy là những ngày tụ tập tiệc tùng của các hội nam sinh với các bữa ăn trưa linh đình trước giờ bóng lăn và những bữa tiệc cocktail, ăn tối và dạ vũ kéo theo sau các trận đấu. Warren viết một lá thư cho Bobbie Worley, mời cô đến Penn và ở lại cuối tuần với cậu, thực sự là cậu đang yêu. Bobbie mến cậu và xúc động trước bức thư, nhưng không đáp lại tình cảm của cậu. Cô thích đi chơi cuối tuần, nhưng đã trả lời “không” vì

cô nghĩ rằng thật sai lầm dẫn dắt Warren vào việc này.” [37]

Warren có một cuộc hẹn với Ann Beck, một nữ sinh trường Bryn Mawr. Cậu từng làm việc tại lò bánh của cha cô trong một thời gian ngắn sau khi đến Washington, năm cậu học lớp 8 và cô mới là “một cô bé có mái tóc dài vàng hoe.” Ann được bầu là nữ học sinh e then nhất trong trường trung học của cô, và ngày hai người gặp nhau giống như một cuộc thi tài về sự nhút nhát. Họ đi bên nhau khắp Philadelphia trong im lặng vụng về. [38] “*Có lẽ chúng tôi là hai kẻ rụt rè nhút nhát nhất nước Mỹ.*” Warren không biết làm thế nào để bắt đầu một cuộc trò chuyện nho nhỏ; khi bị căng thẳng, cậu chỉ biết làu bàu trong cổ họng mà không ai hiểu được cậu muốn nói gì. [39]

Đôi khi Warren và Clyde lái chiếc xe Ford mượn ra vùng ngoại ô tìm kiếm nơi chiếu các bộ phim về xác ướp, ma cà rồng Frankenstein hay các phim kinh dị khác. [40] Vì thời đó hiếm có sinh viên nào sở hữu một chiếc xe hơi nên các bạn đồng học của cậu bị ấn tượng mạnh. [41] Điều đó thật khôi hài: Warren là người duy nhất có một chiếc xe hơi và thu hút sự ngưỡng mộ của mọi người, nhưng anh chàng lại không có ai để mà ngưỡng mộ. Cậu đến các buổi khiêu vũ của Penn và các buổi vũ hội giao lưu với sinh viên các trường khác. Cậu luôn luôn bỏ các buổi khiêu vũ tối Chủ Nhật tại câu lạc bộ Alpha Sig và không bao giờ hẹn hò tại văn phòng hội sinh viên. [42] Mặt cậu sẽ đỏ bừng và mắt nhìn chằm chằm xuống đất mỗi khi có ai đó nói về sex. [43] Cậu hoàn toàn ở ngoài môi trường của mình khi lọt vào các hội nhóm khó hòa nhập như thế, nơi bài hành khúc sinh viên là “Hãy uống quên mình!”

“Tôi học cách uống rượu vì tôi là thành viên của hội nam sinh, nơi hơn một nửa thời gian của tôi là đi mua rượu cho các buổi tiệc tùng liên hoan. Tôi có cảm giác như bị xoắn vặn cả người. Tôi không chịu được mùi rượu và cũng không thích bia, nhưng tôi sẽ cư xử thật ngớ ngẩn nếu không có nó. Ý tôi muốn nói là, tôi có mặt ở đó với họ – nhưng những tay bợm rượu sẽ không có cơ gì để chế giễu tôi nếu họ nghe thấy tôi ăn nói quờ quạng.”

Nhưng mặc dù không có một cuộc hẹn hay một lý do để chúc mừng ai, thỉnh thoảng Warren cũng đến dự các buổi tiệc vào những buổi tối thứ Bảy. Cậu có thể tập hợp quanh mình một nhóm nhỏ trong một góc nào đó và thuyết giảng về thị trường chứng khoán. Cậu có cách nói chuyện rất hóm hỉnh và lôi cuốn. Các thành viên Hội Alpha Sig đều tham khảo ý kiến cậu mỗi khi gặp các vấn đề về tiền bạc hay kinh doanh; họ cũng tôn trọng kiến thức chính trị sâu sắc, tuy một chiều, của cậu. Họ đồng ý với nhau rằng cậu có “chất chính trị gia” và phong cho cậu biệt danh là “Thượng Nghị sĩ”. [44]

Warren gia nhập Đảng Cộng hòa Trẻ từ năm thứ nhất vì cậu lọt vào mắt xanh của một cô gái là thành viên của nhóm này. Nhưng thay vì trở thành bạn trai của cô, cậu lại trở thành thủ lĩnh của nhóm khi cậu là sinh viên năm thứ hai. Warren tiếp tục có khoảng thời gian thú vị – đó là năm bầu cử tổng thống. Năm 1948, các thành viên Đảng Cộng hòa ủng hộ Thomas F. Dewey chống lại một Harry Truman đương chức và yếu đuối, người lên thay thế người tiền nhiệm J.F.Kennedy sau khi Kennedy bị ám sát tại Dallas.

Gia đình Buffett dần dần căm ghét Truman, dù rằng ông ấy đã sáng tác ra cái gọi là “Học thuyết Truman” về chính sách ngăn chặn sự bành trướng của Chủ nghĩa Cộng sản. Howard, cũng như những người bảo thủ khác, cảm thấy Truman và Tướng George C. Marshall, Bộ trưởng Ngoại giao của ông ấy, đang chơi trò thân mật với người đứng đầu nhà nước Xô-viết. [45] Bên cạnh đó, Truman cho triển khai Kế hoạch Marshall, tức gọi 18 triệu tấn lương thực sang châu Âu sau Thế chiến II, và Howard là một trong 74 Thượng Nghị sĩ bỏ phiếu chống. Tin rằng Kế hoạch Marshall là một bản sao khác của Chiến dịch Hang Chuột cống (Operation Rat Hole) mà Đảng Dân chủ từng áp dụng và gây sụp đổ nền kinh tế Hoa Kỳ, Howard bắt đầu mua vòng vàng cho các con gái mình để chúng có thể tự nuôi sống bản thân nếu một ngày nào đó đồng đô la không còn giá trị gì nữa.

Howard đang vận động tái cử cho nhiệm kỳ thứ tư của mình trong năm đó. Mặc dù Warren có mặt khi Howard bị huýt sáo và la ó phản đối sau khi ông bỏ phiếu thông qua Dự luật “Lao động Nô lệ” Taft-Harley, cậu và những người khác trong gia đình vẫn cho rằng chiếc ghế Thượng Nghị sĩ của Howard là khá an toàn. Tuy nhiên, Howard đã đặt chiến dịch tái tranh cử của mình vào tay một nhà tổ chức mới thực hiện vụ đầu tiên – Tiến sĩ William Thompson, một người bạn của gia đình. Nổi tiếng và được ngưỡng mộ tại Omaha, Thompson hiểu rõ từng nhịp đập của thành phố và là một nhà tâm lý học xuất sắc. Hết ngày này qua ngày khác theo chiều dài của chiến dịch vận động, người dân Omaha đến và nói: “Chúc mừng ông, Howard, thế là ông lại đắc cử một lần nữa, tôi sẽ làm việc vì ông,” như thể cuộc bầu cử đã kết thúc tự bao giờ.

Dewey cũng thế, xuất hiện như một ứng viên chắc chắn giành thắng lợi cuối cùng. Các cuộc thăm dò dư luận cho thấy Truman đang đuối theo Dewey hụt hơi – thực ra, sự ủng hộ dành cho Truman yếu đến mức Roper, hãng nghiên cứu dư luận, đã quyết định ngưng ngang cuộc thăm dò mà họ đang tiến hành. Truman không hề bận tâm, ông đi khắp nước Mỹ và diễn thuyết từ toa cuối của những chiếc xe lửa trong một tua vận động bầu cử tổng thống tại các điểm dừng của đoàn tàu để lý giải cho cái

mà ông gọi là chính sách “Đôi xử Bình đẳng”: bảo hiểm y tế phổ thông, mở rộng nhân quyền trong Hiến pháp và xem xét lại Đạo luật Taft-Harley. Ông đã dừng tàu tại Omaha, diễu hành với cờ tri và cờ băng khánh thành một công viên. Trong ông vui như thể ông chưa từng đọc các tờ báo tiên đoán về thất bại không thể tránh khỏi của ông. [46]

Khi Ngày Bầu Cử đến gần, trong tâm trạng hồ hởi về sự tái đắc cử của cha mình và chiến thắng của Dewey, Warren thu xếp với Sở thú Philadelphia để cậu cưỡi một chú voi xuống Đại lộ Woodland vào ngày 03 tháng 11. Cậu nhìn thấy trước cảnh một cuộc diễu hành mừng chiến thắng, như cuộc khải hoàn của Hannibal vào Sardinia vậy.

Nhưng vào buổi sáng ngay sau Ngày Bầu Cử, Warren đã phải hủy bỏ kế hoạch gây sự chú ý lớn của mình. Không những Truman chiến thắng cuộc bầu cử tổng thống năm 1948, mà cha cậu còn bị thất bại nữa. Cử tri đã ném Howard Buffett ra khỏi Quốc hội. *“Tôi chưa bao giờ cưỡi voi trước đó. Khi Truman thắng Dewey, con voi cũng chui tọt xuống mặt đất. Cha tôi thua lần đầu tiên trong bốn chiến dịch vận động tranh cử. Đó quả là một ngày tồi tệ.”*

Hai tháng sau, chỉ ít ngày trước khi gia đình Buffett rời Washington vào cuối nhiệm kỳ của Howard, Frank, ông chú của Warren qua đời. Frank đã từng oang oang nói rằng: “TẤT CẢ SẼ TRỞ VỀ CON SỐ KHÔNG!” về mọi cổ phiếu được chào bán tại Harris Upham khi Warren hãy còn là một chú nhóc. Khi di chúc của Frank được đọc lên, gia đình ông mới biết rằng ông chỉ sở hữu trái phiếu chính phủ mà không có một cổ phiếu nào khác. [47] Ông đã qua mặt “kẻ đào mỏ” và các điều kiện trong di chúc của ông là các trái phiếu này phải được đầu tư lại để tiếp tục mua thêm các trái phiếu chính phủ khác. Như để thuyết phục cậu cháu trai của mình, cũng như người được ủy thác, Howard, Frank còn kèm theo nhiều trang báo được cắt ra từ tờ Baxter’s Letter, một “sấm truyền” rao giảng rằng chỉ có trái phiếu chính phủ mới là sự đầu tư an toàn duy nhất. Frank muốn được yên nghỉ ngàn thu ở thế giới bên kia. Ông là người duy nhất trong dòng họ Buffett (cho đến lúc đó) biết thu xếp để ý nguyện của mình có thể phát ra từ bên dưới nấm mồ.

Dĩ nhiên Howard lo sợ lạm phát và tin rằng trái phiếu chính phủ có thể biến thành những tờ giấy lộn. Sau nhiều do dự, ông quyết định phá vỡ ý nguyện của Frank và yêu cầu một quan tòa chấp nhận một số thay đổi về mặt kỹ thuật để tiền của Frank có thể được đầu tư vào cổ phiếu. [48]

Những sự kiện này xảy ra trong khoảng thời gian mà Leila gọi là “mùa đông tồi tệ nhất trong nhiều năm qua”. Những trận bão tuyết kinh hoàng vùi dập miền Trung Tây và cỏ khô được vận chuyển đến Omaha

qua các cầu hàng không từ các bang lân cận trong hằng tuần lễ liên trong tiết trời buốt giá để sưởi ấm cho lũ gia súc bị cô lập vì tuyết để chúng không bị chết cồng. [49] Cái mùa đông vận chuyển cỏ khô năm ấy trở thành dấu ấn ghi nhớ chiến thắng ngoạn mục của Harry Truman. Howard, người chưa bao giờ được xem là giàu có, giờ đây có hai con đang học đại học và một đứa khác chuẩn bị bước theo hai anh chị của mình. Howard quay lại làm việc tại công ty cũ của ông, lúc này đã được đặt tên là Buffett-Falk, nhưng đối tác của ông, Carl Falk, người đã điều hành công ty từ dạo ông chuyển đi Washington, không muốn chia phần với ông nữa.

Sải những bước dài qua các con phố của Omaha trong niềm cay đắng dưới những trận mưa bông tuyết quất thẳng vào mặt, Howard quyết tâm tìm kiếm các khách hàng mới. Nhưng sự vắng mặt quá lâu của ông đồng nghĩa với việc những lá thư kêu gọi của ông người ta đều nhận ra, và những bài báo như “Tự do Nhân quyền Dựa vào Những Đồng Tiền được Bảo chứng bằng Vàng” đã làm ông nổi tiếng là một kẻ cực đoan. [50] Vào mùa xuân năm 1949, ông đi về miền quê và gõ cửa các nông trại để tìm kiếm các khách hàng là người quen. [51]

Đối với Warren, thất bại của cha cậu làm cậu đau nhói con tim, nhưng cũng đem đến cho cậu một cái cớ để thoát khỏi Bờ Đông nước Mỹ. Cậu chán trường học và ghét Philadelphia đến mức cậu đặt biệt hiệu cho nó là “Filthy-delphia [52][53]

Vào cuối học kỳ mùa xuân, cậu về thẳng nhà và cảm thấy nhẹ nhõm đến mức cậu ký tên mình là “Cựu sinh viên Wharton, Buffett.” Cậu lý giải việc này bằng cách nói rằng cậu sẽ ghi danh vào trường Đại học Nebraska ở Lincoln, nơi cậu có thể học hết những năm cuối cùng trong đời sinh viên của mình, và học phí lại rẻ hơn ở Penn. [54] Cậu trả chiếc xe Ford lại cho David Brown cùng với những bánh xe mòn nhẵn tới bố. Thật khó xử cho Brown khi hình dung mình phải thay thế chúng như thế nào, bởi các vỏ xe vẫn còn chịu sự kiểm soát bằng tem phiếu. [55] Warren muốn có một kỷ vật của Penn. Vì thế, trên đường ra khỏi cổng trường, cậu và Clyde tung một đồng xu để xem ai là người được giữ cuốn sách quý giá *Tại sao bạn thua trong môn bài bridge?* (*Why You Lose at Bridge?*) của S.J.Simon, và Warren thắng.

[1]. *Tức Đảng Cộng hòa Mỹ.*

[2]. Qui mô phòng học ở Woodrow Wilson chỉ là tương đối, vì thật ra, trường có hai lớp tốt nghiệp song song (một vào tháng Hai và một vào tháng Sáu). Những học sinh như Warren có thể chuyển lớp từ lớp tháng Hai sang lớp tháng Sáu của khóa trước bằng cách học tăng cường cho đủ tín chỉ. Nhà trường xếp Warren vào lớp 50 học sinh dẫn đầu cả trường và lớp “một phần bảy” trong lớp ông.

[3]. Barbara “Bobby” Weigand người chỉ nhớ duy nhất một chi tiết: chiếc xe tang. Doris Buffett kể lại chuyện tranh cãi trong gia đình về chiếc xe tang.

[4]. Phỏng vấn Bob Feitler, Ann Beck MacFarlane. Waldo Beck, David Brown đã trở thành anh rể của Waldo Beck, anh của Ann Beck.

[5]. Phỏng vấn Bob Feitler, Warren Buffett. Lưu ý rằng, bởi vì ông đang sử dụng một chiếc xe với mục đích quảng cáo. Có lẽ Buffett có khả năng kiếm thêm những coupon đồ xăng miễn phí vào thời điểm xăng dầu được quản lý chặt chẽ.

[6]. Tip: Món tiền thưởng nho nhỏ dành cho những người phục vụ, tài xế taxi... – ND

[7]. Thuật ngữ “Policy” có lẽ bắt nguồn từ tiếng Gaels “pá lae sámh” (đọc là paah lay seeh) có nghĩa là “thanh toán dễ dàng trong ngày”, một thuật ngữ cờ bạc của những người Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan thế kỷ XIX.

[8]. Dự luật đã gây ra những cuộc phản kháng dữ dội của những người lao động không ủng hộ Taft ở miền Trung Tây.

[9]. Phỏng vấn Doris Buffett.

[10]. Túc Đại học Pennsylvania. – ND

[11]. Benjamin Franklin (1706 – 1790): Nghị sĩ, nhà khoa học, triết gia, tác giả và nhà phát minh người Mỹ. – ND

[12]. Việc đánh giá dựa trên những thông tin do Nancy R. Miller, Nhân Viên Lưu Trữ Dịch Vụ Công thuộc Trung Tâm Văn Thư và Lưu Trữ trường Đại Học Pennsylvania cung cấp.

[13]. Jolson, một ca sĩ tạp kỹ, là ngôi sao sân khấu sáng chói nhất vào đầu thế kỷ XX. Ông đã mang lại sự nổi tiếng cho những bài hát như “You Made Me Love You”, “Rock-a-Bye Your Baby with a Dixie Melody,” “Swanee,” “April Showers,” “Toot, Toot, Tootsie, Goodbye,” và “California, Here I Come.” Ông thể hiện bài hát “My Mammy” trong bộ phim *The Jazz Singer* vào năm 1927 trong bộ mặt nhọ nôi. Đây là bộ phim truyện đầu tiên có được thành công vang dội về

thương mại. Jolson đã được tạp chí *Variety* vào năm 1948 bình chọn là “Giọng Ca Nam Nổi Tiếng Nhất” dựa trên phần hậu kỳ của bộ phim nói về cuộc đời ông, *The Al Jolson Story*, và cũng chính nó đã lại khiến ông vang danh trong lòng những thế hệ sau. Việc thể hiện nhân vật trong bộ mặt nhỏ nổi ngày nay có thể được quy là phân biệt chủng tộc nhưng vào thời đó rất bình thường và diễn ra khắp nơi.

[14]. Bài hát “My Mammy”, lời: Sam Lewis và Joe Young; nhạc: Walter Donaldson, đăng ký bản quyền năm 1920.

[15]. Alpha Tau Omega: Một hội bảo trợ sinh viên được thành lập từ thời Nội chiến Mỹ, năm 1865, từ ý tưởng của một sinh viên Học viện Quân sự Virginia, Hoa Kỳ. – ND

[16]. Alpha Sigma Phi: Một hội bảo trợ sinh viên được thành lập vào năm 1845 tại Đại học Yale, Hoa Kỳ. – ND

[17]. “Pledge Allegiance”, một chương trong tuyển tập *Killed: Great Journalism Too Hot to Print* do Rich Cohen là tác giả, biên tập bởi David Wallace, Nhà Xuất Bản Nation Books, New York, năm 2004.

[18]. Phỏng vấn Clyde Reighard.

[19]. Chương trình *Café với Quốc hội*.

[20]. Phỏng vấn Chuck Peterson.

[21]. Phỏng vấn Clyde Reighard.

[22]. Phỏng vấn Chuck Peterson, Sharon và Gertrude Martin.

[23]. Phỏng vấn Anthony Vecchione, như đã dẫn trong tác phẩm *Buffett: The Making của an American Capitalist* được viết bởi Roger Lowenstein. Nhà Xuất Bản Doubleday, New York, năm 1996.

[24]. Peterson kể lại ông đã theo đuổi nó cả năm – hoặc chỉ ít cũng gần như thế.

[25]. Phỏng vấn Doris Buffett.

[26]. *Quyển Segregation in Washington: A report, November 1948*. Tác giả Kenesaw Mountain Landis, Ủy Ban Quốc Gia về Phân Biệt Đối xử tại Thủ đô, xuất bản năm 1948.

[27]. Phỏng vấn Bob Dwyer.

[28]. Don Danly, như đã dẫn trong tác phẩm *Buffett của Lowenstein*, Danly đã qua đời.

[29]. Phỏng vấn Norma Thurson-Perna.

[30]. *Phỏng vấn Barbara Worley Potter.*

[31]. *Tom Sawyer: Tên của nhân vật chính trong tiểu thuyết “Những cuộc phiêu lưu mạo hiểm của Tom Sawyer” của Đại văn hào người Mỹ Mark Twain. Buffett dùng “Tom Sawyer” như một động từ.*
– ND

[32]. *Phỏng vấn Clyde Reighard.*

[33]. *Beja, như đã dẫn trong tác phẩm Buffett của Lowenstein, Beja đã qua đời.*

[34]. *Phỏng vấn Don Sparks.*

[35]. *Đánh giày sáng bóng là điều quan trọng ở Penn; Loại xi mờ đặc trưng hiệu Pledge dùng để đánh bóng những đôi giày của những người năng động.*

[36]. *Trong một cuộc phỏng vấn, Reighard đã kể lại tóm tắt câu chuyện. Buffett đã trở thành bạn thân của Jerry Oransky (sau đổi tên là Orans), là bạn của nạn nhân Beja, Jerry đã qua đời.*

[37]. *Phỏng vấn Barbara Worley Potter.*

[38]. *Phỏng vấn Ann Beck MacFarlane, cô nghĩ rằng cuộc hẹn hò đã được sắp đặt bởi cha mẹ cô và Leila Buffett.*

[39]. *Susan Thompson Buffett đã miêu tả chồng của mình vào khoảng năm 1950 như vậy.*

[40]. *Phỏng vấn Clyde Reighard.*

[41]. *Phỏng vấn Bob Feitler.*

[42]. *Phỏng vấn Clyde Reighard.*

[43]. *Phỏng vấn Anthony Vecchione, như đã dẫn trong tác phẩm Buffett của Lowenstein.*

[44]. *Phỏng vấn Martin Wiegand.*

[45]. *Bài báo “Buffett Lên Án Kế Hoạch Marshall (Buffett Lashes Marshall Plan),” được đăng trong nhật báo Omaha World-Herald, ra ngày 28/01/1948. Tài liệu vận động cho Buffett cũng miêu tả sự trợ giúp của nước ngoài là “tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống”.*

[46]. *Lễ khánh thành Công Viên Tưởng Niệm (Memorial Park) vào ngày 05/06/1948.*

[47]. *Di chúc và ý nguyện sau cùng của Frank D. Buffett, được công bố vào ngày 19/02/1949.*

[48]. Đơn gửi tới Tòa Án Hạt Douglas, bang Nebraska vào ngày 14/04/1958 và đã được chấp thuận. Các trái phiếu được trợ cấp cho đến khi mãn hạn, do di chúc viết rằng số tiền có được do “bán” bất kỳ tài sản nào cũng phải đầu tư vào trái phiếu Mỹ. Nếu xét về chi phí cơ hội và lãi suất, thì bước đi của Howard là rất khôn ngoan.

[49]. Nhật ký của Leila Buffett. Bài báo “Trời hôm nay lạnh – Nhưng hãy nhớ đến mùa đông khắc nghiệt của những năm 1948-1949?” (*It’s Cold – But Remember that Bitter Winter of ’48-49?*) của nhật báo Omaha World-Herald, ra ngày 06/01/1959.

[50]. Tuần báo Commercial & Financial Chronicle, ra ngày 06/05/1948.

[51]. Phỏng vấn Doris Buffett.

[52]. Philthy-dephia: Nghĩa mỉa mai, ý nói Philadelphia “dơ bẩn” (Philthy = dơ bẩn). – ND

[53]. Phỏng vấn Lou Battistone.

[54]. Phỏng vấn Sharon Martin.

[55]. Phỏng vấn Waldo Beck và Ann Beck MacFarlane, Brown đã nhắc lại câu chuyện này với họ.



15.

CUỘC PHÒNG VẤN VÀO TRƯỜNG HARVARD

Lincoln và Chicago, 1949 – Mùa Xuân 1950

Việc đầu tiên Warren làm khi trở về Nebraska vào mùa hè năm 1949 là tìm một công việc có liên quan đến báo chí và rồi cậu nhận chân quản lý phát hành khu vực nông thôn cho tờ *Lincoln Journal*. Cậu và anh bạn Truman Wood, bạn trai của Doris, hùn nhau mua một chiếc xe hơi. Warren cảm thấy thoải mái ở Lincoln. Cậu đến lớp vào buổi sáng và lái xe lòng vòng vào buổi chiều kiểm tra lộ trình quản lý phát hành của mình. Những lúc rảnh rỗi, cậu ghé thăm các biên tập viên tại các văn phòng địa phương và trò chuyện với họ về kinh doanh, chính trị và nghề làm báo. Giám sát mấy chú bé giao báo vùng quê là một công việc khá nghiêm túc vì giờ đây cậu đã là một ông sếp nhỏ. Năm mươi cậu bé từ sáu vùng quê báo cáo hằng ngày cho “Ông Buffett”. Những thách thức về mặt quản lý bỗng xuất hiện khi cậu tuyên dụng con gái của một mục sư trong thị trấn Beatrice và nghĩ rằng cô bé sẽ là một người giao báo đầy trách nhiệm. Thế là ba cậu bé giao báo phụ trách khu vực Beatrice tuyên bố nghỉ việc ngay lập tức vì cậu đã biến nghề giao báo thành công việc của “đàn bà con gái”.

Warren dành một phần thời gian trong mùa hè năm ấy ở Omaha đi bán quần áo dành cho nam giới tại JC Penney's. Cậu bắt đầu lấy lại tinh thần. Cậu mua một cây đàn ukulele [\[1\]](#) để thi thố tài năng cùng người bạn trai của cô gái mà cậu đang theo đuổi. Tuy nhiên, cuối cùng cậu thua và đành phải nắm chặt cây đàn của mình trong tay thay vì cô gái.

Penney's là một chỗ làm tốt. Các nhân viên thường tập hợp một cách không chính thức dưới tầng hầm vào mỗi buổi sáng để nghe Warren, trong bộ quần áo rẻ tiền, chơi đàn ukulele – trong khi mọi người hát vang để tạo sự hưng phấn đầu ngày – trước khi bắt tay vào công việc có mức lương 75 xu một giờ tại cửa hàng đồ dùng cho nam giới. Penney's

sau đó lại gọi cậu vào làm việc trong mùa Giáng sinh và giao cho cậu phụ trách bộ phận y phục nam và áo sơ-mi hiệu Towncraft. Nhìn các giá treo hàng đầy những sản phẩm có thể hiểu một cách dễ dàng như nhìn thực đơn trong một nhà hàng Pháp, cậu hỏi người quản lý rằng cậu sẽ nói với khách hàng những gì về các loại quần áo đó. “Cậu cứ bảo họ rằng đó là một loại sợi len, không ai biết sợi len là thứ gì đâu.” Ông Lanford nói. Warren chưa bao giờ biết sợi len là gì, nhưng tại JC Penney’s, cậu không bán thứ gì khác ngoài quần áo nam làm bằng sợi len [2].”

Vào mùa thu, cậu dọn đến một căn nhà đã được trang trí nội thất nằm trên Đại lộ Pepper của thành phố Lincoln mà cậu và Truman Wood cùng chia tiền trọ. Từ lúc này cậu bắt đầu dành toàn bộ thời gian để theo các môn tại Đại học Nebraska. Cậu thích các giáo sư ở đây hơn ở Penn và cậu đăng ký một lịch học rất dày đặc. Cậu học môn kế toán với Ray Dein, vị giáo sư giỏi nhất mà cậu từng biết cho đến lúc đó.

Cũng năm đó Warren quay lại nghề kinh doanh bóng golf đã qua sử dụng, lần này với một người bạn từng cùng học ở Penn, Jerry Orans. Cậu lái xe xuống tận ga xe lửa Omaha để nhận những lô bóng golf được gửi đến bởi nhà cung cấp trước đây của cậu, Half-Witek. [3] Orans hoạt động như một nhà phân phối Bờ Đông nhưng thực ra Warren rất muốn có thêm nhiều đối tác làm ăn đơn giản là vì lý do kinh doanh. Trong mọi cuộc kinh doanh, cậu luôn tìm kiếm đối tác trong số các bạn bè của mình. (Khỏi phải nói rằng, trong đó Warren luôn luôn là đối tác lớn nhất). Cậu cũng tiến hành đầu tư và nắm được khái niệm *shorting* [4] qua vụ Kaiser-Frezer. Công ty này sản xuất ra chiếc xe hơi đầu tiên của mình vào năm 1947, nhưng họ nhận ra rằng thị phần của họ giảm dần từ 5% xuống dưới 1% trong vòng chưa đầy một năm. “Bỏ thân mến,” cậu viết cho Howard. “Nếu không có một đường biểu diễn xu hướng rõ ràng về các tỉ lệ này, con không còn là một nhà thống kê nữa.” Kaiser-Frazer đã lỗ tổng cộng 8 triệu đô la trong vòng 6 tháng đầu tiên, “vì thế, cho dù có xào nấu số liệu đến đâu thì họ vẫn tiếp tục lỗ nhiều hơn.” [5] Thế là cậu cùng cha mình quyết định thực hiện các vụ mua bán *shorting* cổ phiếu của Kaiser-Frazer.

Quay về trường, cậu đến văn phòng công ty môi giới chứng khoán Cruttenden-Podesta và hỏi Bob Soener, một nhà môi giới, rằng cổ phiếu của Kaiser-Krazer được giao dịch với giá nào. Soener nhìn lên bảng đen và nói: “5 đô la.” Warren bảo cậu muốn ký hợp đồng mượn cổ phiếu để bán, khi giá cổ phiếu hạ như cậu kỳ vọng, cậu sẽ mua lại cổ phiếu và trả lại cho Soener các cổ phiếu đã mượn, phần chênh lệch giá thuộc về cậu. Vì Warren nghĩ rằng Kaiser-Krazer sẽ lâm vào phá sản cho nên nên bây giờ cậu bán mỗi cổ phiếu của họ với giá 5 đô la, sau này

cậu có thể mua lại với giá chỉ còn vài xu và cậu sẽ kiếm được gần 5 đô la trên mỗi cổ phiếu.

Mình sẽ cho anh chàng tự tin này một bài học, Soener nghĩ và nói: “Cậu còn quá trẻ để mua bán không cổ phiếu một cách hợp lệ.” Warren đáp: “Ồ, đúng thế! Tôi sẽ mua nó dưới tên chị tôi, Doris.” Cậu giải thích tại sao thị giá cổ phiếu này sẽ rơi về số không và trưng ra các bằng chứng mà cậu tính toán được. [6] “Và cậu ấy đã hạ gục tôi hoàn toàn. Tôi không thể bẻ lại cậu ấy một lời nào cả.” Soener nhớ lại.

Warren chờ đợi ngày kết thúc của Kaiser-Frazer. Chờ đợi và chờ đợi. Rồi cậu bắt đầu quanh quẩn nơi văn phòng Cruttenden-Podesta trong khi chờ đợi. Cậu tin rằng thế nào điều đó cũng xảy ra. Thật rõ ràng là ngày tàn của Kaiser-Krazer cuối cùng sẽ phải đến. Trong thời gian đó, cậu và Soener trở thành bạn bè.

Mùa xuân năm 1950, Warren càng lúc càng tiến gần đến ngày ra trường. Sau ba năm học, cậu chỉ còn một vài môn nữa là kết thúc đời sinh viên. Và, cậu đã có một quyết định, một quyết định vĩnh viễn làm thay đổi cuộc đời cậu cho đến ngày hôm nay. Sau khi học xong trung học, cậu cảm thấy rằng mình có đủ khả năng để đạt mục tiêu trở thành một triệu phú trước tuổi 35 mà không phải học thêm gì nữa. Nhưng giờ đây cậu sắp sửa tốt nghiệp đại học, vào lúc mà mọi người đã xong chuyện học hành và chuẩn bị đi làm thì Warren lại bỏ chuyện công việc sang một bên. Cậu sắp xếp cho tham vọng của mình bằng cách đăng ký vào Trường Kinh doanh Harvard. Lịch sử học tập của Warren cho thấy cậu không thích thú gì với chuyện học hành chính quy theo trường lớp – thậm chí còn phản đối việc học – và tự xem mình là một kẻ tự học. Tuy nhiên, Harvard đã đem lại cho cậu hai điều quan trọng: danh giá và một mạng lưới các mối quan hệ cho tương lai. Cậu vừa chứng kiến cảnh cha mình bị ném ra khỏi Quốc hội và nghề môi giới chứng khoán của ông cũng tiêu tan theo, một phần vì ông tự cô lập mình qua việc hy sinh các mối quan hệ để giữ vững “chí khí”. Vì thế cũng không có gì đáng ngạc nhiên khi Warren chọn Harvard.

Cậu chắc chắn Harvard sẽ chấp nhận cậu đến mức cậu thúc hối “Jerry Lón” Orans “đi cùng tớ vào Harvard”. [7] Ngoài ra, cậu cũng không có ý định đóng toàn bộ học phí trong thời gian học ở đây.

“ Một ngày nọ, tôi đọc trên tờ Daily Nebraskan một mẫu tin viết rằng: “Học bổng John E. Miller sẽ được trao ngày hôm nay. [8] Mời các ứng viên đến Phòng 300 tòa nhà Quản trị Kinh doanh để nhận học bổng.” Mỗi suất học bổng này trị giá 500 đô la và đủ để bạn theo học xong Harvard.

Tôi đến Phòng 300 và là sinh viên duy nhất có mặt ở đó. Ba vị giáo sư giám khảo muốn nán lại chờ thêm giây lát, nhưng tôi nói: “Không, không. Bây giờ đã là 3 giờ chiều rồi...” Và thế là tôi thắng được học bổng mà không phải làm gì cả.”

Bổng dung trở nên giàu có với một mỏ vàng lớn nhờ đọc tờ báo của trường, Warren thức dậy vào lúc nửa đêm và đón xe lửa đi Chicago, nơi diễn ra cuộc phỏng vấn để vào Harvard. Năm này cậu 19 tuổi, trẻ hơn hai tuổi so với một sinh viên vừa tốt nghiệp đại học, và cũng trẻ hơn một sinh viên có độ tuổi trung bình của trường kinh doanh. Điểm số phỏng vấn của cậu đạt loại giỏi chứ không xuất sắc. Mặc dù là con trai của một cựu Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ nhưng cậu không hề đề cập đến điều đó để mong được nhận vào Harvard. Vì Howard Buffett không qua lại với ai nên Warren, con trai ông cũng không muốn điều đó.

Warren dựa vào vốn kiến thức cổ phiếu của mình để tạo ấn tượng tốt trong cuộc phỏng vấn. Cho đến lúc này, cậu đã biết rằng bất cứ khi nào cậu nói về cổ phiếu thì tất cả mọi người xung quanh không thể không im lặng lắng nghe. Bà con họ hàng, thầy cô giáo, bạn bè của cha mẹ cậu, các bạn đồng học của cậu – tất cả đều muốn nghe cậu thuyết trình về đề tài này.

Nhưng cậu đã nhìn nhận sai về sứ mệnh của Harvard, vốn chỉ đào tạo ra các nhà lãnh đạo. Khi cậu đến Chicago và tự giới thiệu mình với người phỏng vấn, anh ta không để ý gì đến sự tự tin của cậu trong tư thế là một “thần đồng”.... *“Tôi trông như mới 16 tuổi và tâm hồn tôi là của một đứa trẻ lên chín. Tôi ở đó trong 10 phút với anh sinh viên Harvard, người chịu trách nhiệm phỏng vấn tôi. Anh ta đánh giá năng lực của tôi và cho tôi... rớt.”*

Warren không bao giờ có cơ hội để chứng tỏ kiến thức về cổ phiếu của mình. Anh chàng phỏng vấn viên đến từ Harvard nhẹ nhàng chúc cậu có nhiều cơ hội tốt hơn trong các năm sắp tới. Warren rất ngây thơ, nói như thế tức là có hy vọng. Cho nên, khi nhận được thư từ chối từ Harvard, cậu bị sốc nặng. Ý nghĩ đầu tiên của cậu là: “Mình phải nói với bố như thế nào đây?”

Dù nghiêm khắc và cứng rắn nhưng Howard không bao giờ đòi hỏi quá nhiều ở các con mình. Giấc mơ Harvard là của Warren, không phải của cha cậu. Howard đã quen với thất bại và luôn đứng vững trong những lúc khó khăn. Câu hỏi Warren thực sự cần hỏi đúng ra phải là: “Mình phải nói với mẹ thế nào đây?”

Những cuộc nói chuyện diễn ra, nhưng rồi mọi người cũng quên khuấy đi theo thời gian. Tuy nhiên sau này Warren nói rằng việc bị

Harvard từ chối là một chương then chốt không thể bỏ qua trong cuộc đời ông.

Gần như ngay lập tức, Warren bắt đầu điều tra các trường khác. Trong khi lật nhanh catalog của trường Columbia vào một ngày nọ, cậu bắt gặp hai cái tên rất quen thuộc đối với cậu: Benjamin Graham và David Dodd.

“Đây là những tên tuổi rất lớn đối với tôi. Tôi vừa đọc sách của Graham, nhưng tôi không hề nghĩ rằng ông ấy dạy tại Đại học Columbia.”

Cuốn sách của Graham có nhan đề là “*Nhà đầu tư thông minh*” (*The Intelligent Investor*), xuất bản năm 1949. [9] Quyển sách này là một “cổ vấn thực tế” cho tất cả các kiểu nhà đầu tư – cẩn trọng hay đầu cơ, hoặc “những người dám nghĩ dám làm” – và thổi bay những mớ lý thuyết xám xịt của Wall Street, lật đổ điều mà từ trước tới nay mọi người cho là sự đầu cơ mù mờ vào cổ phiếu. Lần đầu tiên quyển sách giải thích rằng những người bình thường cũng có thể hiểu rằng thị trường chứng khoán không hoạt động theo phép thuật. Bằng các minh họa thực tế về các cổ phiếu thực của Công ty Đường sắt Northern Pacific và Công ty Tàu thủy Hawaiian, Graham đưa ra một phương pháp định giá cổ phiếu theo toán học và lô-gíc. “Đầu tư là một hoạt động có hệ thống”, ông nói.

Cuốn sách đã mê hoặc Warren. Hết năm này sang năm khác, cậu thường xuyên đi thư viện và kiểm tra từng quyển sách viết về cổ phiếu và đầu tư. Rất nhiều cuốn nói về các phương pháp lựa chọn cổ phiếu dựa trên các mô hình này khác. Warren muốn có một phương pháp, một mô hình nào đó đáng tin cậy hơn. Cậu lấy làm thích thú với mô hình số và phép *phân tích kỹ thuật* [10].

“Tôi đọc tất cả những quyển sách ấy. Nhưng có lẽ cuốn sách có ảnh hưởng lớn nhất đối với tôi là một quyển của Garfield Drew. Ông viết về *odd-lot* [11][12]. Tôi đọc cuốn sách này ba lần. Tôi cũng đọc Edwards và McGee, vốn là những cuốn kinh thánh về phép *phân tích kỹ thuật* trong chứng khoán. [13] Tôi thường đi thư viện và đọc ngấu ngiến tất cả các cuốn sách có liên quan.” Nhưng khi bắt gặp cuốn *Nhà Đầu tư Thông minh*, cậu đọc đi đọc lại nó hàng chục, thậm chí hàng trăm lần. “Như thể cậu ấy gặp được Thượng đế vậy.” Người bạn cùng thuê nhà, Truman Wood, nói. [14] Sau khi nghiên cứu và suy nghĩ kỹ lưỡng, cậu quyết định tự thực hiện một vụ đầu tư “giá trị”. Rồi cậu tìm ra công ty Parkersburg Rig & Reel theo các qui tắc mà Graham đã chỉ dẫn trong sách, và mua 200 cổ phiếu của họ. [15]

Theo cuốn catalog mà Warren vừa có trong tay, Ben Graham, người

vừa trở thành tác giả yêu thích của cậu, đang giảng dạy môn tài chính tại Đại học Columbia. David Dodd cũng đang giảng dạy ở đó. Dodd là phó hiệu trưởng Trường Quản trị Kinh doanh và Trưởng Bộ môn Tài chính. Năm 1934, Graham và Dodd là đồng tác giả của một cuốn sách gây chấn động dư luận về đầu tư có tựa đề là *Phân tích Đầu tư Chứng khoán*. Cuốn *Nhà Đầu tư Thông minh* chính là một bảo sao có phát triển của quyển sách nói trên. Vào Columbia có nghĩa là cậu sẽ được học với Ben Graham và David Dodd. Và như tờ catalog của Columbia quảng cáo: “Không thành phố nào khác trên thế giới mang đến cho bạn một cơ hội để làm quen trực tiếp với nghề quản trị kinh doanh thực tế. Ở đây, sinh viên có thể gặp gỡ trực tiếp với các nhà lãnh đạo doanh nghiệp hàng đầu nước Mỹ và nhiều người trong số họ sẵn sàng dành thời gian để tham gia nói chuyện tại các diễn đàn, hội thảo hay hội nghị... Các công ty lớn tại thành phố luôn rộng cửa đón tiếp các nhóm sinh viên và du khách đến tham quan.” [16] Về mặt này thì Harvard không thể có.

Giờ đây Warren đã quyết định vào Columbia, nhưng đã quá trễ.

“Tôi viết thư cho họ vào tháng Tám, khoảng một tháng trước khi năm học mới bắt đầu, cơ hội thường qua đi khi bạn muốn làm một điều gì đó. Có trời mới biết tôi đã viết gì? Có lẽ tôi viết rằng tôi vừa đọc được catalog của Columbia khi đang học tại Đại học Omaha, và cuốn catalog nói rằng ông ấy và Ben Graham đang giảng dạy tại đó, trong khi tôi lại nghĩ rằng cả hai người đang ngự trên đỉnh Olympus nhìn xuống mỉm cười với chúng tôi. Nếu được nhận, tôi sẽ đến trường ngay lập tức. Tôi biết đó không phải là một lá thư được viết đúng bài bản, có lẽ nó khá riêng tư.”

Trong đơn xin xét tuyển, tuy không theo qui ước nào nhưng Warren cũng tạo được ấn tượng mạnh và cậu đã thành công hơn so với cuộc phỏng vấn vào Harvard trước đó. Lá đơn được chuyển lên bàn David Dodd. Vào năm 1950, sau khi giảng dạy tại Columbia được 27 năm, Dodd đã được mời làm đối tác đầu tư của Benjamin Graham nổi tiếng.

Dodd là một người đàn ông cao, éo lá, hói đầu và hết mực yêu thương chăm sóc người vợ bị liệt tại nhà. Ông là con của một mục sư thuộc Giáo hội Trưởng Lão (Presbyterian) và lớn hơn cha của Warren tám tuổi. Dodd rất xúc động trước một đơn xin xét tuyển được viết theo lối của một người biết rất rõ về bản thân mình. Và sự thật là ông và Ben Graham quan tâm đến thiên hướng kinh doanh của các sinh viên nhiều hơn là sự chín chắn trong tình cảm của họ. Graham và Dodd không cố tạo ra các nhà lãnh đạo. Họ chỉ dạy sinh viên trở thành những chuyên gia hàng đầu trong ngành của mình.

Cho dù đã quá thời hạn cuối cùng và không cần một cuộc phỏng vấn

nào, Warren vẫn được nhận vào Đại học Columbia.

[1]. Ukulele: Loại đàn ghi-ta 4 dây của Hawaii, có nguồn gốc từ Bồ Đào Nha. – ND

[2]. Sợi len xe (worsrted), thường được sử dụng trong y phục nam, là một loại sợi len bền chắc, chất lượng cao, làm từ những sợi bông dài. – ND

[3]. Họ bán 220 lô bánh với tổng trị giá là 1.200 đô la.

[4]. Shorting (hay short-sale) là hành động bán cổ phiếu không thuộc quyền sở hữu của nhà đầu tư tại thời điểm bán (mượn trước để bán khống) với dự đoán rằng cổ phiếu đó sẽ giảm giá trong tương lai. Khi cổ phiếu xuống đến mức giá kỳ vọng, nhà đầu tư sẽ mua lại và thu lợi từ khoản chênh lệch giá. – ND

[5]. Thư của Warren Buffett gửi tới Howard Buffett vào ngày 16/02/1950.

[6]. Trong lá thư Warren Buffett gửi Howard Buffett vào ngày 16/02/1950, ông đề nghị Howard tạm ứng cho ông 1.426 đô la để đặt cọc cho người môi giới, cuối thư ông ký tên, “Con của cha, vì các khoản lợi nhuận tự động thấp hơn, Warren”.

[7]. Lá thư Warren Buffett gửi đến cho Jerry Orans vào ngày 01/05/1950 được dẫn trong tác phẩm Buffett: The Making của an Amerian Capitalist, tác giả Roger Lowenstein. Nhà Xuất Bản Doubleday, New York, năm 1996.

[8]. Bài báo “Những Học Sinh Xuất Sắc Đạt Học Bổng (Bizad Students Win Scholarships),” đăng trên nhật báo Daily Nebraskan ra ngày 19/05/1950.

[9]. Quyển Nhà Đầu Tư Thông Minh (The Intellegent Investor), Benjamin Graham, Nhà Xuất Bản Harper& Brothers, New York, năm 1949.

[10]. Technical analysis: Phép phân tích kỹ thuật (hay lập biểu đồ) về sự thay đổi của giá cả cổ phiếu, tần suất biến động, khối lượng giao dịch... Đây là một trong những công cụ giúp nhà đầu tư dự đoán xu

hướng thị trường và tính toán lợi nhuận tương lai. – ND

[11]. *Odd lot: Lô cổ phiếu có số lượng ít hơn mức chuẩn. Một lô cổ phiếu bình thường (round lot) được qui định là 10, 100, hoặc 1.000 cổ phiếu, tùy theo tập quán giao dịch của từng thị trường chứng khoán. – ND*

[12]. *Quyển New Methods for Profit in the Stock Market, tác giả Garfield A. Drew, Nhà Xuất Bản The Metcalf Press, Boston, năm 1941.*

[13]. *Quyển Technical Analysis của Stock Market Trends, tác giả Robert D. Edwards và John McGee. Stock Trend Service, Springfield, Massachusetts xuất bản năm 1948.*

[14]. *Wood, như đã dẫn trong tác phẩm Buffett của Lowenstein, đã qua đời. Ông từng kể cho Lowenstein rằng ông không chắc chắn cuộc nói chuyện diễn ra khi nào – trước lúc Buffett bị Harvard từ chối hoặc ngay sau khi ông bắt đầu học tại Columbia, nhưng rõ ràng là nó phải diễn ra trước khi đích thân ông gặp Graham.*

[15]. *Theo Buffett, Howard Buffett có quen biết với một thành viên của ban quản trị.*

[16]. *Trường Đại Học Columbia thuộc Thành Phố New York, thông cáo của Trường Kinh Doanh về việc tốt nghiệp khóa mùa đông và mùa xuân niên khóa 1950-1951, Nhà Xuất Bản Đại Học Columbia.*



16.

NHỮNG THƯƠNG VỤ ĐẦU TIÊN

New York, mùa thu 1950

Warren đi New York một mình. Người duy nhất cậu quen biết ở đó là dì Dorothy Stahl, người vợ góa của chú Marion Stahl kính mến. Cậu luôn báo trước, nếu không thì những người phụ nữ mà cậu đeo dính như mẹ mình sẽ không có thời gian dành cho cậu. Các giáo sư và bạn bè xung quanh cậu tại trường hầu hết là đàn ông con trai. Không giống Penn, một nơi chỉ cách gia đình cậu một vài giờ đi xe, ở New York này cậu phải tự lực hoàn toàn. Cha cậu một lần nữa chìm đắm trong chuyện chính trị, tiếp tục vận động để quay trở lại chiếc ghế của ông trong Quốc hội – lần này ông tự mình điều hành chiến dịch tranh cử. Tuy nhiên, nếu ông có thắng cử đi nữa thì New York vẫn rất xa Washington.

Warren nộp đơn quá trễ nên không kịp đăng ký chỗ trong ký túc xá. Vì thế, cậu tìm một chỗ trọ giá rẻ nhất: vào YMCA với chi phí mỗi ngày 10 xu và trả một đô la một ngày thuê một căn phòng ở Y's Sloan House trên đường số 34, gần trạm xe lửa đi Penn. [1] Còn lâu cậu mới hết tiền, 500 đô la từ học bổng Miller và 2.000 đô la từ Howard, một quà tặng tốt nghiệp đại học và cũng là tiền thưởng do cậu đã cam kết với Howard rằng cậu không tập tành hút thuốc và cậu đã làm được. [2] Cậu cũng có 9.803,70 đô la tiền dành dụm riêng, một phần trong số đó dưới dạng cổ phiếu. [3] Ngoài ra cậu còn có 44 đô la tiền mặt, nửa chiếc xe hơi và 334 đô la đầu tư trong vụ mua bán bóng golf với Half-Witek. Nhưng vì Warren nhìn thấy rằng mỗi đô la cậu có sẽ thành 10 đô la một ngày nào đó nên cậu không bao giờ chi tiêu thứ gì quá một đô la. Từng xu đối với cậu đều là một bông tuyết nhỏ góp phần làm quả bóng tuyết của cậu lớn nhanh hơn.

Vào buổi học đầu tiên trong lớp của David Dodd, “Qui tắc Tài chính 111-112: Quản trị Đầu tư và Phân tích Đầu tư Chứng khoán”, cậu nhớ lại khi đó Dodd đã phá lệ và chào đón cậu một cách thân mật và nồng nhiệt. Warren ít nhiều đã thuộc nằm lòng quyển sách giáo khoa mà cậu

sẽ học với Dodd, *Phân tích Đầu tư Chứng khoán*, một quyển sách gây chấn động về đầu tư do Dodd viết cùng với Graham. [4] Với tư cách là người soạn thảo và biên tập chính, Dodd dĩ nhiên rất thân thuộc với nội dung của quyển sách. Cho nên khi đề cập đến nguyên bản, Buffett nói: “*Sự thật là tôi hiểu rõ quyển sách còn hơn cả Dodd. Tôi có thể trích dẫn bất cứ đoạn nào trong đó. Lúc bấy giờ, thật lòng mà nói, trong bảy, tám trăm trang sách ấy tôi nhớ rõ từng ví dụ minh họa. Tôi vừa mới háp thu nó xong đấy thôi. Và bạn có thể tưởng tượng ra Dodd kinh ngạc và thích thú như thế nào khi thấy có người yêu quý cuốn sách của ông ấy đến mức đó.*”

Xuất bản năm 1934, *Phân tích Đầu tư Chứng khoán* là một cuốn cẩm nang đồ sộ dành cho những sinh viên thực sự nghiêm túc trong môn chứng khoán đầy những khái niệm đột phá mà sau này được tổng kết lại vào quyển *Nhà Đầu tư Thông minh*. Dodd đã ghi lại tỉ mỉ từng chú thích qua các bài thuyết trình và hội thảo của Ben Graham trong vòng 4 năm. Ông tổ chức lại và làm sinh động hơn các ví dụ minh họa bằng vốn kiến thức sắc sảo của mình về tài chính và kế toán. Ông cấu trúc cuốn sách và đọc bản in thử từ ngôi nhà mùa hè đơn sơ của ông ở Đảo Chebeague trong Vịnh Casco thuộc Maine, giữa những buổi chơi golf và những cuộc thi câu cá thu. [5] Ông nói về vai trò của mình một cách rất khiêm tốn: “Graham mới là thiên tài. Ông ấy có một tính cách khác thường và một tài năng đặc biệt xuất sắc. Tôi chỉ là một kẻ hậu sinh và bổ sung một số chỗ ông ấy “để dành” cho tôi.” [6]

Lớp của Dodd tập trung vào việc đánh giá các trái phiếu mất khả năng chi trả của ngành đường sắt. Từ thời niên thiếu, Warren đã ám ảnh với những đoàn tàu dài dằng dặc, và dĩ nhiên, nhờ cái lịch sử lâu dài, đầy màu sắc và lăm chông gai nhiều sóng gió của Công ty Đường sắt Union Pacific mà Omaha đã trở thành trung tâm chú ý của thế giới khi ngành này đi vào phá sản. [7] Warren đã đọc quyển sách ưa thích của mình về trái phiếu, cuốn *Nghề kinh doanh Trái phiếu (Bond Salesmanship)* của Townsend, lần đầu tiên vào năm lên bảy sau khi gởi một lời thỉnh cầu đặc biệt đến Ông già Noel mong được tặng bộ sách này. [8] Giờ đây cậu học môn kinh doanh trái phiếu trong điều kiện phá sản của ngành đường sắt với niềm vui sướng như một chú vịt vừa thoát cái lạnh của mùa đông gặp cơn mưa xuân ấm áp. Thật bất ngờ, Dodd thể hiện một sự quan tâm đặc biệt đối với Warren, ông giới thiệu cậu với gia đình mình và mời cậu về nhà ăn tối. Warren xúc động trước tấm chân tình như một người cha của Dodd và cảm cảnh cho ông, một người đàn ông phải chăm sóc cho một người vợ ốm liệt giường.

Trong lớp, Dodd thường nêu ra câu hỏi và Warren luôn luôn là

người đầu tiên đưa tay cao và vung vẩy nhằm thu hút sự chú ý của thầy giáo. Lúc nào cậu cũng biết câu trả lời, cậu luôn muốn trả lời cũng như không e dè sự chú ý của bất cứ ai và không ngại ngừng nếu trông cậu có vẻ ló bịch. Cậu cũng không tỏ ra khoe khoang chút nào, theo lời một người bạn kể lại sau này. Cậu chỉ đơn giản là một anh bạn trẻ nhiệt tình và chưa trưởng thành. [9]

Không như Warren, phần lớn bạn bè đồng học của cậu không quan tâm nhiều đến cổ phiếu và trái phiếu và dường như chán nản trước môn học bắt buộc này. Họ lập thành một nhóm những người đồng nhất đến mức khó quên [10] và hầu hết đều nhắm vào các hãng như General Motors, IBM, hay Công ty Thép Hoa Kỳ sau khi ra trường.

Bob Dunn, một người trong số họ, đang thẳng tiến trên con đường trở thành ngôi sao xuất sắc nhất lớp năm học 1951. Warren ngưỡng mộ vóc dáng và sự thông minh của Bob và thường xuyên đến ký túc xá thăm anh. Vào một buổi chiều, trong một căn phòng khác của căn hộ hai phòng của Dunn, Fred Stanback bị đánh thức giữa giấc ngủ trưa bởi một giọng nói lớn. Nửa thức nửa ngủ, anh ta lơ mơ nhận ra rằng giọng nói đó đang phát ra những điều nghe thật hay ho và anh chàng không muốn ngủ nữa. Bật dậy từ chiếc giường tầng của mình, Dunn bước sang phòng bên cạnh và nhìn thấy một chú nhóc đầu húi cua ăn mặc nhếch nhác ngồi trong chiếc ghế của cậu đang “nổ” như súng liên thanh. Stanback gieo mình xuống một chiếc ghế khác và im lặng lắng nghe Warren, người đang khước từ một cơ hội lớn về những cổ phiếu bị định giá thấp mà cậu ta vừa tìm ra.

Rõ ràng là Warren đã tự đắm mình vào thị trường chứng khoán. Cậu nói về một nhóm các công ty, trong đó có Tyer Rubber Co. và Sargent & Co., chuyên làm các loại khóa, và một công ty lớn hơn là nhà bán sỉ hàng kim khí điện máy Marshall-Wells. [11] Trong khi nghe, Stanback trở thành một “môn đồ” của Warren lúc nào không hay. Ngay sau khi Warren kết thúc buổi nói chuyện, anh chàng phóng ra ngoài và mua những cổ phiếu lần đầu tiên trong đời mình.

Stanback là con trai của một người bán hàng năng nổ và giàu có nhờ bán dạo thuốc bột trị nhức đầu và “các loại thuốc bột chống ngủ gật” – đầy chất caffeine – từ quầy thuốc phía sau đuôi chiếc xe hơi Ford model T của mình. [12] Fred là người có óc phân tích và nghịch đảo, lớn lên tại một ngôi làng nhỏ thuộc Salisbury, North Carolina. Anh chàng là khán thính giả trọn đời của Warren. Cả hai bắt đầu dành thời gian nói chuyện với nhau suốt ngày. Người ta thường nhìn thấy một đôi bạn gồm một chú nhóc gầy gò xương nói nhanh như gió và một anh chàng đẹp trai có mái tóc vàng như cát biển và một giọng nói ngọt lịm. Một hôm, Warren

này ra một ý nghĩ. Cậu xin phép Giáo sư Dodd được nghỉ một buổi học để tham dự đại hội cổ đông thường niên của Marshall-Wells. Một vài tháng trước khi nhập học tại Columbia, cậu và cha mình đã hùn tiền mua 25 cổ phiếu của công ty này.

“Marshall-Wells chính là công ty bán sỉ hàng kim khí điện máy ở Duluth, Minnesota. Đó là cuộc họp cổ đông đầu tiên mà tôi từng tham dự. Họ tổ chức cuộc họp ở thành phố Jersey, bang New Jersey, vì thế có lẽ chỉ một vài cổ đông có thể đến được.”

Tầm nhìn của Warren về các cuộc đại hội cổ đông hình thành từ nhận thức của cậu về bản chất của kinh doanh. Lúc bấy giờ cậu đã bán trang trại của mình và thu được gấp đôi số tiền bỏ ra ban đầu sau 5 năm sở hữu. Trong quãng thời gian đó, cậu và người thuê đất đã cùng nhau chia hoa lợi trên mảnh đất. Nhưng người thuê không được chia lợi nhuận khi cậu bán miếng đất đó đi. Là một nhà đầu tư vốn, Warren bỏ tiền ra trước và chấp nhận rủi ro, qua đó cậu cũng thu được một số lợi ích cộng thêm, nếu có.

Warren nghĩ về kinh doanh là như thế. Các nhân viên quản lý việc kinh doanh cũng được chia sẻ một phần lợi nhuận tùy theo công sức đóng góp, nhưng họ phải chịu trách nhiệm trước các ông chủ của họ. Và, chính các ông chủ là người hưởng lợi nhiều hơn khi giá trị của doanh nghiệp tăng lên. Dĩ nhiên, nếu nhân viên tự mua cổ phiếu cho chính họ, họ sẽ trở thành một đồng chủ sở hữu và trở thành đối tác của các nhà tư bản. Nhưng bất kể một người nắm trong tay bao nhiêu cổ phiếu của công ty, nếu là nhân viên thì họ vẫn phải báo cáo cho ông chủ về mức độ hoàn thành công việc của mình. Vì thế, Warren xem một đại hội cổ đông như một lần kiểm chứng cương vị quản lý của các nhà điều hành doanh nghiệp cấp trung.

Tuy nhiên, tầm nhìn này hiếm khi được chia sẻ bởi ban quản trị của các công ty.

Warren và người bạn mới Stanback bắt xe lửa đi Jersey. Sau khi đến được cuộc họp buồn tẻ được tổ chức ở tầng trên của Corporation Trust Co., họ chỉ thấy lác đác một vài người ngồi đợi một kỳ đại hội mà công ty dự định sắp xếp lại phân nghị sự về các nghĩa vụ tài chính theo một cách chiếu lệ. Nghịch lý là, sự thờ ơ của ban quản trị và sự hời hợt của các cổ đông lại có lợi cho Warren, vì càng ít người tham dự cậu càng moi được nhiều thông tin quý báu từ công ty. [13]

Trong số những người đó có Walter Schloss, một người đàn ông 34 tuổi làm việc với mức lương còn 50 đô la một tuần, cùng bốn nhân viên khác, cho công ty Graham-Newman. [14] Khi cuộc họp bắt đầu, những

câu hỏi liên tục của Schloss đã chỉ ra các vấn đề của ban quản trị. Walter là một người nhỏ con có mái tóc đen, phong cách nhẹ nhàng xuất thân từ một gia đình di dân người Do Thái sống tại New York, nhưng có lẽ anh đã làm sững sốt đám người Marshall-Wells này bằng các chuẩn mực của vùng Duluth. Stanback nhớ lại: “Họ hơi bối rối khi nhìn những kẻ không biết từ đâu bỗng xâm nhập vào cuộc họp của họ. Họ chưa từng mời người ngoài dự họp và họ cũng không thích điều đó.” [15]

Warren ngay lập tức nắm được cách tiếp cận của Schloss, và khi Schloss tự xưng rằng mình làm việc cho Graham-Newman, cậu phản ứng như trong một cuộc họp mặt gia đình. Ngay sau khi cuộc họp kết thúc, Warren tiến đến Schloss và họ bắt đầu nói chuyện với nhau. Cậu đã tìm ra một người có cùng chí hướng, một người xem của cái là khó tìm nhưng dễ mất. Ông nội của Schloss luôn bỏ ra hàng giờ tại câu lạc bộ Harmonie mỗi khi tới New York, giao công ty của mình vào tay một nhân viên kế toán, một kẻ rắp tâm xào nấu số liệu để biến thủ tiền bạc. Tiếp theo, cha anh hùn vốn mở một nhà máy sản xuất radio với một người bạn nhưng rồi nhà xưởng bị cháy rụi trong một hoàn cảnh đáng ngờ trước khi chiếc radio đầu tiên được xuất xưởng. Lúc đó Schloss được 13 tuổi và mẹ cậu bị mất quyền thừa kế trong cuộc khủng hoảng 1929.

Nhưng gia đình Schloss đã vượt qua tất cả nhờ sự cần mẫn và lòng quyết tâm. Cha của Walter nhận một chân quản lý nhà máy, rồi sau đó bán tem sưu tập. Vừa học xong trung học năm 1939, Walter xin vào làm người chạy việc vặt trong thị trường chứng khoán Wall Street cho một thành viên của Pony Express trực thuộc các công ty môi giới chứng khoán. Sau đó, Walter làm việc trong “chuồng” phụ trách giao nhận chứng khoán cho họ. Anh đã hỏi ông chủ của mình rằng liệu anh có thể làm công việc phân tích cổ phiếu hay không. Cậu trả lời anh nhận được là không, nhưng được bảo rằng: “Có một gã tên là Ben Graham vừa viết một cuốn sách gọi là *Phân tích Đầu tư Chứng khoán*. Hãy đọc cuốn đó và cậu không cần phải học hỏi nơi nào khác!” [16]

Schloss đọc quyển sách của Graham từ đầu chí cuối và muốn có nhiều hơn thế. Hai đêm một tuần từ 5 giờ đến 7 giờ tối, anh đến học tại Học viện Tài chính New York, nơi Graham dạy về đầu tư. Graham đã mở những khóa ngắn hạn này vào năm 1927 như một bước chuẩn bị để ông vào giảng tại Đại học Columbia. Trong lúc đó, công chúng không có đủ cổ phiếu để mua và lớp học của ông chật ních người. “Mặc dù tôi luôn cảnh báo các học viên rằng bất kỳ cổ phiếu nào tôi lấy làm ví dụ minh họa đều không được xem là một lời tư vấn để mua bán, có một vài loại cổ phiếu tăng giá mạnh khi tôi phân tích rằng đó là những cổ phiếu bị định giá thấp.” Walter sử dụng nghệ thuật uyển ngữ. [17]

Khi Graham nêu tên các cổ phiếu mà ông đang mua vào, những người như Gustave Levy, giám đốc kinh doanh của Goldman Sachs, nháo nhào mua theo và thế là công ty lẫn cá nhân họ đều trở nên giàu có. Schloss bị quyến rũ đến mức tự nguyện trở thành một trong số ít những nhân viên làm việc vì thần tượng của mình, Ben Graham, và đối tác của ông ấy, Jerry Newman. Warren nhận ra rằng cậu bị cuốn theo Schloss một cách bản năng, không chỉ bởi vì một công việc đáng thèm muốn, mà còn vì khả năng chấp nhận thua thiệt một cách gan góc của anh ta. Tại cuộc họp của Marshall-Wells, cậu còn nhận ra một cổ đông khác nhờ ấn tượng về đôi vai rộng và thói quen hút xì-gà, Louis Green. Louis là một nhà đầu tư có tiếng, đối tác của một công ty chứng khoán nhỏ nhưng đáng nể, Stryker & Brown, và là một đồng minh của Ben Graham. [18] Như vậy, bộ ba Green, Newman, Graham cùng nhau săn lùng các công ty có cổ phiếu rẻ hơn một nhà kho chứa đầy bánh quy Barbecubes bị âm mốc dành cho chó. Họ ra sức mua đủ số lượng cổ phiếu để được bầu vào hội đồng quản trị để từ đó gây ảnh hưởng đến việc điều hành các công ty.

Warren bị ấn tượng mạnh mẽ với Lou Green và muốn tạo một ấn tượng tốt với ông ấy, thế là cậu đánh bạo đến nói chuyện với Lou. Sau đó cậu cùng Stanback và Green trở về New York trên cùng một chuyến tàu từ New Jersey. Green mời hai người bạn trẻ đi ăn trưa.

Điều đó như một lần trúng thưởng trò chơi jackpot. Warren khám phá ra rằng Green là một người rất chặt chẽ về mặt tiền bạc, và là người có cùng chí hướng với cậu. *“Ông ấy là người vô cùng giàu có, và thế là chúng tôi cùng đi đến một tiệm cafeteria [19] hay một nơi đại loại như thế.”*

Bên bàn ăn trưa, Green bắt đầu giải thích thế nào là bị theo đuổi bởi phụ nữ, những người luôn quan tâm đến tiền bạc của ông ấy. Vì ông đã quá tuổi trung niên, bí quyết của ông trong chuyện này là chấp nhận đương đầu trực tiếp với động cơ của họ: “Cô có thích mấy cái răng hu của tôi không? Cái đầu hói của tôi? Hay cái bụng hình quả bí ngô của tôi? Warren rất thích thú trước cuộc trò chuyện, cho tới khi Green bắt ngờ thay đổi đề tài và đưa cậu vào chủ đề chính.

“Ông ấy hỏi tôi: “Tại sao cậu mua cổ phiếu của Marshall-Wells?”

Tôi đáp: “Vì Ben Graham mua nó!””

Đúng vậy, Graham là thần tượng của cậu, dù cả hai chưa hề gặp nhau lần nào. Vì động lực thúc đẩy mua cổ phiếu của Marshall-Wells thực ra bắt nguồn từ quyển *Phân tích Đầu tư Chứng khoán*, Warren cảm thấy phải tuyệt đối cẩn thận trong khi ứng dụng những gì đã đọc. [20] Kỳ

thực, cậu có lý do chính đáng để sở hữu cổ phiếu Marshall-Wells ngoài những gì được nói đến trong quyển *Phân tích Đầu tư Chứng khoán*.

Là nhà kinh doanh bán sỉ hàng kim khí điện máy lớn nhất khu vực Bắc Mỹ, Marshall-Wells kiếm được nhiều tiền đến mức nếu họ cho trả toàn bộ thu nhập cho các cổ đông dưới dạng cổ tức thì mỗi cổ phiếu của họ đáng giá 62 đô la. Và cổ phiếu này được giao dịch ở mức giá 200 đô la. Như vậy sở hữu một cổ phiếu Marshall-Wells cũng giống như nắm trong tay một trái phiếu có mức lãi 31% (62/200). Ở mức này, trong vòng 3 năm, Warren sẽ có thêm 2 đô la cho mỗi đô la đầu tư vào Marshall-Wells. Ngay cả nếu công ty không chi trả cổ tức thì giá cả cổ phiếu này cũng tăng lên.

Có là người điên mới từ chối một cổ phiếu như thế.

Nhưng Warren không giải thích gì về điều này cho Lou Green. Thay vào đó, cậu nói: “*Bởi vì Graham đã mua nó.*”

“*Lou nhìn tôi và đếm: ‘Một !...’*” [21]

Tôi không bao giờ quên ánh mắt của ông trong khi nói điều đó.”

Thật là đáng nện cho mình một trận: “Warren, mày phải có suy nghĩ của riêng mình chứ!” Cậu cảm thấy mình quá ngu ngốc.

“Chúng tôi ngồi trong một tiệm cafeteria nhỏ và trước mặt tôi là một con người đầy ấn tượng. Tôi bắt ngờ vỡ ra tất cả.”

Cậu không muốn phạm thêm bất kỳ sai lầm nào như thế này và cậu muốn tìm được nhiều cổ phiếu tương tự Marshall-Wells. Cậu bắt đầu ghi nhớ tất cả những gì mình có thể học được từ ông, từ những cuốn sách của ông, những vụ đầu tư đặc biệt, và chính con người Graham. Cậu biết rằng Ben Graham là chủ tịch của một công ty có tên là Công ty Bảo hiểm Công chức, hay còn gọi là GEICO. [22] Cổ phiếu của công ty này không được nêu tên trong quyển *Phân tích Đầu tư Chứng khoán*. Chỉ khi đọc *Moody's Manual*, Warren mới biết Graham-Newman đã sở hữu 55% GEICO và GEICO hiện đang chia cổ phiếu cho các cổ đông của họ. [23]

Công ty GEICO này là gì? Warren tò mò. Vì thế, vào một sáng thứ Bảy mùa đông lạnh giá vài tuần sau đó, cậu nhảy chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày đi Washington, D.C., và xuất hiện trước cửa GEICO. Không có ai ở đó ngoài một người gác cổng. Sau này khi nhớ lại, Warren đã hỏi một cách khiêm tốn nhất trong khả năng của mình rằng có ai có thể giải thích cho cậu đôi điều về GEICO hay không. Cậu nói thêm rằng mình là một sinh viên của Ben Graham.

Người gác cổng lập tức phóng lên tầng trên, nơi Lorimer Davidson, phó giám đốc phụ trách tài chính của GEICO, đang ngồi làm việc. Trước yêu cầu của Warren, Davidson thầm nói với mình: “À, nếu là học trò của Ben, mình sẽ cho cậu ấy 5 phút, rồi cảm ơn vì cậu ấy đã ghé thăm và lịch sự tìm cách mời cậu ấy ra về.” [24] Với ý nghĩ như thế, Lorimer bảo người gác cổng cho Warren vào.

Warren tự giới thiệu một cách rành rọt với Davidson bằng tất cả sự chân thành pha chút tăng bốc: *“Tôi là Warren Buffett, sinh viên Columbia. Ben Graham sẽ là, có lẽ thế, giáo sư của tôi. Tôi đã đọc sách của ông ấy và nghĩ rằng ông ấy quá tuyệt vời. Tôi cũng được biết ông ấy là chủ tịch của Công ty Bảo hiểm Công chức. Tôi không biết gì hơn, nhưng tôi muốn đến đây để học hỏi một vài điều.”*

Davidson giới thiệu với Warren về ngành kinh doanh bảo hiểm xe hơi mà trong lòng nghĩ rằng mình chỉ có thể dành vài phút quý báu cho cậu. Nhưng rồi, như sau này ông nhớ lại: “Sau 10 hay 12 phút trả lời các câu hỏi của cậu ấy, tôi nhận ra rằng tôi đang nói chuyện với một chàng trai hết sức đặc biệt. Những câu hỏi cậu ấy đặt ra cho tôi là những câu mà chỉ các chuyên gia phân tích bảo hiểm chứng khoán dày dạn kinh nghiệm mới có thể nghĩ ra. Việc cậu ấy theo dõi các câu trả lời cũng rất chuyên nghiệp. Cậu ấy ít tuổi, và trông còn rất trẻ con. Cậu ấy bảo mình là sinh viên, nhưng cậu ấy ăn nói như một người trong nghề đã nhiều năm và biết rất nhiều thứ. Khi suy nghĩ của tôi về cậu ấy thay đổi, tôi bắt đầu hỏi lại *anh ta*. Và, tôi mới biết rằng anh ta đã là một doanh nhân từ năm 16 tuổi. Rằng anh ta đóng thuế thu nhập cá nhân hàng năm kể từ khi 14 tuổi. Rằng anh ta từng sở hữu một vài doanh nghiệp nhỏ.”

Lorimer Davidson đã xuất sắc đạt được đỉnh cao nghề nghiệp của mình và khó ai có thể tạo ấn tượng với ông ấy. “Davy”, một cái tên được nhiều người biết đến, từng là một sinh viên tầm thường, nhưng ông nói: “Gần như từ năm mười tuổi, tôi đã biết rõ mình muốn gì trong đời. Tôi muốn mình giống hệt như cha tôi. Tôi chưa bao giờ nghĩ về một ngành nghề nào khác [ngoài việc trở thành một nhà kinh doanh chứng khoán].” Ông xem Wall Street là thánh địa Mecca của mình, “một nơi linh thiêng tôi thượng.”

Năm 1924, Davidson kiếm được 1.800 đô la tiền hoa hồng trong tuần lễ đầu tiên hành nghề mua bán trái phiếu. Theo thời gian, ông bắt đầu tham gia thị trường chứng khoán bằng các khoản tiền vay mượn. Ông mua bán cổ phiếu “Radio”, tức Công ty Truyền thanh Hoa Kỳ, (RCA – Radio Corporation of America). Tháng 7 năm 1929, ông bắt đầu mua bán “shorting” cổ phiếu “Radio”, vốn đang được giao dịch trên

thị trường với một mức giá cao phi lý, nhưng ông dự đoán rằng nó sẽ giảm mạnh trong một thời gian ngắn. Tuy nhiên, mức giá phi lý đó thậm chí còn phi lý hơn nữa khi nó lên đến 150 điểm, và Davidson mất tất cả. Sau đó, khi thị trường chứng khoán sụp đổ vào tháng 10 năm 1929, ông buộc phải tạm quên người vợ đang mang thai và sự trắng tay vừa đến để tìm đường thoát khỏi con “địa chấn” mà các khách hàng của ông đang đòi nợ. Ông và các cộng sự của mình làm việc đến 5 giờ sáng để vay nợ. Hầu như không có một ngoại lệ nào, họ rất khó kinh doanh bằng số tiền vay mượn.

Ban đầu, một số khách hàng mang tiền mặt đến trả nợ. Các nhà dự đoán thị trường và các quan chức chính phủ luôn miệng nói rằng chứng khoán sẽ hồi phục nhanh. Đúng vậy, họ đã tiên đoán đúng về tốc độ nhưng sai về xu hướng. Sau mỗi đợt kêu gọi góp thêm vốn “bù lợi nhuận” nối tiếp nhau, chẳng mấy chốc một nửa số khách hàng còn lại của Davidson bị quét sạch vì không còn khả năng trả nợ và bị khóa tài khoản. Davidson, người kiếm được 100.000 đô la tiền hoa hồng môi giới một năm trước khi cơn khủng hoảng xảy ra, [25] chẳng mấy chốc chỉ còn kiếm được 100 đô la một tuần – và tự cho rằng như thế đã là giỏi. “Quả là đáng buồn khi chúng kiến cảnh một người từng có vợ đẹp con ngoan và rất thành đạt, nhưng giờ đây lại phải ra đường bán táo để kiếm từng xu giữa góc phố Wall và đường Broad.

Nhờ công việc mua bán trái phiếu mà có một lần Davy ghé vào văn phòng của Công ty Bảo hiểm Công chức GEICO, nơi ông biết được cách làm việc của họ và hoàn toàn bị hấp dẫn.

GEICO tìm cách hạ phí bảo hiểm xe hơi bằng cách thực hiện một chiến dịch marketing và bán bảo hiểm qua đường bưu điện mà không cần một nhân viên đại lý nào. [26] Đó là một ý tưởng đột phá vào thời điểm đó. Tuy nhiên, để biến ý tưởng này thành hiện thực, GEICO cần đặt ra một vài điều khoản cho phép họ tránh những gã lái xe quá tốc độ cho phép 50km/h vào lúc 3 giờ sáng [27] sau khi nốc nửa chai tequila [28] Lấy ý tưởng từ một công ty tên là USAA vốn chỉ bán hàng cho các sĩ quan quân đội, hai nhà sáng lập của GEICO, Leo Goodwin và Cleves Rhea đã quyết định chỉ bán bảo hiểm cho các viên chức nhà nước. Bởi vì, cũng như các sĩ quan quân đội, họ là những người có trách nhiệm và có ý thức chấp hành luật pháp cao, hơn nữa, họ chiếm số lượng rất đông. Thế là, Công ty Bảo hiểm Công chức GEICO ra đời.

Về sau, gia đình Rhea đã thuê Davidson bán cổ phiếu cho họ vì họ đặt trụ sở ở Texas và không muốn đi lại nhiều. Trong khi gom nhiều khách hàng lại với nhau thành một nhóm, Davidson gặp Graham-Newman ở New York. Ben Graham rất thích nhưng cuối cùng lại chiều

theo ý muốn của đối tác thô lỗ của mình, Jerry Newman. “Jerry bảo rằng việc mua một thứ gì đó theo giá cho không là bất hợp pháp. Ông ấy nói: “Tôi chưa bao giờ mua bất cứ thứ gì với giá vừa mua vừa biếu, và tôi cũng không muốn làm điều đó lúc này.”” Davidson kể lại.

Họ giằng co với nhau và cuối cùng Davidson cũng thuyết phục được Jerry Newman đầu tư một triệu đô la để sở hữu 55% GEICO.

Ben Graham trở thành Chủ tịch của GEICO và Newman trở thành thành viên hội đồng quản trị. Khoảng nửa năm sau, Lorimer Davidson nói với CEO Leo Goodwin của GEICO rằng ông muốn làm công ăn lương cho GEICO, phụ trách các hoạt động đầu tư. Goodwin hỏi ý kiến Graham và họ đồng ý nhận Lorimer.

Nghe câu chuyện của Davidson, Warren rất phân khích. *“Tôi liên tục đặt câu hỏi về hoạt động bảo hiểm và GEICO. Ông ấy không đi ăn trưa ngày hôm đó – Ông ấy nói chuyện với tôi trong 4 giờ liền như thể tôi là người quan trọng nhất hành tinh này vậy. Khi ông ấy mở cửa đón tôi vào cũng chính là lúc ông ấy đưa tôi bước qua ngưỡng cửa của ngành bảo hiểm.”*

Lúc bấy giờ, cánh cửa dẫn vào thế giới bảo hiểm là cánh cửa mà hầu hết mọi người đều cương quyết giữ chặt không cho ai vào. Nhưng bảo hiểm đang được giảng dạy trong các trường kinh doanh và Warren đã học qua môn này tại Penn, và có một khía cạnh bên trong nó hơi giống trò cá cược. Điều này kích thích máu mê giới cá cược trong cậu. Cậu từng rất quan tâm đến một trò đóng góp tiền kiểu bảo hiểm là “chơi hội” [29] trong đó, mọi người hùn vốn với nhau lập thành một quỹ và lần lượt “hốt hội”, người “hốt hội chót” sẽ được hưởng toàn bộ số tiền các hội viên đóng góp ban đầu. Ngày nay, các hình thức hội hè đều bị cấm tại Mỹ. [30]

Thậm chí Warren còn xem khoa học thống kê bảo hiểm – hay toán bảo hiểm – là một nghề nghiệp. Cậu sẵn sàng bỏ ra hàng thập kỷ cặm cụi nghiên cứu các biểu bảng thống kê tử suất hay tuổi thọ của những người khuyết tật. Những việc như thế phù hợp với tính cách của cậu, một người có khuynh hướng chuyên sâu tất cả mọi thứ cùng khả năng nhớ kỳ lạ; một nhà sưu tầm và một chuyên gia xử lý các con số; ngoài ra, cậu còn là một người yêu thích sự đơn độc. Khi là một người thống kê tuổi thọ, cậu hầu như dành hết thời gian của mình để suy nghĩ về một trong hai mối quan tâm hàng đầu của mình: tuổi thọ con người.

Tuy nhiên, mối quan tâm thứ hai của cậu, tích góp tiền bạc, tỏ ra nổi trội hơn.

Warren bắt đầu vật lộn với các khái niệm cơ bản trong kinh doanh:

Các công ty *làm ra tiền* như thế nào? Một công ty giống như một con người. Nó phải bước ra ngoài để kiếm tiền nuôi sống nhân viên và các cổ đông của nó.

Cậu hiểu được rằng GEICO bán bảo hiểm với mức phí thấp nhất, vì vậy cách duy nhất để họ có lợi nhuận là tối thiểu hóa chi phí. Cậu cũng biết rằng các công ty kinh doanh bảo hiểm dùng tiền đóng bảo hiểm của khách hàng để đầu tư và xoay vòng vốn rất nhiều lần trước khi thanh toán các quyền lợi cho họ. Việc các công ty bảo hiểm gần như sử dụng tiền của người khác mà không phải trả lãi là một khái niệm làm cậu rất thú vị.

GEICO đối với Warren *dường như* là một quan hệ không-có-gì-đề-mất.

Sáng thứ Hai ngay sau đó, chưa đầy 48 giờ sau khi trở lại New York, Warren bán nhanh $\frac{3}{4}$ số cổ phiếu trong danh mục đầu tư của mình và mua 350 cổ phiếu của GEICO. Đó là một bước đi khó hiểu đối với một Warren trẻ tuổi có tính cẩn trọng cao.

Nghi ngại đó hoàn toàn đúng bởi vì theo thời giá, GEICO không phải là công ty mà Ben Graham đồng ý cho đầu tư vào, mặc dù Graham-Newman vừa mới trở thành cổ đông lớn nhất của họ. Graham chỉ thích mua các cổ phiếu đang được giao dịch dưới giá trị tài sản ròng của chúng, và không bao giờ tập trung vào chỉ một vài loại cổ phiếu. Nhưng Warren ngạc nhiên vì những điều cậu nghe thấy từ Lorimer Davidson. GEICO đang phát triển nhanh đến mức cậu tự tin tiên đoán được mức tăng giá của nó trong vòng một vài năm tới. Xét trên quan điểm đó thì giá cổ phiếu này hiện đang rất rẻ. Cậu viết một phân tích gửi cho công ty môi giới chứng khoán của cha cậu nói rằng cổ phiếu của GEICO đang được giao dịch ở mức 42 đô la, tức gấp khoảng 8 lần cổ tức thu được trên mỗi cổ phiếu ở thời điểm hiện tại. Còn các công ty bảo hiểm khác đang bán cổ phiếu của mình với giá cao hơn rất nhiều so với thu nhập do chúng mang lại. Tuy nhiên, GEICO chỉ là một công ty nhỏ trong một ngành kinh doanh lớn, nơi có các “đại gia” mà “khả năng phát triển của các “đại gia” không còn nữa.” Sau đó Warren đặt ra một kế hoạch thận trọng tính toán giá trị của công ty trong vòng 5 năm kế tiếp. Cậu cho rằng cổ phiếu của họ sẽ tăng đến mức 80 – 90 đô la. [31]

Một phân tích gần như trái ngược với quan điểm của Graham khó có ai dám nghĩ tới. Kinh nghiệm của Graham về nền kinh tế bong bóng và cuộc Đại Khủng hoảng làm ông nghi ngờ mọi kế hoạch thu lợi nhuận, nghi ngờ đến mức trong khi ông giảng dạy về phương pháp định giá, ông không bao giờ tự mình lấy đó làm ví dụ. Nhưng Warren đã quyết định đặt cược $\frac{3}{4}$ số tiền ký cược được sau nhiều năm của mình vào các

con số mà cậu đã tính toán ra.

Vào tháng Tư, cậu viết thư cho Geyer & Co., Blythe & Co., là hai trong số các công ty môi giới chứng khoán nổi bật nhất trong lĩnh vực kinh doanh cổ phiếu của các công ty bảo hiểm để hỏi về các nghiên cứu của họ. Sau đó cậu đến gặp họ và nói chuyện về GEICO. Sau khi nắm được quan điểm của họ, cậu mới trình bày và giải thích ý kiến của mình.

Họ bảo rằng cậu là đồ dở hơi.

Họ nói, GEICO không thể thành công hơn các công ty bảo hiểm lớn có sử dụng nhân viên đại lý. Đó chỉ là một công ty nhỏ có thị phần chưa đầy 1%. Những hãng bảo hiểm lớn với hàng ngàn đại lý đang làm chủ ngành này, vì thế điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Tuy nhiên, vào tháng Sáu, GEICO bỗng lớn nhanh như một cây bồ công anh và bắt đầu “in” tiền một cách ào ạt như thể họ là Sở Đúc tiền Hoa Kỳ vậy.

Warren không tài nào hiểu được vì sao họ lại không nhìn thấy một sự việc rõ như ban ngày như thế.

[1]. Trong cuốn hồi ký của ông, *Man of the House* (Nhà Xuất Bản Random House, New York, năm 1987), cựu nghị sĩ Tip O'Neill đã kể lại rằng mục sư của ông, Monsignor Blunt, cho đó là một chuyện tội lỗi khi người theo đạo Công giáo lại trọ trong các nhà của YMCA được điều hành bởi những người theo đạo Tin Lành. O'Neill và một người bạn Do Thái tuy thế vẫn đến ở tại Sloane House. Giá thông thường vào những năm 1930 là 65 xu một đêm, nhưng, theo lời O'Neill, “Nếu ta đăng ký dự lễ nhà thờ thì giá chỉ có 35 xu kèm cả ăn sáng. Chúng tôi không phải là những kẻ ngu, vì thế chúng tôi đăng ký suất 35 xu và tính là sẽ đào tẩu ngay sau bữa ăn sáng và trước buổi lễ thánh. Nhưng rõ ràng là không chỉ có một mình chúng tôi nghĩ ra kế hoạch tuyệt vời đó, bởi vì bọn họ đã khóa cửa trong khi chúng tôi đang ăn sáng, thế là chúng tôi bị sụp bẫy.” Những năm 1950, không còn chuyện “cầu nguyện, hoặc trả tiền” trong Sloane House nữa. “Nhưng nếu có,” Buffett nói, “tôi sẽ chấp nhận sự soi sáng và sẽ đi theo bất cứ giáo phái nào đưa ra giá rẻ nhất.”

[2]. Buffett không chắc là cam kết hút thuốc được áp dụng cho cả ba đứa con nhà Buffett hay chỉ riêng cho các chị em gái của ông, nhưng cả ba người bọn họ sẽ có được 2.000 đô la khi họ tốt nghiệp với

những điều khoản na ná nhau.

[3]. Vào ngày 01/01/1951 ông rút hết tiền đầu tư vào Tri-Continental Corporation. Hầu hết số tiền này lại được bỏ vào U.S International Securities và Parkersburg Rig & Reel. Toàn bộ số tiền gần như là của Howard, riêng Warren chỉ có ý tưởng và công việc, nói khác hơn đó là một sự hợp tác không chính thức theo kiểu “kẻ có công, người có của”.

[4]. Quyển Phân Tích Chứng Khoán, Nguyên Lý và Kỹ Thuật (Security Analysis, Principles và Technique), tác giả Benjamin Graham và David I. Dodd. Nhà Xuất Bản McGraw-Hill, New York, năm 1934.

[5]. Thư của Barbara Dodd Anderson gửi Warren Buffett vào ngày 19/04/1989.

[6]. Thư của David Dodd gửi Warren Buffett vào ngày 02/04/1986.

[7]. Hãng Union Pacific Railroad vào thế kỷ XIX tạo ra một vụ tai tiếng thảm hại nhất và là vụ phá sản khó hiểu nhất trong ngành đường sắt Mỹ.

[8]. Quyển Bond Salesmanship, tác giả William W. Townsend. Nhà Xuất Bản Herry Holt, năm 1924. Buffett đã đọc cuốn này ba đến bốn lần.

[9]. Phỏng vấn Jack Alexander.

[10]. Theo Buffett, đó là một người phụ nữ tên là Maggie Shanks.

[11]. Phỏng vấn Fred Stanback.

[12]. Bất kỳ ai vào tuổi nào từ vùng Mid-Atlantic cũng phải nhận ra câu khẩu hiệu này, “Hồi sinh với Stanback”, và “chứng viêm dây thần kinh” (neuralgia) như một thuật ngữ lỗi thời về chứng nhức đầu khủng khiếp.

[13]. Điều Luật Công Bố Thông Tin Minh Bạch (Regulation FD) của Ủy Ban Chứng Khoán và Hối Đoái Mỹ (SEC) ngăn cấm việc công bố có chọn lọc những thông tin nội bộ trọng yếu và yêu cầu các công ty phải phổ biến nó đồng thời đến thị trường đúng lúc.

[14]. Kiếm được 2.600 đô la mỗi năm, Schloss là một nhà đầu tư có thu nhập còn ít hơn lương trung bình của một thư ký vào năm 1951, người mang về nhà mỗi năm 3.060 đô la, theo một khảo sát của Hội Thư Ký Quốc Gia.

[15]. Phỏng vấn Fred Stanback.

[16]. Phỏng vấn Walter Schloss. Một số tài liệu được lấy từ quyển Hồi Ký của Walter Schloss (*The Memoirs của Walter Schloss*). Nhà Xuất Bản September, New York, năm 2003.

[17]. Quyển *The Memoirs of Dean of Wall Street*, tác giả Benjamin Graham. Nhà Xuất Bản McGraw-Hill, New York, năm 1996.

[18]. Stryker và Brown là “người làm ra thị trường” hay là nhà đầu tư chính, trong thị trường chứng khoán Marshall-Wells.

[19]. Tiệm cà phê có phục vụ các món ăn nhẹ. – ND

[20]. Marshall-Wells là cổ phiếu chung Graham và Dodd thứ hai mà ông đã mua, sau Parkersburg Rig & Reel. Stanback xác nhận có ăn trưa với Green, nhưng không nói rõ thời gian.

[21]. Nguyên văn là “Strike one”. Khi người đối thoại với bạn nêu ra lý do (hay khó khăn, trở ngại) thứ nhất, bạn đếm “Strike one” (hoặc first strike), rồi Strike two (second strike),... cho đến khi bạn nghe xong tất cả các lý do rồi mới giải thích ý kiến của bạn. – ND

[22]. Như được viết, không phải từ *Who's Who in America*, mà ông có thể biết qua quyển *Moody's*, hoặc nghe từ David Dodd hoặc Walter Schloss, hoặc từ các báo hay tạp chí.

[23]. Do những chi tiết không đáng kể về mặt pháp lý, vào năm 1948 cổ phiếu của GEICO bị yêu cầu đình chỉ theo một thỏa thuận với SEC. Graham-Newman đã vi phạm điều 12(d)(2) của Luật Đầu Tư Công Ty được ban hành vào năm 1940, mặc dù “Với một sự tin tưởng tốt đẹp rằng, tuy đã phạm sai lầm, việc thu tóm có thể đã được hoàn thành một cách hợp pháp.” Một công ty đầu tư ký danh (Graham-Newman là “một công ty đầu tư quản lý đa dạng theo hình thức không hạn chế”) không thể nào dành nhiều hơn 10% tổng cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty bảo hiểm mà không thực sự nắm 25% quyền sở hữu.

[24]. Cuộc phỏng vấn miệng lịch sử của GEICO với Lorimer Davison làm đại diện, được thực hiện bởi Walter Smith vào ngày 19/06/1998, đồng thời xem thêm quyển *GEICO, The First Forty Years*. Tập Đoàn GEICO xuất bản, Washington, D.C., năm 1944 để biết thêm một phiên bản rút gọn hơn của câu chuyện này.

[25]. Kiếm được 100.000 đô la trong năm 1929 ngang với việc kiếm được 1.212.530 đô la vào năm 2007.

[26]. Đến năm 1951, GEICO đã không còn coi trọng việc gửi thư

qua đường bưu điện để đổi sang sử dụng hàng tá tổng đài viên điện thoại thân thiện, những người có nhiệm vụ trả lời điện thoại tại các văn phòng khu vực và được huấn luyện để nhanh chóng phát hiện ra những nguy cơ xấu.

[27]. Một dạng bảo hiểm tự động được gọi là “phi tiêu chuẩn” chuyên dành cho những khách hàng này, tính thêm tiền họ, vào khoảng 80%. USAA và GEICO vào thời gian này là những công ty “siêu ưu đãi”, chuyên về những rủi ro lớn nhất.

[28]. Tequila: một loại rượu mạnh, thường được chưng cất từ ngô, phổ biến ở Mexico và Nam Mỹ. – ND

[29]. Tontine: Hội (Hội). Một kiểu vay mượn vốn giữa một nhóm người tin cậy nhau. – ND

[30]. Rắc rối chính với việc chơi họ là người ta đang chơi trò cò bạc với việc mua bảo hiểm sinh mạng của mình thay vì dùng chúng để bảo vệ. Thông thường một “người cá độ sự sống còn” sẽ bị loại khỏi cuộc chơi sau này chỉ dựa trên việc không có khả năng đóng tiền góp với bất cứ lý do nào. “Đó là một cuộc chơi đầy quyến rũ, nhưng cũng thật độc ác làm sao!” trích trong tài liệu *Papers Relating to Tontine Insurance*, Công ty Bảo Hiểm Nhân Thọ Connecticut (*The Connecticut Mutual Life Insurance Company*), tại Hartford, Connecticut, phát hành năm 1887.

[31]. Bản Ghi nhớ, thuộc GEICO, Buffett –Falk &Co., ngày 09/10/1951 .



17.

ĐỈNH EVEREST

New York, mùa xuân 1951

Khi học kỳ thứ hai tại Columbia bắt đầu, Warren rất phấn chấn. Cha cậu vừa tái trúng cử vào Quốc hội lần thứ tư – và là lần có số phiếu ủng hộ cao nhất – và niềm vui khác là cuối cùng cậu cũng sắp được gặp thân tượng của mình.

Trong ký ức của mình, Ben Graham tự mô tả mình là một con người cô độc và thực tế là ông không có lấy một người bạn thân nào sau thời trung học: “Tôi là bạn của mọi người nhưng không có ai là bạn của tôi cả, dù thân hay sơ.” [1] “*Không ai xuyên thủng được lớp vỏ bọc của ông ấy. Người ta thần phục ông, tất cả đều thích ông, và tất cả đều muốn làm bạn với ông nhiều hơn là ông muốn làm bạn với họ. Bạn có thể đứng xa và cảm thấy quý mến ông ấy, nhưng bạn không bao giờ có thể là một người bạn của ông.*” Sau này Buffett gọi đó là “chiếc áo giáp” của Graham. Ngay cả cộng sự David Dodd cũng không bao giờ thân mật được với ông. Graham gặp khó khăn lớn trong việc thấu hiểu người khác. Những người xung quanh nhận ra rằng ông là người rất khó trò chuyện. Ông là người quá lý trí, quá uyên thâm và quá thông minh. Ông không cảm thấy thoải mái khi mọi người vây quanh ông. Mọi người phải tự giữ lấy những ý nghĩ thông minh hóm hỉnh của mình trong lúc làm việc tại công ty của ông. Dù rất tử tế, nhưng ông lại dễ mệt mỗi khi chuyện trò với những người quanh ông. Những người bạn “tâm giao” thực sự trong cuộc đời ông là các tác giả yêu thích của ông như Gibbon, Virgil, Milton, Lessing và các tác phẩm của họ, những tác phẩm mà theo ông, “có ý nghĩa với tôi ngoài sức tưởng tượng và để lại trong tôi một ấn tượng lớn hơn bất cứ người nào đang sống quanh tôi.”

Sinh ra với tên gọi là Benjamin Grossbaum, [2] Graham trải qua 25 năm đầu đời trong một giai đoạn nước Mỹ phải gánh chịu bốn cơn khủng hoảng tài chính và ba cơn suy thoái. [3] Gia sản nhà ông tiêu hao dần sau cái chết của cha vào năm ông lên chín. Người mẹ từng trải,

tham vọng của ông mất gần như toàn bộ số tiền riêng của mình trong cuộc sụp đổ thị trường chứng khoán năm 1907 và buộc phải cầm cố cả vàng vòng của mình để sống qua ngày. Một trong những ký ức đầu đời của Graham là hình ảnh ông cùng mẹ đứng nơi cửa sổ quầy giao dịch ngân hàng để đòi một chi phiếu lấy tiền mặt trong lúc người thu ngân quay sang hỏi lớn tiếng một đồng nghiệp của mình rằng liệu bà Grossbaum có đáng tin là người có 5 đô la trong tay hay không. Trong thời gian đó, Graham nhớ lại, gia đình ông qua được giai đoạn này là nhờ sự đùm bọc của bà con họ hàng và họ sống theo đúng phẩm cách của mình “đói cho sạch, rách cho thơm.” [4]

Tuy nhiên, Ben tỏ ra vượt trội trong việc học hành tại trường trung học công lập thành phố New York, nơi ông đọc Victor Hugo bằng tiếng Pháp, thơ Goethe bằng tiếng Đức, trường ca Homer bằng tiếng Hy Lạp và Virgil bằng tiếng La-tinh. Sau khi tốt nghiệp, ông muốn vào Đại học Columbia nhưng cần có một sự hỗ trợ về mặt tài chính. Khi người xét học bổng đến thăm nhà Grossbaum và ông ấy đã làm Graham thất vọng. Mẹ của Graham cho rằng ông ấy làm thế là bởi vì ông nhìn thấy trong nhà vẫn còn một số chiếc ghế thời Vua Louis XVI và một vào món đồ gỗ tinh xảo, dù đang trong thời kỳ kinh tế khó khăn. Tuy nhiên, Ben thì cho rằng người đánh giá đã phát hiện ra “sự khiêm khuyết bí mật” trong tâm hồn ông: “Suốt nhiều năm ròng tôi phải tự đấu tranh với chính mình về cái mà người Pháp gọi là *mauvaises habitudes* (tức *những thói quen xấu*, lời nói giảm chỉ sự thủ dâm). Đồng thời, sự kết hợp của đạo Thanh giáo gốc của tôi và những bài luận về sức khỏe rụng tóc gây thời đó đã đặt ra một vấn đề lớn về đạo đức và thể chất.” [5]

Graham và những thói quen xấu của ông đã làm ông mất suất học bổng đại học, mất hết hy vọng và rơi vào khốn cùng. Khi tự thuyết phục rằng một mảnh bằng đại học của Columbia cũng không giúp ông gia nhập vào thế giới của những kẻ trường giả và giới trí thức mà ông luôn khao khát thì cọng rơm cuối cùng bỗng xuất hiện. Hai cuốn sách ông mượn từ thư viện và để tủ cá nhân tại trường biến mất và ông phải đền tiền để thư viện mua lại sách mới. Ông không có một đồng xu dính túi nên buộc phải rời khỏi trường và đi làm thợ lắp ráp trong một xưởng sản xuất chuồng cửa. Ông ngâm thơ Aeneid và Rubáiyát cho chính mình nghe trong khi làm việc. Cuối cùng, ông quay lại nộp đơn xin xét tuyển vào Columbia và lần này được trao một suất học bổng nhờ có một sai sót về mặt giấy tờ, như sau này người ta phát hiện ra. Tại Columbia, ông trở thành một ngôi sao học giỏi, dù phải vừa học vừa làm để có tiền trang trải mọi thứ. Trong khi kiểm tra các vận tải đơn, ông có thể sáng tác vài bài sonnet [6] để tự giải trí. Khi tốt nghiệp, ông từ chối một học bổng vào trường luật và ba lời mời ở lại giảng dạy từ ba khoa khác nhau

– Khoa Triết học, Khoa Toán, và Khoa Ngữ văn Anh – để bước vào ngành kinh doanh quảng cáo. [7]

Óc khôi hài của Graham luôn mang tính châm biếm. Nỗ lực đầu tiên của ông khi viết một bài thơ năm câu lập âm cho mặt hàng nước tẩy rửa không có chất bắt lửa Carbona bị bác bỏ vì quá đe dọa khách hàng và do quá hài hước:

There was a young girl from Winona

Who never had heard of Carbona

She started to clean

With a can of benzene

And now her poor parents bemoan her. Tạm dịch:

Một cô gái trẻ đến từ Winona

Người chưa bao giờ biết Carbona

Nên cô ấy mới lau nhà

Bằng một can nước ben-zen [8]

Để giờ đây cha mẹ cô phải khóc than.

Sau bài thơ này, Trưởng khoa Keppel của Columbia giới thiệu Graham một công việc với nhà môi giới Newburger, Henderson & Loeb. Graham nói về Wall Street rằng: “Tôi chỉ biết nơi này qua tiếng đồn và sách báo. Rằng, đó là một nơi dành cho các thảm kịch và những cơn chấn động. Tôi cảm nhận sự thôi thúc phải tham gia vào các nghi thức bí ẩn và những sự kiện trọng đại ở đó.”

Ông bắt đầu sự nghiệp của mình từ bậc thang thấp nhất của Wall Street vào năm 1914, kiếm được 12 đô la mỗi tuần cho chân chạy việc vặt, lúc thì lao vào văn phòng của khách hàng giao giấy tờ, khi thì thay giá cổ phiếu trên bảng. Graham đánh cuộc nghề nghiệp của mình vào những công việc này bằng một thủ đoạn đặc sệt tính Wall Street cổ điển: Cậu âm thầm nghiên cứu cho tới một ngày một nhà môi giới chứng khoán trên sàn đưa một báo cáo phân tích do cậu viết cho khách hàng của ông ấy, Bache & Company và công ty này đã thuê cậu làm nhân viên thống kê cho họ. [9] Đó là một bản báo cáo có những đánh giá không sáng sủa về cổ phiếu của Công ty Đường sắt Missouri Pacific. Sau này, cậu chuyển sang Công ty Newburger, Henderson & Loeb với vai trò là một cộng sự cho tới năm 1923. Sau đó, một nhóm những người có tiền, trong đó có các thành viên của gia đình Rosewald (trước là đối tác của chuỗi cửa hàng Sears), kéo ông ra khỏi đó và trao cho ông một số

vốn 250.000 đô la để ông tự quản lý.

Graham đóng cửa công ty này vào năm 1925 khi ông và các đối tác bất đồng về các khoản thù lao. Ông thành lập một công ty cổ phần với tên gọi “Benjamin Graham Joint Account” vào ngày 01 tháng 01 năm 1926 với số vốn 450.000 đô la từ tiền riêng của ông và các khoản đóng góp của cổ đông. Không lâu sau đó, Jerome Newman, em của một khách hàng của ông đề nghị góp vốn và gia nhập Graham như một thành viên làm việc không ăn lương cho đến khi nắm được việc kinh doanh của công ty và tạo ra giá trị cộng thêm. Tuy nhiên, Graham khẳng khái trả lương cho anh ta, đầu tiên là những món tiền khiêm tốn. Thế là Newman mang vào công ty một lượng kiến thức kinh doanh không lồ cùng những kỹ năng quản trị cao cấp.

Năm 1932, Graham viết một loạt các bài báo trên Tạp chí *Forbes*, “Có phải các doanh nghiệp Mỹ đang trong tình trạng sống dở chết dở?”, trong đó ông lên án giới quản lý doanh nghiệp đang ngồi trên hàng đồng tiền và các khoản đầu tư, trong khi các nhà đầu tư bên ngoài thì bỏ qua những giá trị không được phản ánh trong giá cả cổ phiếu. Graham biết cách tạo ra các giá trị tăng thêm, nhưng vấn đề của ông là vốn đầu tư. Do sự sụt giá chứng khoán, tài sản công ty của ông từ 2,5 triệu đô la rơi xuống còn 375.000 đô la. Graham cảm thấy có trách nhiệm phải bù đắp các khoản lỗ cho các đối tác của ông, nhưng điều đó có nghĩa là ông phải làm cho tiền vốn của họ tăng hơn ba lần và cần phải có một vài bước đi nào đó để duy trì công ty. Thế rồi cha vợ của Jerry Newman góp vào 500.000 đô la để ứng cứu. Và tháng 12/1935, Graham đã tăng gấp ba lần số vốn trước đó và lấy lại được số tiền đã mất.

Vì lý do tránh thuế, năm 1936 Graham và Newman chia công ty thành hai công ty khác nhau – Graham-Newman Corporation và Newman & Graham. [10] Graham-Newman thu một mức phí cố định và phát hành cổ phiếu có thể tự do chuyển đổi ra công chúng. Còn Newman & Graham thực chất là một hedge fund, hay một công ty có số lượng cổ đông hạn chế. Newman và Graham vừa là đối tác góp vốn vừa là các nhà quản lý làm thuê cho chính công ty của họ.

Hai người là đối tác của nhau trong suốt 30 năm dù trong ký ức của mình, Graham thường chỉ trích Newman về sự thiếu tử tế, hay yêu sách, thiếu kiên nhẫn, hay bất bẻ, và thường “quá cứng rắn” trong đàm phán. Newman thì cho rằng Graham “quá xa cách, ngay cả đối với bạn bè, những người anh ta chịu ơn rất nhiều” và “có quá nhiều cuộc cãi vã với các cộng sự thân thiết”, những người mà Graham luôn luôn chấm dứt quan hệ bằng một cuộc cãi vã. Sở dĩ ông và Graham có thể chịu đựng được nhau là vì Graham luôn khoác bên ngoài “chiếc áo giáp” của

mình, mọi hành vi của người khác dường như không bao giờ có khuấy động đến sự trầm tĩnh của Graham.

Duy có một lần, Graham nổi xung thiên quyết đấu với một nhóm các nhà lãnh đạo có tiếng tăm. Qua việc nghiên cứu tỉ mỉ một báo cáo được phát hành bởi Hội đồng Thương Mại Liên bang Hoa Kỳ, ông khám phá ra rằng Northern Pipeline, một công ty dầu lửa có cổ phiếu giao dịch với giá 65 đô la, cùng lúc lại sở hữu các trái phiếu đường sắt có giá 95 đô la bên cạnh các cơ sở dầu lửa của họ. Tuy nhiên, Tập đoàn Rockefeller, là công ty nắm quyền kiểm soát công ty này, đã không làm gì để chia trái phiếu đường sắt cho các cổ đông. Cổ phiếu của họ được giao dịch với giá bị ghìm rất thấp và không phản ánh đúng giá trị thật của các trái phiếu đường sắt, thế là Graham âm thầm thu gom cổ phiếu của Northern Pipeline cho đến khi công ty của ông trở thành cổ đông lớn nhất của họ, sau Tập đoàn Rockefeller. Sau đó ông làm áp lực yêu cầu chia trái phiếu đường sắt cho cổ đông. Ban quản trị của Northern Pipeline, gồm những người đến từ Standard Oil sau khi tập đoàn phá sản vào năm 1911, chơi trò trì hoãn với ông. Họ nói rằng công ty cần phải giữ trái phiếu để sau này làm vốn đầu tư vào việc thay thế các đường ống dẫn dầu đã có tuổi. Nhưng Graham biết quá rõ âm mưu của họ. Cuối cùng, các nhà quản trị nói với Graham rằng: “Vận hành một công ty dầu lửa rất phức tạp và là một ngành nghề đặc biệt mà biết về nó rất ít, trong khi chúng tôi đã làm việc cả đời với nó. Nếu anh không đồng ý với các chính sách của chúng tôi, tại sao anh không bán quách cổ phiếu của anh đi nhỉ?”

Nhưng Graham xem mình là người phục vụ lợi ích của các cổ đông của công ty, chứ không chỉ riêng bản thân ông. Thế là, thay vì bán chúng đi, ông xuống dự một đại hội cổ đông ở Oil City xa xôi tận Pennsylvania, nơi ông là cổ đông bên ngoài duy nhất có mặt bên cạnh các thành viên của Northern Pipeline. Ông đưa ra một kiến nghị về các trái phiếu đường sắt nhưng ban quản trị từ chối công nhận ông vì ông không tìm ra được người thứ hai tán thành kiến nghị đó. Trong những lần tiếp xúc với ông, ban quản trị cũng tạo cho ông cảm giác rằng có những lời nói cạnh khốc đây đó mang tính bài Do Thái hòng buộc ông phải từ bỏ vụ này. Sang năm sau, ông tiếp tục mua thêm cổ phiếu và lập nhóm với các nhà đầu tư khác để chuẩn bị cho một cuộc chiến pháp lý với ban quản trị – một cuộc chiến do ông làm đại diện. Trước khi đến kỳ đại hội tiếp theo, ông đã thu thập được đủ số phiếu để có quyền bầu hai ủy viên vào ban quản trị nhằm làm lệch cán cân về hướng phân phối trái phiếu. Cuối cùng Northern Pipeline đầu hàng và buộc phải chi trả tương đương 110 đô la trên mỗi cổ phiếu bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu đường sắt cho các cổ đông của mình.

Cuộc chiến này đã trở thành một vụ nổi tiếng tại Wall Street và Graham thừa thắng xông lên. Ông xây dựng Graham-Newman thành một trong những công ty môi giới chứng khoán nổi tiếng nhất, dù xét về qui mô còn kém xa các công ty môi giới khác trong ngành.

Ông làm điều đó ngay trong lúc đang hứng chịu một bất lợi trong khi thực hiện công việc của mình. Ông lấy các ví dụ trực tiếp từ Graham-Newman để giảng dạy cho học viên trong các buổi lên lớp của mình. Sau mỗi buổi học như thế, học viên đổ xô đi mua các cổ phiếu mà ông vừa đề cập. Việc này làm giá cả cổ phiếu tăng lên và Graham-Newman phải trả tiền nhiều hơn nếu muốn tham gia. Chuyện này làm Newman nổi giận. Tại sao Graham lại làm cho công việc của công ty trở nên khó khăn hơn khi tạo điều kiện cho người khác “gây khó khăn” cho công việc kinh doanh của họ? Để kiếm được tiền tại Wall Street, bạn phải biết giữ bí mật ý tưởng cho riêng mình. Nhưng, như Buffett nói, *“Ben không quan tâm đến việc ông ấy có bao nhiêu tiền. Ông ấy chỉ muốn có vừa đủ tiền cho mình, và ông ấy vượt qua giai đoạn đó (1929 – 1933) một cách rất khó khăn. Nhưng một khi có được một lượng tài sản mà ông ấy cho rằng thế là đủ, tất cả mọi thứ khác đều không còn quan trọng nữa.”*

Suốt 25 năm tồn tại của Graham-Newman, họ luôn duy trì mức lợi nhuận trung bình 2,5% cao hơn mức lợi nhuận chung của Thị trường Chứng khoán New York – một kỷ lục chỉ một vài công ty môi giới chứng khoán trong lịch sử Wall Street có thể vượt qua. Con số 2,5% đó nghe có vẻ nhỏ bé, nhưng tính theo lãi suất kép liên tục trong hai thập kỷ, điều đó cho thấy một nhà đầu tư thuộc công ty Graham-Newman sẽ kiếm thêm nhiều hơn đến 65% so với một người chỉ đầu tư và thu lãi suất theo mức lợi nhuận bình quân của thị trường chứng khoán. Quan trọng hơn, Graham đã đạt được hiệu quả đầu tư vượt trội trong khi chịu rủi ro ít hơn so với những người chỉ biết đầu tư vào thị trường chứng khoán nói chung.

Và Graham làm được điều này nhờ kỹ năng phân tích các con số. Trước ông, người ta đánh giá một cổ phiếu chủ yếu dựa vào suy đoán. Graham đã phát triển một phương pháp phân tích trị giá cổ phiếu một cách toàn diện và có hệ thống. Ông chỉ thích nghiên cứu trên những thông tin chính thức có sẵn cho mọi người – thường là qua các bản báo cáo tài chính của một công ty – và hiếm khi tham dự các cuộc họp mở rộng với ban quản trị của một công ty nào đó. [11] Mặc dù trợ lý của ông, Walter Schloss, luôn có mặt tại các cuộc họp của Marshall-Wells, nhưng đó là do Schloss muốn đi chứ không phải do ý của Graham.

Mỗi chiều thứ Năm hằng tuần, người vợ thứ ba của Ben, Estey, lái xe

đưa ông từ văn phòng của Graham-Newman tại số 55 Wall Street đến Đại học Columbia sau khi thị trường chứng khoán đóng cửa để ông dạy lớp “định giá cổ phiếu”. Khóa học này là đỉnh cao của môn tài chính tại Columbia. Nó đặc sắc đến mức những người đang làm trong ngành kinh doanh tiền tệ của Wall Street đều đăng ký theo học, và không chỉ học một lần.

Dĩ nhiên Warren nhìn Graham bằng ánh mắt tôn thờ và kính phục. Cậu từng đọc đi đọc lại câu chuyện về Northern Pipeline từ năm 10 tuổi, trước cả khi cậu biết được Benjamin Graham là ai trong thế giới đầu tư tài chính. Giờ đây cậu hy vọng sẽ gắn chặt với người thầy của mình. Nhưng bên ngoài lớp học, cậu và Graham không có nhiều sở thích giống nhau. Graham chỉ có chút quan tâm đến hội họa và khoa học với mục đích mưu cầu kiến thức, làm thơ, và thất bại thảm hại khi cố trở thành một nhà viết nhạc kịch cho sân khấu Broadway. Ông thường hí hoáy viết trong quyển sổ tay của mình ý tưởng về những phát minh vụng về nào đó. Ông cũng cày cục hàng mấy năm ròng tại studio của Arthur Murray, nơi ông học khiêu vũ và nhảy như một chú lính gổ trong đêm thật to từng bước nhảy. Trong các buổi tiệc tối, Graham thường biến mất giữa chừng để chui vào một góc nào đó tính toán các công thức, đọc một tác phẩm nào đó của Proust (bằng tiếng Pháp) hoặc nghe nhạc giao hưởng một mình hơn là chịu đựng những ông bạn đầu óc tầm tối. [12] “Tôi nhớ tất cả những gì mình đã học,” ông viết trong hồi ký. Một ngoại lệ cho thấy cuộc sống cá nhân quan trọng hơn việc học là những cuộc hẹn hò bất chính của ông.

Có lẽ cách duy nhất để một người có thể cạnh tranh với các tác giả cô điển và giành lấy sự chú ý của Graham là người đó phải là đàn bà và có thể lên giường với ông. Ông thuộc tạng người thấp bé và không có gì ấn tượng về mặt hình thể, nhưng người ta bảo ông rằng cặp môi đầy đặn gợi tình và đôi mắt xanh sắc sảo trông giống nam tài tử Edward G. Robinson. Ông có nét gì đó tinh nghịch rất trẻ con và chắc chắn không phải là một người điển trai. Tuy nhiên, Graham dường như là một đỉnh Everest sừng sững luôn thách thức những phụ nữ thích chinh phục: họ gặp ông và chỉ muốn được lên tới đỉnh.

Ba người vợ của Graham thể hiện một tình yêu rất đa dạng ông. Đó là Hazel Mazur, một cô giáo rất tình cảm và giàu ý chí. Đó là cô gái kịch nghệ Carol Wade trẻ hơn ông 18 tuổi. Và người thứ ba nguyên là thư ký của ông, Estelle “Estey” Messing thông minh, vui vẻ. Làm phức tạp tất cả các cuộc hôn nhân này là sự dửng dưng của ông trước chế độ một vợ một chồng. Sau này Graham bắt đầu hồi ký [13] của mình rằng: “Cho phép tôi miêu tả vụ ngoại tình đầu tiên của tôi bằng một kiểu cách đúng

mục nhất,” một sự đúng mực mà ông phải choáng váng bỏ đi sáu câu ngay sau đó khi ông giải thích toàn bộ “câu chuyện” bằng một chất giọng sắc sảo: “Jenny, một cô gái xinh đẹp mọi mặt: “một phần quyền rũ và bốn phần cơ hội.” Nếu một người có phần quyền rũ lẫn át thì ông cần ít cơ hội hơn. Nhưng điều đó làm ông không biết xấu hổ hay thậm chí khó chịu trong việc tán tỉnh và lên giường với những người phụ nữ có sức quyến rũ cao. Kết hợp hai thú vui của ông, Graham có thể ứng khẩu thành thơ để “câu” bất kỳ cô gái mà ông gặp trên tàu điện ngầm và nảy sinh ham muốn ngủ cùng họ. Tuy nhiên, ông là người lý trí đến mức thậm chí những người yêu của mình cũng khó thu hút được sự chú ý ở ông. Sự chuyển hướng nhanh chóng từ chuyện yêu đương sang chuyện kinh doanh trong đoạn sau đây cho thấy quyền hồi ký này thấm đẫm phong cách Graham: [\[14\]](#)

Tôi có một kỷ niệm đẹp về giờ cuối cùng chúng tôi nằm bên nhau trong cabin chiếc tàu hơi nước mang tên Ward Line của gia đình cô ấy. (Thật tình, sau đó tôi cũng có suy nghĩ đôi chút về việc công ty của tôi sẽ nắm kiểm soát cái công ty tàu thủy lâu đời của nhà cô ấy).

Ông làm ba bà vợ phải phát khùng vì thói trăng hoa của mình. Nhưng lúc bấy giờ Warren không biết gì về cuộc sống riêng tư của Graham mà chỉ tập trung học những gì có thể từ người thầy ưu tú của cậu. Vào ngày đầu tiên học với Graham vào tháng Giêng năm 1951, Warren bước vào một phòng học nhỏ xíu có một cái bàn dài hình chữ nhật. Graham ngồi giữa và gần 20 sinh viên ngồi xung quanh. Hầu hết họ đều lớn tuổi hơn cậu, một vài người trong số họ là cựu quân nhân. Một nửa không phải là sinh viên Columbia mà là các nhà kinh doanh đến dự thính lớp của ông. Một lần nữa, Warren là người nhỏ tuổi nhất, nhưng là người có kiến thức nhiều nhất. Những khi Graham đặt câu hỏi, “cậu ấy luôn là người đầu tiên đưa tay và phát biểu ngay lập tức”, Jack Alexander, [\[15\]](#) một người bạn cùng lớp với Warren thời ấy nhớ lại. Lúc đó, các sinh viên khác chỉ biết ngồi nghe cuộc đối đáp giữa hai thầy trò họ.

Năm 1951, nhiều ngành kinh doanh ở Mỹ vẫn trong tình trạng sống dở chết dở. Graham khuyến khích các sinh viên của mình dùng những ví dụ thực tế từ thị trường chứng khoán để minh họa tình trạng này. Một trong những công ty làm ăn không đàng hoàng là Greif Bros. Cooperage, một nhà sản xuất các thùng chứa rượu bằng gỗ mà Warren nắm một số cổ phiếu. Hoạt động kinh doanh chính của nó dần dần biến mất nhưng cổ phiếu của công ty này đang được giao dịch với khoản giảm giá đáng kể và có thể thu lợi lớn nếu tài sản và hàng tồn kho của họ bị bán thanh lý và các khoản nợ được chi trả. Cuối cùng, Graham lý giải,

giá trị “nội tại” sẽ xuất hiện, như cách một thùng gỗ trôi sạt trên mặt nước rồi bị đông cứng dưới lớp băng dày của mùa đông, sau đó hiện ra khi băng tan vào mùa xuân. Bạn chỉ cần đọc bảng cân đối tài sản, giải mã các con số cho thấy có một thùng gỗ lớn chứa đầy tiền đang bị kẹt dưới băng.

Graham nói rằng công ty cũng giống như một con người khi người này nói rằng tài sản ròng của mình là 7.000 đô la, bao gồm ngôi nhà trị giá 50.000 đô la, trừ đi khoản vay 45.000 đô la, cộng 2.000 đô la tiền tiết kiệm. Một công ty cũng có tài sản riêng của nó, như máy móc thiết bị hay sản phẩm mà nó sản xuất ra, cùng các khoản nợ – hay trái vụ – mà nó nợ người khác, tổ chức khác. Nếu bạn bán tất cả tài sản (assets) của nó để chi trả các khoản nợ (liabilities) thì phần còn lại là vốn chủ sở hữu (equity), hay tài sản ròng (net worth). Nếu một người mua cổ phiếu của một công ty ở mức giá thấp hơn tài sản ròng thì *cuối cùng*, Graham nói, chú ý từ “*cuối cùng*” – thế nào giá cổ phiếu cũng tăng lên và phản ánh *giá trị nội tại* này. [16] Nghe qua có vẻ đơn giản, nhưng nghệ thuật phân tích đầu tư chứng khoán đòi hỏi phải đi sâu vào chi tiết hơn – bạn phải chơi trò thám tử, điều tra kỹ lưỡng các tài sản nào thực sự có giá trị, “khai quật” những tài sản và các khoản nợ tiềm ẩn, tính toán tỉ mỉ các khoản thu nhập có thể thu được – hay không thu được – và liệt kê các quyền lợi của cổ đông trên các báo cáo tài chính. Sinh viên của Graham học được rằng chứng khoán không phải là những tờ giấy mơ hồ trừu tượng và giá trị của chúng có thể được phân tích qua việc hình dung giá trị toàn bộ của một doanh nghiệp, rồi sau đó chia nó ra thành từng lát nhỏ.

Tuy nhiên, vấn đề phức tạp nằm ở chữ “cuối cùng”. Các cổ phiếu thường được giao dịch với giá khác xa giá trị nội tại của chúng trong một thời gian dài. Một nhà phân tích phải hình dung được tất cả mọi thứ đúng sai trong cái nhìn của thị trường để tìm ra giá trị đầu tư tương đương trong suốt thời gian tồn tại của một doanh nghiệp. Đó là lý do tại sao bạn phải dựa vào cái mà Graham và Dodd gọi là Biên An Toàn [17] – điều đó còn có nghĩa là bạn rất dễ phạm sai lầm.

Graham khuyến khích mọi người lao vào nghiên cứu cổ phiếu theo một hoặc hai cách. Một số nắm được ý của Graham ngay lập tức và xem đó là một cuộc săn lùng kho báu đầy thú vị, trong khi số còn lại thì khựng lại và xem nó như một bài tập về nhà khó nuốt. Còn phản ứng của Warren là phản ứng của một người suốt đời sống trong hang động tối tăm lần đầu tiên nhìn thấy những tia nắng lấp lánh đầy quyền rũ đang nhảy múa bên ngoài. [18] Ý niệm trước đây của cậu về “chứng khoán” xuất phát từ các mô hình được thiết lập bởi các mức giá mà tại

đó cổ phiếu được giao dịch trên thị trường. Giờ đây cậu nhận ra rằng những tờ giấy đó đơn giản chỉ là những biểu tượng của một giá trị tiềm ẩn bên trong. Ngay lập tức cậu hiểu rằng các mô hình hình thành từ việc giao dịch các loại giấy tờ này không biểu thị một “cổ phiếu” và chẳng khác gì mấy so với đồng nắp chai biểu thị sự sủi bọt và vị chua ngọt mà mọi người đều thèm khát. Những ghi chép trước đây của cậu bỗng chốc tan rã và cậu bị chinh phục bởi tư tưởng của Graham và được soi rọi bởi cách giảng giải dễ hiểu của ông.

Graham sử dụng mọi phương pháp truyền đạt hiệu quả và hợp thời nhất trong lớp của mình. Ông luôn đặt ra các câu hỏi liên hoàn, tuân tự câu trước câu sau. Sinh viên của ông nghĩ rằng họ có thể trả lời câu đầu tiên, nhưng khi câu thứ hai đến họ mới nhận ra rằng mình chưa nắm được vấn đề. Hoặc, ông thường đưa ra một ví dụ về hai công ty, một sắp phá sản và một đang hoạt động tốt. Sau khi cả lớp lao vào phân tích ví dụ này, ông sẽ chỉ ra rằng thực ra hai công ty đó là một, nhưng được xem xét trong các giai đoạn khác nhau. Mọi người ngạc nhiên đến sững sốt. Đó là những bài học không thể nào quên về lối tư duy độc lập, tiêu biểu cho cách nghĩ của ông.

Song song với phương pháp giảng dạy sử dụng ví dụ so sánh Công ty A và Công ty B, Graham thường nói về chân lý Cấp 1 và Cấp 2. Các chân lý Cấp 1 là những điều luôn luôn đúng, tuyệt đối đúng. Các chân lý Cấp 2 chỉ đúng khi có niềm tin đi kèm. Nếu có đủ một số người cùng cho rằng cổ phiếu của một công ty trị giá là X, thì nó sẽ là X cho đến khi nào có một nhóm người khác có tiếng nói đủ mạnh cho rằng nó trị giá là Y. Tuy nhiên, điều đó không ảnh hưởng gì đến giá trị thực của cổ phiếu – được xem là chân lý Cấp 1. Vì thế, phương pháp đầu tư của Graham không chỉ đơn thuần là mua cổ phiếu với giá rẻ. Như mọi lý thuyết hấp dẫn khác, nó đi sâu vào lý giải về mặt tâm lý, làm tăng khả năng kiểm chế cảm xúc trong việc ra các quyết định đầu tư cho những học trò của ông.

Từ lớp học của Graham, Warren rút ra được ba nguyên tắc chủ đạo đòi hỏi không gì khác hơn là một kỷ luật sắt và sự độc lập về mặt tinh thần:

Cổ phiếu là quyền sở hữu một phần của một doanh nghiệp. Một cổ phiếu thể hiện một phần giá trị của một doanh nghiệp và tập hợp tất cả các cổ phiếu chính là giá trị toàn phần của doanh nghiệp đó.

Sử dụng biên an toàn. Hoạt động đầu tư vốn dựa vào các ước tính và sự không chắc chắn. Một biên an toàn cao bảo đảm rằng tác động của các quyết định đúng đắn sẽ không bị đẩy lùi bởi các sai sót. Cách để tiến lên là cố gắng không để bị “thua ngược”.

Thị trường là tên đầy tớ, chứ không phải ông chủ của bạn. Graham dựng lên một nhân vật đầy tâm trạng gọi là *Ông Thị trường*, [19] người đặt ra các mức giá mua – bán cổ phiếu hằng ngày, thường thì với những cái giá chẳng có ý nghĩa gì cả. Nhưng, hãy nhớ đừng để tâm trạng của *Ngài Thị trường* làm ảnh hưởng đến quan điểm về giá cả cổ phiếu của bạn. Tuy nhiên, lúc này lúc khác ông ta cũng đưa ra những mức giá mua thật thấp và mức giá bán thật cao.

Trong ba nguyên tắc này, *biên an toàn* là quan trọng nhất. Một cổ phiếu có thể là quyền sở hữu một phần doanh nghiệp, và giá trị thực của nó là cái bạn có thể ước tính, nhưng nếu nắm trong tay biên an toàn, bạn có thể ngủ ngon hằng đêm. Graham xác lập biên an toàn bằng nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn, khi mua vào các cổ phiếu với mức giá thấp hơn nhiều so với giá trị mà ông nghĩ chúng xứng đáng, ông sẽ không chịu nguy cơ sử dụng nợ. Và dù thập niên 1950 là những năm thịnh vượng nhất trong lịch sử kinh doanh nước Mỹ, những kinh nghiệm đầu tư mới mẻ của ông đã từng để lại cho ông những vết sẹo và tạo cho ông thói quen dự phòng cho tình huống tồi tệ nhất. Ông nhìn việc kinh doanh dưới lăng kính của những bài báo mà ông đăng trên Tạp chí *Forbes* năm 1932 – về sự sống dở chết dở của các doanh nghiệp Mỹ – khi xem giá trị của một cổ phiếu hầu như hoàn toàn phụ thuộc vào giá trị còn lại của một doanh nghiệp nếu nó bị phá sản và toàn bộ tài sản được thanh lý. Như vậy, Graham luôn luôn nhìn lại thời kỳ 1930, thời có quá nhiều doanh nghiệp đi vào phá sản. Ông chỉ duy trì công ty của mình ở qui mô nhỏ vì ông là kẻ chúa ghét rủi ro. Hiếm khi ông mua hơn một phần nhỏ trong toàn bộ cổ phiếu của một công ty, bất kể nó đang kinh doanh tốt xấu như thế nào. [20] Điều này có nghĩa là công ty của ông nắm trong tay một danh sách dài nhiều loại cổ phiếu cần mua bán liên tục. Tuy nhiên cổ phiếu được bán dưới giá trị thanh lý công ty, và điều này làm Warren trở thành một học trò nhiệt thành của Graham, nhưng cậu không đồng ý với thầy giáo của mình về việc mua vào quá nhiều cổ phiếu. Cậu nói: “*Ben luôn luôn bảo tôi rằng GEICO có giá quá cao. Theo các chuẩn mực của ông, đó không phải là loại cổ phiếu nên mua. Tuy nhiên, vào cuối năm 1951, tôi đã dốc ¾ tài sản ròng của mình vào GEICO.*” Warren vẫn tôn sùng thầy giáo của mình, dù rằng cậu đã đi chệch hướng khá xa với một trong những quan điểm đầu tư của Graham.

Học kỳ mùa xuân vẫn tiếp tục và các bạn đồng học của Warren dần dần chấp nhận những cuộc đàm thoại tay đôi giữa hai thầy trò Graham – Warren như một thông lệ. Warren “là một người rất tập trung. Cậu ấy tập trung như một ngọn đèn pin cực mạnh, và hầu như suốt 24/24 giờ mỗi ngày, 7 ngày trong tuần. Tôi không hiểu cậu ấy ngủ vào lúc nào

nữa!” Jack Alexander nói. [21] Warren có thể trích dẫn các ví dụ của Graham và đưa ra các ví dụ minh họa của riêng mình. Cậu ám ảnh với thư viện của Đại học Columbia, cậu có thể ở đó hàng giờ đọc những tờ báo cũ cho đến khi họ đóng cửa.

“Tôi mượn các tờ báo từ năm 1929, nhưng họ không có đủ tất cả các số. Tôi đọc tất cả mọi thứ – không chỉ các câu chuyện về kinh doanh hay chứng khoán. Bạn có thể ôn lại lịch sử, vốn rất hấp dẫn, qua từng trang báo và những câu chuyện, những tấm ảnh hay những mẫu quảng cáo... Nó đưa bạn đến một thế giới khác cùng những sự việc được kể lại bởi những người tận mắt chứng kiến và điều quan trọng là bạn như đang sống cùng thời gian đó.”

Warren thu thập thông tin, sau đó loại bỏ những thành kiến do người khác áp đặt. Cậu bỏ ra hàng giờ đọc tờ *Moody's* và tờ *Standard & Poor's* để tìm mua cổ phiếu. Nhưng những buổi lên lớp hàng tuần với Graham mới là mối quan tâm hàng đầu của cậu trong giai đoạn này. Thậm chí cậu còn thuyết phục người bạn có tính kỷ luật cao Fred Stanback đến nghe một vài buổi giảng của Graham.

Trong khi sự khăng khít về tư tưởng giữa Warren và Graham trở nên rất rõ ràng trong lớp học, một học viên đã đặc biệt chú ý đến ông. Bill Ruane, một nhà môi giới chứng khoán của Kidder, Peabody đã tìm đường đến với Graham nhờ học hiệu (alma mater) của mình, Trường Quản trị Kinh doanh Harvard, sau khi đọc được hai quyển sách quan trọng và đáng nhớ của ông – *Những chiếc du thuyền của khách hàng ở đâu?* (*Where are the customers' yacht?*) và *Phân tích Đầu tư Chứng khoán* (*Security Analysis*). Ruane thích kể những câu chuyện về nghề môi giới chứng khoán của ông ấy, dù ông thề rằng lựa chọn nghề nghiệp đầu tiên trong đời mình là làm cậu bé gác thang máy tại Plaza Hotel, nơi tương lai của cậu bị làm chệch hướng quá lâu bởi những bộ đồng phục. [22] Ruane và Warren kết thân với nhau ngay lập tức. Nhưng tuyệt nhiên không ai trong số các sinh viên của Graham, kể cả Ruane và Warren, cố tìm cách gặp riêng Graham ngoài giờ lên lớp. Warren đã cất công đi tìm nguyên nhân, và gặp một người bạn mới, Walter Schloss, tại Graham-Newman. [23] Cậu hiểu Schloss nhiều hơn và biết rằng ông ấy đang chăm sóc người vợ bị suy nhược hầu như suốt cuộc sống hôn nhân của họ. [24] Schloss, cũng như David Dodd, rõ ràng là người đàn ông chung thủy và vững vàng, những phẩm chất mà Warren luôn đi tìm ở những người xung quanh cậu. Cậu cũng ghen tị với Schloss về công việc của ông ấy. Cậu có thể đôi lúc việc lau dọn toilet không công để được khoác lên người chiếc áo jacket đồng phục kiểu nhân viên phòng thí nghiệm, may bằng vải cô-ton mỏng, mà mọi người tại Graham-Newman

đều mặc để giữ cho chiếc áo sơ-mi bên trong không bị vấy bẩn trong khi họ điền các biểu mẫu mà Graham thường dùng để kiểm tra các các loại cổ phiếu theo các tiêu chí đầu tư của mình. [25] Và trên tất cả là, Warren muốn được làm việc cho Graham.

Khi học kỳ gần kết thúc, các sinh viên nháo nhào tìm kiếm tương lai của mình. Bob Dunn nhắm thẳng đến Công ty Thép Hoa Kỳ, có lẽ là công ty mang đến cho bạn một chỗ làm vào loại danh giá nhất nước Mỹ thời đó. Hầu hết các sinh viên ngành kinh doanh mới ra trường đều cho rằng đường đến thành công là chinh phục các bậc thang quyền lực trong các công ty hàng đầu. Trong thời hậu chiến của Tổng thống Eisenhower, cũng là thời kỳ hậu Khủng hoảng của nước Mỹ, có một công việc ổn định là rất quan trọng và mọi người Mỹ đều tin rằng các tổ chức – từ chính phủ đến các tập đoàn lớn – là các vị ân nhân của họ. Tìm được một lỗ tò vò bên trong một tổ ong của một tổ chức quy củ và học cách hòa nhập vào cái xã hội thu nhỏ đó là điều rất bình thường và được mong đợi trong suy nghĩ của đa số người Mỹ lúc bấy giờ.

“Tôi không nghĩ có một người nào trong lớp cân nhắc rằng liệu U.S. Steel có phải là một chỗ làm tốt hay không. Ý tôi là, đó là một công ty lớn, nhưng họ không có ý niệm gì về con tàu mà họ sắp sửa bước lên.”

Warren luôn có một mục tiêu trong đầu mình. Cậu biết rằng cậu sẽ làm việc thật xuất sắc nếu Graham đồng ý thuê cậu. Dù thiếu tự tin về nhiều chuyện khác, nhưng cậu biết mình vững vàng trong lĩnh vực chứng khoán. Cậu tự đề nghị được làm việc cho Graham tại Graham-Newman. Thật là táo bạo khi dám mơ đến chuyện làm việc cho một con người vĩ đại, nhưng Warren đã làm điều đó. Thật ra, Warren là học trò cưng của Graham, người duy nhất đạt điểm A+ trong lớp của ông ấy. Nếu Walter Schloss có thể làm việc ở đó thì tại sao cậu lại không? Để theo đuổi tới cùng ý định này, cậu đề nghị vào làm việc không công cho Graham-Newman. Cậu bước vào văn phòng của Graham với lòng tự tin còn lớn hơn cả lần cậu đáp tàu đi Chicago để dự cuộc phỏng vấn vào Harvard.

Nhưng Graham đã từ chối.

“Ông ấy rất tuyệt. Ông ấy chỉ nói: “Nhìn đi, Warren. Trong Wall Street này, trong những công ty “giày trắng”, kể cả các ngân hàng đầu tư, họ đều không thuê người Do Thái”. Đó là sự thật đối với hai người trong văn phòng này và mọi người khác. Có thể hiểu đó là một cách từ chối của Graham. Và sự thật là, có rất nhiều định kiến về người Do Thái vào những năm 1950 của thế kỷ trước. Tôi hiểu điều đó.”

Buffett không biết nói thế nào để mô tả một cách chính xác về con

người của Graham suốt hàng thập niên sau đó. Dĩ nhiên, lời từ chối đó gây một thất vọng không thể tưởng tượng nổi đối với Warren. Lẽ nào Graham không thể dành một ngoại lệ cho cậu học trò xuất sắc của mình, một người mà ông hầu như chẳng phải bỏ ra một đồng nào để trả lương?

Warren, kẻ thần tượng hóa thầy mình, đành phải chấp nhận rằng Graham không hề có sự ưu ái cá nhân đủ lớn dành cho cậu để ông phá vỡ các qui tắc thông thường, dù rằng cho đến lúc đó cậu chưa hề đưa ra một lời thỉnh cầu nào đối với ông. Chán nản, cậu cố gắng trụ lại đến hết kỳ tốt nghiệp và soát xét bản thân một lần nữa trước khi lên tàu về quê.

Cậu có hai điều an ủi. Một là cậu lại trở về với Omaha, nơi cậu cảm thấy gắn bó nhất; và hai là cậu có thể theo đuổi cô gái mà tình yêu của cô luôn làm cậu xao xuyến, dù cô ấy không hề có cảm xúc gì được gọi là sâu sắc với cậu. Nhưng lần này, cậu quyết tâm thay đổi suy nghĩ của cô ấy.

[1]. *Quyển The Memoirs của Dean của Wall Street*, tác giả Benjamin Graham. Nhà Xuất Bản McGraw-Hill, New York, năm 1996. Những đoạn giai thoại từ nguồn này được Buffett xác nhận.

[2]. Từ năm 1915, giống như nhiều người Mỹ gốc Do Thái khác, các thành viên của gia đình Grossbaum bắt đầu Anh hóa tên của mình để đối phó với chủ nghĩa bài Do Thái đang trở nên mạnh mẽ trong suốt và sau Thế chiến I. Gia đình Ben đã đổi tên vào tháng 4 năm 1917. Nguồn: Vào ngày 15/11/2007, Jim Grant đã đọc một bài diễn văn tại Trung Tâm Lịch Sử Do Thái với chủ đề “Anh Hùng của Tôi, Benjamin Grossbaum (My hero, Benjamin Grossbaum)”.

[3]. Graham sinh năm 1894, một trong những năm nước Mỹ có cuộc khủng hoảng tài chính lớn nhất trong lịch sử, tiếp theo là thời kỳ suy thoái 1896-97, cuộc khủng hoảng 1901, cuộc khủng hoảng 1903-04, “Cuộc khủng hoảng của người giàu” (“Rich Man’s Panic”). Cuộc khủng hoảng năm 1907, thời kỳ suy thoái trong chiến tranh 1913-1914, và thời kỳ suy thoái hậu chiến tranh 1920-1922.

[4]. *Quyển Hồi Ký (Memoirs) của Benjamin Graham*.

[5]. *Quyển Hồi Ký (Memoirs) của Benjamin Graham*.

[6]. *Sonnet: bài thơ 14 câu*. – ND

[7]. *Quyển Hồi Ký (Memoirs) của Benjamin Graham.*

[8]. *Ben-zen: Chất hóa học có công thức C_6H_6 , trong điều kiện bình thường là một chất lỏng không màu, mùi dịu ngọt dễ chịu, dễ cháy. – ND*

[9]. *Theo truyền thống, người ta đến Phố Wall theo một trong hai con đường. Hoặc họ gia nhập vào việc kinh doanh gia đình bằng cách theo người thân đảm nhận một công việc, hoặc, nếu không có quan hệ như thế, họ phải “đi lên từ lỗ neo tàu,” nói theo một thành ngữ hàng hải thông dụng ở Phố Wall lúc đó, bắt đầu từ lúc trẻ là một chân chạy văn thư, hoặc viết tin trên bảng điểm chứng khoán rồi từ từ thăng tiến, như Sidney Weinberg, Ben Graham, và Walter Schloss. Cho đến đầu những năm 1950, vào học các trường kinh doanh với chủ tâm rõ rệt là sẽ làm việc nơi Phố Wall về căn bản là không bao giờ được nghe tới bởi vì hầu hết các lĩnh vực tài chính, và đặc biệt là nghệ thuật phân tích chứng khoán, chưa được phát triển thành những môn học hàn lâm.*

[10]. *Những thông tin chi tiết về nghề nghiệp lúc đầu của Graham lấy từ quyển Benjamin Graham on Value Investing: Lessons from the Dean của Wall Street của Janet Lowe, Nhà Xuất Bản Dearborn Financial, năm 1994.*

[11]. *Graham tin rằng con người có thể bị dao động bởi nhân cách và nghệ thuật bán hàng bởi những cuộc gặp gỡ với một ban quản đốc của một công ty, vì thế phần nào đây là một cách duy trì sự vô tư. Nhưng Graham cũng không quan tâm đặc biệt lắm đến con người.*

[12]. *Như đã dẫn bởi Lowe.*

[13]. *Quyển Hồi Ký (Memoirs) của Benjamin Graham.*

[14]. *Cũng quyển Hồi Ký (Memoirs) của Benjamin Graham.*

[15]. *Phỏng vấn Jack Alexander.*

[16]. *Trong quyển Security Analysis, Principles và Technique, Nhà Xuất Bản McGraw-Hill, New York, năm 1934. Benjamin Graham và Dodd nhấn mạnh rằng không có một định nghĩa duy nhất cho “giá trị nội tại (intrinsic value)”, mà nó phụ thuộc vào thu nhập, cổ tức, tài sản, cấu trúc vốn, kỳ hạn chứng khoán, và nhiều nhân tố khác nữa. Vì mọi sự ước lượng thường mang tính chủ quan nên mối quan tâm chính của họ – như họ đã viết – luôn luôn là biên an toàn.*

[17]. *Margin of Safety – Biên An toàn: Là một nguyên lý đầu tư trong đó nhà đầu tư chỉ mua chứng khoán khi giá thị trường thấp hơn nhiều so với giá trị nội tại của chứng khoán đó. Nói cách khác, khi mức*

giá thị trường thấp hơn nhiều so với mức giá nội tại mà nhà đầu tư xác định thì khoảng chênh lệch giữa hai giá trị này được gọi là biên an toàn. Sự chênh lệch này cho phép giảm thiểu khả năng gặp rủi ro của mỗi quyết định đầu tư. – ND

[18]. *Phép loại suy năng lực với ẩn dụ Cái Hang nổi tiếng Của Plato được áp dụng một cách sáng tạo bởi Patrick Byrne.*

[19]. *Nguyên văn: Mr. Market. – ND*

[20]. *Thường là loại này bởi vì loại chứng khoán dưới trị giá ông thích thì khó thanh khoản và không thể mua với số lượng lớn, nhưng Buffett cảm thấy rằng Graham có thể đi theo một chiến thuật táo bạo hơn.*

[21]. *Phỏng vấn Jack Alexander.*

[22]. *Phỏng vấn Bill Ruane.*

[23]. *Phỏng vấn Jack Alexander, Bill Ruane.*

[24]. *Schloss, trong hồi ký của ông, đã viết với một cảm xúc ám áp về vợ mình, Louise, người “đã chiến đấu với nỗi bi quan trong suốt cuộc đời trưởng thành của bà”. Họ đã ở bên nhau 53 năm, cho đến khi bà qua đời vào năm 2000.*

[25]. *Phỏng vấn Walter Schloss.*



18.

HOA HẬU NEBRASKA

New York và Omaha, 1950-1952

Warren luôn luôn là một kẻ chiến bại trước các cô gái. Cậu ao ước có một người bạn gái, nhưng những phẩm chất làm cậu trở nên khác biệt đã ngăn trở cuộc đi tìm tình yêu của cậu. “*Không ai nhút nhát trước mặt các cô gái như tôi,*” ông nói. “*Nhưng phản ứng của tôi trong những tình huống như thế là nói liên tục như một cái máy nói.*” Cho đến khi không còn gì để nói về chúng khoán hay chính trị, cậu lại làu bàu những câu mà ngay cả cậu cũng không hiểu nổi mình đang nói gì. Cậu sợ phải mở miệng mời một cô gái đi chơi. Cậu cực kỳ căng thẳng khi một cô gái chốc chốc lại nói ra hay làm một điều gì đó làm cậu không biết phải xử trí thế nào, nhưng thường thì câu hỏi duy nhất trong đầu cậu lúc đó là thế này: “*Tại sao cô ấy lại muốn đi chơi với mình nhỉ?*” Ấy thế mà cậu không có nhiều cuộc hẹn hò thời trung học hay đại học. Và có đi chăng nữa thì những cuộc hẹn hò như thế dường như luôn có chuyện này nọ xảy ra.

Trong một lần hẹn đi xem bóng chày với một cô gái tên là Jackie Gillian, cao điểm căng thẳng là khi cậu lái xe đụng vào một con bò trên đường về nhà. Rồi cậu đi với một cô khác đến sân tập golf, [1] nhưng không có quả nào được cậu đánh trúng. Lần lái xe tang đón Barbara Weigand đi chơi, theo cậu, là “*lần hẹn hò tồi tệ nhất của tôi*”, và quả thực điều đó cũng không có gì đáng ngạc nhiên. Trong một lần hẹn với cô gái nhút nhát Ann Beck, cậu lại cảm như hén. Cậu cảm thấy bất an đến mức không biết phải ứng xử ra sao. Các cô gái đâu có muốn nghe về Graham hay các *biên an toàn* của cậu! Nếu cậu không bắt đầu với Bobbie Worley thì còn ai muốn hẹn hò với cậu suốt mùa hè dài, cậu có hy vọng gì không? Rất, rất ít cơ hội, cậu nghĩ, và có lẽ các cô gái cũng cảm nhận được điều đó.

Cuối cùng, mùa hè 1950 trước khi vào Columbia, cô em Bertie sắp đặt cho cậu một cuộc gặp với Susan Thompson, [2] người bạn cùng

phòng người vùng Tây Bắc. Susan là một cô gái da ngăm má bầu. Cô nhanh chóng gây ấn tượng mạnh với Bertie, vốn nhỏ hơn cô một tuổi rưỡi, khi cho thấy cô đặc biệt có tài thấu hiểu mọi người. [3] Ngay khi Warren gặp Susie, cậu rất phấn khích, và nghi ngờ rằng cô ấy quá hoàn hảo để mà có thật: “*Tôi dám cược rằng cô ấy là người không có thật khi chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên. Tôi ngạc nhiên trước cô ấy và bắt đầu theo đuổi cô ấy. Tôi cũng quyết định tìm cho ra một khiếm khuyết nào đó ở cô ấy. Tôi không tin rằng có người nào hoàn hảo như thế.*” Tuy nhiên, Susie không thích Warren. Cô đang yêu một người khác.

Sau khi vào Columbia, Warren đọc mục tin tức của biên tập viên Earl Winson [4] trên tờ *New York Post* rằng Hoa hậu Nebraska 1949 Vanita Mae Brown đang sống tại khu nhà dành cho nữ sinh Webster [5] và đang biểu diễn với ca sĩ Eddie Fisher, thần tượng của thanh thiếu niên trên một chương trình ti-vi.

Vanita từng học Đại học Nebraska cùng thời gian với Warren, nhưng cô đã thoát khỏi sự chú ý và ngưỡng mộ của cậu cho tới lúc này. Có một động lực mạnh mẽ thôi thúc cậu vượt qua sự nhút nhát cố hữu của mình. Có lẽ đó là vì nàng Hoa hậu đẹp mê hồn đang sống ở New York, ngay sát bên cậu. Warren quyết định gọi cho Vanita tại Webster.

Vanita cắn câu. Chẳng bao lâu sau đó, Hoa hậu và “Hoa vương” Omaha có cuộc hẹn hò đầu tiên. Warren biết rằng thời thơ ấu của cô không có điểm gì giống thời thơ ấu của cậu. Cô lớn lên ở miền Nam Omaha gần khu nông trại, chuyên giúp mẹ nhổ lông gà tại nhà máy đông lạnh Omaha Cold Storage sau giờ học. Thân hình tuyệt mỹ và khuôn mặt quyến rũ là hai nét nổi bật nhất ở cô. Cô từng làm người hướng dẫn chỗ ngồi tại rạp chiếu bóng Paramount ở Omaha, rồi sau đó đánh đổi tình yêu của mình để tham dự và giành chiến thắng trong một cuộc thi sắc đẹp địa phương. “*Tôi nghĩ tài năng của cô ấy đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với các giám khảo,*” Buffett nói. Sau khi đoạt danh hiệu Hoa hậu Nebraska, cô trở thành đại diện bang trong vai Công chúa Nebraska trong Lễ hội Hoa Anh Đào tại Washington D.C. Từ đó cô tiến sang New York, nơi cô đang nỗ lực hết mình để đi lên trong ngành biểu diễn thời trang.

Mặc dù Warren không thuộc đẳng cấp đàn ông hay mời các cô gái đi ăn tối tại Stork Club hay xem biểu diễn thời trang tại Copacabana, nhưng cô phải chào đón người đồng hương của mình. Chẳng bao lâu cả hai đã cùng nhau khám phá phố phường New York. Để nâng cấp chính mình, họ đến Nhà thờ Marble Collegiate để nghe Tiến sĩ Norman Vincent Peale, một tác giả và diễn giả nổi tiếng về đề tài tự vươn lên trong cuộc sống. Warren hát cho cô nghe dạ khúc “Sweet Georgia

Brown” với cây đàn ukulele bên bờ sông Hudson, cậu cũng khuân theo cả pho-mát và bánh mì xăng-uych làm thức ăn cho buổi dã ngoại ven sông của hai người.

Mặc dù Vanita rất ghét món bánh mì sandwich quét pho-mát, [6] nhưng dường như cô vẫn muốn gặp Warren luôn. Warren thấy cô thật thú vị và thông minh nên nói chuyện với cô như đang chơi ping-pong bằng lời vạ [7] Hương thơm và sự quý phái toát lên từ con người cô làm cô trông thật hấp dẫn. Tuy nhiên, chuyện Warren thích Vanita không đánh lừa được bản thân cậu về sự khiêm khuyết các kỹ năng giao tiếp xã hội một cách đáng thương của mình. Năm tháng trôi qua, cậu càng cố gắng trong tuyệt vọng để cải thiện các kỹ năng này. Cậu đọc thấy một mẫu quảng cáo về một khóa “nói trước công chúng” theo phương pháp Dale Carnegie. Warren tin tưởng Dale Carnegie, người đã từng giúp cậu hòa đồng hơn với những người xung quanh dạo nào. Thế là cậu quyết định đến một lớp học Carnegie ở New York với một tấm séc 100 đô la trong tay.

“Tôi đến lớp Dale Carnegie vì tôi đau đớn nhận ra sự khiêm khuyết trong giao tiếp của mình. Tôi đến và đưa cho họ tấm séc, nhưng rồi tôi đã ngừng thanh toán những lần tiếp theo vì tôi như hoàn toàn mất trí.”

Sự yếu kém khả năng đó của Warren cũng không phải là điềm tốt cho tương lai của cậu với Susan Thompson, người mà cậu đã trao đổi thư từ suốt cả mùa thu. Cô ấy không khuyến khích, mà cũng không nói thẳng cho cậu biết rằng đừng làm phiền cô ấy. Thế rồi Warren nhanh chóng nhận được sự giúp đỡ của cha mẹ Susie trong việc tiến tới với cô. Vào dịp Lễ Tạ On, cậu đi Evanston cùng họ dự khán một trận bóng đá vùng Tây Bắc. Sau đó, ba người bọn họ đi ăn tối với Susie, nhưng Susie đã tạm biệt họ sớm vì cô có cuộc hẹn hò với ai đó. [8]

Warren quay lại New York sau kỳ nghỉ, chán nản nhưng vẫn thấy thích thú. Cậu tiếp tục gặp gỡ Vanita. “*Cô ấy là một trong những người có óc tưởng tượng phong phú nhất mà tôi từng biết.*” Sau này ông nói.

Thực ra, việc hẹn hò với cô ấy bắt đầu dẫn tới bờ vực của những điều không thể đoán trước và rủi ro. Nhiều lần cô đã dọa rằng cô sẽ đi Washington và chờ khi Howard đang đăng đàn trước Quốc hội, cô sẽ lao vào chân ông mà gào thét rằng: “Con trai ông là cha của đứa bé trong bụng tôi!” Và Warren tin rằng cô ấy dám làm chuyện đó. Lần khác, sau khi họ rời rạp chiếu phim, cô lại gây chuyện tệ hại đến mức cậu không thể nghe thêm một khắc nào nữa, cậu đã nhấc bổng cô lên, gặp người cô lại và bỏ cô ngồi vào miệng một thùng rác tại nơi góc phố. Cô kẹt cứng không thể cựa cựa và la hét inh ỏi trong khi cậu hiên ngang bỏ đi. [9]

Vanita xinh đẹp, thông minh và là một cô gái thú vị. Nhưng cô cũng là người nguy hiểm và Warren biết rằng thật khó lòng trước điều gì sẽ xảy ra nếu cậu dần sâu hơn vào mối quan hệ với cô. Đi chơi với Vanita như dắt một con báo đi dạo để xem nó có thể trở thành một con thú cưng được hay không. Tuy nhiên, *“Vanita có thể tự kiểm soát mình rất tốt. Cô không gặp khó khăn gì về việc đó. Vấn đề duy nhất là cô có muốn cho qua một việc nào đó hay không mà thôi. Bạn không phải lo lắng về việc cô ấy làm bạn bối rối, trừ khi cô ấy muốn làm thế.”*

Một lần, Warren mời cô đi ăn tối tại Câu lạc bộ New York Athletic với Frank Matthews, một luật sư danh tiếng và là người đứng đầu ngành Hải Quân. Được Hoa hậu Nebraska khoác tay đi cùng là một điểm cộng sáng chói. Matthews cũng là người Nebraska, khách khứa gồm toàn những vị tai to mặt lớn rất đáng quen biết và Warren muốn được mọi người biết đến nhân dịp này. Và, trong giờ cocktail, Vanita thực sự đã làm cho mọi người biết đến Warren. Khi Warren giới thiệu Vanita là người yêu của mình, cô đã sửa lời cậu ngay lập tức và khẳng định rằng cô là vợ cậu: *“Tôi không hiểu tại sao anh ấy lại nói thế, anh ấy cảm thấy xấu hổ về tôi chẳng? Anh có hổ thẹn về em không nào? Lần nào ra ngoài với nhau anh ấy cũng giả vờ rằng tôi là người yêu của anh ấy, chúng tôi đã cưới nhau rồi đấy!”* Vanita nói.

Cuối cùng, Warren nhận ra rằng mặc dù Vanita có thể tự kiểm soát được mình nếu cô muốn, nhưng *“sự thật là cô ấy luôn muốn làm tôi bối rối. Cô ấy thích cư xử với tôi bằng cách đó hơn.”* Ông nói. Thực tế là Vanita thường xuyên làm điều đó với Warren và lấy đó làm vui. Tuy nhiên, nếu Warren không có một phương án dự phòng, không ai có thể đoán trước được chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. [\[10\]](#)

Mỗi lần về Nebraska, Warren lại đến gặp Susan Thompson bất cứ khi nào cô đồng ý, dù không nhiều lắm. Đối với cậu, Susie dường như vô cùng sành điệu, thậm chí cao ngạo và phóng khoáng trong tình cảm. *“Susie hơn rất, rất, rất xa về sự chín chắn,”* ông nói. Cậu bắt đầu đem lòng yêu cô và tự gỡ bỏ mối quan hệ lằng lộn phức tạp với Vanita, dù *“rõ ràng tôi không phải là Lựa chọn Số Một đối với Susie.”* [\[11\]](#) *Các ý định của tôi đều rất rõ ràng, nhưng đơn giản là chúng chẳng có chút tác dụng nào đối với Susie.”* Ông nói.

Gia đình Susan Thompson không xa lạ gì với gia đình Buffett. Thực ra, chính Doc Thompson, cha của Susie, là người được Howard Buffett mời đứng đầu chiến dịch vận động tái bầu cử (bị thất bại) của ông năm nào. Tuy nhiên, xét về nhiều mặt, họ rất khác nhau. Dorothy Thompson, mẹ của Susie, là một phụ nữ nhỏ nhắn, ngọt ngào, nồng hậu, chân thành và khôn ngoan hết mực. Bà là người phụ nữ không thể

thiếu trong gia đình Thompson. Bà luôn đảm bảo bữa tối sẵn sàng vào lúc 6 giờ chiều và là chỗ dựa cho nhiều con người mà chồng bà, Tiến sĩ William Thompson, dẫn đầu trong số đó. William Thompson là một người nhỏ con có mái tóc ánh kim, thích thắt nơ con bướm và luôn mặc com-lê ba mảnh [12] bằng vải cô-ton màu hơi đỏ, hồng phấn hay lục nhạt. Ông tự tạo cho mình một diện mạo và tác phong của một người tự tin và đáng được kính trọng. Ông nói rằng ông đến “từ một hàng dài các thầy giáo và các nhà thuyết giáo” và dường như muốn làm người thay thế cho toàn bộ những người đó ngay lập tức.” [13]

Là một trưởng khoa của trường Cao đẳng Nghệ thuật và Khoa học thuộc Đại học Omaha, ông góp phần điều hành trường này cùng lúc giảng dạy môn tâm lý học. Là một trợ lý cho giám đốc thể thao, ông theo dõi chương trình thể thao học đường và hướng dẫn sinh viên bằng tất cả tâm huyết của một cựu vận động viên bóng đá và là một người cuồng nhiệt yêu thể thao. Vai trò này làm ông trở nên nổi bật đến nỗi “*mọi cảnh sát trong thành phố đều biết mặt ông, và đó là một điều tốt cho ông bởi ai cũng biết tài lái xe của ông là như thế nào.*” Buffett nói. Ông cũng thiết kế các bài trắc nghiệm IQ và trắc nghiệm tâm lý cũng như giám sát việc trắc nghiệm trí thông minh của tất cả các trẻ em trong thành phố. [14] Không hài lòng với việc tận hưởng một ngày nghỉ ngơi trọn vẹn, vào các ngày Chủ Nhật, ông còn mặc lễ phục của một mục sư đã được thụ phong và thuyết giảng một-cách-chậm-rãi bằng một giọng vang và sâu tại Nhà thờ Cơ đốc Irvington, nơi các con gái ông lập thành một ca đoàn hai thành viên. [15] Thời gian còn lại, ông lên chương trình phát thanh để tuyên truyền các tư tưởng chính trị của mình, tương tự những tư tưởng của Howard Buffett, đến bất kỳ người nào muốn nghe.

Doc Thompson diễn tả những lời chúc tốt đẹp nhất của ông bằng một nụ cười vui vẻ thân thiện đồng thời khẳng định rằng chúng sẽ thành sự thật ngay lập tức. Ông nói về vai trò quan trọng của phụ nữ trong gia đình nhưng lại muốn họ phải nán lại chờ ông kết thúc bài giảng của mình. Công việc của ông liên quan đến những phẩm chất bên trong của con người, nhưng ông là một người tự phụ ra mặt. Ông bám chặt những người ông yêu mến và cảm thấy căng thẳng đến mức khó chịu khi họ bước ra khỏi tầm nhìn của ông. Là một người đa nghi kinh niên, ông thường tiên đoán rằng dường như sẽ có một thảm họa nào đó giáng xuống bất cứ người nào mà ông quan tâm đến. Ông sẵn sàng ban phát hậu hĩ tình cảm của mình cho những ai tuân theo những phương pháp giáo dục hết sức khát khe của ông.

Cô con gái lớn của gia đình Thompson, Dorothy hay còn gọi là Dottie, không phải là một trong những kẻ như thế. Theo truyền thuyết

của gia đình, trong những năm đầu đời của Dottie, những khi cha cô đặc biệt không hài lòng với cô, ông nhốt cô vào tủ áo. [16] Một lý do có thể thông cảm cho hành động này là áp lực mà ông phải chịu lúc bấy giờ khi cố gắng hoàn thành học vị tiến sĩ với một chiếc nôi nằm ngay dưới chân. Có thể điều đó làm ông rối trí.

Bảy năm sau khi sinh Dottie, Susie, con gái thứ hai của họ chào đời. Bà Thompson đã nhìn thấy cách Dottie phản ứng tồi tệ như thế nào trước phương pháp giáo dục con cái của chồng mình nên cả quyết nói với William rằng: “Đứa con đầu là phần anh, đứa này là của em.”

Susie đau yếu luôn từ lúc mới sinh. Cô bé bị chứng dị ứng và viêm tai mãn tính và phải chịu đựng hàng tá cuộc tiểu phẫu tai trong 18 tháng đầu đời. Cô trải qua những cơn bệnh kéo dài và chứng sốt do bệnh thấp khớp. Thời học mẫu giáo cho đến năm học lớp hai, cô ốm đến liệt giường suốt 4-5 tháng ròng mỗi lần. Cô nhớ lại khi đó cô thường nhìn ra cửa sổ xem các bạn đang chơi đùa bên ngoài và ước ao được chơi cùng với chúng. [17]

Những lúc Susie đau ốm, gia đình cô thay nhau vỗ về an ủi, âu yếm vuốt ve và đong đưa con gái họ trên ghế đu. Cha cô cưng chiều cô. *“Không gì có thể chạm vào cô. Susie tuyệt nhiên không làm điều gì sai, nhưng tất cả mọi chuyện Dottie làm đều không đúng. Họ luôn phê bình chị ấy.”* Warren nói.

Một đoạn phim của gia đình cho thấy Susie, vào khoảng 4 tuổi, đang hét lớn: “Không!” và ra lệnh cho Dottie, 11 tuổi, chạy vòng quanh trong khi cả hai đang chơi trò bán hàng xén với nhau. [18]

Cuối cùng khi Susie khá hơn và không còn là một tù nhân trong phòng ngủ của mình nữa, cô không bao giờ chọn chơi một môn thể thao hay trò chơi nào ngoài trời mà luôn muốn kết bạn. [19] Trong những tháng ngày chống chọi với bệnh tật, cô cần một người bạn biết bao!

“Khi bạn mang bệnh tật trong người, việc thoát khỏi nó là một sự tự do tuyệt đối. Điều đó thật là kỳ diệu. Không phải bị đau là một trạng thái tuyệt vời. Tôi học được điều đó từ khi còn rất nhỏ. Biết được điều đó, bạn sẽ nhìn cuộc đời cởi mở hơn. Và bạn làm quen với nhiều người và nghĩ rằng, ôi, con người thật là thú vị.” [20] Susie hồi tưởng. Khi trưởng thành, Susie vẫn giữ nguyên đôi má tròn bầu bĩnh và một giọng nói thánh thót như trẻ con. Cô học trường Trung học Omaha, một trường hợp nhất gồm học sinh thuộc đủ mọi thành phần tôn giáo, màu da và là đó là điều bất thường ở Mỹ những năm 1940. Dù rằng cô được xem là con nhà danh giá, các bạn cùng lớp với cô thời đó luôn nhớ về cô như một người thích kết bạn với tất cả mọi nhóm. [21] Sự nồng nhiệt và

giọng nói thần tiên của cô phát ra “một cách ngọt ngào”, nhưng “có phần tinh tương”, [22] nhưng bạn bè cô nói rằng cô hoàn toàn không ngọt ngào chút nào cả. Những điều yêu thích của cô chuyển từ diễn thuyết sang hội họa hơn là những vấn đề về học thuật. Cô tranh luận bằng niềm say mê và sự thuyết phục với hội đồng phản biện của trường Trung học Omaha, nơi mọi người nhận thấy rằng năng lực chính trị của cô vượt xa cha cô. Cô diễn xuất rất dễ thương trong các vở kịch tại trường và hát với giọng nữ trầm trong các vở hài kịch ngắn và là thành viên chính của ban nhạc. Vai nữ chính nổi một cách đáng yêu do cô thể hiện trong vở *Trái tim Chúng ta Trẻ trung và Vui tươi* [23] thành công vang dội đến mức các thầy cô giáo vẫn thường nhắc lại nhiều năm sau đó. [24] Sự thật là, tính dễ thương và sức thu hút cá nhân đã làm cô trở nên “nổi tiếng nhất”, một “cô gái được chờ đợi nhất” đối với các chàng trai trong trường. Cô được bình chọn là Hoa khôi Trung học Omaha và bạn bè bầu cô làm chủ tịch hội học sinh của trường.

Người bạn trai đầu tiên của Susie là John Gillmore, một cậu học sinh mềm mỏng, trầm tính mà cô công khai bày tỏ trước mọi người. Khi Gillmore trở thành người yêu chính thức của cô tại trường Trung học thì cậu theo sát Susie không rời nửa bước. Nhưng dù dịu dàng, cô vẫn tỏ ra lẩn át John. [25]

Cũng trong những năm này, cô bắt đầu hẹn hò với Milton Brown, một anh chàng thông minh, thân thiện mà cô gặp trong một cuộc so tài tranh luận liên trường. Cậu học tại trường Trung học Thomas Jefferson ở Council Bluffs, Iowa, cách Omaha bởi con sông Missouri. Milton là một chàng trai cao lớn, tóc đen và có nụ cười rộng mở, nồng ấm. Họ gặp nhau nhiều lần trong tuần suốt thời trung học. [26] Trong khi những người bạn của cô đều biết về mối quan hệ của cô với Milton thì Gillmore lại không biết gì và tiếp tục là người yêu chính thức của cô trong các buổi tiệc và các sự kiện tại trường.

Cha của Susie không chấp nhận Milton Brown, con trai của một công nhân nhập cư Nga gốc Do Thái ít học làm việc cho Công ty Đường sắt Union Pacific. Ba, bốn lần cô cả gan dẫn cậu về nhà, cậu đều cảm thấy không được chào đón bởi Doc Thompson, người chỉ muốn thuyết giảng cho cậu về các học thuyết của Roosevelt và Truman. Cha cô không hề giấu giếm ý định của mình rằng ông sẽ can thiệp để con gái mình không hẹn hò với một người Do Thái. [27] Cũng giống gia đình Buffett, Doc Thompson nổi tiếng khắp Omaha là người có thành kiến rất nặng nề về màu da, sắc tộc và tôn giáo. Tại Omaha thời kỳ này, cuộc sống của một đôi trẻ dám vượt qua các rào cản này là rất khó khăn. Tuy nhiên, Susie bước qua các lằn ranh xã hội này – đồng thời với việc duy trì một

cuộc sống khác với tư cách là một nữ sinh trung học vừa tuân theo các qui tắc xã hội, vừa hòa đồng với mọi người.

Susie lái con tàu cuộc đời mình xuyên qua những vùng biển động này cho tới khi vào đại học, khi cô và Milton quyết định giải phóng cho nhau – và cùng nhau vào Đại học Northwestern ở Evanston, Illinois. Ở đó cô sống chung phòng với Bertie Buffett và cả hai đã cùng tuyên thệ gia nhập hội nữ sinh. Bertie nhẹ nhàng lướt qua các môn và ngay lập tức được phong là “Nữ hoàng Phi Delt”. [28] Susie, với sở trường trong ngành báo chí, đã thu xếp lịch học của mình để có thể gặp Milton hầu như mỗi ngày.

Cả hai cùng tham gia Wildcat Council và gặp nhau tại thư viện sau khi cậu bỏ một trong nhiều công việc làm thêm sau giờ học. [29] Sự chọn lựa trái với lẽ thường của Susie khi công khai hẹn hò với một sinh viên Do Thái tỏ ra mâu thuẫn với cuộc sống của một nữ sinh đại học và các thành viên trong hội nữ sinh của cô cũng ngăn cấm không cho cô đem Brown vào các cuộc khiêu vũ vì cậu ấy đã tuyên thệ tham gia hội sinh viên Do Thái. Dù rất đau nhưng Susie vẫn không từ bỏ hội nữ sinh của mình. [30] Cô và Milton bắt đầu nghiên cứu phép Thiền của Phật giáo để tìm kiếm chỗ dựa có thể phản ánh những niềm tin thiêng liêng chung nhất của họ. [31]

Không biết gì về việc này, Warren thực hiện một chuyến đi công cốc đến Evanston nhân dịp Lễ Tạ Ơn và tới thăm Susie tại Omaha trong suốt kỳ nghỉ đông. Từ đó trở đi cậu quyết định theo đuổi cô một cách nghiêm túc. Cô có những phẩm chất mà cậu luôn luôn tìm kiếm ở một người phụ nữ. Cô tự nói về mình rằng cô “là một trong những người may mắn lớn lên cùng với cảm giác rằng tôi luôn được người khác yêu mến vô điều kiện. Đó là món quà tuyệt vời nhất mà bạn có thể tặng cho bất kỳ người nào.” [32] Và người mà cô muốn trao tặng tình yêu của mình vô điều kiện là Milton Brown.

Mùa xuân năm 1951, Milton được bầu làm lớp trưởng và Bertie làm lớp phó khi họ bước vào năm thứ hai. Susie khóc sùi sụt mỗi khi nhận được thư nhà vì cha mẹ cô bảo cô phải cắt đứt quan hệ với Brown. Bertie nhìn thấy những chuyện đang diễn ra nhưng Susie không bao giờ tin tưởng thổ lộ với cô dù hai người đã là bạn thân của nhau. [33] Cô luôn có cách để không bao giờ cho phép ai xen vào chuyện của mình. Rồi một ngày nọ, khi sắp kết thúc một học kỳ và trong lúc hai người ngồi bên nhau trong gian phòng ký túc xá thì chuông điện thoại reo. Doc Thompson gọi. “Về nhà *ngay!*” Ông ra lệnh. Ông muốn cô rời xa Milton ngay lập tức và bảo rằng cô sẽ không được quay trở lại Northwestern vào mùa thu. Susie sụp đổ, khóc nức nở nhưng cô không

bao giờ cầu xin cha mình một điều gì.

Sau khi tốt nghiệp trường Columbia mùa xuân cùng năm ấy, Warren cũng quay về Omaha. Cậu sống trong ngôi nhà của bố mẹ vì họ đang ở Washington, nhưng cậu phải dành một phần thời gian hè để hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong Lực lượng Dự bị Quốc phòng. Mặc dù cậu không thực sự thích hợp với lực lượng này nhưng vẫn còn hơn phải sang chiến đấu tận bán đảo Triều Tiên. Tuy nhiên, vào Lực lượng Dự bị, cậu phải tham gia khóa huấn luyện ở La Crosse, Wisconsin trong nhiều tuần mỗi năm. Dù vậy, trại huấn luyện cũng không làm cậu chín chắn hơn.

“Trong trại lính dự bị, ban đầu đồng đội rất nghi ngờ sự có mặt của tôi vì cha tôi là Thượng Nghị sĩ. Họ nghĩ tôi phải được hưởng nhiều đặc quyền hay gì gì đó. Nhưng điều đó không kéo dài lâu.

Đó là một tổ chức có tính dân chủ cao. Tôi muốn nói là, những gì bạn làm bên ngoài không ảnh hưởng gì nhiều. Để hòa đồng, tất cả những gì bạn cần làm là tinh thần yêu thích đọc truyện tranh vui. Khoảng một giờ sau khi tôi đến đó tôi đã lao vào đọc truyện tranh. Tất cả mọi người khác đều đọc truyện tranh, tại sao tôi lại không nhỉ? Vốn từ vựng của tôi chẳng mấy chốc chỉ còn lại có bốn từ, và bạn có thể đoán ra bốn từ ấy là gì.

Tôi học được rằng nếu bạn kết giao với những người giỏi hơn bạn, bạn sẽ ngày càng giỏi hơn; ngược lại, nếu giao du với những kẻ cư xử kém hơn, bạn sẽ trượt nhanh xuống hố. Cuộc đời là như thế.”

Kinh nghiệm đó cho Warren một động cơ để thực hiện một lời tuyên bố long trọng khác ngay khi cậu rời trại huấn luyện. *“Tôi rất sợ nói trước đám đông. Bạn không thể tưởng tượng tôi trông như thế nào nếu bị bắt buộc phải nói chuyện trước một cử tọa. Tôi khiếp đến nỗi không nói nên lời. Tôi đến phải bỏ cuộc thôi. Thực ra, tôi luôn có sắp đặt cuộc đời mình sao cho tôi không phải đứng nói trước bất kỳ ai. Khi trở lại Omaha này sau lễ tốt nghiệp, tôi nhìn thấy một mẫu quảng cáo và biết rằng mình sắp phải đứng nói trước công chúng. Tôi cứ trăn trở mãi và cuối cùng quyết định thoát khỏi cơn đau bằng cách đăng ký lại khóa học của Dale Carnegie.”* Đó không phải là nhiệm vụ duy nhất của Warren. Để chiếm được trái tim của Susan Thompson, cậu cần phải biết cách trò chuyện. Khả năng thành công với Susie là một đoạn đường rất dài, nhưng cậu sẵn sàng làm bất cứ điều gì để cải thiện kỹ năng ăn nói của mình. Có lẽ kỳ hè này là cơ hội cuối cùng của cậu.

Khóa học của Dale Carnegie được mở tại khách sạn Rome, một nơi ưa thích của những người chăn gia súc. *“Tôi đưa cho Wally Keenan,*

người đứng lớp, 100 đô la tiền mặt và bảo ông ấy ‘cầm lấy ngay kéo tôi đổi ý!’”

Lớp có 25-30 học viên. Tất cả chúng tôi đều nhát như thỏ đế, không ai nói được tên mình một cách rõ ràng rành mạch. Tất cả chúng tôi đứng ngồi bên nhau và không ai dám nói chuyện với ai. Trong lúc đó, một điều gây ấn tượng với tôi là, sau khi gặp tất cả mọi người cùng một lúc, Wally có thể đọc vanh vách tên của từng người chúng tôi. Ông là một giáo viên giỏi và ông muốn dạy chúng tôi cách nhớ tổ hợp, nhưng tôi không bao giờ học phần đó.

Họ đưa cho tôi cuốn sách gồm các bài phát biểu chính thức, diễn văn đặc cử, phát biểu của phó thống đốc... và chúng tôi phải trình bày các diễn văn này hàng tuần. Cách này giúp bạn biết cách vượt qua nỗi sợ hãi bên trong bạn. Nghĩa là, tại sao bạn có thể nói chuyện một cách lưu loát trong 5 phút với một người nào đó nhưng rồi như bị đông cứng ngay sau đó trước một đám đông? Vì thế, họ dạy bạn các phép tâm lý để vượt qua nỗi sợ hãi này. Một phần trong các phép đó là thực tập trước – bạn cứ tập và tập. Chúng tôi thực sự giúp nhau chiến thắng chính mình và điều đó có tác dụng tốt. Đó là bằng cấp cao nhất mà tôi từng nhận được.”

Tuy nhiên, Warren không thể áp dụng kỹ năng mới này đối với Susie, một người tự làm mình trở nên dễ sợ. Lo ngại rằng ảnh hưởng của Doc Thompson tác động mạnh đến con gái của ông, Warren đến nhà nàng hằng đêm, mang theo cây đàn ukulele, để thay cô làm êm dịu tâm hồn ông. *“ Cô ấy có thể ra ngoài đi chơi với những anh chàng khác, và tôi chẳng biết làm gì hơn ngoài việc ‘tán tỉnh’ bố cô ấy. Thực ra, ông ấy và tôi cũng trò chuyện với nhau khá nhiều điều.”*

Doc Thompson, người vô cùng yêu cái nóng của mùa hè, thường ngồi dưới mái hiên vào những đêm tháng Bảy oi bức đến ngọt ngào trong bộ com-lê ba mảnh. Trong khi Susie bí mật chuồn ra ngoài với Milton thì Doc Thompson chơi đàn mandolin cùng Warren, người đang vỹ mô hôi hát “say sưa” với cây đàn ukulele trên tay.

Warren cảm thấy rất thoải mái với Doc Thompson. Kiểu cách của ông làm cậu nhớ tới cha mình những khi ông hò hét diễn thuyết trước đám đông về việc thế giới này sẽ đi đến đâu nếu Đảng Dân chủ lên cầm quyền. Không như Howard, ông ấy cũng thích nói chuyện thể thao. Ông không có con trai và nghĩ rằng Warren là vật tốt nhất ra đời từ sau sự xuất hiện của loại kẹo chewing-gum có thể thổi thành bong bóng. [34] Warren thông minh, theo đạo Cơ đốc, là người phe Cộng hòa, và trên tất cả là, Warren không phải là Milton Brown.

Nhưng sự ủng hộ của Bill Thompson không phải là một lợi thế đáng

kể như ai đó có thể hy vọng. Warren một lần nữa gặp phải một trở ngại khó vượt qua để chinh phục được con tim của Susie. Cô có thể không để ý đến đôi tất quá khổ và bộ com-lê rẻ tiền của cậu, nhưng tất cả những thứ còn lại đều chống lại cậu. Thật tình cờ cậu lại là con của một nghị sĩ, một con người được xem là “đặc biệt”, một anh chàng có đầy đủ mọi lợi thế trong đời – một tấm bằng đại học và chút đỉnh tiền bạc – và là một con người đang tiến thẳng đến thành công. Suốt ngày anh ta nói về cô phiêu, một vấn đề mà cô không hề quan tâm. Cách làm cho cuộc hẹn hò trở nên thú vị của anh ta là kể những mẩu chuyện vui, những câu đố và những vấn đề phải suy nghĩ nát cả óc mà cô đã nghe đi nghe lại đến hàng chục lần. Việc cha cô yêu thích Warren làm cô nghĩ rằng Warren là một “cánh tay” giám sát của cha cô đối với cô. Doc Thompson “*trên thực tế đã đặt Susie vào tay Warren*”. [35] Đó là cuộc chiến một chống hai, Buffett nói.

Milton, người yêu cô tha thiết, phải gánh chịu sự bất công vì là một người Do Thái. Cha cô càng ghét anh thì anh lại càng trở nên hấp dẫn hơn đối với cô.

Mùa hè năm đó, trong khi đang làm việc tại Council Bluffs, Brown nhận được một thông báo từ trường Northwestern nói rằng học bổng sắp tới sẽ tăng lên. Anh nhận ra rằng mình không đủ khả năng tài chính để quay lại Evanston, vì thế anh đến nhà Buffett và trao cho Bertie, lớp phó của anh, một lá thư nói rằng anh quyết định chuyển sang Đại học Iowa. [36] Susie cũng chuyển từ Northwestern sang Đại học Omaha mùa thu cùng năm. Cuối cùng, cô và Milton phải thừa nhận rằng do cha của Susie ngăn cản nên cuộc tình của họ là rất bấp bênh... Susie trải qua một mùa hè đầy nước mắt.

Trong khi đó, mặc dù thiếu sự quan tâm ban đầu đến Warren, nhưng Susie không bao giờ dành thời gian cho bất cứ ai mà cô chưa muốn tìm hiểu tất cả về anh ta. Chẳng bao lâu cô khám phá ra rằng ấn tượng ban đầu của cô về Warren là hoàn toàn sai lầm. Anh chàng không thuộc hạng công tử bột lắm đặc quyền, vinh váo và tự phụ. “*Tôi là một kẻ bạc nhược yếu đuối.*” Warren hồi tưởng. Ông bòn chòn bên bờ vực của sự sụp đổ vì căng thẳng. “*Tôi cảm thấy mình kệt còm và lạc lõng trước mọi người, nhưng tệ hơn thế là tôi đã không đạt được tốc độ bút phá của cuộc đời mình.*” Ngay cả bạn bè của cô cũng nhận ra rằng bên dưới lớp vỏ bọc tự tin bên ngoài của cậu là cả một sự yếu đuối, dễ vỡ. Susie dần dần nhìn thấy cảm giác vô dụng trong con người cậu. [37] Toàn bộ những lời huyền thuyên không dứt về chúng khoán, cả cái tinh túy của một con người tài giỏi, tiếng từng tưng như bị bóp nghẹt từ cây đàn ukulele dường như bị bao phủ trong một cái gì đó rất thiết yếu

nhưng dễ vỡ: một cậu trai đang vấp vấp đi qua những ngày tháng bị che phủ bởi tấm màn cô độc trong cuộc đời mình. “*Tôi là một kẻ luộm thuộm. Thật không thể tưởng tượng được là Susie có thể nhìn ra ở tôi điều đó.*” Warren nói. Thực ra, nếu một người cảm thấy yếu đuối và luộm thuộm thì đối với Susie anh ta là một catnip [38] Sau này Warren nói về việc cô chịu để mắt tới ông do lúc bấy giờ ông là một chàng trai vừa đạt “chuẩn” Do Thái “vừa phải” đối với cô, vừa không quá Do Thái đối với cha cô.

Warren, người gần như mù mờ trước cách ăn mặc của người khác – dù đó là phụ nữ – giờ đây say mê Susie đến mức cậu bắt đầu chú ý đến trang phục của cô. Cậu không bao giờ quên chiếc áo đầm màu xanh mà cô mặc vào những lần hẹn nhau hay bộ đầm bằng vải hoa in trắng đen mà cậu thường gọi đùa là đầm “báo chí”. [39] Giữa những bầy đom đóm mùa hè trong gian lều lớn giữa Công viên Peony, họ loạng choạng bên nhau trên sàn nhảy theo một giai điệu của Glenn Miller. Warren vẫn không biết nhảy và cố gắng hết mức có thể. Điệu bộ của cậu trông như một cậu học sinh lớp 6 trong một buổi họp mặt của hội nam sinh. Nhưng “*tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì cô ấy muốn, kể cả để cho cô ấy bắt sâu bỏ vào cổ áo tôi.*”

Vào ngày Quốc tế Lao động, khi Warren đưa cô đi chơi hội chợ bang, họ đã là một cặp đôi khăng khít. Susie đăng ký vào đại học năm thứ hai ngành báo chí và gia nhập đội phản biện [40] đồng thời vào Hội Sinh viên Dynamics, một nhóm thuộc ngành tâm lý học. [41]

Warren viết thư cho dì Dorothy Stalh vào tháng 10 năm 1951 với giọng điệu ngạo mạn nhất: “Mọi việc ở khu ký túc xá nữ đang lên đến đỉnh điểm của thời đại... các lưới câu được tung ra chìm ngấm trước mắt cháu bởi một trong những cô gái tinh lẻ. Vì vậy, ngay sau khi cháu nhận được tín hiệu “thăng tiến” từ dì và chú Fred, cháu sẽ lập tức đi xa hơn. Cô gái này chỉ có một khiếm khuyết duy nhất: cô ấy chẳng biết gì về cô phiêu. Nếu không thì cô ấy sẽ là người không thể đánh bại nhưng cháu đoán rằng mình có thể bỏ qua gót chân A-sin của cô ấy.” [42]

Thận trọng “đi xa hơn” chính xác là điều Warren nên làm. Warren đang chuẩn bị tinh thần kỹ lưỡng. Thay vì đưa ra lời cầu hôn, cậu “chỉ xem như ván đã đóng thuyền và tiếp tục duy trì quan hệ với Susie.” Về phần mình, Susie “nhận ra rằng mình đã được chọn” dù rằng “cô ấy không biết chắc điều đó đã diễn ra như thế nào.” [43]

Hoan hỉ vì chiến thắng, Warren bước vào lớp Dale Carnegie theo kế hoạch. “*Tuần lễ đầu tiên tôi thắng được một cây bút chì. Họ thường cho học viên một cây bút chì khi làm tốt một bài tập khó hay có đóng góp tích cực nhất trong giờ học. Đó cũng là tuần tôi ngỏ lời cầu hôn cô ấy.*”

Susie viết một bức thư dài và đầy những kỷ niệm buồn cho Milton Brown báo tin cho anh. Milton bị sốc. Anh biết Susie có hẹn hò với Warren nhưng không nghĩ mọi việc diễn ra nhanh đến thế. [44]

Warren đến nhà nói chuyện với cha của Susie để xin được chúc phúc, điều cậu biết là mình sẽ có được một cách dễ dàng. Nhưng Doc Thompson suy nghĩ một hồi lâu – khá lâu – trước khi đi vào vấn đề. Ông bắt đầu bằng việc giải thích rằng Harry Truman và Đảng Dân chủ đang đưa đất nước đi xuống địa ngục. Rằng việc đổ tiền vào châu Âu sau chiến tranh qua Kế hoạch Marshall và cầu hàng không Berlin [45] là bằng chứng cho thấy các chính sách của kẻ xảo quyết Roosevelt vẫn còn hiệu lực và Truman đang đưa nước Mỹ đi thẳng vào con đường phá sản. Hãy nhìn xem Liên Xô đã nắm giữ kho vũ khí nguyên tử như thế nào ngay sau khi Truman giải tán một phần quân đội. Ủy ban Phối hợp Hoạt động Mỹ – Liên Hợp Quốc của Quốc hội do Thượng Nghị sĩ Joe McCarthy đứng đầu đã chứng minh điều Doc Thompson đã biết rõ, rằng chính phủ Mỹ đang chơi trò bí ẩn với Cộng sản. Chính phủ rõ ràng là bất lực. Truman đã mất Trung Quốc vào chế độ dân chủ. Ông ta sẽ không bao giờ được tha thứ cho hành động sa thải vị tướng Douglas MacArthur vì bất tuân thượng lệnh sau khi đích thân ông nhiều lần đệ trình lên Truman kế hoạch tấn công những người Cộng sản Trung Quốc tại Manchuria. Nhưng giờ đây có lẽ đã quá trễ để MacArthur có thể ra tay cứu lấy quốc gia. Cộng sản đang thắng thế trên toàn thế giới và cỗ phiếu sắp sửa không còn gì ngoài những tấm giấy lộn. Vì thế kế hoạch vào làm việc trong thị trường chứng khoán của Warren cũng sắp sụp đổ theo. Nhưng Doc Thompson không bao giờ trách cứ Warren khi con gái ông lâm vào cảnh chết đói. Cậu ta là một chàng trai trẻ thông minh lanh lợi. Nếu phe Dân chủ không làm đổ nát đất nước này thì cậu ta sẽ nên cơ nghiệp lớn. Nhưng cái tương lai khôn khó đang chờ đợi Susie phía trước không phải là lỗi của Warren.

Từ lâu đã quen với những cuộc nói chuyện kiểu này từ cha mình và cha của Susie, Warren kiên nhẫn chờ đợi một từ quan trọng nhất, “Yes!”, từ chính miệng Doc Thompson. Và, ba giờ sau đó, Doc Thompson mới quay lại chủ đề chính của lần gặp gỡ này, đưa ra một kết luận và bày tỏ sự đồng ý của mình. [46]

Trước lễ Tạ Ơn, Susie và Warren lên kế hoạch cho đám cưới của họ vào tháng Tư năm đó.

[1]. *Mary Monen, chị của Dan Monen, sau này trở thành luật sư của ông.*

[2]. *Cha mẹ của Susie là bạn của Howard và Leila Buffett, nhưng con họ học khác trường nên họ không chơi với nhau.*

[3]. *Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek. Susie sinh vào ngày 15/05/1932. Bertie sinh vào 15/11/1933.*

[4]. *Earl Wilson là một nhà báo phóng sự điều tra của tờ New York Post. Trong việc miêu tả Jimmy Breslin như người viết thuê cho thời báo Newsday, Media Life Magazine đã định nghĩa một nhà báo phóng sự điều tra như một nhà cung cấp hàng hóa theo “một kiểu làm báo thật kỳ lạ đối với New York, và cũng khá kỳ quặc với chính nó, người viết chu du đến những nơi những người bình dân sinh sống hay làm việc để viết về những suy nghĩ và quan điểm của họ về thân phận con người.”*

[5]. *Một nơi cư trú chỉ dành riêng cho những phụ nữ nổi tiếng, vẫn còn hoạt động cho đến ngày nay (tại số 419 W. 34th Street, New York).*

[6]. *Vanita, trong lá thư ngày Valentine gửi Buffett, tháng 2 năm 1991, viện dẫn một chi tiết rằng cô ấy “không bao giờ thích bánh mì sandwich quét pho-mát, nên tôi chỉ ăn để anh ấy vui lòng.” (Trong lá thư này, có đôi lần cô viết tên đệm của mình là “May” thay vì “Mae” như tên cô hồi còn trẻ.)*

[7]. *Sự miêu tả này có thể thấy trong nhiều lá thư khác nhau của Vanita, hồi tưởng lại những cuộc hẹn hò giữa cô và Warren – 01/01/1991, 19/02/1991, 01/01/1994, nhiều thư không đề ngày tháng; Buffett đồng ý.*

[8]. *Susan Thompson Buffett đã nói thề với Warren Buffett vào năm 2004. Ông không nhớ chuyện này và dĩ nhiên ông không muốn thêm nó vào đây.*

[9]. *Buffett nói rằng, bất chấp những trò hề của Vanita, ông không bao giờ bị đe dọa bởi cô ấy. “Tôi sẽ không có gan để tống Pudgy vào thùng rác,” ông nói, “Ý tôi là, cô ấy sẽ đập tôi tơi tả.” Về phần mình, Vanita sau này đã tuyên bố với Fred Stanback rằng tình tiết này là không bao giờ có – mặc dù cô đã cố làm để dìm bớt phần màu mè trong tính cách của mình với Fred.*

[10]. *Như Charlie Munger đề cập, Buffett đã thoát trong gang tấc một cuộc hôn nhân thảm khốc khi ông “trốn thoát được sự vây bủa của Vanita.”*

[11]. “Một Ngôi Sao Được Sinh Ra?” Thông Tấn Xã AP, tạp chí Town & Country, ra ngày 24/09/1977.

[12]. Three-piece suit: Bộ y phục của quý ông, gồm quần, áo gi-lê và áo vét-tông. – ND

[13]. Thông tin về William Thompson đến từ nhiều nguồn khác nhau, gồm cả những cuộc phỏng vấn Warren, Roberta, và Doris Buffett và các thành viên gia đình khác, và trong bài báo “Presbyterian Minister Reviews Thompson Book,” Omaha World-Herald, ra ngày 05/01/1967; “Old ‘Prof’ Still Feels Optimistic About Younger Generation”, Omaha World-Herald, ra ngày 28/03/1970; “W.H. Thompson, Educator, Is Dead”, Omaha World-Herald, ra ngày 07/04/1981; “O.U. Alumni Honor Dean.” Omaha World- Herald, ra ngày 15/05/1960.

[14]. Là giám thị việc kiểm tra IQ của hệ thống trường học, Doc Thompson có quyền tìm hiểu và, theo Buffett, biết được chỉ số IQ của Warren. Thật vậy, kết quả kiểm tra IQ của ba đứa nhỏ nhà Buffett có lẽ đã làm ông tò mò, qua những điểm số cao một cách đặc biệt cũng như giống nhau một cách đặc biệt.

[15]. Trong một cuộc phỏng vấn, Marge Backhus Turtscher, người đã tham gia vào những buổi lễ này, đã tự hỏi rằng không biết cái quái gì đã thúc đẩy Thompson đi một chuyến dài vào mỗi Chủ Nhật để giảng trong cái nhà thờ bé tẹo này. Thompson cũng có viết một cuốn sách, *The Fool Has Said God Is Dead*. Nhà Xuất Bản Christopher, Boston năm 1966.

[16]. Susan Thompson Buffett kể câu chuyện này cho nhiều thành viên khác nhau trong gia đình.

[17]. Trong nhiều bệnh nhân, căn bệnh viêm thấp khớp gây ra những biến chứng cho tim từ vừa phải đến nghiêm trọng (trong trường hợp của Howard Buffett, ít nhất cũng là những biến chứng trung bình), nhưng dựa trên bệnh án của bà sau này, Susan Thompson có vẻ như là người nằm trong số từ 20-60% thoát khỏi chứng viêm tim đặc thù, hoặc tổn thương mãn tính về tim.

[18]. Warren, Doris Buffett, Roberta Buffett Bialek, Susie Buffett Jr., và những Buffett khác nói chuyện về bộ phim nổi tiếng này.

[19]. Phỏng vấn Raquel “Rackie” Newman.

[20]. Bài báo “Susie Sings for More Than Her Supper,” do Al Pagel viết, đăng trong nhật báo Omaha World- Herald, ra ngày 17/04/1977.

[21]. Phỏng vấn Charlene Moscrey, Sue James Stewart, Marilyn Kaplan Weisberg.

[22]. Theo một số bạn học thời trung học nhưng không muốn được nêu tên.

[23]. Nguyên văn: *Our Hearts Were Young and Gay*. – ND

[24]. Phỏng vấn Donna Miller, Inga Swenson. Swenson chuyển sang con đường trở thành một diễn viên chuyên nghiệp, đã đóng vai Cornelia Otis Skinner đối lập với Emily Kimbrough của Thompson.

[25]. Một tổng hợp lấy từ các cuộc phỏng vấn Inga Swenson, Donna Miller, Roberta Buffett Bialek, và John Smith, anh của anh ta Dick Smith đã khiêu vũ cùng Susie.

[26]. Phỏng vấn Sue James Stewart, Marilyn Kaplan Weisberg. Stewart, người khi học trung học có tên là Sue Brownlee, đã vào xe và lái đưa người bạn thân của mình là Susie đến Council Bluffs để hẹn hò với Brown.

[27]. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek, Warren Buffett, Doris Buffett, Marilyn Kaplan Weisberg.

[28]. Tôi chưa bao giờ nghĩ một cái gì thú vị như thế lại xảy ra với tôi.” Bertie nói với một tờ báo ở trường đại học. “Đây là cái mà chúng tôi nhận được khi gửi nó đến Northwestern sao?” Howard tự hỏi.

[29]. *The Wildcat Council* hoạt động như những hướng dẫn viên cho những khách đến thăm trường và những nhà lãnh đạo trong Tuần Lễ Tân Sinh Viên. Những thành viên được kết nạp bằng cách nộp đơn cho Council để được công nhận tư cách (Kỷ Yếu Sinh Viên Trường Đại Học Northwestern niên khóa 1950-1951).

[30]. Phỏng vấn Milton Brown, người nói rằng mình sẽ hủy cam kết nếu có những vai bị đổi ngược.

[31]. Phỏng vấn Sue Jame Stewart. Susie, người tự mô tả mình là “kẻ theo chủ nghĩa độc thần cá nhân (personal theist)” lại bị mê hoặc bởi đạo Phật, một tôn giáo đa thần, trong suốt cuộc đời bà và hầu như hay nhắc đến Thiền (Zen) hoặc xem bản thân mình như là “Thiền sĩ (“Zen person”). Công bằng mà nói bà ấy sử dụng thuật ngữ “Thiền (Zen)” và “Người theo chủ nghĩa độc thần (theist)” khá lỏng lẻo.

[32]. Al Pagel tác giả của “Susie sing...”

[33]. Phỏng vấn Roberta Buffett Bialek.

[34]. Phỏng vấn Chuck Peterson, Doris Buffett.

[35]. *Phỏng vấn Charlie Munger.*

[36]. *Phỏng vấn Milton Brown. Trong một ghi chú nhỏ cuối trang cho câu chuyện này, đây là lần duy nhất Brown bước vào nhà Buffett.*

[37]. *Phỏng vấn Sue Jame Stewart.*

[38]. *Catnip hay cat-mint: Một loại thực vật có tác dụng gây hưng phấn đặc biệt bất thường đối với loài mèo, còn gọi là cây bạc hà mèo. – ND*

[39]. *“Bây giờ, tôi có thể nhìn thấy cô ấy trong những chiếc váy này,” Buffett nói, một tình cảnh chua xót từ một người đàn ông người không bao giờ biết màu của bức tường phòng ngủ của ông là màu gì.*

[40]. *“Debaters Wun at Southwest Meet,” tuần báo Gateway, ra ngày 14/12/1951.*

[41]. *“ASGD plans meet for new members,” tuần báo Gateway, ra ngày 19/10/1951.*

[42]. *Thư của Warren Buffett gửi tới Dorothy Stahl, ngày 06/10/1951.*

[43]. *Susan Thompson Buffett, khi được chuyển đến cho Warren Buffett.*

[44]. *Phỏng vấn Milton Brown.*

[45]. *Nước Mỹ viện trợ theo đường hàng không thức ăn và nhu yếu phẩm đến Tây Berlin trong suốt những năm 1948 và 1949 thời kỳ phong tỏa Xô-viết, Liên bang Xô-viết có tìm cách nắm cho được toàn thành phố này, tuy nó đã bị chia tách sau Thế chiến Thứ II.*

[46]. *Buffett kể lại một bài giảng dài ba giờ. Một cuộc đối thoại cũng có độ dài như thế hầu như chắc chắn đã đem đến kết quả cho việc hoàn thiện con người của ông khi trả lời những câu hỏi do Doc Thompson đặt ra.*



19.

KẸ XẤU XÍ TRÊN SÂN KHẤU

Omaha, từ hè 1951 – xuân 1952

Warren hiểu rõ nỗi lo của Doc Thompson về việc cậu sẽ làm trụ cột gia đình mình như thế nào, mặc dù bản thân cậu không nghi ngờ gì về khả năng của mình. Vì không thể làm việc cho Graham-Newman, cậu quyết định trở thành một nhà môi giới chứng khoán tự do làm việc tại Omaha, cách xa các pháo đài của Wall Street. Thời đó, nếu một người muốn kiếm tiền trên thị trường chứng khoán, thì lời khuyên là hãy tới New York. Cho nên, quyết định của cậu làm mọi người rất ngạc nhiên. Nhưng cậu cảm thấy không có gì ràng buộc với Wall Street. Cậu muốn làm việc cùng cha mình, và lại, Susie cũng ở Omaha. Ngoài ra, Susie không bao giờ thấy vui khi đi xa nhà.

Ở tuổi 21, Warren rất tự tin về năng lực đầu tư của mình. Vào cuối năm 1951, cậu đã tăng số tiền ban đầu từ 9.804 đô la lên 19.738 đô la, tương đương mức tăng 75% một năm. [1] Như một sự thật hiển nhiên, cậu hỏi ý kiến của cha cậu và Ben Graham. Trong sự ngạc nhiên của cậu, họ cùng nói như nhau: “Tốt nhất là anh hãy chờ thêm một vài năm nữa.” Như mọi khi, Graham nghĩ rằng giá cả trên thị trường chứng khoán đang ở mức quá cao. Trong khi đó, Howard, bi quan hơn, thích mua trữ cổ phiếu và vàng cùng vài thứ khác để phòng khi lạm phát. Ông không nghĩ có một ngành kinh doanh nào khả dĩ và lo lắng cho tương lai con trai của mình.

Điều đó không có ý nghĩa gì với Warren. Từ năm 1929, giá trị của các doanh nghiệp đã tăng lên một cách đáng kể.

“Đó là tác dụng ngược của những gì anh nhìn thấy trong các thời kỳ trước, khi thị trường bị định giá cao một cách đáng kinh ngạc. Tôi đã quan sát các công ty. Tôi không hiểu tại sao ông lại không muốn sở hữu chúng. Đây là lúc giá cả ở mức tối ưu, chưa từng có một đánh giá nào về mức tăng trưởng của nền kinh tế hay bất cứ thứ gì giống như thế này.

Và, tôi đang kinh doanh với một số tiền khiêm tốn. Nhưng tôi thấy thật là điên rồ nếu không sở hữu các công ty đó. Mặc khác, đây là Ben, người có chỉ số IQ 200 và mọi kinh nghiệm về chứng khoán nhưng lại bảo rằng tôi phải chờ đợi thêm vài năm nữa. Còn kia là cha tôi, người nếu mở miệng bảo tôi nhảy ra khỏi cửa sổ, tôi sẽ làm ngay.”

Tuy nhiên, để đi đến quyết định làm ngược lại lời khuyên của hai con người quyền lực này, Warren phải thực hiện một bước nhảy cực lớn. Nó đòi hỏi cậu phải cân nhắc khả năng phán đoán của mình, có thể vượt trội hơn họ, và điều này cũng có nghĩa là những người cậu kính nể nhất đã không suy nghĩ thấu đáo. Mặc dù vậy, cậu vẫn tin rằng mình đúng. Vâng, cậu có thể nhảy ra khỏi cửa sổ nếu cha cậu muốn thế – nhưng cậu sẽ KHÔNG làm thế nếu phải để lại phía sau tờ *Moody's Manual* với một đồng cổ phiếu giá rẻ đầy hấp dẫn.

Thực ra, cậu thấy có quá nhiều cơ hội đến mức lần đầu tiên trong đời cậu nghĩ đến việc vay mượn thêm tiền để đầu tư. Cậu muốn vay một phần nợ bằng 1/4 số tiền hiện có của mình. “*Chưa gì tôi đã bị thiếu vốn đầu tư. Nếu tôi phát hiện ra một cổ phiếu nào hấp dẫn hơn, tôi sẵn sàng bán một cổ phiếu khác để mua nó. Tôi vốn không thích mượn tiền, nhưng tôi có một món nợ 5.000 đô la vay từ Omaha National Bank. Vì tôi chưa đủ 21 tuổi nên cha tôi phải đồng ký tên trong hồ sơ vay. Ông Davis, chủ nhà băng, xử lý việc này như một nghi lễ Vượt Qua. Ông ấy nói gì đó đại loại như: “Cậu sắp sửa trở thành một người đàn ông thực thụ rồi đấy”. Rồi ông ấy trao cho tôi 5.000 đô la và nói tiếp: “Đây là một nghĩa vụ rất trang trọng, và chúng tôi tin rằng cậu thuộc hạng người sẽ trả lại cả vốn lẫn lãi cho chúng tôi đúng hạn.” Tất cả diễn ra trong vòng nửa giờ trong khi tôi ngồi bên chiếc bàn lớn này.*”

Có lẽ Howard cảm thấy tự hào xen lẫn chút ngó ngàng khi cùng ký tên trước một khoản nợ của con trai mình, người đã trở thành một doanh nhân đủ lông đủ cánh từ hơn mười năm về trước. Vì Warren đã quyết định nên Howard đành phải nhận cậu vào làm việc tại công ty riêng của mình, Buffett – Falk – dù sau khi đề nghị điều đó cậu lại đi phỏng vấn tại một công ty khá lớn trong thành phố, Kirkpatrick Pettis Co., để cân nhắc xem nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Omaha đề nghị với cậu mức lương như thế nào.

“*Tôi đến gặp Stewart Kirkpatrick và nói rằng tôi thích giao dịch với những khách hàng thông minh. Tôi sẽ cố gắng tìm kiếm những người có thể hiểu ngay vấn đề khi tôi vừa trình bày. Kirkpatrick nói rằng thực ra tôi không cần quan tâm đến việc họ có thông minh hoặc giàu có hay không. Cuộc phỏng vấn diễn ra tốt đẹp, tôi không phê*

phán ông ấy vì tư tưởng đó. Nhưng tôi không muốn làm việc ở một nơi nào khác ngoài công ty của cha tôi.”

Tại Buffett-Falk, Warren được cử đến một trong bốn văn phòng không được trang bị máy điều hòa nhiệt độ của công ty, cạnh một “chuồng cừ”, tức một buồng lắp kính để thư ký công ty giao dịch tiền bạc và cổ phiếu. Cậu bắt đầu môi giới bán những cổ phiếu ưa thích nhất của mình cho những người an toàn nhất mà cậu biết. Đó là dì Alice của cậu và những người bạn thời đại học, trong đó có người bạn cùng phòng đầu tiên ở Wharton, Chuck Peterson, lúc bấy giờ đang kinh doanh bất động sản tại Omaha và họ vừa nói lại liên lạc với nhau.

“Dì Alice của tôi là người đầu tiên tôi gọi và bán cho bà 100 cổ phiếu GEICO. Bà làm tôi cảm thấy phấn chấn với công việc của mình và bà cũng rất thích thú với tôi. Rồi sau đó lần lượt là Fred Stanback, Chuck Peterson và bất kỳ người nào tôi có thể tiếp xúc được để bán cổ phiếu. Nhưng kỳ thực phần lớn cổ phiếu đều do tôi tự mua cho chính mình. Tôi tìm cách mua từng 5 cổ phiếu một. Tôi có tham vọng lớn thế này: tôi sẽ sở hữu 1/10 của 1/100 cổ phiếu của Buffett-Falk. Công ty của cha tôi hiện có 175.000 cổ phiếu đang lưu hành và nếu nó trở thành một công ty trị giá một tỷ đô la thì tôi cũng sẽ sở hữu công ty với chừng ấy phần trăm. Nghĩa là lúc này đây tôi cần nắm trong tay 175 cổ phiếu.” ^[2]

Cùng lúc đó, công việc của cậu là môi giới mua bán cổ phiếu hưởng tiền hoa hồng và ngoài cái vòng tròn chật hẹp này, Warren nhận thấy thật khó mà tiến xa hơn. Cậu cảm nhận được những trở ngại mà cha cậu từng đương đầu khi xây dựng công ty này. Đó là lúc những gia đình danh giá của Omaha – gồm các chủ nhà băng, chủ các trại giết mổ gia súc, chủ các nhà máy bia, chủ các cửa hàng bách hóa – nhúng mũi vào chuyện của cháu nội của một người bán rau quả. Một mình ở Omaha trong khi cha mẹ cậu đang ở Washington, Warren cảm thấy mình không được nể trọng.

Đó là thời mà tất cả các loại cổ phiếu đều được bán qua tay các nhà môi giới chứng khoán chuyên nghiệp, và hầu như mọi người đều thích mua các cổ phiếu cá nhân hơn là cổ phiếu quỹ. Tất cả mọi người đều trả 6 xu phí môi giới cho mỗi cổ phiếu mà họ giao dịch. Việc chuyển giao quyền sở hữu được thực hiện trao tay hoặc qua điện thoại và một phần dựa vào sự quen biết. Mỗi thương vụ được xúc tiến sau vài phút trao đổi với “nhà môi giới”, cũng vừa là người bán hàng, người tư vấn và là một người bạn. Nhà môi giới của bạn có thể sống cùng khu vực với bạn và bạn có thể gặp anh ta tại các cuộc buổi tiệc trong vùng, hay cùng chơi golf tại một câu lạc bộ nào đó, cũng có thể là một vị khách đến dự đám cưới con gái bạn. Hãng General Motors cho ra đời các mẫu xe mới hàng

năm và các doanh nhân có thể đổi xe mới với tần suất còn cao hơn cả việc mua bán cổ phiếu của mình, tất nhiên là nếu anh ta có sở hữu cổ phiếu.

Các bản báo cáo quan trọng không làm Warren chú ý nhiều. Nebraska Consolidated Mills, một công ty khách hàng của cha cậu, có lần hẹn gặp cậu vào lúc 5:30 sáng. [3] “Năm ấy tôi 21 tuổi và đi vòng quanh những người này để bán cổ phiếu. Sau khi cuộc mua bán đã đâu vào đấy, họ thường hỏi tôi: “Thế cha cậu nghĩ gì về việc này?” Tôi luôn gặp những câu hỏi như thế.” Warren, người trông như một chú gà trống choai, phải cố gắng từng ngày để chào bán cổ phiếu. [4] Cậu không biết cách đọc ý nghĩ trong đầu người khác, không biết bắt chuyện và tất nhiên cũng không phải là một người biết cách lắng nghe. Kiểu nói chuyện của cậu là truyền tin chứ không phải nhận tin. Khi bị căng thẳng, cậu phun thẳng thông tin về các loại cổ phiếu ưa thích của mình như một vòi nước cứu hỏa. Một vài khách hàng tiềm năng lắng nghe cậu thuyết trình rồi đối chiếu với các nguồn khác và quay lại sử dụng ý kiến của cậu, nhưng họ mua cổ phiếu từ các nhà môi giới khác nên cậu không kiếm được tiền hoa hồng. Cậu bị sốc trước sự phản bội từ những người mà cậu vừa nói chuyện mặt đối mặt và sẽ còn gặp lại nhau lúc này lúc khác trong thành phố. Cậu cảm thấy bị lừa dối. Còn những lần khác đơn giản là cậu thất bại trong việc thuyết phục họ. Cũng có lúc cậu chạm trán một khách hàng tiềm năng ở tuổi 70 với một đồng đô la trên bàn làm việc và cô thư ký đang ngồi trong lòng ông ấy. Mỗi lần cô gái hôn ông ấy, ông ấy đưa cho cô một tờ một đô la.

“Cha tôi không dạy tôi biết phải làm gì trong hoàn cảnh đó. Nói chung, tôi không được bồi dưỡng để tăng cường hiệu quả cá nhân. Khi lần đầu tiên tôi chào bán cổ phiếu GEICO, Buffett-Falk chỉ có cái văn phòng nhỏ này dưới phố và các giấy chứng nhận cổ phần được đưa tới và tên của Jerome Newman đã được viết sẵn trên đó. Ông ấy là người bán và tôi là người mua để bán lại. Thế là những người làm việc trong Buffett-Falk bảo tôi: “Cái quái gì thế này? Cậu nghĩ rằng mình khôn ngoan hơn Jerry Newman sao?”

Thực ra, Graham-Newman đang lập thêm một công ty mới và một vài nhà đầu tư đã góp vốn bằng các cổ phiếu GEICO. Điều đó có nghĩa là chính họ đang bán cổ phiếu của GEICO chứ không phải Graham-Newman. Warren không biết điều đó. [5] Nhưng một khi đã đụng tới GEICO thì cậu không cần biết ai đang bán chúng. Cậu không cần phải chạy đi hỏi người này người nọ rằng tại sao họ lại bán chúng đi. Cậu không hề bị dao động và tin chắc vào suy nghĩ của riêng mình. Cậu cũng không giấu diếm sự thật khi nói về mình:

“ Tôi là một tên láu cá với một tấm bằng tốt nghiệp trong tay giữa những người chưa hề biết đến trường đại học. Có lần Ralph Campbell, một đại lý tư vấn bảo hiểm, đến công ty gặp ông Falk và nói: “Tại sao chú nhóc này lại đi lòng vòng chào bán cổ phiếu GEICO nhỉ?” GEICO là một công ty không sử dụng các nhân viên bán hàng kiểu đại lý bảo hiểm. Tôi trả lời, đúng kiểu của một gã ma lanh: “Ông Campbell, ông nên mua cổ phiếu này để làm bảo hiểm thất nghiệp đi là vừa.”

Toàn bộ ý nghĩa của qui tắc thứ nhất của Dale Carnegie, *Đừng chỉ trích*, đã lặn mất tăm. Warren đã sử dụng cái mà sau này trở thành sự hóm hỉnh mang nhãn hiệu Buffett với dụng ý cho mọi người thấy rằng cậu biết về một vấn đề nào đó rõ hơn người khác. Tại sao không ai muốn tin rằng đó là sự khôn ngoan của một chàng trai mới 21 tuổi?, nhưng cậu thực sự là thế. Mọi người ở Buffett-Falk rất ngạc nhiên và chăm chú quan sát cậu từ sáng tới tối gò lưng trên những tờ tin tức và chất đầy vào tủ hồ sơ của mình từng mớ kiến thức mỗi ngày.

“ Tôi đọc *Moody's Manuals* từng trang một. Tôi đọc đến hai lần các tờ *Moody's Industrial, Transportation, Banks và Finance Manuals* – tổng cộng là 10.000 trang. Tôi đọc thông tin về tất cả các doanh nghiệp, tuy nhiên, cũng có một số doanh nghiệp tôi không quan tâm nhiều.”

Thậm chí cậu còn hùn vốn kinh doanh với người bạn làm nghề môi giới chứng khoán Bob Soener, người từng đứng lớp trong suốt bốn tuần đầu tiên giảng về “Làm thế nào để đầu tư chứng khoán có lợi nhuận?” Trong khi Soener hướng dẫn những bước căn bản để đọc hiểu tờ *Nhật báo Wall Street* thì Warren đứng ngoài hành lang nghe lóm những ý tưởng đầu tư mới lạ. Sau đó cậu vượt qua tuần tiếp theo. [6] Cuối cùng cậu đứng giảng cả khóa học và đặt cho nó một cái tên mới có phần dè dặt hơn: “Để đầu tư chứng khoán vững chắc.” Trước các học viên của mình, cậu say sưa nói và đi tới đi lui khắp phòng như thể cậu không thể nào nói nhanh hơn được nữa, dù rằng các học viên phải cố gắng lắm mới không bị nhấn chìm bởi lượng thông tin mà cậu tung vào họ. Nhưng bất kể vốn kiến thức sâu rộng của mình, cậu không bao giờ hứa hẹn với các học viên rằng họ sẽ giàu có hay nói rằng việc tham dự lớp học này sẽ mang lại cho họ một kết quả đặc biệt, hoặc khoe khoang về các thành tích đầu tư của mình.

Học viên của cậu gồm từ các nhà kinh doanh chứng khoán chuyên nghiệp cho đến những người chưa hề biết cổ phiếu là gì – các bà nội trợ, bác sĩ, người về hưu... Họ đại diện cho một sự thay đổi tinh tế: các nhà đầu tư đã vắng mặt lâu trên thương trường nay bắt đầu quay lại kể từ những năm 1920 – một phần lý do tại sao Graham cho rằng thị trường

bị định giá quá cao. Warren điều chỉnh bài giảng của mình cho phù hợp với khả năng và trình độ của họ. Cậu sử dụng phương pháp sư phạm của Graham – dùng phép so sánh “công ty A – công ty B” và một số kỹ thuật giảng dạy khác của thầy mình. Cậu chấm điểm và xếp loại học viên với sự công bằng nghiêm ngặt nhất. Dì Alice của cậu cũng tham dự lớp học và nhìn cậu bằng đôi mắt mở to đầy thương mến. [7] Cuối khóa, cậu cho bà một điểm C.

Các học viên thường nêu tên các cổ phiếu và hỏi cậu liệu họ có nên mua hay bán hay không và mỗi lần như thế cậu có thể nói liên tục trong vòng 5 hay 10 phút về bất kỳ cổ phiếu nào: dữ liệu tài chính, tỉ số giá/thu nhập, số lượng cổ phiếu đang giao dịch – và cậu có thể nói vanh vách như thế về gần 100 cổ phiếu, như thể cậu đang trích dẫn các tỉ số bóng chày vậy. [8] Thỉnh thoảng có một học viên nữ ngồi bàn đầu hỏi: “Người mẹ quá cô của tôi để lại cho tôi cổ phiếu ABC và bây giờ nó đang lên giá chút ít, xin hỏi tôi nên làm gì?” Khi đó cậu sẽ trả lời: “À, tôi nghĩ tôi sẽ bán chúng, nhưng cũng có thể mua thêm...” và đưa ra ba, bốn lựa chọn như đối với GEICO hay một trong những cổ phiếu mà cậu hoàn toàn tin tưởng (và đang sở hữu). [9] Các học viên ngay lập tức ghi chú lại những cuộc trao đổi bất ngờ đó.

Đồng thời, Warren làm việc như một chú chim gõ kiến chăm chỉ trong suốt tháng Tư để kiếm thêm tiền cho chính mình. Cậu sắp phải thực hiện trách nhiệm chăm sóc gia đình mình, vốn sẽ chia thu nhập của cậu thành hai phần. Một phần những gì cậu làm ra – dòng của cậu – sẽ quay trở lại vào các nhà máy và sinh sôi nảy nở. Phần còn lại dành cho việc chi tiêu sinh hoạt hàng ngày của cậu và Susie. Đó là một sự thay đổi sâu sắc trong cuộc đời cậu. Cho đến lúc này, cậu vẫn có khả năng tiết kiệm chi phí bằng cách sống trong căn phòng dành cho người phục vụ tại Columbia, ăn bánh mì phô-mai và dẫn các cô người yêu của cậu đi dự các buổi thuyết trình hay chơi đàn ukulele giải khuây cho họ thay vì đưa họ vào các câu lạc bộ chỉ dành cho người trên 21 tuổi. Giờ đây, cậu đã quay trở về Nebraska và còn có thể cắt giảm chi tiêu của mình nhiều hơn nữa khi sống trong căn nhà của cha mẹ, dù thỉnh thoảng Leila cũng đến ở đôi ba ngày khi bà trở về từ Washington.

Cậu không bao giờ cần có một động cơ nào để ra sức huy động vốn bằng mọi giá, hiện tại cậu đang ngồi trong văn phòng Buffett-Falk và để cả hai chân lên bàn làm việc. Cậu chăm chú nghiên cứu từng dòng cuốn sách của Graham và Dodd để thu thập thêm các ý tưởng. [10] Cậu tìm thấy cổ phiếu của Philadelphia và Reading Coal & Iron Company, một công ty khai thác than đá. Cổ phiếu của công ty này khá rẻ vì được bán ở mức 19 đô la một lô. Giờ đây Warren đang phấn khích bỏ ra hàng giờ để

tính toán xem các mỏ than và những đồng bụi than kia trị giá bao nhiêu để ra một quyết định mua chính xác. Thế rồi cậu mua cổ phiếu của Philadelphia và Reading Coal & Iron cho riêng mình và sau đó bán lại cho dì Alice và Chuck Peterson. Khi cổ phiếu bất thành linh rớt giá xuống 9 đô la, cậu nhận ra đó là cơ hội để mua vào nhiều hơn nữa.

Cậu mua cổ phiếu của Nhà máy Sợi Len Cleverland. Công ty này có tổng tài sản lưu động trị giá 146 đô la trên mỗi cổ phiếu, nhưng cổ phiếu của họ được chào bán thấp hơn mức đó. Cậu cảm thấy giá đó không phản ánh đúng giá trị của “nhiều nhà máy dệt có trang thiết bị tốt.”

Warren viết một báo cáo ngắn gọn về cổ phiếu này. Cậu thích công ty này vì họ đang chi trả rất nhiều từ những gì họ thu được cho cổ đông – có nghĩa là các cổ đông nắm được những cái cụ thể và chắc chắn. “Mức cổ tức 8% bảo đảm biên an toàn so với mức bình quân 7% của thị trường, lúc này là 115 đô la.” Báo cáo viết. [11] Cậu viết “biên an toàn” là vì cậu nghĩ Nhà máy Sợi Len Cleverland đã kiếm đủ thu nhập để chi trả cổ tức. Nhưng con số đó thấp hơn dự đoán.

“Tôi gọi đó là Nhà máy Tệ nhất Cleverland [12] sau khi họ đột ngột chấm dứt chi trả cổ tức.” Warren tức giận đến nỗi quyết định bỏ tiền riêng để tìm hiểu xem có chuyện gì đang xảy ra. *“Tôi bỏ tiền mua vé máy bay đi Cleverland để dự đại hội thường niên của các cổ đông của Nhà máy Tệ nhất Cleverland này. Tôi đến trễ khoảng 5 phút và cuộc họp đã bị tuyên bố hoãn lại. Tôi xuất hiện ở đó, một chú nhóc người Omaha, 21 tuổi, có những khoản đầu tư bằng tiền riêng vào các cổ phiếu. Vị chủ tịch hội đồng quản trị nói: “Rất tiếc, anh bạn trẻ, quá trễ rồi!” Nhưng sau đó một số nhà đại lý của công ty, những người có chân hội đồng quản trị, cảm thấy thương hại tôi nên kéo tôi ra một góc và trả lời tôi một số câu hỏi.”* Tuy nhiên, các câu trả lời không thay đổi được gì. Warren cảm thấy thật tồi tệ vì cậu đã mời gọi nhiều người khác mua cổ phiếu của Nhà máy Tệ nhất Cleverland.

Không có gì làm cậu căm ghét hơn là môi giới bán những cổ phiếu làm cho các nhà đầu tư bị mất tiền. Cậu không thể chịu đựng được ý nghĩ rằng cậu đã làm người khác thất vọng. Điều này cũng giống như hồi học lớp 6 cậu đã từng rủ rê chị gái Doris của mình mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty Công ích và cổ phiếu công ty này bị rớt giá sau đó. Doris đã không ngần ngại “nhắc nhở” cậu về vụ đó và cậu luôn cảm thấy mình có lỗi. Giờ đây, cậu sẵn sàng làm mọi thứ để không làm người khác thất vọng nữa.

Warren bắt đầu tìm đủ mọi cách để chi lệ thuộc ít nhất vào công việc mà cậu đang tiến hành. Cậu luôn luôn thích sở hữu một doanh nghiệp

và quyết định mua một trạm xăng cùng với Jim Schaeffer, một người bạn cậu quen trong Lực lượng Dự bị Quốc phòng. Họ mua một trạm xăng thuộc chuỗi kinh doanh xăng dầu Sinclair nằm gần trạm xăng Texaco, “*mà trạm này liên tục bán vượt doanh số của chúng tôi. Điều đó làm chúng tôi điên tiết.*” Warren và người anh rể Truman Wood thậm chí làm việc tại trạm xăng trong cả những ngày nghỉ cuối tuần. Họ rửa kính xe cho khách hàng với “những nụ cười tươi tắn chưa từng thấy” – dù Warren rất ghét lao động chân tay – và làm tất cả mọi trò có thể để thu hút khách hàng. Nhưng đáp lại thịnh tình của hai người, các tài xế chỉ ghé vào trạm xăng Texaco bên kia đường. Chủ nhân của trạm xăng đó “*rất có uy tín và rất được yêu thích. Ông ta đánh bại chúng tôi hết tháng này qua tháng khác. Đó là lúc tôi học được bài học về lòng trung thành của khách hàng. Ông ấy là một nhà kinh doanh trạm xăng cha truyền con nối và có một lượng khách thân thiết rất lớn và ổn định. Chúng tôi không thể làm được gì để thay đổi tình thế đó.*”

Việc mở trạm xăng là chuyện ngu ngốc nhất trong đời tôi – tôi mất 2.000 đô la và đó là một khoản tiền rất lớn lúc bấy giờ. Tôi chưa bao giờ gánh chịu một tổn thất có thật nào trước đó và đây là một cú đau thương đối với tôi.”

Dường như tất cả mọi chuyện Warren làm tại Omaha đều góp phần củng cố nhận thức của cậu về sự trẻ non dạ của mình. Cậu không còn là một cậu bé phát triển sớm biết cư xử như một người lớn, nhưng lại là một người đàn ông trẻ – sắp sửa kết hôn – thỉnh thoảng có những hành động như một chú nhóc. Kaiser-Fraser, cổ phiếu mà cậu đã mượn trước để bán không hai năm trước đó tại văn phòng của Bob Soener, vẫn búng bình nằm ở mức 5 đô la thay vì rớt xuống “0” như cậu kỳ vọng. Carl Falk luôn nhìn cậu bằng ánh mắt giễu cợt và nghi ngờ. Warren ngày càng chán ngán đến tận cổ công việc của mình. Cậu bắt đầu nghĩ về mình như một kẻ “kê đơn bốc thuốc”. “*Tôi phải làm công việc giải thích cho những người không biết mình nên uống thuốc Aspirin hay Anacin,*” và họ sẵn sàng làm theo những gì “người mặc áo choàng trắng” – nhà môi giới chứng khoán – bảo họ. Nhà môi giới chứng khoán được trả thù lao trên doanh số mua bán thay vì dựa vào lời tư vấn. Nói cách khác, “*anh ta được trả công trên số lượng “viên thuốc” bán ra. Anh ta được trả cao hơn đối với một vài loại thuốc so với những viên thuốc khác. Bạn không thể đi khám một bác sĩ tính tiền theo tổng số viên thuốc mà bạn phải uống.*” Nhưng đó là cách mà một nhà môi giới chứng khoán kiếm tiền vào thời đó.

Warren cảm thấy có sự mâu thuẫn về quyền lợi tồn tại trong nghề này. Cậu giới thiệu một cổ phiếu như GEICO cho bạn bè và người thân

trong gia đình và bảo họ rằng cách hay nhất là giữ lại các cổ phiếu đó trong vòng 20 năm. Có nghĩa là cậu chẳng kiếm được đồng thù lao nào từ họ trong 20 năm ấy. “*Đây không phải là cách bạn có thể kiếm sống. Cách này làm quyền lợi của bạn đối kháng với quyền lợi khách hàng của chính bạn.*”

Tuy nhiên, cậu bắt đầu thiết lập một danh sách các khách hàng thân thiết cho riêng mình từ mạng lưới những người bạn thời đại học. Mùa xuân năm 1952, cậu đi Salisbury, North Carolina để nghỉ Lễ Phục sinh cùng gia đình Fred Stanback. Cậu đã bỏ bùa và làm hài lòng cha mẹ Fred và cả gia đình bằng cách nói chuyện về cổ phiếu, trích dẫn các câu nói của Ben Graham, xin một lon Pepsi-Cola và một chiếc bánh mì kẹp thịt cho bữa ăn sáng. [13] Không lâu sau khi trở về Omaha, cha mẹ của Fred đặt cho cậu lệnh bán một số cổ phiếu của một công ty sản xuất máy giặt có tên là Thor Corporation. Warren tìm được một khách hàng muốn mua qua một nhà môi giới khác, Harris Upham. Sau đó cậu nhận được một cú điện thoại từ ngân hàng của Stanback và nghĩ rằng có tất cả hai lệnh đặt bán. Thế là cậu bán cổ phiếu của Thor Corp. hai lần, nghĩa là lần thứ hai cậu bán mà không biết rằng mình không còn cổ phiếu nào trong tay. Lúc bấy giờ cậu phải tìm mua thêm các cổ phiếu này để bù vào và cuối cùng kết thúc bằng một vụ lỗ vì cú bán đúp.

Stanback vẫn cư xử tốt với cậu dù cậu vừa phạm sai lầm. Anh chấp nhận chịu toàn bộ thiệt hại dù rằng đó là lỗi của Warren. Warren rất biết ơn Stanback và không bao giờ quên điều đó. Cậu còn nhiều lý do hơn nữa để không quên người mua cổ phiếu trong lần bán nhầm của mình. Đó là một người đàn ông có biệt danh là Baxter “chó điên”, một tàn dư của Omaha xưa, người chuyên nhận tiền đánh cá cược thuê cho người khác và là người cộng tác với nhiều sòng bạc bất hợp pháp trong thành phố. Baxter đi một mình đến văn phòng Buffett-Falk và đứng đĩnh tiến đến buồng giao dịch, rút ra một nắm tiền gồm những tờ bạc 100 đô la, dương dương tự đắc vẩy chúng trong không khí. Một lần nữa, “*Carl Falk đưa mắt nhìn tôi dò xét*” như muốn hỏi có phải Buffett-Falk đang được ai đó sử dụng để rửa những đồng tiền bất hợp pháp hay không? Những tình huống như thế này càng làm cho Buffett không thích công việc của mình. Thậm chí ngay cả khi không bán cổ phiếu, cậu cũng cảm thấy xung đột ghê gớm. Cậu đã biến Buffett-Falk thành một “nhà điều phối thị trường”, một công ty vừa hoạt động như một nhà môi giới, vừa mua và bán cổ phiếu như một nhà phân phối. [14] Công ty tạo lợi nhuận bằng cách bán cổ phiếu cho khách hàng với giá cao hơn giá họ đã mua vào một ít, và mua cổ phiếu từ những người khác với giá thấp hơn giá họ sẽ bán ra, và hưởng phần chênh lệch, hay lợi nhuận. Phần chênh lệch này khách hàng không thể nhìn thấy. Trong vai trò là nhà

điều phối thị trường, một công ty môi giới chứng khoán sẽ chuyển từ một người chỉ biết nhận lệnh mua bán thành một tay chơi thực thụ trên sàn Wall Street. Dù Warren tự hào rằng mình là người nắm bí quyết biến Buffett-Falk thành một nhà điều khiển thị trường, cậu vẫn bị dằn dặt vì sự mâu thuẫn trong bản chất công việc của mình.

“Tôi không muốn ở thế đối nghịch quyền lợi với khách hàng của mình. Tôi không bao giờ bán bất cứ thứ gì mà bản thân tôi không tin. Mặt khác, có một số tiền lãi cộng vào giá gốc nhưng không được tiết lộ. Nếu có ai hỏi tôi về điều đó, tôi sẽ nói rõ cho họ biết. Nhưng tôi không thích như vậy. Tôi muốn đứng về cùng một phía với các khách hàng của mình, vừa là đối tác của tôi, và tất cả mọi người đều phải biết rõ chuyện gì đang diễn ra. Và một người cầm trịch đúng nghĩa sẽ không làm điều đó.”

Bất luận Warren nghĩ gì về công việc của mình với tư cách là một nhà môi giới chứng khoán, luôn luôn có sự đối kháng quyền lợi, và luôn luôn có khả năng cậu sẽ đánh mất tiền vốn của các khách hàng và phải thẳng thắn nhìn nhận rằng cậu có thể làm họ thất vọng. Cậu muốn làm người quản lý tiền bạc cho họ hơn là bán cho họ cổ phiếu để thu tiền hoa hồng. Như thế cậu mới có thể đứng cùng một phía với họ. Vấn đề là, không có cơ hội cho chuyện đó xảy ra ở Omaha này. Nhưng vào mùa xuân năm 1952, cậu viết một bài báo về GEICO và nó thu hút sự chú ý của một người có thể lực. Nhờ thế, cơ may của cậu dường như sắp đến. Tựa đề bài báo, “Loại Chứng khoán Tôi thích nhất” trên tờ *Commercial and Financial Chronicle*, không chỉ là lời quảng cáo cho cổ phiếu ưa thích của Warren, mà còn là sự giải thích của cậu về đầu tư. Bài báo lọt vào mắt Bill Rosenwald, con trai của Julius Rosenwald, một nhà nhân chủng học và là chủ tịch lâu đời của công ty Sears, Roebuck & Co. Bill đang điều hành một công ty chứng khoán có tên là American Securities, một công ty quản lý tài chính được thành lập bởi những người trong gia đình tại Sears [15] nhằm đi tìm mức lợi nhuận cao trong khi tối thiểu hóa rủi ro và gây quỹ dự trữ kinh doanh. Sau khi tiếp xúc với Ben Graham, người đã cho Warren một lời tiên cử giá trị, Rosenwald đề nghị Warren một công việc. Thời đó, chỉ có một vài công việc trong ngành quản lý tài chính được xem là danh tiếng và Warren nóng lòng muốn nhận ngay, dù điều đó có nghĩa là cậu phải chuyển đến New York. Tuy nhiên, để làm điều đó, cậu phải xin phép và phải được sự đồng ý của Lực lượng Dự bị Quốc phòng cho phép cậu rời Omaha.

“Tôi hỏi chỉ huy trực tiếp của tôi rằng tôi có thể chuyển đến New York để làm việc hay không. Ông ấy nói: “Việc này cậu phải xuống gặp Tổng tư lệnh mới được.” Thế là tôi xuống Lincoln, ngồi chờ trong trụ sở

chính của Bộ Tổng Tham mưu một lúc và được gọi vào phòng của Tướng Henninger. Tôi nói: “Hạ sĩ Buffett xin báo cáo!” Tôi đã thủ sẵn một lá đơn trong đó nói rõ lý do xin chuyển địa bàn của mình.

Và ngay lập tức ông ấy nói: “Yêu cầu bị từ chối!”

Thế là hết. Điều đó có nghĩa là tôi sẽ ở lại Omaha cho đến khi nào ông ấy còn muốn cầm giữ tôi ở đó.”

Thế là Warren tiếp tục ở lại Buffett-Falk “kê đơn” kiếm sống qua ngày. Niềm an ủi lớn nhất đối với cậu trong năm đầu tiên quay lại Omaha là Susie, hôn thê của cậu. Cậu bắt đầu dựa vào Susie. Trong khi đó, Susie đang cố hết sức để tìm hiểu về con người Warren. Cô bắt đầu nhận ra sự tổn hại mà những cơn giận dữ của Leila Buffett đã đổ xuống đầu cậu quý tử của bà năm nào, và cô bắt tay vào sửa chữa điều đó. Cô biết rằng điều cậu cần nhất là cảm thấy được yêu và không bao giờ bị chỉ trích. Cậu cũng cần phải cảm thấy rằng mình có thể thành công trong giao tiếp xã hội. “*Những người xung quanh dễ chấp nhận tôi hơn khi tôi có cô ấy bên cạnh.*” Mặc dù cô vẫn còn học tại Đại học Omaha trong khi Warren đã đi làm, cậu vẫn như một chú bé còn nằm nôi chỉ biết đưa mắt nhìn cha mẹ khi gặp những vấn đề có liên quan đến mối quan hệ với người bạn đời tương lai của mình. Cả hai vẫn ở tại nhà cha mẹ mình. Dần dần, Warren tìm được cách giao tiếp với mẹ của mình. Một là tránh ở một mình với bà; hai là và tận dụng tối đa thiên chức làm mẹ của bà những khi phải ở cùng bà, bằng cách vùi vãnh bà đủ mọi thứ. Tuy nhiên, những quãng thời gian xa bà liên tục thời học đại học đã làm giảm sức chịu đựng của cậu đối với sự kèm cặp của Leila. Khi bà và Howard trở về từ Washington để tham dự lễ cưới của Warren và Susie, Susie để ý thấy hôn phu của mình luôn cố tình tránh gặp Leila những khi có thể. Những lúc bị ép phải ngồi cùng mẹ, cậu luôn quay mặt đi và răng mím chặt.

Đã đến lúc Warren ra riêng. Cậu gọi cho Chuck Peterson nói rằng: “Chas-o [16] tôi không tìm được một chỗ để hai chúng tôi ra riêng,” và Chas-o cho họ thuê một căn hộ nhỏ xíu cách trung tâm thành phố một vài dặm. Susie là người có một cảm nhận rất mạnh mẽ về sự tự thể hiện mình. Khi Warren đưa Susie 1.500 đô la để trang trí đồ gỗ cho căn hộ, cô và người chị dâu tương lai Doris lên tàu đi Chicago để mua sắm giường tủ bàn ghế theo những tông màu hiện đại mà cô yêu thích. [17]

Càng đến gần ngày cưới, tức 19 tháng 04 năm 1952, một câu hỏi được đặt ra là buổi lễ có cần thiết tiến hành hay không. Tuần lễ trước đám cưới, sông Missouri dâng lũ đe dọa cả thành phố Omaha. Dòng lũ đổ về phía nam và giới chức thành phố tiên đoán rằng họ sẽ phải đắp đê ngăn dòng và lũ có khả năng thành phố sẽ ngập vào trong lũ vào những ngày cuối tuần. Trước tình hình này, có thể Lực lượng Dự bị Quốc

phòng sẽ được động viên.

“Cả thành phố đầy những bao cát. Tôi đã mời tất cả những người bạn thân đến dự lễ cưới – Fred Stanback sẽ làm rể phụ cho tôi, và nhiều người bạn khác thay tôi làm công việc đón tiếp và xếp chỗ ngồi cho khách, và cả khách khứa nữa. Bọn họ trêu ghẹo tôi vì tôi nằm trong Lực lượng Dự bị: “Này, đừng lo, tụi này sẽ thay cậu đi hưởng tuần trăng mật.” những câu chuyện đùa đại loại như thế và tình hình ngập lụt kéo dài suốt tuần.”

Vài ngày trước đám cưới, Howard cùng Warren và Fred xuống bờ sông. Hàng ngàn tình nguyện viên đang đắp những bờ đê đôi bằng bao cát cao gần 2 mét và rộng 1,2 mét. Đất dưới bánh của những chiếc xe tải không lổ rã ra thành bùn và cát nhão nhoét như là nhựa cao su vậy. [18] Warren nín thở và thầm mong cậu sẽ không bị động viên đi xếp bao cát và kỳ nghỉ phép tạm thời sẽ không bị rút lại.

“Rồi ngày thứ Bảy cũng đến, chúng tôi sẽ tiến hành hôn lễ vào lúc ba giờ chiều. Gần trưa, chuông điện thoại reo vang. Mẹ tôi nói: “Điện thoại của con.” Tôi cầm ống nghe và người ở đầu dây bên kia nói: “Hh...haaaa sĩ Buffett phải không?” Tôi có một sĩ quan chỉ huy có tật nói lắp bẩm sinh. “Đây là Đ...a a ại úy Murphy.” Ông ấy nói tiếp.

Nếu ông ấy không mới lắp thì tôi đã đáp lại bằng những lời lẽ mà tôi có thể bị đưa ra tòa án binh, vì tôi nghĩ đó là mấy người bạn bày trò với tôi. Nhưng chính là ông ấy. “Quân đội đã phát lệnh động viên. Mm...maaaa giờ anh có thể có mặt tại điểm tập kết?”” Warren gần như bị đột quy. [19] “Nhưng rồi tôi cũng trả lời: “Chúng tôi sẽ cử hành hôn lễ lúc 3 giờ, có lẽ tôi sẽ có mặt tại đó trước 5 giờ chiều.” Ông ấy nói: “Hãy trình diện khi đđ...eeén nơi. Chúng ta sẽ tuần tra từ phía Đông Omaha xuôi theo dòng sông.” Tôi đáp: “Tuân lệnh!””

Tôi gác điện thoại và chán nản vô cùng. Rồi tôi nhận được một cú điện thoại khác khoảng một giờ sau đó. Lần này người đàn ông bên kia có giọng nói hoàn toàn bình thường. Ông ta hỏi: “Hạ sĩ Buffett?” Tôi đáp: “Vâng, thưa ông.” Ông ta nói: “Đây là Tướng Wood” [20]Ồ, hóa ra là Tổng Tham mưu trưởng Sư đoàn 34, đang đóng tại vùng phía Tây Nebraska. “Tôi hủy bỏ mệnh lệnh của Đại úy Murphy. Chúc cậu vui về!””

Anh chỉ còn lại hai giờ trước sự kiện trọng đại nhất trong đời mình. Warren cuối cùng xuất hiện tại lễ đường nhà thờ Giáo hội Trưởng lão Dundee được xây theo kiểu Gô-tích trước ba giờ chiều. Hôn lễ của con trai một Thượng Nghị sĩ và con gái của Doc Thompson là một sự kiện lớn trong thành phố. Hàng trăm khách mời trong đó có những vị tai to

mặt lớn của Omaha, đã đến tham dự. [21]

“Doc Thompson rất hãnh diện, ông “nổ” như bắp rang suốt buổi tiệc. Tôi cũng thẳng đến mức quyết định không đeo kính để khỏi phải nhìn thấy ai cả.” Warren cũng yêu cầu chú rể phụ Stanback liên tục nói chuyện với cậu để cậu không phải tập trung vào những gì đang diễn ra. [22]

Bertie đứng bên Susie làm phù dâu chính và chị Dottie làm phù dâu phụ [23] Sau khi chụp ảnh, khách khứa cùng uống rượu bôn [24] và ăn bánh cưới dưới tầng hầm nhà thờ. Đó là nghi thức thông thường. Nhà Thompson và nhà Buffett đều là những gia đình có nhiều mối quan hệ giao tiếp xã hội rộng. Susie cười rạng rỡ, còn Warren thì đỏ bừng mặt vì mắc cỡ nhưng gương mặt vẫn ánh lên niềm vui lớn khi cậu vòng tay ôm chặt lấy eo Susie như thể không muốn cả hai bị thổi bay trong không khí. Sau khi chụp thêm vài kiểu ảnh, họ thay đồ cưới và nắm tay nhau chạy xuyên qua đám đông đến chiếc xe họ mượn của dì Alice để đi hưởng tuần trăng mật. Trước đó Warren đã chắt đây băng sau từng chồng *Moody’s Manuals* và sổ sách ghi chép. Hoàn toàn bất ngờ, Susie bỗng nhìn thấy những “hình vẽ trên tường” [25][26]. Từ Omaha, đôi vợ chồng mới cưới bắt đầu lên đường đi hưởng tuần trăng mật vòng quanh nước Mỹ bằng xe hơi.

“ Vào đêm tân hôn, chúng tôi ăn gà rán tại tiệm Café Wigwam ở Wahoo, Nebraska,” Wigwam là một tiệm cà phê nhỏ cách Omaha một giờ xe chạy, bên trong có vài buồng điện thoại và trang trí kiểu cao bồi. Từ đó, Warren và Susie lái tiếp 30 dặm đến Khách sạn Cornhusker ở Lincoln để nghỉ qua đêm. *“Và đó là tất cả những gì có thể kể về đêm đầu tiên của chúng tôi.”* Warren nói. [27]

“Ngày hôm sau, tôi mua một tờ the Omaha World – Herald trong đó có bài viết rằng: “Chi Tình Yêu mới ngăn được Lực lượng Dự bị Quốc phòng”. [28] Trận lũ 1952 là trận lũ tồi tệ nhất trong lịch sử hiện đại của Omaha và những nỗ lực về sức người sức của đổ vào đó là vô cùng lớn. *“Các thanh niên trai tráng khác đều được huy động đi đắp đê ngăn lũ và tuần tra canh gác dọc hai bờ sông đầy chuột gián và rắn rít. Tôi hầu như là người duy nhất được miễn tham gia.”*

Đôi trẻ chu du khắp vùng phía tây và tây nam Hoa Kỳ. Warren chưa bao giờ đặt chân đến những vùng đất này, nhưng Susie biết khá rõ về miền duyên hải phía Tây. Cả hai về thăm gia đình cô, ngắm cảnh và đi tham qua Hẻm Núi Lớn (Grand Canyon) và có với nhau những giây phút tuyệt vời. *“ Chúng tôi không ghé thăm các công ty hay tìm kiếm các cơ hội đầu tư như người ta nói,”* Buffett khẳng định. Trên đường về họ ghé vào Las Vegas, một nơi tập trung đầy những cựu cư dân Omaha.

Những kẻ “chuyên đánh cá thuê bị thất nghiệp” như Eddie Barrick và Sam Ziegman vừa mới đến vùng này và hùn vốn mở Khách sạn Flamingo. [29] Không lâu sau đó kẻ cùng hội cùng thuyền với họ, Jackie Gaughan, cũng tới và đầu tư vào các sòng bạc từ Flamingo cho tới vùng bờ biển Barbary. Tất cả những người này đều từng là khách hàng của Cửa hàng Rau quả Buffett và Fred khá thân quen với họ, dù ông không phải là một tay cờ bạc. Đối với Warren, ở Vegas cũng như ở nhà, nó chứa đựng những âm thanh như ngoài trường đua và có rất nhiều người biết về gia đình cậu. Vì thế cậu không lo ngại về chỗ ở. *“Susie thắng một ván jackpot trên máy đánh bạc tự động. Cô ấy chỉ mới 19 tuổi và họ không trao giải thưởng. Lúc đó tôi bảo họ: “Nhìn này, chính các anh đã trao những đồng xèng này cho cô ấy cơ mà!” Và thế là họ phải trao tiền trúng giải cho Susie.”*

Sau khi rời Vegas, gia đình trẻ Buffett về thẳng Omaha. Warren không thể không khoái chí khi nghĩ về những người bạn khôn khéo trong Lực lượng Dự bị. *“Ôi, ba tuần trắng mắt mới tuyệt vời làm sao! Trong suốt thời gian ấy, các đồng đội của tôi phải lợi bì bõm trong cơn lũ dữ của dòng Missouri.”*

[1]. Lãi ròng cho các khoản đầu tư là 7.434 đô la. Ông cũng bỏ vào tài khoản 2.500 đô la mà ông dành dụm được từ khoản tiền lương của ông ở Buffet-Falk.

[2]. Đào sâu hơn chút nữa vào lý luận của Buffett về giá trị của một công ty bảo hiểm: *“Cổ phiếu này đang được mua bán khoảng 40 đô la vì thế trị giá cả công ty vào khoảng giá 7 triệu đô la. Tôi tính giá trị của công ty cũng phải ngang bằng với tổng mức phí bảo hiểm, bởi vì chúng sẽ có được một khoản thu nhập đầu tư khi “phát hành cổ phiếu lần đầu tiên” và khoản tiền này gần bằng với giá trị của công ty. Thêm vào đó, chúng lại có giá trị tài sản danh nghĩa. Vì thế tôi tính ra giá trị của nó tối thiểu phải ngang với tổng mức phí bảo hiểm. Bây giờ, toàn bộ những gì tôi cần làm là đạt được một tỉ đô la thu nhập từ phí bảo hiểm và tôi sẽ trở thành nhà triệu phú.”*

[3]. Công ty sau này trở thành công ty ConAgra. Buffet-Falk dường như đã dành được lượng cổ phiếu ưu đãi 100.000 đô la cho nó coi nó như là một ngân hàng đầu tư – đây không phải là một giao dịch tầm thường tại thời điểm đó.

[4]. Phỏng vấn Margaret Landon, thư ký của Buffet-Falk.

[5]. Theo lời của Walter Schloss trong một cuộc phỏng vấn, dòng họ Norman, những người thừa kế của Julius Rosenwald trong tập đoàn Sears, Roebuck, “đã nhận cổ phiếu của GEICO bởi vì họ là những đại gia đầu tư vào Graham-Newman. Khi dòng họ Normans muốn bỏ thêm tiền vào Graham-Newman, họ đã giao cho Ben Graham cổ phiếu GEICO mà ông đã phân bổ cho họ thế vào bỏ thêm tiền. Warren đang có mặt tại Omaha và đang mua GEICO. Nhưng Graham không biết là mình đang bán cho Warren, và Warren không nghĩ ra được tại sao Graham-Newman lại bán nó.” Lượng cổ phiếu GEICO được nắm bởi Graham-Newman cũng được nói đến trong quyển Benjamin Graham on Value Investing: Lessons from the Dean của Wall Street, tác giả Janet Lowe. Dearborn Financial phát hành, Chicago, năm 1994.

[6]. Phỏng vấn Bob Soener, người gọi ông là “Buffie” vào lúc này.

[7]. Như có thể nhìn thấy trong tám ảnh được chụp trong lớp học.

[8]. Phỏng vấn Lee Seeman.

[9]. Mọi người tham gia lớp học này một phần là muốn có được những khái niệm về chứng khoán. Đây là lần duy nhất ông giống như Ben Graham, đứng trên bục giảng truyền đạt ý tưởng của mình. Ông làm thế chỉ vì lúc đó ông có nhiều ý tưởng hơn tiền bạc.